

MIKHAIL SAMARSKY
Formula for Goodness

Chó dẫn đường PHIÊU LƯU KỲ

tập 2

Cuốn sách
câu bé 15 tuổi
chấn động
nước Nga

Người bạn tri kỷ
vượt qua rào cản ngôn ngữ



nhà xuất bản trẻ - nhà xuất bản trẻ - nhà xuất bản trẻ

MIKHAIL SAMARSKY
Formula for Goodness

Chó dẫn đường PHIÊU LƯU KÝ

tập 2

Cuốn sách
câu bé 15 tuổi
chấn động
nước Nga

Người bạn tri kỷ
vượt qua rào cản ngôn ngữ

First News



Nhà xuất bản Trẻ - 100 Nguyễn Huệ - TP. HCM

Chó dẫn đường phiêu lưu ký tập 2: Người bạn tri kỷ vượt qua rào cản ngôn ngữ

Mikhail Samarsky

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Thay lời nói đầu](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)

[14](#)

[15](#)

[16](#)

[17](#)

[18](#)

[19](#)

[20](#)

[21](#)

[22](#)

[23](#)

[24](#)

[25](#)

[26](#)

[27](#)

[28](#)

Thay lời nói đầu

Gâu gâu, ấy là lời chào của tôi, chào các bạn người thân mến! Các bạn có nhớ tôi không? Lâu lắm rồi chúng ta không gặp nhau nhỉ. Nói là buồn nhớ cũng chưa diễn tả hết tâm trạng của tôi đâu. Tôi cũng xin chào những người bạn mới. Nếu các bạn chưa đọc tập 1 của cuốn sách này, tôi xin được tự giới thiệu: tôi là Trison, một chú chó thuộc giống Labrador. Tôi đã tốt nghiệp trường chuyên đào tạo chó dẫn đường. Hẳn các bạn đã nghe nói về nghề chó dẫn đường. Chúng tôi giúp đỡ những người khiếm thị. Thực ra, không phải ai cũng biết chúng tôi được huấn luyện như thế nào, chúng tôi làm việc ra sao, chúng tôi làm được những gì và nói chung chúng tôi có những năng lực gì.

Tôi xin nói ngay: công việc của chúng tôi không thuộc vào hàng nhàn nhã, mà chúng tôi cũng chẳng ưa kiếm sống bằng con đường nhàn hạ - sứ mệnh chính của chúng tôi là phụng sự con người một cách trung thành và phi vụ lợi. Ở tập 1, tôi đã kể về chuyện tôi từng đưa lối dẫn đường cho cựu chiến binh Ivan Savelievich (ông nay đã về cõi vĩnh hằng), sau đó là cậu bé khiếm thị Sashka. Các bạn biết không, chuyện có thể là rất khó tin, nhưng lần nọ tôi đã tặng người bạn nhỏ của tôi một chiếc cầu vồng. Vâng, có chuyện ấy đấy. Cũng cần nói thêm rằng, loài chó dẫn đường chúng tôi không bao giờ coi những người mà chúng tôi phục vụ là “chủ”. Chúng tôi gọi họ là “những người được chúng tôi bảo bọc”. Rồi các bạn sẽ hiểu vì sao lại thế.

Công việc của chúng tôi không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió, thỉnh thoảng chúng tôi còn phải thực hiện những công việc khác nữa. Nói cách khác, trong những tình huống khẩn cấp, chó dẫn đường còn phải là vệ sĩ, chiến sĩ cứu hộ, và thậm chí là...

Thôi, tôi sẽ không đi sâu vào chi tiết. Nếu các bạn muốn biết, hãy cứ đọc cuốn sách đầu tay của tôi. Ấy dà, trong cuốn sách ấy, tôi từng mệt mỏi biết nhường nào! Còn bây giờ tôi muốn kể các bạn nghe về những biến cố mới xảy ra trong đời mình. Xin được chạy trước sự kiện một chút: cuốn sách này xem chút nữa không bao giờ ra đời được, vì tôi từng rơi vào những tình huống ngàn cân treo sợi tóc. Nhưng ơn trời, sóng lớn rồi yên, biển động rồi lặng – như người ta thường nói: đời chẳng thiếu gì những con chó hay, cũng chẳng hiếm những con người tốt bụng. Đừng nặng lời trách móc tôi bạn nhé, chẳng

Người bạn tri kỷ vượt qua rào cản ngôn ngữ qua tôi thường thích sử dụng những thành ngữ của ngôn ngữ loài người, có thêm thắt vào đó chút đỉnh tư duy của loài chó.

Chắc các bạn cũng đồng ý là còn lâu tôi mới phải nghỉ hưu – tôi còn phải làm việc nhiều. Cũng phải thôi, vì người ta đã bỏ ra biết bao nhiêu thời gian, công sức để huấn luyện tôi trong trường chuyên. Tôi không biết bên loài người thế nào, chứ bên loài chó chúng tôi, những nhân viên sáng giá như tôi không bao giờ bị bỏ phí. Chó dẫn đường không bao giờ bị bố trí đi làm chó giữ nhà (xin thừa nhận là dù sao chuyện ấy thỉnh thoảng cũng có xảy ra – tôi sẽ kể sau). Nhìn chung, những chuyên gia như tôi được quý hơn vàng. Một khi vẫn còn sức lực, còn đủ năng lực nghe, nhìn và ngửi, đặc biệt là với đầy đủ kiến thức trong đầu, tôi còn làm chó dẫn đường!

Các bạn hãy tin đi, tôi kể về bản thân, về những năng lực phi thường của mình không phải để tự khoe đâu, thật đấy. Tôi luôn cố gắng tận tâm tận lực phục vụ mọi người. Hẳn các bạn cũng phải thừa nhận rằng trước đây, khi chúng ta chưa quen biết nhau, nhiều người trong số các bạn thậm chí không thể hình dung nổi chó dẫn đường là gì và những con chó ấy làm việc ra sao. Cũng cần nói thêm, những gì được viết ra không phải do tôi hư cấu mà nên. Rất nhiều bạn đọc đã chia sẻ với tôi điều đó. Tôi nói nghiêm túc đấy!

Lần nọ, tôi đã phải làm diễn viên suốt một ngày. Sau khi xuất bản tập 1, tôi được mời đến Saint Peterburg dự buổi lễ ra mắt bạn đọc. Cũng đúng trong thời gian đó có một đoàn khách đến thăm trường đào tạo chó dẫn đường của chúng tôi và một người đàn ông khuyết tật đồng ý đi cùng chúng tôi đến dự lễ ra mắt cuốn sách. Nhà trường cũng cử cô giáo Lêna, huấn luyện viên của tôi, đi Saint Peterburg dự lễ. Có thể các bạn không tin nổi, tôi biểu diễn ngay trong nhà sách, trình diễn cho khán giả xem những tuyệt kỹ của mình. Chẳng giấu gì các bạn, tôi hồi hộp kinh khủng. Nào phải chuyện đùa - tôi đã trở thành một nghệ sĩ thực thụ. Tôi bước lên sân khấu, ngó quanh khán phòng và cảm thấy hơi bị khóp. Tôi nghĩ bụng, coi chừng, ráng đừng để hỏng bét mọi chuyện. Nhưng rồi mọi chuyện đã diễn ra một cách tuyệt vời.

Trong buổi lễ hôm ấy, một nhiếp ảnh gia lại gần huấn luyện viên của tôi, xoa đầu tôi, gãi gãi vào gáy tôi và nói:

- Cám ơn chị đã đưa Trison đến đây. Tôi đã bốn mươi tuổi rồi nhưng trước đây chưa bao giờ được nhìn thấy một con chó dẫn đường nào cả.

Ôi chao, lúc đó tôi cảm thấy xiết đãi tự hào!

Nhưng bây giờ chúng ta hãy bắt tay vào việc. Các bạn không thể hình dung nổi, trong đời tôi đã diễn ra biết bao nhiêu chuyện mà tôi sẽ kể các bạn nghe; chuyện vui có, chuyện buồn có, và có cả những chuyện kinh hoàng nữa. Thậm chí tôi e ngại rằng liệu khuôn khổ của thể loại truyện vừa có quá chật hẹp đối với những câu chuyện ấy hay không. Thôi thì đành thế này: tôi sẽ bắt đầu câu chuyện của mình rồi để xem nó sẽ trở thành cái gì, truyện vừa hay tiểu thuyết, mà có khi là cả một trường thiên tiểu thuyết kiểu như “Chiến tranh và hòa bình” cũng nên.

Ở loài chó, cũng giống như ở loài người, kinh nghiệm sống tăng dần sau mỗi mối quan hệ quen biết.

Ôi, nhưng cầu Chúa cho các bạn đừng gặp phải những cú làm quen kinh khủng mà tôi từng phải chịu đựng – mỗi khi nhớ lại, tôi còn giật mình thon thót!

Ban đầu, mọi chuyện khá suôn sẻ. Sau khi Sashka phục hồi thị lực, tôi ăn không ngồi rồi chẳng được lâu. Chỉ được hơn một tháng là tôi lại được giao về cho một nhà văn nữ bị mù. Tất nhiên là ở đây, tôi sống khá sướng. Dù sao tôi cũng còn khá ngây thơ, cứ đinh ninh mình sẽ sống nơi đây cho đến trọn đời. Nhưng sự đời không đơn giản, tôi và người được tôi bảo bọc (tức là nhà văn nữ nọ) đột ngột phải chia tay nhau – hoàn cảnh bắt buộc phải thế, đành chịu thôi. Và tiếp theo... Nhưng thôi, cứ để từ từ rồi tôi sẽ kể.

Dù rằng bà Anna Ygorevna Krivosheeva trở thành người được tôi bảo bọc chẳng được bao lâu, nhưng chúng tôi chia tay như những người bạn lớn. Sở dĩ chúng tôi phải xa nhau chẳng qua vì giờ đây bà Anna đã ra nước ngoài sinh sống. Tôi xin mách nhỏ: nếu gặp người phụ nữ khả kính ấy, các bạn chớ có mà gọi bà ấy là nhà văn, gọi thế, bà ấy sẽ giận lắm đấy. Bà ấy cho rằng cái từ “nhà văn” không tồn tại trong ngôn ngữ loài người, nói cách khác, trên đời này làm gì có nhà văn! Về chủ đề này, loài chó chúng tôi chẳng dám lăm bần. Ừ thì không có. Có gì đâu, chuyện nhỏ! Vâng, cũng cần nói thêm, trong nhà, chẳng ai gọi bà là Anna Ygorevna theo cách xưng hô kính trọng cả. Tên gọi chính thức (gồm tên, phụ danh và họ) của bà lặn biệt tăm đâu đó trong các loại giấy tờ, tài liệu, thư từ, v.v. Còn trong cuộc sống bình thường, mọi người chỉ gọi người phụ nữ khả ái này bằng những cái tên thân mật đại loại như Annushka, Anhiuta, hay đôi khi chỉ đơn giản là Anna.

Bà Anna đẹp tuyệt! Tôi nhận thấy một điểm nhỏ khiến bà ấy có phần giống tôi – tóc bà ấy màu vàng kim, hết màu lông của tôi. Vẻ đẹp của bà còn nằm ở đôi môi luôn hồng thắm, vàng trán cao, sống mũi thẳng và những ngón tay thon. Thân hình bà thanh mảnh, nhẹ nhàng, tựa như sương khói. Không hiểu sao rất nhiều người lầm tưởng rằng bà là diễn viên múa ba-lê. Tôi chưa bao giờ được vào nhà hát, chưa từng nhìn thấy diễn viên ba-lê bằng xương bằng thịt, nhưng trên tivi thì đã chứng kiến họ trình diễn. Không, bà Anna chẳng giống diễn viên ba-lê tẹo nào. Dĩ nhiên là diễn viên ba-lê cũng mảnh mai, xinh đẹp, hấp dẫn... nhưng họ hoạt động dữ dội quá: nào nhảy, nào nhún, nào quay tít mù, còn bà Anna Ygorevna của chúng ta thì luôn an nhiên tự tại, điềm tĩnh, ít nói. Dịu dàng, uyển chuyển. Tôi nghĩ rằng giá mà có một họa sĩ tài năng nào đó vẽ chân dung bà thì chẳng bao lâu sau, viện bảo tàng Louvre - bảo tàng nghệ thuật và lịch sử của Pháp sẽ dám đổi bức La Joconde, tức tác phẩm Mona Lisa nổi tiếng của danh họa

Leonardo da Vinci, để lấy bức chân dung bà. Tôi dám chắc!

Bạn đã bao giờ nhìn thấy tác phẩm La Joconde chưa? Trong phòng làm việc của bà Anna Ygorevna có treo phiên bản của bức tranh ấy. Tôi chẳng biết sao mà người ta ca tụng bức họa ấy đến thế, rồi tìm ra trong đó biết bao nhiêu là điều kỳ bí, mỗi phát hiện đều gây chấn động. Cái bà Mona Lisa ấy trông ranh mãnh thấy mồ! Cái nhìn của bà ấy thấy mà ón. Tôi có cảm giác như bà ta sắp mở miệng ra lệnh: “Lại đây!”, “Ngồi xuống!”, “Nằm khoanh tròn lại!”, vân vân, giống như các huấn luyện viên dạy chó. Nhưng điều lạ kỳ nhất là dù tôi có đứng ở bất cứ chỗ nào trong phòng, ánh mắt của bà ấy cũng cứ nhìn thẳng chòng chọc vào mắt tôi. Khiếp cho cái bức chân dung ấy! Vậy mà người được tôi bảo bọc, tức là bà Anna, cứ luôn tự dẫn vật là mình sẽ không bao giờ được nhìn thấy bản gốc bức chân dung ấy, nghĩa là ước mơ của bà không bao giờ trở thành hiện thực. Tiếc làm gì cơ chứ. Nhưng mà thôi, mặc kệ bà ấy, nghĩa là mặc cái bà Mona Lisa ấy. Không nói về bà ấy nữa.

Mỗi khi đi dạo cùng bà Anna trong công viên, tôi sướng điên vì niềm tự hào về người mà mình bảo bọc. Tôi chưa từng bắt gặp một người đàn ông nào khi đi ngang qua chúng tôi mà không ngoái đầu nhìn và rồi nhìn theo cho đến khi khuất tầm mắt. Nói cách khác, bà Anna quả là một người phụ nữ tuyệt vời. Thời gian đầu, chúng tôi chỉ đi dạo gần nhà. Nhưng rồi mỗi ngày cứ đi xa thêm một chút và mỗi lúc một xa hơn. Bà Anna trở nên bạo dạn hơn, đến mức quyết định cùng tôi ngồi tàu điện đi sang quận khác chơi. Dĩ nhiên, mỗi khi lên xuống tàu đều có những người sáng mắt giúp đỡ bà. Đối với người khiếm thị, niềm an ủi lớn lao nhất là được đi đây đi đó cho biết đó biết đây.

Giá mà các bạn biết được lúc đó cuộc sống của tôi như thế nào. Ôi!!! Nếu biết, hẳn các bạn sẽ phải lấy làm ganh tị. Đó là... ôi, thậm chí tôi cảm thấy khó mà diễn tả cho hết. Thôi thì ta làm cách khác nhé. Các bạn có nhớ ông cụ Ivan Savelievich không? Có nhớ Sashka không? Rồi thì các bạn bè, người thân của họ? Ấy đấy, nếu được phát biểu về cuộc sống của tôi trong nhà của nhà văn Anna Ygorevna Krivosheeva, hẳn cụ Ivan Savelievich sẽ nói: “Trison sống cứ như vua hay chí ít cũng là tể tướng”. Sashka thì hẳn phải thốt lên kinh ngạc: “Đuối luôn!”. Còn bà ngoại của Sashka, bà Elizaveta Maximovna, chắc phải luôn tay làm dấu thánh giá rồi thì thầm lẩm bẩm “Lạy Chúa tôi, thật là cuộc sống chốn thiên đàng!”. Mẹ của Sashka thì... thậm chí tôi không biết thế nào nữa. Chắc hẳn bà ấy chỉ phán một câu đơn giản: “Chẳng khác gì đại gia!”.

Nói cách khác, ở với bà Anna, tôi sống không đến nỗi tồi. Một gia đình cực kỳ thuận hòa, hạnh phúc. Chúng tôi sống trong căn nhà ở ngoại ô, gồm tôi, mẹ Anna Ygorevna, bố Konstantin Alexandrovich và cô con gái của họ, tên là Masha. Masha hãy còn nhỏ, lúc bấy giờ chỉ mới lên 10 thôi, nhưng tôi xin nói cho các bạn hay rằng cô bé rất lanh. Không hiểu sao bố Konstantin thường hay gọi Masha là cô nàng ích kỷ. Tôi không rõ lắm ý nghĩa của danh xưng này, nhưng không thấy cô bé tỏ ra giận dữ gì với cái tên gọi ấy. Như vậy, đó hẳn là một tên gọi đáng yêu.

Masha quả là bản sao của mẹ. Cứ nhìn cô bé là tôi hình dung ra ngay bà Anna hồi bé trông như thế nào.

Tôi cùng Masha kết bạn ngay từ buổi đầu tiên. Các bạn biết đấy, tôi rất thích trẻ con. Masha tắm cho tôi, chải lông cẩn thận và thường hay đút cho tôi món này món nọ thật ngon. Lúc đầu tôi thường từ chối, ngoảnh mặt đi mỗi khi Masha đút món ngon - ở trường tôi đã được dạy là không được ăn vặt, chỉ được ăn những thức ăn chính. Nhưng về sau, để khỏi làm buồn lòng cô bé, tôi thỉnh thoảng cũng xơi một vài món được Masha mời. Tôi luôn nhớ, trong các bài học có nói rằng không được nhận thức ăn từ tay người lạ. Nhưng Masha nào phải người lạ? Chúng tôi thân thiết như thế chị em. Thậm chí tôi với Masha cùng chơi chung một quả bóng trên sân tập. Rồi tôi sẽ kể kỹ hơn về Masha cho các bạn nghe. Tôi nghĩ rằng mai đây khi lớn lên, Masha sẽ trở thành ca sĩ. Giá mà các bạn được nghe cô bé hát karaoke! Trong nhà có dàn karaoke và thỉnh thoảng cả gia đình cùng hát. Thậm chí tôi cũng hát phụ họa với mọi người. Nghĩa là tôi thỉnh thoảng tru lên vài hơi khi mọi người đang hát. Tất nhiên là tôi sẽ chẳng bao giờ trở thành ca sĩ ca siếc gì được, nhưng mọi người cũng rất thích thú được nghe tôi cất tiếng “gâu gâu” khi họ đang hát. Sau mỗi buổi “cả nhà cùng ca hát”, mọi người lại đãi tôi một món gì đó thật ngon, khi thì thịt băm viên, khi thì một khúc xương, cũng có khi vài viên kẹo ngọt.

Ồi chao ôi, vậy coi sao được cơ chứ - xem chút xíu là tôi quên mất một thành viên nữa của nhà này. Trong gia đình không phải chỉ có bốn khẩu, mà là năm. Trong nhà còn có thêm một kỳ quan thế giới nữa, đó là Kisulia, hay đơn giản là Miu con. Các bạn chớ vội nghĩ rằng do lòng quý mến của mình mà tôi gọi bạn mèo trong nhà bằng cái tên âu yếm đến như thế. Chỉ đơn giản mọi người đặt cho bạn ấy cái tên như vậy và tôi cứ thế gọi theo, có vậy thôi. Mọi người kể rằng khi về với nhà này (từ rất lâu trước khi tôi về đây), bạn ấy có tên khác cơ, Musia hay Dusia gì đó, nhưng rồi do thuận miệng, mọi người cứ gọi là Miu con (Kisulia) cho tiện, riết rồi chết tên luôn. Ôi chao, cái cô bạn Kisulia này thật là... Không hiểu do đâu mà tôi cứ phải chịu đựng những quý nàng miu con như thế này. Không, chúng tôi sống với nhau khá thuận hòa, thân thiện. Nhưng Kisulia đôi khi tỏ ra là một đối tượng rất khó chịu, chán chết đi được.

Đây, mời các bạn hãy hình dung một tình huống như sau. Tôi đi dạo với bà Anna về, ăn lót dạ qua loa, tợp vài ngụm nước rồi khoanh chân nằm nghỉ. Tôi cần ngủ nghỉ nhiều hơn những con chó bình thường một chút, vì đối với tôi, nhiều khi tôi cũng phải thực hiện nhiệm vụ của mình ngay cả trong lúc ngủ. Vậy mà rồi xảy có sự. Cô bạn Kisulia của chúng ta chẳng có chuyện gì làm, buồn quá, muốn chơi đùa cho khuây khỏa. Phải chi cô nàng vớ lấy con chuột nhựa của mình hay quả bóng tennis mà chơi cho đã đời đi. Đằng này không. Hể tôi vừa thiu thiu chợp mắt là Kisulia gây chuyện, chọc phá. Khi thì kéo đuôi tôi, khi thì cào mình tôi, khi thì meo meo bên tai điếc cả óc. Mèo gì mà chẳng ý tứ chút nào cả, lắm bận, tôi đang ngủ, cô nàng cứ đi qua đi lại trước mặt tôi, ve vẩy đuôi, khiến lông đuôi ngoáy cả vào mũi tôi. Trò này khiến tôi cáu vô kể. Mỗi khi như vậy là cứ phải hắt xì hơi ầm ầm cả lên. Nhiều lần bà Anna phát giật mình vì tiếng hắt hơi của tôi. Bà mỉm cười rồi bảo tôi:

- Coi chừng bị cảm đấy, Trison yêu quý ạ.

- Gâu!– Tôi đáp.

Khổ nỗi, bà Anna không nhìn thấy trò nghịch của cô nàng Kisulia nên cứ tưởng là tôi cảm ơn bà ấy vì đã quan tâm đến sức khỏe của tôi. Bà cười và bảo:

- Không có gì. Chóng ngoan, mẹ thương.

Dĩ nhiên là khi được nựng nịu âu yếm như thế, ai mà chẳng nở từng khúc ruột, nhưng xét trên khía cạnh khác, tôi biết làm sao đây với nỗi ấm ức trong lòng? Thế là tôi lại dùng chân trước che mắt lại rồi ngủ tiếp. Kisulia ma mãnh lại tiếp tục giở trò. Lắm lúc cô nàng chơi những chiêu rất quái, khiến tôi điên tiết, chỉ muốn tru lên như chó sói. Chẳng hạn, có lần tôi đang ngủ, cô nàng leo hắn lên mình tôi mà nằm rồi rên “rừ rừ” một cách khoan khoái. Có bực không cơ chứ. Muốn tôi làm ngựa cho mà cười chắc? Nhưng những lúc như thế, tôi cũng chẳng buồn hất nàng xuống, bụng bảo dạ, cứ nằm đi, đồ khùng, miễn là đừng ngoáy lông đuôi vào mũi người ta! Lắm bận cả hai cứ thế ngủ như chết. Chứ tôi còn biết làm gì được nữa!? Chẳng lẽ lại cắn cô nàng? Người nhà với nhau cả, ai lại làm thế. Xét trên tổng thể thì những chuyện đại loại như thế chỉ là chuyện vặt. Rồi tôi sẽ kể các bạn nghe về mèo đặc chủng. Mèo đặc chủng khác xa với nàng tiểu thư Kisulia của chúng tôi. Cuộc sống và công việc của mèo đặc chủng phức tạp hơn nhiều.

Nói gì đi nữa thì cuộc sống của tôi trong gia đình nhà Krivosheevy vẫn sướng chán: thức ăn ngon tuyệt hảo nhé, lại còn có tiện nghi đầy đủ, theo như cách gọi của ông cụ Ivan Savelievich là “vương giả”. Thử nghĩ mà xem, trong phòng làm việc của bà Anna có hẵn một chiếc giường sofa dành riêng cho tôi. Thật mà. Có đầy đủ chăn gối hẵn hoi. Ở đây tôi mới được yên, vì Kisulia không bao giờ được phép bước chân vào phòng này. Sở dĩ Kisulia bị cấm cửa vì cô nàng đã tự đánh mất uy tín của mình qua một số hành vi hết sức nhảm. Lần nọ, cô nàng leo lên bàn làm việc của bà chủ, bươi bới lung tung khiến cho giấy tờ, tài liệu bay tung tóe khắp phòng. Mà nào chỉ có bấy nhiêu đó thôi đâu, cô nàng còn cắn xé mớ khăn giấy đến nát vụn ra, khiến căn phòng trông cứ như bãi chiến trường – những mảnh khăn giấy màu vàng cam vương vãi khắp nơi. Không phải mèo, mà đích thị là đồ phá hoại.

Mỗi khi bà Anna ngồi làm việc trong phòng, tôi nằm dài trên sofa, khoan khoái lắng nghe những tác phẩm mới của bà. Bà có thể làm việc trên chiếc máy tính đặc biệt dành cho người khiếm thị, nhưng thường thì bà đọc các chương sách mà bà “viết” trong đầu vào máy ghi âm

rồi sau đó ông Konstantin Alexandrovich hoặc Masha sẽ chép vào máy tính. Rồi sau đó nữa, ông chồng sẽ sửa lỗi, biên tập lại, và thường xuyên góp ý, phê bình tác giả. Thỉnh thoảng xảy ra những trận tranh cãi kinh hoàng, dai dẳng, đến nỗi tôi cứ nghĩ rằng thôi rồi, chỉ về mỗi chuyện này thôi, họ sẽ cãi nhau cho đến khi xuôi tay nhắm mắt.

Ấy vậy mà không, sáng ra, tôi nghe bà Anna thở thê:

- Anh yêu, em nghĩ lại rồi. Quả là cái trường đoạn ở biển ấy rất cần phải viết lại. Đoạn ấy em viết xoàng quá. Anh nói đúng đấy...

- Anh không ép buộc em đâu, Anna yêu quý ạ, - ông Konstantin Alexandrovich trả lời. - Em hãy tự quyết định lấy. Em là tác giả mà...

Hừm! Các bạn nghe thấy rồi chứ? Ông ấy bảo là không ép. Có thật ông ấy không ép không? Điên thật. Mới hôm qua ông ấy còn nói với vợ là trong suốt cuộc đời của mình, ông ấy chưa bao giờ đọc phải một thứ văn chương kém cỏi đến như thế. Vậy mà bây giờ thì ông ấy bảo là không ép buộc gì. Chết được với những con người như vậy. Nhưng rồi, thú thực, dần dần tôi cũng chẳng còn lấy làm lạ lắm trước những màn biến hóa như vậy nữa. Các bạn biết đấy, giới văn nghệ sĩ (ông chồng của bà Anna không chỉ là biên tập viên mà còn là nhà thơ nữa cơ đấy) cực kỳ rồi hơi. Thỉnh thoảng họ ngồi với nhau suốt buổi tối, đọc cho nhau nghe những vần thơ, áng văn, thậm chí bạn có thể không tin nổi, cả những mẩu chuyện thuộc vào hàng... cổ tích. Họ gật gù tán thưởng, rồi chột cười, đôi khi chột khóc... Vậy mà rồi đến ngày hôm sau, mọi chuyện bay vèo đi đâu mất...

...A ha, mọi chuyện bay vào gò má. Tôi không hiểu lắm câu thành ngữ này. Thế còn các bạn, các bạn nghĩ rằng mọi chuyện sẽ bay đi đâu? Tất nhiên là bay đến chỗ lũ quỷ của loài chó. Nhưng xin giải thích giùm, điều đó có nghĩa là gì? Chó và quỷ thì mắc mớ gì ở đây? Còn phải nghĩ ra thêm điều gì tương tự nữa chứ?! Lại có một thành ngữ còn ghê răng hơn nữa: “Nhảm như chó”. Các bạn đã nghe câu ấy bao giờ chưa? Có chết cũng chịu, chứ tôi chẳng thể nào hình dung ra được đó là thứ nhảm gì. Ở mà loài người các bạn cũng thường nói rằng chó là bạn của người. Các bạn yêu quý những chú vện, chú đốm, chú xù... của mình. Trong nhà bạn có thể có chú chó bốn mắt hay chú cún kiểng nào đó. Và trong nhà bạn không ai mở miệng thóa mạ loài chó. Đúng vậy không? Vậy mà trong cuộc sống, mỗi khi có chuyện gì không hài lòng, bạn vẫn có thể thốt lên: “Đời này mới chó má làm sao!”.

Nào, bây giờ lấy thí dụ, cuộc sống của tôi ở nhà bà Anna Ygorevna khiến khối người phải ganh tị. Đời chó thực ra cũng bình thường thôi. Còn bây giờ nhá, bây giờ tôi sống ra sao, xin lỗi, các

bạn không cách nào có thể gọi đó là cuộc đời chó má.

Rời nhà bà nhà văn, tôi rơi vào... ôi, tôi không thể nào tìm được từ dùng cho chính xác. Có trời biết được, sau đó tôi rơi vào đâu. Tất nhiên không phải sau khi rời khỏi nhà bà Anna Ygorevna là tôi đến ngay với người khác mà phải trở về trường rồi sau đó tùy tình hình trường sẽ phân tôi đi phục vụ ai đó. Ở trường chúng tôi là thế đấy – người ta nhận chúng tôi rồi trả, trả rồi nhận, cứ thế luân phiên...

Lần cuối cùng người ta nhận tôi cũng bình thường như bao lần trước. Ôi, đời thật lắm thăng trầm dâu bể. Tất nhiên là để không làm hỏng tâm trạng của các bạn, tôi có thể chỉ kể về cuộc sống của mình ở nhà bà Anna mà không kể thêm những chuyện khác. Ở nhà ấy còn có rất nhiều chuyện đáng để kể. Chủ nhà là những người học rộng hiểu nhiều, họ nói chuyện nghe thích lắm. Khách khứa của họ cũng toàn những người uyên bác, thông minh, tốt bụng. Nói chung, sống trong nhà ấy tôi cũng mở mang được tầm kiến thức. Nhưng tôi cũng không thể gạt ra khỏi ký ức của mình một nhân vật được tôi bảo bọc. Dở hay, xấu tốt mặc lòng, nhưng cần phải nói ra sự thật, toàn bộ sự thật. Mà cũng có thể, sự thật ấy sẽ giúp ích nhiều cho các bạn.

Chẳng giấu gì các bạn, hàng đêm tôi thường vẫn khóc. Khóc theo kiểu chó – khóc thầm, không rơi nước mắt. Tóm lại, đêm đêm tôi hay thầm than thân trách phận một hồi rồi... thiếp đi lúc nào không biết. Nhưng thường thì không ngủ được. Sống mà cứ như ngồi trên đồng lửa. Tôi nói nghiêm túc đấy. Bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra chuyện này chuyện nọ. Chỉ đến lúc đó tôi mới bắt đầu nghiệm ra ý nghĩa đích thực của câu ngạn ngữ “cuộc đời chó má”. Nhưng mà thôi, tôi không than khóc nữa đâu. Khóc mà được cái gì. Như ông cụ Ivan Savelievich, người đầu tiên được tôi bảo bọc, thường nói: ta chẳng có cách nào thoát khỏi số phận, hay “chạy trời không khỏi nắng”. Không phải ai cũng có thể suốt ngày nằm ườn trên xa-lông hay đắm mình trong hồ bơi, đặc biệt là hồ bơi dành cho chó. Nghĩa là chuyện nó phải thế. Cuộc đời, dù là đời chó má, đã thử thách tôi. Nhưng tôi xin nói thực: tôi đã vững vàng vượt qua mọi thử thách và hoàn thành công việc của mình (kể cả những công việc không phải của mình) một cách xuất sắc.

Một lần, ông Konstantin Alexandrovich đọc bức thư điện tử (email) mà người ta gửi đến cho bà Anna Ygorevna. Trong thư có đoạn: “Cuộc đời của chúng ta là một chiếc cầu vồng. Cầu vồng có nhiều màu sắc. Màu này phản chiếu màu kia nhưng hai màu liền kề nhau cũng có sự dung hòa nhất định. Cuộc đời cũng thế, có muôn màu sáng tối. Mỗi màu là một phần của màu trắng, mà màu trắng là tổng hòa của cầu vồng đa sắc. Không nên bị cám dỗ vào việc mô tả những gì diễn ra quanh ta chỉ bằng một màu duy nhất. Những nhiệm vụ khó khăn phức tạp được trao cho con người để rồi con người có thể hân hoan cảm nhận niềm vui sướng. Nỗi đau khổ cũng tồn tại, nhưng là để tương phản với niềm hạnh phúc. Mọi chuyện trên đời đều có tính biến thiên và tự chỉnh”. Lời lẽ trong thư hẳn nhiên là nói về sự đời của loài người, nhưng tôi nghĩ rằng đối với loài chó chúng tôi, những nhiệm vụ khó khăn phức tạp được trao cũng không phải

ngẫu nhiên. Còn cầu vồng thì khỏi phải nói rồi, bao giờ cũng tuyệt đẹp. Phải thế nào anh bạn Sashka của tôi mới thiết tha với cầu vồng đến thế chứ. Cầu vồng giúp chúng ta lý giải được rất nhiều nguồn cơn trong cuộc sống.

Tóm lại, lần nọ, bà Polina Foteevna Ivankhnik đến trường để đón tôi về sống với bà. Nhìn bề ngoài, đó là một bà lão phúc hậu, dễ mến. Bà rất lịch sự, chu đáo, tận tình. Ngồi nghe huấn luyện viên của tôi nói chuyện, thỉnh thoảng bà há to miệng vì ngạc nhiên, rồi bà cười, vuốt ve tôi, thậm chí còn hôn vào mũi tôi. Quả thực, ngay từ đầu, tôi đã cảm nhận được một điều gì đó không ổn. Đi cùng với bà để dắt tay bà là một ông già. Bà Polina Foteevna gọi tên ông là Mironych và giới thiệu với mọi người đó là anh của bà. Nhưng tôi đoán rằng sự thật không phải thế.

Ngay từ ngày đầu, tôi đã không thích cái ông Mironych ấy. Ông ấy thường lặn biệt tăm suốt nhiều ngày, và mỗi khi ông ấy xuất hiện trong nhà, thường là vào buổi tối, bà Polina Foteevna trở nên vui vẻ, hoạt bát hẳn lên. Sau mỗi lần như vậy, từ người bà toát ra một thứ mùi mà loài chó chúng tôi cảm thấy chẳng lấy gì làm dễ chịu. Bà ấy thỉnh thoảng hôn vào mũi tôi và sau mỗi lần như thế, mắt tôi cứ gọi là nổ đom đóm, đầu tôi xây xẩm suốt nửa tiếng đồng hồ. Nói cách khác, chắc các bạn cũng đã đoán ra, bà ấy thường hay uống, không phải nước trái cây hay nước ngọt, mà là thứ gì đó nặng đô hơn nhiều! Nhưng tôi nghĩ rằng biết làm thế nào được – sống mỗi người mỗi nết, chết mỗi người mỗi tật mà. Người này khoái rượu bia, người kia ưa thuốc lá, người khác thích... vân vân. Tóm lại, cả trong trường hợp này nữa, loài chó chúng tôi cũng chẳng có quyền gì mà bàn luận xem con người làm gì thì sai hay đúng. Quan trọng nhất là họ cần quan tâm đến chúng tôi và đừng làm cho chúng tôi phải phiền lòng là được.

Một sự thật rõ ràng là loài chó chúng tôi đã, đang và sẽ giúp ích rất nhiều cho con người. Các bạn còn nhớ không, ở cuốn sách trước, tôi đã kể về giao ước bất thành văn giữa chó và người từ buổi bình minh của văn minh nhân loại. Cho đến tận ngày nay, loài chó chúng tôi vẫn trân trọng giao ước ấy và tuân thủ một cách nghiêm ngặt.

Ôi, giá chi con người cũng có thái độ như vậy đối với bản giao ước! Các bạn có hình dung nổi không, thỉnh thoảng, sau khi đi dạo về, bà Polina Foteevna quên băng việc tháo băng đai ra khỏi mình tôi. Thế là đành phải nằm ngủ với mớ dây nhợ lằng nhằng trên mình. Buồn quá, tôi chẳng còn thiết mở miệng đòi ăn, đòi tắm gì nữa...

Tôi với ông Mironych không phải chỉ gặp nhau một lần ở trường dạy chó là hết. Sau khi tôi về ở với bà Polina,

ông ấy cũng thường xuyên lui tới. Ông này ranh ma hết biết. Tôi đoán ra rằng (mà không, tôi tính ra), ông ấy chỉ đến nhà sau mỗi kỳ bà Polina lĩnh lương hưu.

Tất nhiên là những chuyện như thế làm tôi rất khó chịu và căng thẳng. Các bạn thử nghĩ mà xem: thứ nhất, tôi rất không thích cái thứ mùi sặc hơi cồn khiến tôi phát ngu si ấy; thứ hai là hai ông bà này rất hay quên về việc tôi cần ra ngoài mỗi ngày ít nhất hai hoặc ba lần để... “dốc bầu tâm sự”. Họ chẳng mấy khi quan tâm đến nhu cầu tự nhiên của tôi. Điều thứ ba: tôi từng chứng kiến lão Mironych trắng trợn lừa gạt bà Polina. Mỗi khi trong nhà hết tiền là lão ta biến mất, với rất nhiều cái cớ - nào là phải về làng thăm bà con, nào là ốm đột xuất không đến được, nào là bận việc nhà, vân vân và vân vân.

Nói cách khác, từ ngày đó, đời tôi trở thành cơn ác mộng. Lắm hôm tôi phải ở cùng bà Polina trong quán bia suốt cả ngày. Bạn nhậu của bà ấy vuốt ve tôi bằng những bàn tay rất bẩn. Thỉnh thoảng họ cũng gãi lưng, gãi gáy tôi, làm như thân thiện lắm, nhưng thực chất thì đó là những cú cào, cào, đau thấu xương và gây tức chết đi được. Tệ hại nhất là họ có thể làm đổ bia lên đầu tôi, ném xương cá mắm mòi nhậu lên mình tôi (chẳng biết vô tình hay cố ý). Nhưng nổi tử nhục không chỉ có thế. Lần nọ, một gã đàn ông to như bò mộng giẫm phải chân tôi. Cái chân suýt nát bét. Đau đến nỗi tôi không nén nổi, phải tru ầm lên. Quả thực, ở đây tôi chỉ có thể tru mà thôi. Gần như quên mất hai từ “gâu” và “u-u” của mình (hay nói đúng hơn là của Sashka).

Ở quán nhậu người ta có thể vu oan giá họa cho nhau về bất cứ chuyện gì, vì bất cứ lý do gì. Xin đưa ra một dẫn chứng. Lần nọ, tôi đang ngồi dưới gầm bàn, bỗng nhìn thấy có một con cá khô rớt xuống. Một con cá dễ thương, xinh xắn, phần bụng mỏng dính, gần như trong suốt. Mà tôi lúc đó thì đang đói như, đói muốn điên, xem chút nữa là vồ lấy con cá mà xơi ngấu nghiến, theo cách mà con người thường gọi là “ăn như chó”. Các bạn thấy đấy, loài người đã nghĩ ra biết bao nhiêu ngôn từ để hạ nhục loài chó. Thây kệ! Lúc này tôi đang đói thê đói thảm – hồi sáng bà Polina Foteevna do vội đi ra quán nhậu nên quên cho tôi ăn. Và giờ đây, con cá ngon lành nằm trước mặt như một món quà từ trên trời rơi xuống. Nhưng dù thế nào đi nữa, tôi cũng không vồ lấy món mồi ngon mà ăn lấy ăn để. Thậm chí trong thâm tâm tôi cũng không nghĩ là mình sẽ làm điều đó. Tôi có nguyên tắc sống của mình và luôn tuân thủ mọi quy tắc hành nghề. Tôi cẩn thận dùng mõm nhặt miếng ngon ấy lên, chui ra khỏi gầm bàn và dúi nó vào tay bà Polina. Đúng lúc đó, gã đàn ông bạn nhậu của bà ấy hét toáng lên:

- Ê, của tao đấy! Mà làm gì vậy, đồ khốn nạn?

Thoạt đầu tôi không biết là ông ta mắng tôi. Gã bọm rượu gào tiếp:

- Đồ súc sinh! Polina! Con ch...ch... chó... chó chết của bà ă...ă...ăn cắp con cá của tôi!

Ơ hay, lạ nhỉ! Con cá bỗng dưng xuất hiện trước mặt tôi chứ tôi ăn cắp hồi nào? Tự ông đánh rơi nó xuống đất, tôi nhặt lên, đưa cho bà bạn già của mình, vậy mà ông lại vu cho tôi là ăn cắp. Thiệt tình!

- Nay, đừng nói nhảm nhé! – Bà Polina Foteevna đứng ra bênh vực tôi. – Đây này, trả ông con cá thối của ông, đừng làm ầm lên nữa. Chắc xin quá rồi, tự làm rơi con cá, may mà con chó của tôi nó nhặt lên cho. Nói cho mà biết nhé, con chó của tôi cực khôn. Hễ nhặt được của rơi là trả lại. Ông đã không biết cảm ơn mà còn...

- Tôi chẳng làm rơi gì tất, – gã bợm tiếp tục làm ầm lên. – Con cá nằm yên trong túi quần của tôi. Con chó của bà lén đánh cắp nó đưa cho bà.

Không chịu xiết nỗi nhục bị vu oan, tôi vùng lên sửa dữ dội. Gã bợm hoảng quá, giật bắn mình về đằng sau, rú lên:

- Thấy chưa, bà Polina! Bà đã thấy con chó chết tiệt của bà nó hung dữ thế nào chưa? Nó còn dám tấn công người ta nữa đấy. Cần phải đưa nó đi bệnh viện th...th... thú y để bác sĩ chuyên về chó khám cho nó!

- Chính ông mới phải tới bệnh viện cho bác sĩ khám,

– bà Polina Foteevna trả đũa rồi cười vang. – Tôi đã nói với ông rồi, con chó này không phải là đồ ăn cắp. Ông hiểu rồi chứ? Nay, đây, – bà đưa cho lão ta con cá tội nghiệp. – Ăn đi kẻo mà chết đói!

- Ối! Không! Không bao giờ! – Gã bợm hất tay bà ra. – Chưa đủ hay sao mà còn muốn tôi phải ăn thừa của chó. Đưa cho con chó chết tiệt của bà ăn đi.

- Điên hết cả rồi hay sao thế, – một tay bợm khác trong bàn lên tiếng. – Đưa đây cho tôi! – Ông ta vồ lấy con cá khô từ trong tay bà Polina, cắn bỏ cái đầu rồi bập rảng vào mình cá, cắn, xé, nhai ngấu nghiến.

Tôi thèm đến rỏ dãi nhưng đành nuốt nước miếng và ngậm ngùi hiểu ra rằng nơi đây, trong quán bia này, hoàn cảnh của tôi chẳng bao giờ sáng sủa. Tôi chỉ thăm ước trời tối mau mau để được về nhà, nếu không thì chẳng biết tôi còn phải nhịn đói cho đến bao giờ.

- Kinh! - Gã bợm rượu “nạn nhân mất cắp” tròn mắt nhìn ông bạn nhậu cùng bàn đang ăn cá. – Ông có thể dám ăn những thức ăn thừa của chó sao? – Hắn đưa mắt nhìn con cá cắt đầu.

- Ăn chứ có gì mà không dám! – Người nọ gật đầu trả lời rồi nói tiếp: - Tôi đang ăn đấy thôi, không thấy à? Đã sao nào? Trison không phải là thứ chó ghẻ đi hoang, mà là người-dẫn-đường của Polina. Có thể nói là một con chó có học thức đấy, hiểu không?

Vâng, dĩ nhiên là tôi rất sượng bụng khi được nghe người ta nói như thế về mình. Nhưng buổi chiều hôm đó có lẽ tôi sẽ sượng bụng hơn nếu được cho phép xơi con cá khô ngon như kẹo ấy. Bất giác tôi nhớ lại những lần đi câu cá cùng với ông cụ Ivan Savelievich.

- Dù sao đi nữa, - gã bợm “bị mất cắp” cầu nhậu, - chuyện này cũng quá đáng lắm. Chắc ông sẽ mời con chó ấy ngồi vào bàn và rót bia cho nó chứ?

- Ôi, ôi, ôi! – Bà Polina Foteevna khoát tay. – Thôi, đủ rồi, đừng làm bộ làm tịch nữa! Cứ làm như là mình hay lắm, cao quý lắm! Ông không nhớ là mới đây, ông cùng con chó Pashka của ông xơi hết cả bịch “Pedigri”(*) hay sao? Rồi có làm sao không...?

(*) Tên thương phẩm của một loại thức ăn đóng gói sẵn dành cho chó – ND

- Thế mà cũng so sánh! – Gã bợm nổi quạu. – Tôi với con Pashka có ăn chung một đĩa đầu mà nói thế.

- Thôi được rồi, - bà Polina phẩy tay, – ừ thì ông với nó không ăn chung một đĩa. Không thích thì thôi, làm gì dữ vậy? Chẳng ai ép buộc ông làm điều đó. Còn tôi ấy hử, tôi sẵn sàng ăn thừa của Trison, hơn là ăn thừa của một số người nào đó...

- Bà ám chỉ ai đấy? – Gã bợm nổi cáu thực sự. – Bà ám chỉ tôi chứ gì?

- Tại sao ông lại nghĩ là tôi ám chỉ ông cơ chứ? – Bà Polina Foteevna cười khẩy – Trên đời này thiếu gì hạng đàn ông rác rưởi! Yên tâm đi, ông bạn ạ...

Một lúc sau, mọi người trong bàn nhậu dường như quên bằng vụ đôi co lời qua tiếng lại vừa rồi và tôi thấy hình như cái gã bợm “bị mất cắp” luôn tỏ ra góm tởm thức ăn thừa kia cũng tham gia xé con cá khô “hai lần bị ăn thừa” nọ bỏ vào mồm làm mồi nhậu. Chuyện thường thôi, dường như ở đâu và lúc nào cũng thế. Lúc đầu thì phật lòng, giận dữ, la ó, nhảy nhồm lên, sau đó thì nốc vào và xoi tuốt bất cứ thứ gì, kể cả thức ăn thừa của chó. Thế mà cũng gọi là làm người!

Tôi mới ngốc làm sao, vì đã buồn lòng và hờn giận Sashka vì cái tên Trisha mà thỉnh thoảng cậu ấy dùng để gọi tôi (tên tôi là Trison mà!). Các bạn có biết bà Polina Foteevna thường gọi tôi bằng cái tên nào không? Chắc chắn là các bạn không thể nào đoán ra được. Tôi xấu hổ làm sao khi phải mở miệng nói ra cái tên ấy. Khi tỉnh táo, bà ấy vẫn luôn gọi đúng tên tôi. Nhưng hễ có vài ly vào là thể nào cũng lẫn lộn lung tung, hình như lưỡi bà ấy bị trẹo đi hay sao ấy. Mỗi khi uống vào, bà ấy thường ra những câu lệnh như sau:

- Truson(*), đến với mìn nừu.

(*) Tên của chú chó là Trison, nhưng do say, bà Polina gọi nhầm thành Truson, mà trong tiếng Nga, từ “Трыс” [trus] có nghĩa là “đồ hèn nhát”; những từ khác trong câu cũng bị phát âm sai, do líu lưỡi khi say – ND

Lần đầu tiên nghe câu lệnh này, tôi hoàn toàn không hiểu bà ấy gọi ai và bà ấy muốn gì. Các bạn hãy tự suy luận đi, câu lệnh “đến với mìn nừu” có nghĩa là gì? Tôi có phải là lính công binh đâu mà đi dò mìn! Nói với chả năng! Tôi phải luận mãi mới hiểu ra là bà ấy bảo “Đến với mình nào”. Bà già này kỳ quặc thật. Lại còn cái tên kỳ cục nữa chứ: Truson. Hừ! Thật vớ vẩn. Bà ấy muốn móc máy rằng tôi hèn nhát (trus) chẳng? Tôi mà là đồ hèn nhát à? Còn lâu nhé! Các bạn biết rõ rồi đấy, tôi là một chú chó dũng cảm. Ờ, hay bà ấy gọi tôi bằng cái tên Truson là xuất phát từ chữ “trusy”? Như thế càng bậy, vì chữ “trusy” có nghĩa là... quần lót. Tóm lại, nhục nhã ê chề tràn trề lòng tôi. Gì thì gì chứ cái trò bóp méo tên gọi là tôi chịu không nổi. Thật không ngờ đấy. Vì vậy, cái tên Trisha mà Sashka thường gọi tôi hoàn toàn bình thường, thậm chí nghe còn rất êm tai.

Mỗi cái tên là một bông hoa. Tôi còn nhớ câu thành ngữ mà ông cụ Ivan Savelievich thường dùng: “Gọi tôi là cái nồi cũng được, miễn là đừng đặt tôi lên bếp”. Tên tôi thì sao? Quan trọng

nhất là tôi nhớ tên mình. Tên tôi có mặt trong sổ sách, tài liệu của trường dạy chó, tên tôi hiện hữu trên các loại giấy tờ tùy thân của tôi. Không ai có thể lẫn lộn, không ai có thể quên. Nhưng với người say thì làm gì bây giờ? Thôi, thầy kệ cái tên Truson méo mó ấy. Trong đời tôi, tôi đã từng bị gọi bằng vô số cái tên khác nhau, thậm chí có cả cái tên Ăng-lê là Rex. Các bạn nhớ chứ? Chẳng sao cả.

Nhưng ở đây còn có một điều tệ hại khác nữa. Vấn đề không phải ở chỗ cái tên. Lối sống của tôi mới là chuyện rắc rối. Nói cho ngay, tôi đã trở thành kẻ vô gia cư thứ thiệt, hay đơn giản là thứ chó hoang. Nhưng xin các bạn chó nghĩ rằng tôi có lỗi trong chuyện này. Tất nhiên là không phải tại tôi. Nếu có đi chăng nữa thì cũng là rất ít.

Ngay sau khi tôi về với bà Polina Foteevna, suốt trong tuần đầu tiên, mỗi ngày nhà trường đều cử chuyên gia huấn luyện đến nhà để xem xét, kiểm tra, phụ đạo, hướng dẫn. Bộ ba chúng tôi (chuyên gia, bà Polina và tôi) cùng nghiên cứu, thực hiện một số tuyến đường, chẳng hạn đường đi đến cửa hàng thực phẩm, hiệu thuốc, bệnh viện, công viên gần nhất, v.v. Trong tuần ấy, bà Polina còn tương đối được: cho tôi ăn khá đầy đủ, thỉnh thoảng còn ôm ấp, vuốt ve. Việc tắm và chải lông cho tôi bà ấy cũng có thực hiện, tuy không thường xuyên lắm nhưng cũng còn tạm chấp nhận được. Nhưng sau đó, khi chuyên gia không đến nhà nữa, thì thôi rồi. Eo ôi! Mỗi khi nhớ lại cảnh tượng ấy, tôi cứ gọi là giật mình thon thót! Có lắm bận suốt mấy ngày liền tôi không được ngủ ở nhà. Bà Polina thường đi lang thang khắp nơi, hết ngời quán bia lại tới nhà bạn nhậu, ngủ thì ngủ vạ ngủ vật ở bất cứ nơi đâu có thể ngả lưng được.

Bà ấy có thể ngồi suốt ngày từ sáng đến khuya ở quán bia, đêm thì lăn ra bãi cỏ đằng sau quán mà ngủ. Còn tôi thì phải thức suốt đêm để canh chừng cho bà ấy. Chứ tôi biết đi đâu bây giờ? Thỉnh thoảng, mệt và buồn ngủ quá, tôi gối đầu lên chân bà ấy, thiếp đi, nhưng cũng chỉ chớp mắt được một lát là giật mình thức dậy để canh chừng. Với lối sống bê tha bệ rạc như vậy, tôi xuống sức hẳn, bộ dạng thấy mà ghê. Một lần, tôi nhìn thấy mình trong gương ở quầy hàng bách hóa và suýt ngã khụy vì xấu hổ. Nếu không có cái băng đai có in chữ thập đỏ, chắc chắn mọi người sẽ nghĩ rằng tôi là con chó hoang đích thực.

Mà nói cho đúng ra, ở nhà cũng chẳng khá gì hơn – tôi thường xuyên phải ngủ trong căn hộ nong nặc mùi bia, hơi rượu. Khốn khổ nhất là việc bà Polina thường xuyên quên tháo băng đai ra khỏi mình tôi. Bạn đã bao giờ bị ngựa sau lưng, ở chỗ mà tay bạn không với tới được để gỡ? Rất khó chịu, nhưng đành ráng chịu thôi.

Cuộc đời tôi nó như vậy đấy. Thế mà các bạn cứ rửa đời mình là “đời chó má”.

Các bạn có muốn tôi tiết lộ một điều bí mật không? Với danh phận chó dẫn đường, tôi đã phải tiếp xúc với rất nhiều người – trên phương tiện giao thông công cộng, trong các cửa hàng, hiệu thuốc tây, trong công viên, những khi đi dạo. Các bạn có biết tôi xác định người trước mặt mình là người tốt hay không tốt bằng cách nào không? Tôi nhìn người ấy và nghĩ bụng: người này có thể làm chó dẫn đường được không? Nếu xét thấy người ấy có năng lực làm chó dẫn đường, có nghĩa đó không phải là người không tốt. Ở trường đào tạo chó dẫn đường, người ta chọn lọc chó con rất kỹ. Nòi quý, giống tốt, cha mẹ tinh khôn cũng chưa nói lên được điều gì. Không phải bất kỳ chú chó con nào, kể cả những con cùng một mẹ, đều có thể được chọn để đào tạo thành chó dẫn đường. Phức tạp lắm chứ đâu phải chuyện chơi!

Có một điều đã rõ: ở người không có sự chọn lọc gắt gao như vậy. Nếu bị đưa ra chọn lựa như thế, hẳn các bạn sẽ bị tổn thương ghê gớm và cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. Nhưng theo tôi, chính vì lẽ đó mà ở loài người các bạn mới có chuyện tréo ngoe là người khéo tay làm bánh thì lại đi đóng giày, còn người lẽ ra sẽ trở thành một thợ giày tài ba thì lại làm việc ở lò bánh. Ở loài chó chúng tôi không có chuyện đó đâu nhé. Một khi đã là chó giữ nhà hay chó vệ sĩ thì chó có mà lẩn sân sang lĩnh vực của chó dẫn đường, nếu không bạn sẽ dẫn người mù đi lung tung rồi lạc mất lối về, hồi không kịp đâu đấy. Nhưng mong rằng các bạn người sẽ không giận tôi. Được chứ? Rất có thể là tôi nhầm. Ấy là vì tôi luận giải sự đời theo lối tư duy của chó. Có thể vì thế mà từng có trường hợp có người nhận xét rằng tôi là một con chó kỳ cục. Chẳng sao cả, tôi không hề tự ái. Tôi chưa từng tốt nghiệp các trường đại học của loài người. Mọi chuyện tôi đều phải tự trải nghiệm, chiêm nghiệm lấy. Vì vậy, nếu có sai lầm trong đánh giá, nhận định âu cũng là chuyện thường tình.

Tôi xin phép các bạn được nhắc lại đôi chút về gia đình Krivosheevy, vì nếu cứ chỉ kể về cuộc sống của tôi ở nhà bà Polina Foteevna thì buồn chết đi được. Nào, bây giờ chúng ta cùng trở lại với bà Anna. Chắc các bạn muốn biết chi tiết, cụ thể? Tôi sẽ kể về bà ấy và về nỗi đau của bà ấy, chẳng là mãi đến 38 tuổi, bà Anna mới bị mù. Trước đó, theo như mọi người kể lại, bà rất tinh mắt. Thực ra, kể cả khi đã bị mù, thỉnh thoảng bà vẫn đi dự những buổi tiệc tùng hay gặp gỡ xã giao long trọng. Những lần như thế, tôi không được đi theo, vì đã có chồng bà, ông Konstantin Alexandrovich, giúp bà. Nhưng các bạn biết không, tôi không hề tự ái. Bởi vì tôi còn có nhiệm vụ khác chẳng kém phần quan trọng - ở nhà trông nom cô bé Masha. Quả thực, giả dụ có được đi đến những cuộc họp mặt hay tiệc tùng ấy thì ở đó, tôi cũng chẳng có việc gì mà làm. Những buổi “tiệc” mà tôi được tham dự đang chờ tôi phía trước – sống với bà Polina Foteevna, tôi từng phải chịu đựng những “bữa tiệc” kinh hoàng, có thể nói là nhớ đời.

Hồi tôi mới về sống với bà Anna, có lần bà nói chuyện điện thoại với ai đó có bật loa và tôi nghe được nội dung cuộc đàm thoại. Người kia mời bà Anna tới dự tiệc và đề nghị mang tôi

theo cùng. Nhưng bà Anna từ chối lời đề nghị này. Bà nói:

- Không được, không được đâu bạn ơi. Trison sẽ quẩn chân hoặc làm cho khách khứa của bạn sợ hãi thì phiền lắm đấy.

Thú thực, lúc đó tôi hơi buồn lòng, tự ái. Tôi mà làm cho mọi người sợ hãi ư? Tôi biết cách hành xử, giao tiếp với mọi người lắm chứ. Lẽ nào tôi lại cứ sấn vào chân khách khứa, cắn họ hay sục mõm vào đĩa thức ăn của họ? Tôi được dạy dỗ đàng hoàng và là một con chó ngoan. Khi người được tôi bảo bọc chuyện trò với ai đó, tôi sẽ nằm xuống bên cạnh, chợp mắt một chút để lấy sức. Thỉnh thoảng tôi hé một mắt ra, quan sát tình hình, nếu thấy ổn thì ngủ tiếp. Còn tai tôi thì luôn luôn trực chiến, kể cả khi tôi đang ngủ.

Nhưng dần dần rồi tôi hiểu ra bà Anna ngụ ý gì trong câu từ chối nói trên. Vấn đề thế này. Số là nhiều người chưa bao giờ tận mắt nhìn thấy chó dẫn đường. Có thể có người đã nghe loáng thoáng ở đâu đó về chủng loại chó này. Nhưng khi chạm mặt thì có thể nảy sinh những mối băn khoăn, lo lắng, chẳng hạn: ở đây toàn những người sang trọng, toàn các quý ông, quý bà, già trẻ, quần áo đắt tiền, vậy mà lại có một người mù dắt chó tới. Chẳng việc gì phải giấu giếm - ở nước Nga chúng ta, lối suy nghĩ như vậy rất phổ biến. Còn ở nước ngoài thì sao? Lần nọ, xem tivi, tôi thấy có một đại hội gì đó diễn ra ở một thành phố Tây Âu, đại biểu đến từ khắp nơi trên thế giới. Các bạn biết điều gì làm tôi ngạc nhiên không? Trong số các đại biểu có cả những người khiếm thị đi cùng với những con chó dẫn đường của mình. Tôi không thấy có ai trong số những đại biểu sáng mắt tỏ ra khó chịu hay ngạc nhiên gì cả. Hình như đối với xã hội phương Tây, chuyện ấy hoàn toàn bình thường.

Hãy nói thật lòng đi, các bạn có thể hình dung được là ở nước ta, tại... tại kỳ họp quốc hội chẳng hạn, mà có đại biểu mù có chó dẫn đường theo cùng? Riêng tôi thì không cách nào hình dung được. Giả dụ có chuyện đó đi nữa, tôi dám chắc rằng việc chạy cho được giấy phép cũng phải mất hàng nửa năm! Dù sao thì ở nước ta, chó dẫn đường vẫn còn là chuyện gì đó rất kỳ khôi, lạ lẫm. Chó dẫn đường ở nước ta còn hiếm lắm. Rất hiếm. Phải chi cái sự hiếm này là do ở nước ta có quá ít người mù. Nhưng khốn nỗi, nước ta có rất nhiều người khiếm thị, mà chó dẫn đường thì hiếm còn hơn cả lá... mùa đông! Còn có một điều này nữa tôi cũng không thể nào hiểu nổi: người mù nhiều như thế mà chẳng lẽ trong số họ không ai có thể chung vai gánh vác quốc gia đại sự cùng các đại biểu khác trong quốc hội? Một lần, tôi nghe qua đài phát thanh rằng thái độ ứng xử đối với trẻ em và người khuyết tật là một trong những thước đo đạo lý và sức mạnh tinh thần của một dân tộc. Trẻ em thì đã đành đi, vì cho tham gia quốc hội là hơi sớm. Nhưng còn người khuyết tật thì sao? Gâu gâu! Ơ, mà cũng xin nói rằng nhà văn Argentina Jorge Luis Borges sau khi bị mù vẫn được cử làm giám đốc Thư viện quốc gia. Bỗng dưng tôi muốn biết, ở nước Nga của chúng ta có được bao nhiêu giám đốc khiếm thị?

Tôi xin tiếp tục.

Khi tôi về sống ở nhà bà Anna, bà đã bốn mươi hai tuổi. Nếu không được cho biết về tuổi của bà ấy, hẳn tôi sẽ không bao giờ tin được rằng bà ấy đã gần ấy tuổi. Một người bạn gái của bà Anna là Vika, sống ở Piter(*), thường đến thăm chúng tôi. Tôi thậm chí còn nhớ cả họ của bà Vika. Có thể tôi sẽ không bao giờ biết được họ của bà ấy, nhưng không hiểu sao ông Konstantin Alexandrovich vẫn thường thông báo với cả nhà: “Vika Berezovskaja đến thăm chúng ta!”. Thực ra, bà Vika không chỉ là một người bạn của gia đình, mà còn là mẹ đỡ đầu của Masha. Một người phụ nữ xinh đẹp, có nhiều nét quyến rũ và luôn luôn mỉm cười - có lẽ bà ấy rất hạnh phúc trong cuộc sống. Tôi rất thích những người hay cười. Thật đáng tiếc, loài chó chúng tôi không bao giờ biết cười.

(*) Tên gọi tắt của thành phố Saint Peterburg – ND

Hẳn các bạn còn nhớ, tôi đã kể với các bạn là tôi từng cố thử tìm cách nói tiếng người, dù chỉ một vài từ. Vô vọng. Sau thất bại đó, tôi bí mật tìm cách mỉm cười. Tôi nghĩ rằng, một khi tôi không thể phát âm được tiếng người thì ít ra cũng phải cố mà tập cười. Thế rồi tôi đưa mặt mình tới trước gương, nhưng thử đủ mọi cách vẫn chẳng ăn thua gì. Suýt nữa thì treo cả xương hàm. Tôi nhìn vào mình trong gương và ra lệnh cho mình: nào, cười đi! Không có cách nào mà tôi không làm thử - nào le lưỡi ra, nào ngoác rộng mồm như con cá sấu, rồi thì nhăn mũi, nhíu mày, trợn mắt, thậm chí vẩy mạnh hai tai. Tôi suýt bị trật khớp hàm khi cố gắng mỉm cười. Vậy mà rồi bất chấp mọi nỗ lực nhằm thể hiện một khuôn mặt rạng rỡ, kết quả thu được chỉ là bộ mặt của một con quái vật xấu xí và hung dữ. Đến một lúc nào đó, tôi thậm chí bắt đầu lo: hay ho gì cơ chứ, nếu mọi người nhìn thấy cái bộ mặt thấy gớm này, họ có thể nghĩ gì về mình? Một con chó với “nụ cười” như vậy trên mặt thì chắc chắn phải đưa ngay đến bác sĩ thú y. Người ta chích cho đủ các loại thuốc rồi thì nằm đó mà cười nhé. Tóm lại, tôi quyết định từ bỏ chuyện tập cười. Một khi Tạo hóa đã không ban cho bạn khả năng mỉm cười thì hãy cứ sống với bộ mặt nhăn như bị của mình.

Tôi nhớ, có lần, bà Vika vuốt ve bàn tay bà Anna và nói:

- Anna, hãy “bật mí” đi: làm cách nào mà ở tuổi 42, bạn vẫn giữ được những nét đẹp diệu kỳ như thế?

- Ôi, Vika, bạn đừng an ủi tôi làm gì nữa. U-50 rồi, còn đẹp cái nổi gì...

- Đừng nói thế, đừng nói thế, - bà Vika mỉm cười, - các cô nàng ba mươi tuổi còn phải ganh tị chán với bạn đấy.

Phải chi bà Vika đừng khơi gợi chuyện này ra. Bà Anna thở dài khá nãy nề rồi nói:

- Cho dù là có như vậy đi nữa thì giờ đây, những nét đẹp ấy liệu còn cần cho ai nữa? Kiểu gì thì tôi cũng chẳng bao giờ còn nhìn thấy mình. Việc gặp gỡ, giao tiếp với mọi người cũng ngày một thưa dần. Chỉ còn biết ngồi đợi tuổi già, và sau đó là về cõi vĩnh hằng...

- Ôi, Anna, bạn nói gì thế! - Bà Vika cũng thở ra. - Mới 42 tuổi mà đã lo nghĩ về cái chết. Sao thế, bạn thân mến của tôi?

- Tất cả chúng ta trước sau gì rồi cũng về cõi ấy, - bà Anna trả lời.

- Đã đành là như vậy, - bà Vika dịu giọng, - nhưng việc gì cứ phải lo đưa tang mình sớm thế?

- Tôi cũng không biết nữa, Vika ạ - bà Anna trả lời, - chuyện ấy chỉ một mình Thiên Chúa biết. Trước đây, liệu có bao giờ tôi nghĩ rằng ở tuổi này tôi sẽ trở thành người khuyết tật, mà lại là người khiếm thị? Vậy mà rồi chuyện gì đã xảy ra thì bạn cũng đã thấy đấy.

- Bớt phiền não chút đi nào, Anna. Đừng dằn vặt mình quá như thế. Biết đâu mọi chuyện rồi sẽ tốt lành. Bạn có một người chồng tuyệt vời. Chúng tôi không bao giờ bỏ rơi bạn trong hoạn nạn. Đừng suy nghĩ về cái chết, bạn còn phải nuôi dạy Masha thành người. Hãy vững tâm mà sống, bạn ạ. Không ai lo nghĩ điều gì tệ hại có thể xảy ra.

- Thôi được rồi, - bà Anna ngắt lời, - quả thực là chúng ta bỗng dưng chọn lấy một chủ đề u ám. Nào, bây giờ tôi sẽ đãi bạn một món trà đặc biệt. Bố chồng tôi mang đầu từ nước ngoài về và mới gửi tặng...

Trước khi một người bị mù đột ngột, thường là có một số bất hạnh khủng khiếp xảy ra với người đó. Bà Anna và bà Polina từng phải chịu đựng những nỗi bất hạnh như thế.

Vào cái ngày định mệnh ấy, bà Anna cùng chồng và con gái đến nhà người quen dự sinh nhật. Nhà của người quen ở trên tầng bốn. Bữa tiệc rất vui, khách khứa không nhiều, chỉ có những người bạn thân nhất của chủ nhà. Theo lời vợ chồng chủ nhà, sống trong căn hộ hàng xóm sát vách của họ là một gia đình rất quái. Trong nhà họ luôn xảy ra những chuyện kỳ quặc – khi thì quên đóng vòi nước khiến nước chảy tràn lung tung, khi thì xảy cháy, khi thì đồ đạc loảng xoảng suốt đêm. Mọi người xung quanh đã tìm mọi cách để can thiệp nhưng đều bó tay. Cảnh sát khu vực cũng từng phải đến làm việc, trao đổi, góp ý với chủ nhà, nhưng sau đó chỉ yên được vài ba ngày rồi mọi chuyện lại đầu vào đấy.

Gia đình người bạn của vợ chồng bà Anna dự định chuyển sang khu vực khác sinh sống. Nhưng không kịp. Buổi tối hôm ấy, trong căn hộ nhà hàng xóm xảy ra vụ nổ bình ga. Kết quả điều tra cho biết, khi xảy ra vụ việc, chủ căn hộ không có mặt ở nhà – khi đi ra khỏi nhà, họ quên khóa bình ga. Sức nổ mạnh đến nỗi căn hộ của gia đình người bạn vợ chồng bà Anna cũng bị phá banh. Một người trong số khách khứa bị chết, tất cả những người còn lại đều bị thương. Chỉ riêng Masha (con của bà Anna) là không hề hấn gì, vì ở thời điểm xảy ra vụ nổ, cô bé đang ở trong căn phòng xa nhất. Nhưng Masha hoảng sợ đến mức cấm khẩu suốt hai tuần sau đó. Ông Konstantin Flexandrovich bị đa chấn thương, phải nằm viện mất mấy tháng. Còn bà Anna thì bị mù vĩnh viễn...

Tôi không biết giờ đây những người hàng xóm từng gây thảm họa ấy sống thế nào, nhưng tôi biết chắc một điều – họ sẽ bị dằn vặt suốt đời vì tội lỗi mà họ gây ra, không bao giờ quên được. Lúc đầu, bà Anna Ygorevna chỉ muốn chết đi cho yên hết mọi bề, nhưng bạn bè thân thiết, bà con ruột thịt và chồng con đã tìm mọi cách cứu chữa và sau đó động viên, an ủi bà, giúp bà trở lại với cuộc sống bình thường.

Người bị mù đột ngột thường hay nghĩ rằng thôi, đời mình thế là coi như chấm dứt, sống thêm nữa cũng chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng rồi họ sẽ quen dần với tình trạng và hoàn cảnh của mình, bắt đầu suy nghĩ nhiều hơn không phải về bản thân mình mà về những người thân yêu nhất và về định mệnh, về chỗ đứng của mình trong cõi đời này. Có một lần, tôi nghe bà Anna tâm sự với bà bạn thân của mình.

- Vika ạ, tôi đã hiểu ra và chấp nhận, - người phụ nữ đáng thương nói khẽ, - rằng giờ đây mình sẽ phải làm gì. Rõ ràng là Thiên Chúa đã buộc tôi phải trả giá cho hai người thân yêu nhất của tôi, đó là Masha, con gái tôi, và Konstantin, chồng tôi. Thà tôi bị mù còn hơn là phải sớm tiễn chồng con về nơi chín suối. Giờ thì tôi đã thích nghi được với hoàn cảnh của mình rồi. Tôi làm việc, viết lách...

- Bạn thật tuyệt. - Bà Vika phấn khích nói. – Chúng tôi luôn yêu quý bạn, không bao giờ bỏ rơi

bạn trong cơn hoạn nạn.

- Chính điều đó đã giúp cho tôi có thêm sức mạnh, - bà Anna mỉm cười, - có những người bạn như thế bên mình, ta luôn có thể vượt qua hoạn nạn. Vika, bạn có biết tôi đã mơ thấy gì không? Ồ, tôi mơ thấy mình đi dạo một mình trong rừng, chơi bóng chuyền, thậm chí thỉnh thoảng còn lái xe hơi. Mới đây, tôi còn mơ thấy mình đi xem phim trong rạp. Tôi nhìn lên màn ảnh và nghĩ bụng: Chúa ơi, làm sao tôi có thể nhìn thấy cảnh phim cơ chứ? Tôi là người mù cơ mà. Từ trên màn ảnh, một bác sĩ nào đó trả lời: “Chúng tôi đã chữa lành mắt cho bà rồi, thưa bà Anna Ygorevna!”. Tôi không tin. Tôi lấy tay bịt mắt mình lại rồi thét lên: “Không, không, không phải thế! Đó chỉ là giấc mơ mà thôi!”. Nhưng vị bác sĩ nọ vẫn quyết thuyết phục: “Không phải là mơ, là thật mà!”. Dù sao thì tôi vẫn không tin ông ấy. Và bạn có biết điều gì khiến tôi kinh ngạc nhất trong giấc mơ ấy không? Đó là dù tôi đã dùng tay bịt mắt lại nhưng vẫn trông thấy mọi chuyện xung quanh như thường. Tôi tỉnh giấc và suy nghĩ rất lung, rằng những chuyện trong mơ liệu có ý nghĩa gì?

- Ồ, đúng là một giấc mơ khác thường, kỳ lạ, - bà Vika biểu đồng tình.

- Vika, bạn biết không, - Anna Ygorevna nói tiếp, - thỉnh thoảng trong đầu tôi xuất hiện ý nghĩ rằng đối với con người, thị lực chưa phải là quan trọng nhất. Điều quan trọng nhất – đó là tình yêu cuộc sống. Con người có thể nhìn bằng trái tim. Tôi thường nhớ đến những con người vĩ đại, chẳng hạn như Homer, Losev, Ostrovsky, Borges, nghĩa là các nhà toán học, triết học, các nhà văn, nhạc sĩ, điêu khắc gia... Giờ đây nào có mấy ai biết đến bệnh tật hay khiếm khuyết thể chất của họ. Nhưng cho đến ngày nay, người ta vẫn nhớ đến những tác phẩm, những công trình của họ, nhớ đến sức mạnh tinh thần, đến tài năng của những con người vĩ đại ấy. Xin hãy lấy Louis Braille làm một ví dụ điển hình. Kiểu chữ nổi dành cho người mù mà ông sáng tạo ra vẫn còn được sử dụng cho đến tận ngày nay. Ông bị mù từ bé, nhưng đã sáng tạo nên một công trình vĩ đại đến nhường nào! Cả thế giới này hiện vẫn đang phải dùng đến công trình sáng tạo của ông. Phải rồi, chớ thấy sáng cả mà ngã tay chèo. Chớ bao giờ buông xuôi với số phận. Cần phải sống và làm việc để sáng tạo nên những điều kỳ diệu. Hơn nữa, giờ đây tôi đã có đầy đủ mọi điều kiện để thực hiện điều đó. Vậy đó, bạn ạ, chúng ta sẽ vượt qua mọi trở ngại trên đường đời và rồi mọi chuyện sẽ trở nên êm đẹp.

Quả đúng như vậy, bà Anna Ygorevna kính mến. Đúng như ông cụ Ivan Savelievich thường nói, sự mù lòa không phải là dấu chấm hết cho cuộc đời mà là sự mở đầu cho một chặng đời mới trình nguyên, ngập tràn những điều bất ngờ kỳ diệu. Ông già thật có lý. Chớ bao giờ cho phép mình đầu hàng số phận.

Tôi nhớ như in một trường hợp trong siêu thị. Ôi, thật mệt cho các siêu thị! Trong siêu thị, tôi toàn gặp chuyện xui xẻo, rắc rối. Ban đầu, người ta không cho phép bà Polina cùng tôi đi vào siêu thị. Nhớ lại lần bị nhốt trong cốp xe hơi, tôi thầm mong bà Polina đừng chấp nhận đề nghị của các nhân viên bảo vệ là bỏ tôi lại một mình bên ngoài. Nhưng lo lắng là thừa – bà Polina đã thể hiện “tính chiến đấu” và khả năng xông xáo của mình. Bà ấy xộc vào mọi nơi, từ trụ sở chính quyền đến văn phòng ban giám đốc siêu thị để đòi cho bằng được cái quyền đưa chó dẫn đường vào siêu thị. Cuối cùng thì các nhân viên bảo vệ phải miễn cưỡng để cho chúng tôi vào cửa. Họ không thể làm gì khác, vì đã có lệnh từ trên xuống.

Lúc đầu tôi nghĩ rằng tranh đấu làm gì cho mệt, không cho vào thì thôi, mặc xác họ. Ở gần nhà của chúng tôi cũng có một cửa hàng thực phẩm, tuy không lớn lắm nhưng cũng bán đầy đủ những thứ giống y như trong siêu thị. Nhưng mà không, bà Polina muốn đi siêu thị cho bằng được cơ. Cho đến khi hiểu ra có sự, tôi mới thực sự bàng hoàng sững sốt. Sống với bà già này, bạn có thể trở thành... bất cứ hạng người nào.

Chúng tôi vào siêu thị, đi len lỏi giữa các dãy kệ hàng, bà ấy dùng tay sờ mó, nắn bóp, tìm xem thứ hàng nào nằm ở đâu. Đi được chừng hai vòng, bỗng tôi nghe bà Polina Foteevna nói khẽ:

- Này, anh bạn, xơi đi! – Bà ấy dúi vào mũi tôi một bánh phô-mai.

Tôi thật sự lúng túng, mặc dù mùi phô-mai thơm nức khiến nước miếng tứa ra đầy miệng. Bà ấy nói tiếp:

- Mà làm sao thể hờ chó? Mà no lạc no lè rồi hay sao? Không đói à? Sao lại quay mồm đi? Người ta đưa thì lấy, người ta đánh thì chạy? Ăn đi chó, tao cho mày ăn đấy.

Còn biết làm gì khác được? Tôi đành ăn mẩu phô- mai. Bà Polina chọn cho tôi những món ngon hơn nữa, chẳng hạn chiếc bánh dẻo thơm phức, ngọt lịm. Tóm lại, hôm ấy tôi xơi căng bụng những món ăn tuyệt hảo. Bà già ranh mãnh chỉ mua một chai sữa và một ổ bánh mì để che mắt thiên hạ, rồi chúng tôi lên đường về nhà.

- Thế nào? – Bà ấy hỏi tôi trên đường về. – Ngon chứ?

- Gâu! – Tôi trả lời. Chắc các bạn còn nhớ, âm thanh ấy có nghĩa là “Vâng”.

Ngay từ buổi làm quen đầu tiên, bà Polina Foteevna đã đoán ra tiếng “gâu” của tôi có nghĩa là gì.

- Ờ, giỏi đấy, - bà ấy mỉm cười. – Bị ăn mất một miếng phô-mai với mấy cái bánh, lũ tư sản mại bản ấy cũng chẳng nghèo đi đâu mà sợ. Chẳng có gì là ghê gớm cả. Đừng sợ, Trison, chúng ta sẽ không chết đói đâu.

Vừa đi tôi vừa suy nghĩ: bà ấy làm như thế để làm gì? Ở nhà, thức ăn dành cho tôi đã hết rồi hay sao? Hay từ nay bà sẽ cho tôi ăn trong siêu thị, bằng những thứ ăn cấp được? Ôi, tôi không thích điều đó tí nào. Như thế nghĩa là sao? Từ một con chó dẫn đường, tôi sẽ biến thành kẻ cắp? Nhưng tôi nào phải là kẻ cắp? Trong suốt cuộc đời mình, tôi chưa bao giờ tự tiện lấy của ai một miếng ăn nào khi chưa được cho phép, dù có đói rũ sắp chết. Nhu cầu của một con chó thì có bao nhiêu? Nhưng tôi có nghĩa vụ phải phục tùng con người, tuân theo mệnh lệnh. Ôi, hình như tôi đang cố tìm cách thanh minh, bào chữa cho mình. Dù sao thì tôi cũng cảm thấy hối hận. Thật xấu hổ khi mình là đồng lõa của kẻ cắp.

Tóm lại, chúng tôi đã tiến hành vài cuộc “tấn công” như vậy vào siêu thị. Mọi chuyện đều êm xuôi. Có lần tôi còn nghĩ rằng làm chuyện này là tôi đã trả thù được cho lần đi cùng với Sashka bị chặn đứng trước lối vào siêu thị. Sau đó tôi bị bắt trộm rồi bị ngược đãi ghê gớm. Cũng còn may là mọi chuyện kết thúc tốt đẹp, nếu không, đời tôi sẽ tệ hại đến mức nào cơ ấy chứ. Lũ cướp ấy có thể bán tôi cho một gã vô lại nào đó, rồi gã sẽ xích tôi lại và cho đến nay có lẽ tôi còn ngồi bên chuồng chó mà giữ nhà cho gã. Ôi, thật kinh khủng!

- Dậy nào, nằm hoài! – Một buổi sáng sớm, bà Polina

Foteevna đánh thức tôi. – Dậy để đi kiếm ăn!

Hừ, “nằm hoài” là sao? Chứ tôi còn phải làm gì? Phi như ngựa trong căn hộ bé xíu này chắc? Bà già quần quanh mình tôi một chiếc khăn lông to sù, tôi nghĩ mãi không hiểu bà ấy làm thế để làm gì. Bà ấy nghĩ ra chiêu thức gì đây? Ôi, thật không hay! Ôi, thật không tốt! Bà ấy quàng băng đai lên bên ngoài chiếc khăn lông rồi ra lệnh:

- Đi đến siêu thị! Nhanh chân lên!

Nhanh chân ư? Tôi có thể phóng như tên bắn, vận động viên điền kinh còn không đuổi kịp nữa ấy chứ. Nhưng như thế thì lấy ai để dẫn đường cho bà và bảo vệ bà, hử bà Polina Foteevna? Có một điều khiến tôi rất tự ái là mỗi lần ra lệnh, bà ấy lại dùng chân đá vào mông tôi. Hành xử như thế thì được gì? Tôi là thứ chó cứ phải bị đòn thì mới nghe lời hay sao? Không phải vì bà ấy làm tôi đau, mà cái chính là làm cho tôi bị tủi. Các bạn sẽ đối xử như thế nào với người mà cứ hễ bảo “Đi nào!” là lại đá một cú vào mông bạn? Thế nhưng tôi cũng đành phải chấp nhận chuyện đó vậy. Các bạn người thân mến ơi, xin đừng đánh thú nuôi nhé. Các bạn biết không, chúng tôi đau lòng lắm...

Thế nhưng những gì xảy ra tiếp theo thì không thể hình dung nổi, dù có vận dụng toàn bộ bộ óc chó của mình. Ngay trước lối vào siêu thị, bà ấy nói với nhân viên bảo vệ:

- Ôi, tôi quả là một cụ già ngu ngốc! Đã già, lại còn mù. Biết không, tôi đã làm cho con chó của mình bị thương. Rót nước sôi vào bình trà, vô tình làm rơi ấm nước lên lưng nó. Thật đáng thương cho con chó tội nghiệp của tôi. – Bà ấy vuốt đầu tôi rồi lẩm bầm, – ráng chịu đau chút nhé, già này không cố ý, tha lỗi cho ta con nhé...

Xấu hổ quá, tôi suýt sửa ầm lên. Bà ấy nghĩ ra trò quái quỷ gì thế này? Và quan trọng nhất là bà ấy bịa ra chuyện ấy để làm gì? Để mọi người cảm thương, cảm cảnh ư? Không phải đâu, các bạn ạ. Ở đây, “trí tưởng tượng” của bà Polina còn được đẩy đi xa hơn nhiều. Như thường lệ, hễ dạo xong đôi ba vòng, xơi đầy phô-mai và bánh nướng, chúng tôi đi lại quầy thịt nguội. Nếu tôi không biết chắc bà Polina bị mù, có lẽ tôi không thể tin được bà ấy là người mù. Tay nhanh thoăn thoắt, bà ấy vớ lấy mấy bao giò lụa đã xắt lát, nhét lệ làng vào dưới tấm khăn quàng quanh mình tôi. Tôi nghĩ người sáng mắt cũng không thể thao tác nhanh gọn đến như thế. Sau đó, như thường lệ, chúng tôi lấy một chai sữa và một ổ bánh mì rồi đi ra quầy tính tiền.

Tôi đứng chờ mà chân run cầm cập. Thanh toán xong, chúng tôi tiến về phía lối ra. Và thế rồi những chuyện rắc rối bắt đầu xảy ra.

- Xin chờ một chút, thưa bà! – Một nhân viên bảo vệ lên tiếng.

- Có chuyện gì vậy? – Bà Polina vẫn không dừng bước.

- Làm ơn đứng lại cái đã, - ông bảo vệ nắm lấy tay bà ta, giữ lại, - chúng tôi cần kiểm tra con chó của bà.

- Buông tay ra, đồ ngu! – Bà ta la toáng lên. – Tôi gọi công an bây giờ đây!

- Yên tâm đi, thưa quý bà, - ông bảo vệ cười khẩy, tiến ra đằng trước, chặn đường và nói tiếp: - chúng tôi đã gọi công an rồi.

Tôi nghĩ bụng, thôi, thế là xong! Nhưng tôi bỗng nghe bà Polina ra lệnh:

- Trison, ra đòn vỗ mặt! Đẹp thằng khùng này đi cho tao!

Xin lỗi bà Polina Foteevna nhé, nhưng tôi không thực hiện mệnh lệnh này đâu. Tôi không thể! Bà tin đi, bà già quý mến của tôi ạ, tôi không thể! Thứ nhất là tôi không được dạy làm những chuyện như thế, thứ hai, tôi không phải là chó vệ sĩ. Nhưng bà già này vẫn không chịu yên:

- Có nghe tao nói gì không? Ra đòn vỗ mặt! Mà phải bảo vệ tao, đồ chó!

Phần tôi, để tỏ ra không đến nỗi quá nhu nhược, bèn sửa lên vài tiếng. Ông bảo vệ chỉ nhìn tôi cười khẩy rồi mắng xơi xói:

- Con chó này thật vô liêm sỉ! Ăn cắp đồ trong siêu thị mà còn bày đặt tru với chẳng tréo. Tao cho một đập vào mõm bây giờ chứ dám sửa tao à?

Nào, các bạn thân mến, các bạn sẽ nói gì đây? Như vậy chẳng phải là “nhục như chó” hay sao? Ai ăn cắp hàng siêu thị? Tôi ư? Các bạn cũng có thể nói rằng tôi đích thực là đồ khốn, cố tình ngụy trang bằng cái khăn quanh mình rồi đi “săn mồi” một cách bất chính. Ôi, người ơi, người ơi. Các người đối xử với loài chó mới bất công làm sao! Tôi cảm thấy tủi nhục đến suýt phát khóc.

Chỉ trong nháy mắt, công an (nay được gọi là cảnh sát) đến liền tức khắc. Có tới hai vị cảnh sát. Chắc là một người để khống chế tôi, người kia khống chế bà già. Ông cảnh sát đứng tuổi, để ria mép, quỳ xuống, thọc tay vào bên dưới tấm khăn và lôi ra 3 bịch giò lụa xắt lát.

Chú ý! Bây giờ đây sẽ diễn ra một chuyện lố bịch nữa, nhưng hoàn toàn mang thuộc tính của con người. Chỉ có con người mới có thể nghĩ ra những chuyện như thế. Ông cảnh sát đứng dậy, cười toáng lên rồi nói với tôi:

- Ồ, hóa ra anh bạn bốn chân của chúng ta chẳng phải chó dẫn đường gì ráo, mà đích thực là tên trộm vặt! Nào, đi về đồn! Chúng tao sẽ lập biên bản, tổng bà chủ của mày vào tù, còn mày thì... về nơi yên nghỉ vĩnh hằng nhá.

Các bạn tin không, tôi xem tự bay về cõi vĩnh hằng, chỉ vì xấu hổ. Không, không, tôi chẳng sợ hãi chút xíu nào cả. Thà chết đi còn hơn là sống mà mang cái tiếng nhơ như thế. Điều oan ức muốn chết: tôi mà lại là kẻ cắp ư? Chẳng lẽ tôi lại phải lên lớp cho bà già ấy về đạo đức và lối sống trung thực trên đời này?

- Ông nói cái gì đấy? – Bà Polina Foteevna chen vào.

– Tù với chả đày con khỉ gì? Bây giờ ông muốn gì ở chúng tôi?

- Hãy bình tĩnh, thưa nữ công dân đáng kính, - một viên cảnh sát khác, trẻ tuổi hơn, lên tiếng. – Bà bị tình nghi về tội ăn cắp. Mời bà đi theo chúng tôi.

- Ai bảo là tôi ăn cắp? – Bà Polina Foteevna la toáng lên. – Các người nói gì mà kỳ cục vậy?

- Yên nào, yên nào, bà cụ, - viên cảnh sát trẻ tuổi nói.

– Mọi chuyện trắng hay đen rồi sẽ được làm rõ. Đừng làm ồn lên như thế. Ai đã nhét mấy gói thịt nguội xuống bên dưới tấm khăn trên mình con chó?

- Làm sao tôi biết được ai đã làm chuyện đó? – Bà Polina Foteevna đối đáp. – Thịt nguội, giảm bông xúc xích gì cơ chứ? Tôi mới nghe lần đầu đấy. Mà biết đâu có người muốn trêu chọc hay chơi xỏ tôi thì sao?

- Bây giờ chúng tôi sẽ lấy dấu vân tay trên bao bì và rồi sẽ cho bà biết ai chọc phá hay chơi xỏ và ai nói thật.

Tôi đưa mắt nhìn và thấy bà Polina bắt đầu bối rối. Rõ ràng bà đã hiểu ra rằng mọi chuyện sẽ rắc rối đây. Chúng tôi lặng lẽ đi ra xe cảnh sát và được áp giải về đồn.

Đến nơi, người ta lập tức nhốt tôi vào một cái kho chật hẹp nào đó với đủ thứ xô, chậu, giẻ lau... Tối tăm và ẩm thấp. Giá mà họ nhốt tôi vào buồng giam tội phạm có lẽ sẽ tốt hơn, vì ít ra cũng còn được nhìn thấy người. Tôi nghe thấy bà Polina Foteevna than khóc:

- Chẳng qua chỉ vì lúc ở quầy tính tiền, tôi quên báo cho nhân viên thu ngân biết về mấy gói thịt nguội ấy mà thôi. Các ông hiểu chứ?

- Bà già này nói dối, - nhân viên bảo vệ được mời đến làm chứng lên tiếng. – Bà ấy đã chuẩn bị sẵn mọi phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp. Lúc vào cửa siêu thị, bà ấy có bỏ nhỏ vào tai tôi rằng sở dĩ phải quấn khăn cho con chó là vì ở nhà bà ấy lỡ tay đánh đổ nước sôi lên mình nó. Đó chính là hành vi trộm cắp có tính toán trước. Xin hãy kiểm tra con chó. Tôi bảo đảm nó khỏe như bò cày!

Chính ông mới là con bò tiền sử! – Tôi nghĩ bụng. Ừ thì bắt được quả tang bà lão tội nghiệp, dọa bà ấy đến chết khiếp rồi, chưa đủ sao? Nói chuyện phải quấy đi, cảnh cáo bà ấy vài câu, rồi thả chúng tôi ra, có được không?

Ông cảnh sát trực ban coi vậy mà thông minh, khôn ngoan hơn nhiều so với gã nhân viên bảo vệ. Hình như tôi đã nhìn thấy ông ấy ở đâu đấy...

- Thôi được rồi, thưa ông, – ông cảnh sát nói. – Ông cứ về siêu thị làm việc tiếp đi. Nếu cần, chúng tôi sẽ lại gọi ông đến.

Sau khi ông bảo vệ đi khỏi, ông cảnh sát trực ban, vâng, quả thực là người quen của chúng tôi, ngồi xuống bên cạnh bà Polina Foteevna và nói:

- Dì làm sao thế, dì Polina Foteevna? Thèm thịt nguội đến vậy sao? Việc quái gì mà phải đánh cắp? Dì biết nhà cháu mà, cứ đến nhà, lúc nào cháu cũng sẵn sàng giúp. Chớ có dại mà dây vào

lũ khốn ấy. Chỉ vì mấy lát giò thôi, chúng nó có thể vắn cổ dì dầy, chúng chẳng thương xót gì ai đâu, kể cả người mù. Dì muốn bị như vậy sao?

- Tôi nào có ý định ăn cắp gì của họ đâu, - bà già xua tay, thốn thức, - chỉ là sự vô tình thôi mà. Tôi quên trình hàng ở quầy tính tiền... Bây giờ tôi sẽ bị xử lý như thế nào đây?

- Sẽ không có chuyện gì đâu, má ạ, - ông cảnh sát vỗ vỗ vai bà cụ. - Từ rày đừng bao giờ quên tính tiền những món hàng mà mình đã mua trong siêu thị. Thôi, nhận lại con chó Trison rồi đi về nhà đi. Đây, cầm lấy, - ông cảnh

sát dúi vào tay bà mấy tờ giấy bạc, - đến cửa hàng thực phẩm ở gần nhà mình, mua lấy cái món giò lụa khốn khổ ấy, nếu dì muốn.

Đúng rồi, ông cảnh sát ấy là hàng xóm của chúng tôi. Nếu tôi nhớ không lầm thì ông ấy sống ở cầu thang số 3 cùng trong lô chung cư của chúng tôi. Thảo nào tôi thấy ông ấy trông quen lắm.

- Cảm ơn, Semion à, - bà già lau nước mắt, bây giờ mới hết hoảng sợ. - Cầu Chúa ban phước lành cho cậu. Được rồi, tôi hứa sẽ không bao giờ làm bậy như thế nữa.

- Bà Polina đưa tay sờ mặt ông cảnh sát rồi nói tiếp: - Ôi, Semion, cậu giờ đã cứng chắc thế này rồi ư?

- Biết làm sao được hở dì Foteevna, con người ai mà chẳng lớn lên, trưởng thành rồi già đi. Cháu mới tiễn thẳng con trai vào quân ngũ đấy.

- Thật vậy sao? - Bà Polina siết chặt hai tay. - Mới ngày nào đây tôi cùng bà nội nó đi đón mẹ con nó về từ nhà bảo sinh. Ôi chao, thời gian, thời gian trôi nhanh mới khiếp...

- Dì Foteevna à, cháu đề nghị dì một điều, - ông cảnh sát bỗng đổi đề tài câu chuyện, - phải chi dì đừng lạm vào chuyện bia rượu.

- Biết làm sao được, hở Semion? - Bà Polina Foteeva thở dài. - Đôi khi cũng chán sống lắm, nhưng hễ cứ đẩy một hai ly vào là tự nhiên... xốc lại tinh thần.

- Đó chỉ là lý luận cùn thôi. - Ông cảnh sát ngắt lời. – Nếu dì đồng ý, cháu sẽ mua tặng dì một cái đầu máy đọc sách. Một thứ máy móc tuyệt vời. Mỗi khi lái xe hơi, cháu vẫn thường nghe máy ấy đọc sách. Bảo đảm dì sẽ thích, dì Foteevna ạ, cháu thề đấy. Dì muốn chứ?

- Sao lại không thích chứ? – Bà già ngượng ngập. – Cứ mua đi, nếu không phiền gì cho cậu. Hồi trước già cũng có một cái máy thu thanh, nhưng nó đã bị hư lâu rồi, còn tivi thì hình ảnh là chính, âm thanh chỉ là phụ, nên chẳng nghe được bao nhiêu.

- Dì chỉ khéo cả lo, - Semion vuốt bàn tay bà cụ, - có đáng bao nhiêu tiền đâu. Cháu không vì thế mà nghèo đi đâu, dì đừng sợ...

Chuông điện thoại réo. Trước khi chộp lấy ống nghe, ông cảnh sát ra lệnh cho cấp dưới:

- Thả con chó ra rồi đưa bà cụ với con chó về nhà!

– Hướng về phía bà Polina Foteevna, ông ấy nói: - Ngày mai, đầu giờ chiều, cháu sẽ tới nhà dì. Giờ đó, dì ở nhà, đừng đi đâu nhé.

Khoảng nửa giờ sau, bà Polina và tôi đã ngồi ở nhà mình, uống trà, ăn bánh ngọt. Để đề phòng bất trắc, tôi cứ phải ngồi tránh xa bà ấy ra. Như người ta thường nói, Chúa che chở những ai cẩn trọng – chuyện bình trà, nước sôi tôi đã được nghe ở cửa siêu thị. Biết đâu chẳng may chuyện bịa lại trở thành sự thật...?

Nói cho công bằng thì hồi ở trong nhà của bà nhà văn, tôi cũng từng phải chịu đựng một “thảm họa”. Vâng, vâng, bao giờ cũng thế - tai họa có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Bạn có thể nằm ườn trên giường, nghỉ ngơi khoan khoái mà không hề biết rằng chỉ sau 5 – 10 phút nữa thôi, tai họa sẽ ập đến. Chẳng trách gì người ta thường nói, trước khi bão tố nổi lên, bao giờ cũng có một khoảng thời gian trời quang gió lặng.

Tai họa cũng vậy, rất ít khi được báo trước. Giờ đây, nếu trong tư cách chó dẫn đường, tôi bị sa thải hay cho nghỉ hưu, chắc chắn tôi sẽ đến gõ cửa Bộ Các tình huống khẩn cấp xin làm việc trong các đội cứu hộ. Có thể tôi sẽ không làm chó cứu hộ mà sẽ chỉ làm huấn luyện viên – tôi sẽ tham gia huấn luyện, kèm cặp đám chó con. Hẳn các bạn không thể hình dung nổi là vào ngày hôm ấy, chuyện gì đã xảy ra với tôi. Toàn chuyện dở cười dở khóc!

Tôi nằm và ngẫm nghĩ sự đời. Bỗng nghe tiếng cô nàng Kisulia kêu gào ở đâu đó. Vâng, kêu gào thực sự chứ không phải “meo meo” như những lúc bình thường. Con người có thể không phân biệt được tiếng “meo meo” bình thường với tiếng khóc của loài mèo, nhưng tôi thì lại có thể xác định rành rọt hai âm sắc ấy. Chẳng hạn, nếu nghe tiếng chó tru, các bạn có thể biết được ngay đó là tiếng kêu ai oán chứ không phải tiếng sủa bình thường. Quan trọng nhất là phải biết lắng nghe. Thế đấy. Tôi lắng nghe và cảm nhận được rằng đang có chuyện gì đó nghiêm trọng xảy ra với Miu con.

- Cứu tôi với, - nàng Kisulia của chúng ta kêu lên, - cứu tôi với, mọi người ơi! Đưa tôi xuống với. Ôi, ôi, ôi!

Có chuyện rồi! Tôi vùng dậy, nhìn ra cửa sổ, thấy cô nàng ngốc nghếch này đã trèo lên tuốt ngọn cây, chân bám chặt vào một cành cây nhỏ xíu, đong đưa, đong đưa theo gió. Tôi xém té xỉu – cô nàng mà rớt xuống thì xương sườn nát như chứ chẳng chơi. Mặc dù người ta thường nói, loài mèo biết cách rơi không đau, bốn chân luôn chạm đất trước, nhưng rơi từ độ cao này thì nguy hiểm quá, mà cô nàng Kisulia của chúng ta lại là tiểu thư thứ thiệt chứ có được bao nhiêu năng khiếu của nghệ sĩ nhào lộn? Ôi, ôi ôi! Phải cứu cô mèo điên này thôi.

“Sao bạn lại leo tuốt lên đó? Bạn để quên cái gì trên đó à”, – tôi kêu thầm trong bụng.

Hai người phụ nữ đang ngồi chơi trong nhà vẫn bình thản như thường. Tôi hiểu rằng họ chẳng nghe thấy tiếng nàng Miu con đang kêu lên sợ hãi. Phải làm gì trong những trường hợp như thế

này? Tôi đặt hai chân trước lên bậu cửa sổ và sửa to hết cỡ. Bà khách hoảng sợ đến mức suýt té khỏi ghế ngồi.

- Trison! – Bà Anna kêu lên. – Làm sao vậy? Muốn ra ngoài phải không?

- Gâu, gâu! – Tôi trả lời, giọng có hạ xuống đôi chút, nhưng mắt vẫn nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ.

- Bình tĩnh nào, anh bạn, - bà Anna dịu giọng, - chờ chút xíu, mẹ với cô Vika nói chuyện xong rồi mình đi dạo. Ráng chịu đựng một chút nhé.

“Trời, dạo với chẳng điếc cái nổi gì mẹ Anna ơi, hãy lắng tai mà nghe con Kisulia của mẹ đang la làng trên ngọn cây kia kìa. Đứng lên đi, đứng lên đi! Gâu, gâu! Mau mau đi ra ngoài sân mà trông kìa!”.

Thấy hai người phụ nữ chẳng có phản ứng gì, tôi tru lên như chó sói:

- Gu gu gu gu gu gu gu!

- Ôi, lạy Chúa tôi, - mẹ Anna của tôi than.

- Nó nhìn thấy điều gì đó bất thường đấy, – bà Vika tỏ ra bồn chồn và tiến lại gần bên cửa sổ.

“Mở đi, mở cửa sổ ra đi, – tôi thầm van xin bà khách.

– Mở ra đi rồi bà sẽ hiểu ra ngay tại sao tôi lại sửa ầm lên như thế”.

Và các bạn nghĩ thế nào? Không, đừng nghĩ rằng tôi ghét bỏ gì loài mèo. Đừng gọi tôi là kẻ căm thù mèo. Nhưng thật lòng mà nói, lũ mèo nhiều khi ngu ngốc đến tệ hại! Xin lỗi, nhưng cái con... con mèo ngốc Kisulia ấy bỗng dưng căm bặt. Các bạn thử nghĩ xem loài mèo liệu có tí óc nào trong đầu hay không? Bà Vika mở cửa sổ ra, tôi như một thằng ngốc leo hẫ lên bậu cửa sổ, còn cô nàng ưa leo trèo của chúng ta thì vẫn căm như hến. Có tức không cơ chứ!

“Trời ơi, làm sao thế này! Nào, Kisulia yêu quý, hãy cất tiếng kêu lên đi chứ, kêu lên đi, trong khi cửa sổ vẫn còn đang mở! Tại sao đúng vào thời điểm cần thiết mà mày lại ngậm miệng, im thin thít như thế? Đúng là đồ mèo ngu xuẩn!”

Đương nhiên là Kisulia không nghe thấy lời trách móc, van xin thầm lặng của tôi. Hay là do sợ quá, cô nàng bị cấm khẩu mất rồi? Bà Vika nhìn ra ngoài một lúc rồi khép cửa sổ lại, cài then móc. Đúng lúc đó, nàng diễn viên xiếc của chúng ta lại kêu lên thảm thiết. Như người ta thường nói, sự đời không bao giờ diễn ra theo ý ta. Tôi không còn biết làm gì khác hơn là rên lên ư ử và chạy như cuồng trong cái khoảng trống giữa cửa sổ và cửa ra vào. Cuối cùng thì hai người phụ nữ cũng hiểu ra đã xảy ra chuyện gì đó không bình thường.

- Đi nào, đi ra ngoài sân, - bà Anna đề nghị và nói thêm: - Vika, làm ơn gọi anh Konstantin đi theo luôn.

Vừa thoát được ra ngoài, tôi phóng vội đến gốc cây trong sân và sửa toáng lên.

- Ối mẹ ơi! – Ông Konstantin Alexandrovich thốt kêu sau khi ngược mắt nhìn lên ngọn cây và trông thấy Kisulia trên đó. – Màn ảo thuật kiểu gì thế này!

- Có chuyện gì thế? – Bà Anna hoảng sợ. – Chuyện gì đã xảy ra vậy?

- Bình tĩnh, Anna, hãy bình tĩnh, – giọng bà Vika cũng trở nên run run, - con mèo trèo lên tuốt ngọn cây và không biết cách leo xuống.

- Con mèo Kisulia của chúng ta ư?

- Chứ còn ai vào đó nữa? – Ông Konstantin Alexandrovich bực tức nhổ nước bọt. – Nó leo lên trên ấy để làm gì không biết nữa...

- À, ra thế, – bà Anna Ygorevna thở ra. – Có nguy hiểm lắm không? Có thể đưa nó xuống được không?

- Để thử xem sao, - người đàn ông duy nhất trong nhà trả lời rồi ra lệnh: - Bây giờ thế này, các bà cứ ở đây trông chừng, tôi đi kiểm cái thang. Còn Trison thì im đi, đừng sửa văng lên thế, coi chừng kéo làm Kisulia rối trí quá rồi rơi xuống đất mất đấy.

“Ô hay, bây giờ thì tôi còn phải sửa để làm gì nữa cơ chứ? – Tôi ấm ức nghĩ thầm. – Mọi người đều thấy đấy. Bây giờ tôi còn thiết gì sửa nữa”.

Ông Konstantin Alexandrovich trở lại với một chiếc thang, đặt nó tựa vào thân cây và bắt đầu thử leo lên. Nhưng nào có được. Thân cây mảnh mai quá, cứ oặt ẹo khiến cái thang chỉ chực đổ kèn.

- Ấy zà, - ông chủ gã gáy, - phải làm sao bây giờ? Á à.... Thế này, thế này...

Ông ấy lại chạy đi đâu đó, nhoáng sau mang đến một tấm drap trải giường và yêu cầu hai người phụ nữ căng bốn góc ra, khiến tấm vải trông như màn lưới đỡ, chuyên dành cho diễn viên nhào lộn trên không ở trong rạp xiếc.

- Đứng cho yên, không được xô dịch vị trí, - “chuyên gia cứu hộ” ra lệnh. - Bây giờ tôi sẽ rung lắc thân cây.

- Ồi, - bà Anna kêu lên, - em sợ lắm.

- Đừng sợ, em yên dẫu, - ông Konstantin Alexandrovich khua khua bàn tay, cứ như bà Anna có thể nhìn thấy cử chỉ ấy của ông. - Đứng thật yên, đừng nhúc nhích. Giữ tấm vải cho thật chặt.

Ông Konstantin Alexandrovich bắt đầu rung nhẹ thân cây. Bà Vika hai tay bấu chặt vào tấm vải, nhắm nghiền mắt lại, cứ như thể bà ấy sắp bị tông xéo đến nơi.

- Lạy Chúa tôi, - bà Anna Ygorevna thì thào rồi hỏi bà bạn: - Chuyện tới đâu rồi, hử Vika?

Bà Vika mở mắt ra, nhìn lên cô nàng “diễn viên xiếc”

rồi trả lời cũng bằng giọng thì thào:

- Chưa tới đâu cả. Hiện con mèo đang sợ hãi lắm. Trong 10 phút tiếp theo, kết quả thu được chỉ là số không. Ông Konstantin Alexandrovich rung lắc thân cây đến vã mồ hôi, vậy mà Kisulia vẫn không chịu rơi xuống. Thật đến khổ với cô nàng đồng đánh này. Tôi không mở miệng sửa tiếng nào nữa, chỉ đứng yên một bên theo dõi mọi chuyện.

“Lạ thật đấy, nó leo lên trên ấy để làm gì nhỉ? – Tôi nghĩ bụng. – Có lẽ là để vồ con chim nào đó. Tôi đã khố lần trông thấy nó tìm cách chứng tỏ mình là một tay thợ săn thiện nghệ. Để có thể vồ mấy con chim sẻ, nó bò trườn, rồi nằm im trên bãi cỏ, giấu mình trong những bụi cỏ rậm, cụp hai tai lại, làm như thể muốn tỏ ra ta đây không phải mèo thường đâu nhé, mà là sơn miêu thứ thiệt đó. Thật nhớ nhăng hết biết! Còn lũ chim sẻ thì luôn luôn chứng minh được rằng Kisulia chỉ là đồ ngốc. Chắc do cái quá nên mới leo lên cây để bắt chim trên đó chứ gì. Ngu ngốc đến thế là cùng! Rõ ràng là do nàng thợ săn này vụng về quá nên lũ chim sẻ đã ‘vẫy cánh chào’ ráo trọi, để lại ‘ông kẹ sơn miêu’ này trơ khấc trên ngọn cây. Bây giờ thì mặc sức mà la làng nhé”.

Bỗng xuất hiện thêm một “phụ tá”. Đó chính là cô bé Masha. Vừa nhìn thấy Kisulia trên ngọn cây, Masha lập tức òa khóc.

- Lại còn chuyện gì nữa đây? – Ông bố đồ quạu. – Khóc cái gì mà khóc?

- Bố ơi, ai đưa nó lên trên ấy thế? – Masha meo máo hỏi rồi đưa tay quệt mắt.

- Gió đưa nó lên trên ấy đấy, - ông bố bật cười.

- Gió lốc hả? – Cô bé tròn tròn đôi mắt hầy còn ướt đầm.

- Ừ, một cơn cuồng phong, được chưa, – ông bố gật đầu rồi bổ sung: - kèm cả sóng thần nữa.

- Bố! Con hỏi nghiêm túc mà. – Masha giậm chân đành đạch. – Vậy mà bố cứ đùa hoài à.

- Masha, - bố lại gần, cầm lấy tay con gái, - bố yêu cầu con rời khỏi “khán đài” này ngay. Đi vào nhà đi con.

- Tại sao con lại phải đi vào nhà, khi mà cả nhà đang tụ tập ở đây? – Cô bé phụng phịu.

- Thôi được rồi, - ông bố dẫu dịu, - vậy thì không được nhõng nhẽo, gào khóc nữa. Chịu không nào?

- Nhưng con có gào khóc đâu hử bố! Chẳng lẽ bố không biết sao, nước mắt thỉnh thoảng nó cứ tự trào ra đấy chứ.

- Vậy thì ổn rồi, cứ đứng yên đó. Ờ, hình như tôi đã nghĩ ra được một kế...

- Con sẽ im lặng, im lặng mà, - Masha vội trả lời rồi hỏi khế: - Mọi người sẽ cứu được Kisulia chứ?

- Cứu được, chắc chắn sẽ cứu được! – Ông bố tươi tỉnh trả lời rồi nhíu mày nói: - Có điều bố chỉ yêu cầu con một điều, Masha à, là hãy đứng cho thật yên.

- Con sẽ câm như hến! – Masha thốt lên, hết như giọng của mẹ. Tôi đã không ít lần nghe bà Anna Ygorevna hứa với chồng là sẽ “câm như hến”.

Sự im lặng khó chịu kéo dài khá lâu. Và rồi linh tính đã không đánh lừa tôi.

- Làm sao bây giờ đây, Trison? – Ông Konstantin Alexandrovich bỗng quay sang hỏi tôi. – Chắc chú mày phải leo lên cây thôi...

“Ây zà! Vụ này mới à nha! Xin người đồng chí hiểu cho, tôi chỉ là chó dẫn đường. Tôi chưa từng làm việc trong rạp xiếc, chưa từng trèo thang, chưa từng được dạy các kỹ năng cứu hộ. Bây giờ mọi người muốn gì ở tôi đây?”.

- Thực hiện được nhiệm vụ này chứ? – Ông chủ hỏi.

“Tôi không biết phải trả lời sao nữa. Nếu tôi cũng bị mắc kẹt ở trên ấy thì sao? Mọi người sẽ phải làm sao? Không, tôi không từ chối bất cứ nhiệm vụ nào. Chỉ có điều là tôi cần phải suy tính cách thực hiện. Đối với người mà tôi bảo bọc, tôi sẵn sàng đánh đổi mạng sống để cứu người ấy. Tôi sẽ bảo vệ người ấy cho đến hơi thở cuối cùng. Nhưng tôi làm sao có thể hi sinh thân mình chỉ vì một con mèo ngu ngốc. Có thể, các bạn cũng sẽ thương hại cho tôi chứ?”

- Nào, bạn thân mến, - ông Konstantin Alexandrovich khuyến khích tôi và dẫn tôi đến bên chiếc thang, - hãy leo lên thật cẩn thận nhé, và hãy cố gắng đưa cho được con mèo ngốc ấy xuống.

Biết làm sao được nữa? Tôi đã được dạy là phải tuân theo mệnh lệnh của con người. Không được phép trái lệnh. Mà tôi cũng không muốn bị mang tiếng là đồ hèn nhát. Tiếng nhục để đời chứ đâu phải đùa! Người ta sẽ nói thẳng vào mũi: trông kìa, thế mà cũng gọi là hậu duệ của nòi chó Labrador dũng cảm cơ đấy – có mỗi cái thang cũng chẳng dám leo. Không! Việc gì cần làm, nhất thiết tôi sẽ thực hiện. Nếu có mệnh hệ gì thì xin vĩnh biệt mọi người. Nguy hiểm cực kỳ, nhưng tôi không thể làm hổ danh nòi giống anh dũng của mình. Tôi hít vào một hơi thật sâu rồi bắt đầu leo lên cái thang đang kéo kẹt thấy ớn đó. Tôi tự trấn tĩnh mình. Phải nói là đáng sợ đến mức kinh hoàng. Tôi leo từng bậc một, trong khi thân cây đang đưa, Kisulia thì kêu réo. Tôi xin tiết lộ: lúc đó, chân tôi run lẩy bẩy, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, lưỡi thụt đi đâu mất, còn cổ họng thì khô đắng.

“Thế là hết! – Tôi nghĩ bụng – Ngày tận số của mình đã đến. Người ta đã đưa mình vào cõi chết”.

Leo được vài bậc thang, tôi đưa mắt nhìn thoáng xuống bên dưới. Nghẹt thở. Tôi chưa bao giờ leo cao đến như thế, kể cả trong thời gian được huấn luyện ở trường dạy chó. Dĩ nhiên rồi, ai mà có thể ngờ được rằng trong khi thực hiện nhiệm vụ chó dẫn đường, tôi lại phải trèo lên thang.

Tôi lại nghĩ bụng: “Này, Kisulia, nếu trời cho tao cứu được mày một cách êm thấm thì rồi mày sẽ biết tay tao; những lúc không có ai ở nhà, tao sẽ cho mày nhừ đòn. Tao sẽ cho mày làm diễn viên xiếc nhào lộn, cho mày đi tàu lượn, rồi mày sẽ được bay khắp nhà như đứa dở dại”.

Tôi không để ý thấy rằng mình đã leo lên được khoảng nửa thân chiếc thang. Chỉ vài bậc nữa thôi là có thể tóm lấy gáy con mèo dần ấy. Nhưng điều quan trọng nhất là làm sao tóm được nó

mà bản thân mình không bị té lộn cổ. Bên dưới có tấm vải đang được căng ra thật đầy, nhưng mà xa quá và dường như nhỏ quá, đến mức tưởng rằng mình có thể rút ra ngoài mất thôi.

- Nào, cố lên, cố lên, Trison yêu quý, – ông chủ động viên tôi, - cố lên anh bạn nhỏ, chỉ còn chút xíu nữa thôi.

“Được rồi mà, tôi đang cố đây. – Bụng tôi nghĩ thế, nhưng miệng chỉ phát ra được những âm thanh ư ử rất tội nghiệp. – Hừ, các người tìm ra được một nhân viên cứu hộ kỳ tài...”

Khi lên được ngang với tầm của con mèo ngu ngốc, tôi ghé sát mõm vào mặt nó, hỏi khẽ:

- Cậu có óc trong đầu hay không đấy? Cậu leo lên đây làm gì?

- Meo, meo, – Kisulia rên rỉ, toàn thân run như cầy sấy. Tôi vươn mình về phía con mèo để chụp lấy nó. Vậy mà cái “kỳ quái quan thế giới” ấy lại quay sang bảo tôi:

- Tsh, tsh, tsh, tsh! Chớ có động vào tớ!

- Nếu không động vào thì làm sao tớ có thể đưa cậu xuống đất? – Tôi hỏi và bắt đầu nổi cáu. – Cậu có óc trong đầu không đấy?

- Tsh, tsh, tsh, tsh! – Kisulia lặp lại.

Còn ở bên dưới thì mọi người kêu lên:

- Tóm lấy nó, Trison, tóm lấy!

- Cứ thử động vào mình tớ mà xem, - Kisulia dọa, - rồi tớ sẽ cào cho mà nát mặt đấy.

“Trời ơi, biết làm gì với con mèo điên này đây hử trời,

- tôi suýt bật khóc. - Sao trời cứ hành tội tôi phải khổ với con mèo chết tiệt này thế này...”.

Lúc này quả thực tôi điên tiết lắm rồi.

- Này, biết không, cô bạn “thân mến”, - tôi gào lên. - Nếu cậu không muốn rời cái cành cây khổng kiếp ấy, tớ sẽ bẻ gãy nó và chúng ta sẽ cùng rơi xuống đất. Kết cục thế nào cũng mặc đấy nhé.

- Ôi, Trison thân mến, meo, meo. - Kilusia rên rỉ. - Tớ sợ lắm, tớ sợ lắm!

- Bộ cậu tưởng tớ không sợ à? - Tôi cáu. - Nhưng rốt cuộc phải làm cái gì đó chứ. Hay là cậu định sống suốt đời trên cái cây này. Nào, buông cành cây ra, nhảy lên vai tớ và giữ thật chặt.

- Tớ không thể làm thế được đâu. Tớ không thể. Dễ sợ lắm!

Đúng lúc đó, chiếc thang bồng “rùng mình” rồi đầu thang “lượn” nửa vòng quanh thân cây đang đong đưa kẽo kẹt. Tôi không nhớ mọi chuyện đã xảy ra như thế nào, chỉ biết rằng như một phản xạ tự nhiên, tôi ngoạm răng và đu hai chân trước vào cành cây mà Kisulia đang bám chặt trên đó. Rắc, rắc, rắc... Cành cây gãy lìa khỏi

thân và tôi có cảm tưởng như mình là một nhà du hành vũ trụ đang ở vào trạng thái không trọng lực - chúng tôi đang rơi tự do. Thế rồi bỗng tôi cảm thấy đau nhói. Tôi cứ nghĩ là thôi rồi, thế là đi đòi nhà ma - đau đến mức mắt tôi bỗng tối sầm. Khi tỉnh lại, tôi thấy mình đang ở trong nhà. Thì ra, trước khi “tiếp đất”, nghĩa là rơi xuống tấm vải nệm, chân tôi bị vướng vào một nhánh cây khô đã gãy nhưng phần còn lại vẫn còn chìa ra từ thân cây. Vết thương rất nặng.

Bác sĩ thú y đến, đắp lên cái chân bị thương của tôi một mớ bông gạc lằng nhằng gì đó rồi dùng băng bó chặt lại, tiêm cho một mũi thuốc đau buốt đến tận óc và lệnh cho tôi phải nằm thật yên. Ông ấy buồn cười thật. Tôi còn cử động gì được mà chẳng nằm yên? Tôi nhanh chóng ngủ thiếp đi.

Tôi tỉnh dậy bởi cảm thấy cái gì đó âm ỉ bên mình. Mở mắt ra và không tin được: “kỳ quái quan thế giới” đang ngủ bên cạnh tôi và mỗi lần duỗi chân là cứ như đập vào mặt tôi. Cô nàng vừa ngủ vừa rên rỉ một cách khoan khoái, tiếng rên vang khắp cả phòng, cứ như người ta hát

vào dịp lễ. Tôi chẳng thèm lên tiếng, nhắm mắt lại, ngủ tiếp. Ngủ lim dim, nhưng tôi vẫn nghe cô nàng vừa ngáy vừa lẩm bẩm:

- Mrrrrrrrr. Ch... ch... cho tttttớ xin lỗi nhé. Caaaa... ảm ợn nhiều, aaaaanh bạn ạ. Caaaa... ảm ợn nhaaa, Trrrrrison.

- Ôi dào, chỉ được cái giới nịnh, - tôi làu bàu rồi ngủ tiếp.

Hết chạy nhảy nhé. Tôi nghĩ mãi mà không nhớ ra được một từ rất “thông thái” thường được dùng để xác định tình trạng thương tật như của tôi hiện nay. Người ta gọi đó là gì nhỉ? À phải rồi, nhớ ra rồi: què! Tóm lại, tôi thành con chó què. Điều an ủi duy nhất: những người thân của tôi đều nói rằng vết thương sẽ chóng lành thôi. Chỉ thỉnh thoảng tôi mới được đi ra ngoài để giải quyết nhu cầu vệ sinh. Thực ra, không phải đi mà lết. Giá chi các bạn biết được, đi đứng khó khăn, khổ sở như thế nào với cái chân cứng đờ như chân gỗ. Chân đi cà nhắc, thỉnh thoảng đau quá phải nằm xuống mà bò, vậy mà tôi không khỏi tự giễu mình: người ta câu cá, săn chim, còn tôi nay lại có thêm nghề bắt mèo, ha ha. Nói cho chính xác hơn là nghề bắt miu con. Tôi nghĩ ra một từ mới hay tuyệt. Chỉ tiếc là không thể phát âm từ ấy bằng tiếng người.

Ở trong nhà bà Anna, tôi còn có một thú vui nữa: đánh bạn với cái tivi. Thế rồi một tối nọ, tôi được xem một chương trình về giống chó Labrador. Hẳn các bạn đã đọc một số câu chuyện tôi kể ở cuốn sách trước về giống chó này, nhưng tôi cũng xin bổ sung một vài chi tiết thú vị. Các bạn biết đấy, về giống loài Labrador của mình, tôi có thể kể cả ngày. Nhưng những gì tôi nghe được trong chương trình tivi hôm ấy quả là nằm ngoài trí tưởng tượng của con người. Chú ý cẩn thận nhé, nếu không bạn sẽ té lăn vì cười và té nhào vì kinh sợ. Các bạn biết không, người dẫn chương trình hôm ấy có nói đến một điều cực kỳ lạ lẫm. Tôi thậm chí không thể tin vào tai mình nữa. Thì ra có một giả thuyết cho rằng giống chó Labrador chúng tôi vốn là kết quả của sự giao phối giữa chó rừng thời thượng cổ với... loài rái cá. Nghe vậy, tôi cười sằng sặc (dĩ nhiên cái sự cười ấy thể hiện bằng tiếng tru khoái chí), cười đến mức suýt què thêm một chân nữa. Nhưng các học giả lại có cách lý giải riêng của mình. Họ nói rằng từ thời xa xưa xưa xưa từng tồn tại những con chó được gọi là chó rái cá hay chó nước, có ngoại hình, màu sắc và tập tính sinh hoạt tương tự loài rái cá.

Tôi không phản đối ý kiến cho rằng giống chó Labrador và môi trường nước có sự liên hệ mật thiết. Trong quá khứ, chó Labrador là giống chó được các thủy thủ, ngư dân Newfoundland và Bồ Đào Nha ưa chuộng nhất. Các bạn còn nhớ chứ, tôi đã kể rằng họ thường mang theo vài con chó Labrador trên mỗi chuyến hải hành. Xin đừng nghĩ rằng họ mang chó theo là để bảo vệ thuyền bè. Tàu thuyền đánh cá và các ngư phủ thì có gì mà phải bảo vệ. Chống cá mập à? Không phải thế. Thời ấy, chúng tôi là những chiến sĩ cứu hộ xuất sắc. Nếu thuyền bè gặp nạn, chúng tôi ngậm đầu dây thừng bơi về phía bờ, mọi người cứ thế mà lần theo. Bây giờ chắc các bạn đã hiểu, tại sao tôi dám dũng cảm leo lên cái thang chết tiệt nọ. Vì rằng tôi không chỉ là thủy thủ mà còn là chiến sĩ cứu hộ từ trong máu. Hãy nhớ lấy điều đó.

Một điều thú vị rất đáng chú ý: chúng tôi không chỉ cứu người mà còn giúp người đánh cá. Đánh cá chứ không phải câu cá nhé. Chúng tôi từng tham gia kéo lưới cá với thổ dân Bắc Mỹ đấy. Đó không phải trò đùa nghịch mà chơi đùa. Mùa đông, nước biển Đại Tây Dương lạnh kinh

khủng, nhưng chúng tôi có bộ lông dày và lớp lông mao bên dưới không thấm nước nên giữ được thân nhiệt rất tốt. Không chỉ phụ kéo lưới trên thuyền, tổ tiên của tôi chứ không phải ai khác sẵn sàng lao xuống nước để lùa cá vào lưới và gỡ lưới. Không ai và không loài vật nào có thể thay thế chó Labrador trong những công việc như thế. Sau mỗi chuyến đánh bắt trở về bờ, chó Labrador còn phụ giúp các ngư phủ kéo cá về nhà. Thế đấy!

Xin trở lại với hiện tại. Nhìn chung, trong khoảng vài thập niên gần đây, giống chó Labrador luôn đứng trong top 5 các giống chó phổ biến nhất trên thế giới. Các bạn có thể nghĩ rằng đó chỉ là một sự ngẫu nhiên thôi chẳng? Dĩ nhiên không phải thế. Trước tiên cần phải biết chúng tôi có khả năng làm được những công việc gì.

Lấy nghề đi săn làm thí dụ. Các bạn hãy tin đi, chó Labrador là phụ tá vô cùng đắc lực cho thợ săn: hoạt động không mệt mỏi, đánh hơi theo dấu tài tình, hiểu và thực hiện các mệnh lệnh một cách nhanh chóng, tóm lại thuộc hàng xuất sắc trong các nòi chó săn. Chó Labrador có thể tìm kiếm chính xác không bao giờ sai vị trí con mồi bị bắn chết hoặc bị bắn rơi, cả ở trên cạn lẫn dưới nước. Các bạn cứ hỏi thử cánh thợ săn chuyên nghiệp xem, bấy nhiêu có phải đã là quá đủ hay không? Ngoài ra, chúng tôi còn có trực cảm tuyệt vời, sức chịu đựng dẻo dai, bền bỉ, đặc biệt là khả năng đánh hơi theo dấu máu con mồi dù đã khô sau mấy ngày.

Tôi xin dẫn ra đây trích đoạn một lời nhận xét của các thợ săn lão luyện: “Một điều không kém phần quan trọng là chó săn thuộc giống Labrador không bao giờ tỏ ra hoảng hốt, giận dữ khi chẳng may bị mất liên lạc với chủ, vẫn miệt mài thực hiện công việc của mình, theo mệnh lệnh mà chủ đã ban ra trước đó. Khi tha con mồi về cho chủ, chó Labrador ngậm nhẹ nhàng đến mức bạn không thể nhận thấy dấu răng trên thân thể con mồi, trong khi đó, với những con chó săn thuộc giống khác, khi mồi được đưa về cho chủ thì giập nát gần như món thịt băm. Chó Labrador tham gia công việc săn bắn không phải do có bản năng hung hãn tự nhiên, mà do ý thức phục tùng người chủ...”. Thế đấy!

Còn về chó dẫn đường thì người ta đã nói quá nhiều rồi, nhưng tôi vẫn xin được bổ sung vài lời, vì chưa nói ra, tôi chưa yên dạ: chó Labrador chiếm gần tám mươi phần trăm số chó dẫn đường trên toàn thế giới! Tại sao? Câu trả lời rất đơn giản nhưng vô cùng hợp lý: con người chỉ có thể trao thân gửi phận cho những giống vật đáng tin cậy nhất về tất cả mọi mặt. Xin đưa ra một minh chứng hùng hồn: trong thảm họa ngày 11/9/2001 ở Mỹ, trong cơn hoảng loạn chung, có hai con chó dẫn đường đã bình tĩnh kéo được chủ của mình ra khỏi đồng đồ nát của tòa tháp đôi và nhờ thế, họ được cứu sống. Cả hai con chó dẫn đường này đều là chó Labrador!

Tài năng cứu hộ của tôi hẳn các bạn đã được chứng kiến qua vụ giải thoát Miu con ngó ngắn khỏi ngọn cây.

Nhưng điều quan trọng nhất, tôi xin nhắc lại, đó chính là chuyện chúng tôi, chó Labrador, có được sự cân bằng tâm lý đến tuyệt vời. Ngoài ra, nếu xét đến đặc tính trung thành và gắn bó với gia đình người chủ, nếu bạn có con nhỏ đồng thời có nuôi chó Labrador, hãy vững tâm rằng con bạn sẽ được coi ngó và bảo vệ tối đa. Chúng tôi không đơn giản chỉ là thú cưng mà còn là bạn bè, phụ tá của con người trong nhiều mặt của cuộc sống. Chẳng phải nói ngoa, chúng tôi luôn biết cách chiều theo ý muốn và luôn cố gắng đáp ứng mọi yêu cầu của từng thành viên gia đình; chúng tôi luôn nỗ lực làm hài lòng mọi người trong nhà, dù đó là một người lớn tính tình ưa cẩu bần hay một đứa trẻ con quấy nghịch, ích kỷ, một con mèo kiêu ngạo hay một con vẹt lảm mồm.

Giống chó Labrador đứng đầu trong bảng phân cấp các giống chó xét theo khả năng hiểu đúng và thực hiện chính xác một số lượng lớn nhất những câu lệnh của người. Những câu lệnh ngắn gọn, khô khan của con người được chúng tôi chuyển hóa thành ngôn ngữ thuộc cấp độ giao tiếp. Chẳng hạn, từ khi còn là chú cún con, tôi đã hiểu các câu lệnh “Đến đây!”, “Đi lại đây!”, “Lại đây nào!” đều có chung một nghĩa. Tất cả những con chó thuộc giống Labrador đều rất dễ huấn luyện. Điều quan trọng là bạn hãy giải thích cho chó Labrador biết bạn cần gì, trong bất cứ tình huống, hoàn cảnh nào cũng không nên dọa nạt, ép buộc chúng. Hãy thể hiện sự bình tĩnh, tế nhị, đồng cảm, chắc chắn con chó Labrador của bạn sẽ đáp lại bằng sự vâng lời, tính kỷ luật và lòng trung thành tuyệt đối.

Tôi thật vô cùng sung sướng khi được kể về những phẩm chất tốt đẹp khó bì của giống chó Labrador. Nhưng thôi, bay mãi trên mây xanh rồi cũng có lúc phải đáp xuống mặt đất. Khổ người chẳng thiết gì biết đến những đặc tính quý báu ấy của chó Labrador. Dù có là vua của loài bò đi nữa thì cũng chỉ đáng giá vài tạ thịt mà thôi. Bây giờ xin mời các bạn nghe tiếp câu chuyện của đời tôi.

Một lần, tôi và bà Polina lọt vào tầng hầm bỏ hoang của một tòa nhà 5 tầng cũ kỹ. Không phải là tôi tự ý dắt bà ấy xuống đó mà chính bà ấy yêu cầu tôi dẫn đường xuống cái tầng hầm chết tiệt ấy. Tôi đoán ra ngay: bạn bè của bà ấy đang tổ chức nhậu “hợp tác xã” ở dưới đó. Quả nhiên, khi vừa xuống đến nơi, tôi nhìn thấy trên trần có một bóng đèn tròn vàng vọt, ngay chính giữa căn hầm có một cái thùng rỗng lật úp, trên đó có mấy chai rượu với các loại mồi nhậu bình dân: cá ướp muối, đồ hộp, cà chua, dưa chuột và mấy thứ linh tinh khác. Chỉ có một cái ly cho tất cả mọi người. Cuộc nhậu vừa mới bắt đầu. Tôi nhìn bà Polina Foteevna và nghĩ: “Bà già ơi, nốc vừa vừa thôi, chứ nếu xảy chuyện, tôi không kéo nổi bà lên khỏi cái boong-ke này đâu”. Nhưng bà ấy tỏ ra chẳng kém cạnh gì cánh mày râu. Bà ấy đẩy vào hết ly này đến ly khác, cứ gọi là tì tì. Sau vài tua rượu, bắt đầu đến màn ca hát của những con người chuẩn choáng hơi men. Dĩ nhiên chẳng hề phách gì cả. Mạnh ai nấy rống. Lắm khi có đến ba bài hát khác nhau được “diễn ca” trong cùng một lúc. Đầu tôi nhức đầu vì cái dàn đồng ca hỗn tạp ấy. Nhưng biết làm sao được? Đành nằm xuống bên cạnh bà Polina, cố gắng chợp mắt chút vậy.

Bây giờ mới bắt đầu tấn tuồng hay ho nhất. Hốt nhiên một gã bọm râu ria xồm xoàm đứng phắt dậy nói với bà Polina Foteevna:

- Này bà Polina, hãy nói tôi nghe, việc đếch gì mà bà phải tha cái con chó chết tiệt này theo bên mình mọi lúc mọi nơi thế hử? Bà là...

- Sao lại “việc đếch gì”? – Một người đàn ông ngắt lời. – Đó là chó dẫn đường...

- Này, tôi không hỏi ông đâu nhé! – Gã râu xồm nổi cáu. – Đừng có ngắt lời. Bà Polina, thế nào? Trước đây bà vẫn đi lại được với cây gậy mà chẳng sao cả. Sao bây giờ lại cần đến chó? Để làm đếch gì?

Bà Polina Foteevna húng hắng ho, lẩm bẩm điều gì đó rồi nói to:

- Việc gì đến ông? Nó làm phiền gì ông à? Hay là nó xơi mất mỗi nhậu của ông? Bây giờ ông cần gì?

- Ồ không, nó chẳng làm gì phiền đến tôi cả, - gã râu xồm sượng sùng. – Hỏi cho biết vậy thôi. Bà cần nó để làm gì? Tự gánh lấy phiền toái vào mình, nào phải cho ăn, cho uống, tắm tấp, chăm sóc, đủ thứ chuyện.

- Ông khỏi lo đi, - bà Polina phẩy tay, - mọi chuyện bình thường. Tôi gánh được.

Tôi nghĩ bụng: “Ái chà, bà Polina Foteevna, bà xạo vừa vừa chứ. Bà ‘gánh’ rất tời. Nhưng việc gì đến lão kia nhỉ? Hẳn khơi mào câu chuyện kỳ quặc này ra để làm gì? Thật chẳng ra làm sao cả...”.

Và tôi đã không lầm. Nạp thêm một tua chất cồn vào người, gã râu xồm đứng dậy nói to:

- Bà Polina, bán cho tôi con chó đực của bà đi!

- Ông làm sao thế, ông Grigory? Ông vừa bị té giếng à? – Bà Polina cười mỉa.

“Bà già khá thật!”, – tôi thoáng nghĩ, nhưng rồi lại phải thất vọng ngay lập tức.

- Đó không phải là chó của tôi! - Bà Polina nói gọn lỏn.

- Sao lại không phải chó của bà? – Lão Grigory suýt nghẹn vì bị bất ngờ. – Vậy nó là của ai? Bà suốt ngày đi chơi rông với nó mà.

“Đồ vô lại! Ăn với chả nói! Hừ, ‘chơi rông’! Gớm thật, hẳn thấy người khác suốt ngày chỉ chơi rông. Tôi mà đeo cái băng đai của tôi vào cho ông để rồi xem ông ‘chơi rông’ như thế nào.”

- Nó hiện đang phục vụ tôi, híc... nghĩa là... híc, nó dẫn đường cho tôi, tránh vũng nước, tránh cột đèn, tránh tường, tránh đủ thứ, – bà già ngà ngà say rượu vừa nắc cụt vừa giải thích. – Ông

hiếu chứ?

- Đếch hiếu được, – ông Grigory lắc lắc cái đầu. – Tôi chỉ hiếu là nó phục dịch...

“Thật bực khi nghe người ta bàn luận về mình như thế. Tôi ‘phục dịch’! Cứ làm như tôi là bồi bàn không bằng.”

- Bây giờ tôi hỏi đây, - gã râu xồm tiếp tục, - con chó này là của ai? Ai là chủ của nó? Không phải bà, vậy thì ai?

- Tôi đấy, - bà Polina khẳng định. – Chẳng phải tôi thì còn ai nữa?

- Bà ngoắt ngoéo vừa vừa thôi nhé! – Lão Grigory bực mình. – Khi thì nói “nó không phải của tôi”, lúc lại bảo “nó là của tôi”. Bà làm sao thế? Con chó này của ai? Nói mau!

- Làm gì mà ông dám quát tôi đấy, hử, – bà Polina vặc lại. – Mặc mớ gì ông phải làm ầm lên thế? Liệu hồn đấy, tôi mà ra lệnh một tiếng là Trison sẽ xé ông ra làm trăm mảnh. Ông có biết nó hung dữ đến cỡ nào không? Đừng thấy nó nằm im im vậy mà tưởng nó hèn. Nó có thể xả thịt ông chỉ trong nháy mắt thôi đấy.

“Ồi, thôi đi bà Polina Foteevna ơi! Ai lại nói như thế về một con chó dẫn đường bao giờ.”

- Thôi đừng có mà bốc phét, - lão Grigory trề môi. – Tôi còn lạ gì giống chó Labrador. Chúng hiền chứ không hung dữ đến thế đâu.

- Hiền cũng tùy lúc tùy nơi, tùy thời tùy thế, - bà Polina vênh mặt lên. – Mới đây Trison đã cho gã quét sân ở khu vực nhà tôi phải đi nhà thương cấp cứu đấy.

“Má ơi! Sao bà ấy dám bịa đặt trắng trợn đến thế hử trời?!”

- Vì chuyện gì mà thằng cha ấy bị nó cho no đòn đến thế? – Một bạn nhậu của bà Polina nãy giờ ngồi im, bây giờ lên tiếng hỏi.

- Vì cái tội thô lỗ! – Bà Polina đáp tỉnh bơ.

- Tức là như thế nào?

- Tức là như thế này, - bà Polina búng lười một tiếng thật giòn. – Tôi đã cảnh cáo rồi nhưng hắn không chịu nghe, không chịu hiểu, cứ vô tư chửi mắng tôi, tôi bèn ra lệnh: “Trison, ra đôn!”. Thế là xong. Bây giờ thì nằm trong bệnh viện, tha hồ mà chửi, mà mắng. Ông không tin à? Cứ hỏi ông Nikolai đi. Ông ấy là hàng xóm của gã quét sân đấy.

Ông Nikolai nãy giờ nằm dài ngủ gục bên cạnh cái thùng, nghe đến tên mình bỗng giật mình nhổm dậy, ngơ ngác hỏi:

- Gì thế? Có chuyện gì thế?

Mọi người cười lăn. Ông Grigory hỏi.

- Ê, Nikolai, có đúng là gã quét sân hàng xóm nhà ông phải đi bệnh viện cấp cứu không?

- Đúng thế, - ông Nikolai dụi mắt, gật đầu. – Mà sao cơ? Các anh định gọi lão ấy đến đây à? Nhưng mà lão ta không biết uống. Hình như lão ấy bị...

- Có điên mà gọi lão ấy đến đây à! – ông Grigory cắt ngang. – Kể nghe nào, nó “quất” lão ấy dữ lắm hả?

- Đúng thế, “quất” đến nơi đến chốn.

“Tôi chẳng hiểu gì cả. Bà Polina Foteevna đã bàn tính trước với ông Nikolai rồi hay sao vậy? Nói dối trơn tru cứ gọi là như bôi mỡ. Làm vậy để làm gì? Chỉ tổ người ta sẽ coi tôi là đồ khát máu. Thật lạ lùng ghê!”

- Thế mới gọi là chó! – Ông Grigory huýt gió một tiếng dài vừa như thán phục, vừa như kinh ngạc. – Hóa ra nó cũng nguy hiểm ghê đấy chứ nhỉ.

- Ồ, không phải thế, - ông Nikolai phẩy tay. – Nó mà nguy hiểm mẹ gì đâu. Chẳng qua lão Ignatych quen thói hồ đồ của dân quét rác, cứ sẵn tới làm càn, bởi vậy mới phải lãnh đòn ngay vào mồm.

- Ô!!!! – Ông Grigory há hốc mồm kinh ngạc. – Nó còn biết “chơi” ngay vào mồm người ta!!!

- Tất nhiên rồi! – Ông Nikolai khẳng định. - Máu me cứ gọi là đầy mặt.

“Trời ơi! Họ nói về ai thế? Tôi chẳng hiểu gì cả. Mặt mồm với lại máu me gì vậy?”

- Sao không xích cổ nó lại, - ông Grigory giận dữ nói,

- cứ để nó đi lại tự do ngoài đường như vậy mà được à?

- Nó cũng hiền thôi, chẳng qua... - ông Nikolai cười cười.

- Hiền cái con khỉ khô! – Ông Grigory ngắt lời. – Đồ thú dữ như vậy mà bảo là hiền!

- Ôi dào, ai mà chẳng có lúc thế này thế khác, - ông Nikolai phẩy tay. – Một khi đã có chén vào... Nó là thế đấy, chó có rót cho nó đến ly thứ ba...

- Sao cơ? Nó còn biết uống rượu nữa cơ à? – Ông

Grigory tròn tròn mắt.

- Thì cũng có uống, - ông Nikolai gật gù - chút đỉnh thôi, không nhiều. Nó biết tử lượng của mình kém, thường là không quá ba ly. Nhưng thi thoảng cũng bốc lên, rồi “vượt định mức” ...

Ông Grigory nhìn tôi với một tinh thần cảnh giác cao độ và hỏi:

- Thế hôm nay nó đã có ly nào chưa?

“Có lẽ họ đang ‘ông nói gà, bà nói vịt’, mỗi người nói về một chuyện khác nhau mà cứ tưởng là chung một đề tài.”

- Làm gì có! – Ông Nikolai nói. – Hôm nay nó trong sáng như gương.

- Hừm, các vị lạ thật đấy, - ông Grigory lắc lư cái đầu.

– Phải tôi, tôi đã đeo cho nó cái rọ mõm. Phòng xa vẫn hơn.

- Nay, ă nói kiểu gì thế hở Grigory? – Ông Nikolai hất mặt hỏi. – Ông có điên không đấy? Tốt hơn hết ông hãy đeo cho mình cái rọ mõm.

- Tại sao tôi phải đeo rọ mõm? Tôi đây không bao giờ cắn người ta đâu nhé.

- Khiếp, sao mà chán ông đến thế! Tôi đã giải thích rồi, mọi chuyện chẳng qua do cái sự say nó hành người ta mà thôi.

- Vậy tại sao các ông lại chuốc rượu cho con chó ấy làm gì? – Ông Grigory càu nhàu.

- Nay, này, ông làm sao thế? - Ông Nikolai chỉ tay vào mặt ông Grigory. – Liệu mà ăn nói cho đàng hoàng nhé. Dù sao nó cũng là bạn tôi.

- Á à... Có nghĩa ông là chủ nó? Như vậy hóa ra ông cho bà Polina thuê nó?

- Ông làm sao vậy, ông Grigory? Hôm nay tôi không làm sao hiểu nổi ông đấy. Ở đâu ra cái lễ thói chủ nô như vậy hả. Hừ, “ông chủ” với lại “cho thuê”. Điên rồi à?

- Thì tôi chỉ đơn giản muốn biết, ai là chủ của nó thôi. Lẽ thói chủ nô gì ở đây?

- Vậy ai là chủ của ông? – Ông Nikolai cau mày giận dữ, vùng đứng dậy, hai tay siết chặt nắm đấm.

- Thôi đi, thôi đi các ông ơi! – Một người đàn ông trẻ tuổi hơn đứng ra can. – Xuống tay với nhau thì được ích lợi gì. Hay ho gì chuyện đánh nhau.

- Im đi! – Ông Nikolai gầm lên rồi nghiêng răng ken két.

- Thôi đủ rồi ông bạn, - ông Grigory phẩy tay, - bình tĩnh đi. Bây giờ chúng ta “thay đĩa” được rồi đấy. Quỷ tha ma bắt cái con chó ấy đi.

- Này, Grigory, tao cảnh cáo mày đấy, - ông Nikolai sùng sộ - mày mà gọi nó là chó một lần nữa thì tao cho mày vào nhà thương nằm với lão quét rác Ignatych luôn đấy, hiểu chưa?

- Các ông hôm nay điên hết cả rồi hay sao ấy, - ông Grigory làu bàu. – Bây giờ lại muốn tôi gọi nó bằng cả tên họ đầy đủ chắc.

- Không nhất thiết phải gọi tên họ đầy đủ. – Ông Nikolai nắc cụt một tiếng rồi nói tiếp: - Đến tôi đây cũng đếch biết phụ danh của nó. Cứ gọi tên là được rồi.

- Bà Polina, nó tên gì vậy? Hồi nãy bà có nhắc đến tên nó mà tôi quên mất rồi.

- Cái gì? Cái gì cơ? – Bà Polina Foteevna choàng tỉnh dậy.

- Tôi hỏi: nó tên gì? – Ông Grigory gằn giọng.

- Trison! – Bà lão trả lời.

- Ai cơ? – Ông Nikolai ngạc nhiên hỏi.

- Con chó của tôi chứ còn ai, - bà Polina Foteevna trả lời.

- Con chó của bà thì liên quan quái gì ở đây? – Ông

Nikolai sững sốt.

- Sao không liên quan? – Ông Grigory nhồm dậy. – Vậy này giờ ông nói đến ai vậy?

- Tôi nói về thằng cha Vasili Vurdalak, bạn tôi.

- Vurdalak là thằng cha quái quỷ nào vậy? Này giờ tôi hỏi ông về con chó Labrador dẫn đường của bà Polina, hiểu chưa?

Không gian tầng hầm rơi vào im lặng mất một phút rồi vỡ òa ra vì những tiếng cười vang dội. Mọi người ngả nghiêng ra mà cười, cười lăn cười lóc, cười long trời lở đất, đến nỗi cái thùng rung lên bần bật, mồi nhậu rơi cả xuống đất. Trong khi mọi người đang cười rũ rượi, tôi tranh thủ nhặt lấy một con cá muối vừa lăn đến bên chân, xơi lót dạ - kiểu gì thì cái đám người say khướt này cũng chẳng bao giờ nghĩ đến việc cho tôi ăn một miếng nào.

Cười chán, đám người ấy lại bắt tay vào tua rượu tiếp theo, nhưng chợt nhận ra rằng rượu đã cạn gần tận đáy. Ai đó đề nghị giải tán, đại ý là hết tiền mua rượu tăng cường rồi, mà ngồi suông dưới cái tầng hầm ẩm thấp này thì chán chết. Nhưng đúng lúc đó, ông Grigory lập tức trở lại đề tài mua bán chó. Ông ấy quả là một dạng đặc trưng của dân buôn nô lệ, đúng như ông Nikolai nhận xét.

- Các vị nghe đây, - ông Grigory la to. – Tôi có một đề xuất tuyệt vời. Các vị muốn uống nữa hay không?

- Muốn!!! Chúng tôi không từ chối!!! – Cả hội đồng thanh gào lên.

- Vậy thì hãy thuyết phục bà Polina, - ông Grigory nói.

- Nếu mua được con chó của bà ấy, tôi sẽ chịu tiền rượu cho các vị uống tiếp hôm nay.

Tôi thực lòng tin rằng bà Polina Foteevna sẽ nổi đóa mà thét lên rằng bà ấy không bao giờ làm cái trò hèn mạt là bán đi người bạn đường trung thành, chung thủy của mình, hay bà ấy sẽ thuyết giảng một điều gì đó đại loại như vậy. Thế nhưng tôi lại bị một phen thất vọng.

- Vậy ông định trả bao nhiêu? - Bà già hỏi tỉnh bơ.

- Hàng của bà, bà ra giá đi chứ! - Ông Grigory nói.

- Ba chục ngàn đấy, - bà già nói, mặt lạnh như băng.

- Cái gìiii? - Ông Grigory như không tin vào tai mình.

- Một con chó ghẻ mà đòi đến ba chục nghìn rúp, tương đương cả nghìn đôla? Bà có bị hâm không đấy?

“Tôi không biết bà Polina Foteevna có bị hâm bị hấp gì không (có thể bà ấy chỉ nói đùa chẳng?), nhưng chỉ vì cái từ ‘chó ghẻ’ thôi, tôi sẵn sàng đống ông hai nhát đấy, ông Grigory ạ, - tôi nghĩ bụng. - Thằng cha Grigory này quả là thứ người không ưa nổi.”

- Chính ông mới là chó ghẻ! - Bà già ngoan cường đáp trả. - Còn Trison của tôi nhá, là một con chó có học. Nó là chó dẫn đường hẩn hoi. Nó được giao cho tôi hoàn toàn miễn phí, nhưng giá trị của nó cao hơn cả một chiếc xe hơi đời mới đấy, tôi nói cho mà biết. Ông có hiểu không?

- Ôi dào, ở ngoài chợ chim, với ba chục ngàn, tôi mua được đến dăm bảy con chó dẫn đường như thế.

- Vậy thì cứ ra chợ chim mà mua, - bà Polina Foteevna cười mỉa, - việc gì phải bám lấy tôi.

- Thôi, hai chục ngàn đi! – Ông Grigory gạ, rồi nói: - Tôi bù thêm một lít.

Cả gian hầm lại chìm vào im lặng. Mọi người nín thở theo dõi diễn tiến của cuộc mặc cả.

- Không được! – Lát sau, bà Polina lên tiếng. – Hai mươi lăm ngàn đấy!

“Ôi trời! Bà ấy muốn bán tôi cho ông Grigory thật sao? Quái! Thế rồi nhà trường thì sao? Bà ấy sẽ ăn nói làm sao với nhà trường? Nào, giải thích đi, Trison đã biến đi đâu mất rồi? Mẹ già kính quý ời, hãy nghĩ cho kỹ đi chứ!”

- Nào, nào, đừng keo kiệt nữa, – mọi người nhao nhao nhắm vào ông Grigory. – Nó là một con chó quý. Như vậy là đáng đồng tiền lắm rồi.

- Hai chục ngàn thôi! – Ông Grigory vẫn cố giữ lập trường của mình. – Tôi không trả hơn đâu. Tôi hết tiền rồi, chẳng có đâu nữa để mà trả cao hơn.

- Thì làm thủ tục vay tín dụng, - ông Nikolai khuyên.

- Vay tín dụng có mà chết à? – Ông Grigory lắc đầu.

– Tôi đang nợ tín dụng đầm đìa đây này. Vợ tôi mới mua cái tivi màn hình tinh thể lỏng, phải trả góp cả năm nữa mới hết đấy.

- Gì chứ hai chục ngàn thì tôi không bán, - bà Polina nói dứt khoát.

- Polina à, - ông Nikolai xen vào phân xử, - giá đó được rồi, bán đi. Ông ấy còn bù thêm một lít nữa cơ mà.

- Không! Tôi nói không là không! – Bà Polina

Foteevna dứt điểm.

“Ồ, chắc là bà ấy chỉ định đùa cho vui thôi, – tôi nghĩ bụng. – Chắc hẳn bà ấy không bao giờ thực sự muốn bán. Ở đây đâu phải cửa hàng thú cảnh hay chợ chim chợ chó gì chứ.”

- Bây giờ thế này nhé, - ông Grigory xuống nước, - hai chục ngàn cộng với hai lít rượu vodka. Chịu chưa?

Cả hội nhao nhao đồng tình với “sáng kiến hòa bình” nọ, kiểu như là “có thể chứ!”. Ai đó còn thì thào:

- Hai lít chứ đâu phải chuyện đùa!

- Hai lít rưỡi! – Bà Polina phán. – Hai lít uống ở đây, tôi mang về một chai nửa lít. Ngày mai em gái ruột của tôi đến thăm, có cái mà đãi.

- Thôi được, đồng ý! – Ông Grigory phẩy tay. – Thế là xong rồi đấy nhé?

- Xong bég! – Bà Polina Foteevna gật đầu.

“Thế đấy! Bà già này trả ơn tôi như thế đấy! Bán tôi dễ dàng như bán con gấu nhồi bông đồ chơi của Trung Quốc. Than ôi, quả là cuộc đời chó má! Quãng đời sắp tới rồi sẽ ra sao đây?”

Những chuyện xảy ra tiếp theo ở dưới tầng hầm, tôi sẽ không kể chi tiết. Dễ sợ lắm. Nhưng tôi xin nói ngay: tôi vẫn được ở lại cùng bà Polina Foteevna. Số rượu vodka mà ông Grigory mang tới bị cả hội hủy diệt toàn bộ. Xin đừng nghĩ rằng bằng hành động ấy, họ tuyên chiến với nạn nghiện rượu. Tất nhiên không phải thế. Tôi nói “hủy diệt” ở đây có nghĩa là uống ráo. Sau đó, mọi người lăn ra sàn bê tông ngủ ráo. Thức dậy, họ cãi nhau, chửi nhau, nện nhau một hồi rồi giải tán, ai về nhà nấy. Tôi cứ chắc mẫm rằng bà Polina Foteevna đã quên bég vụ thỏa thuận giữa bà ấy với ông Grigory. Nhưng tôi nhầm. Bà ấy ranh ma ra phết. Trên đường về, bà ấy luôn miệng lẩm bẩm: “Hừ, động chút là giở trò mua mua bán bán, làm như dễ lừa gạt mụ già mù lòa này lắm! Đồ vô lại! Đúng là quân nghiện ngập chết giẫm...”.

Hôm ấy chúng tôi về nhà quá trễ, khuya lắc khuya lơ. Như thường lệ, về tới nhà là bà Polina Foteevna bật tivi. Rồi bà ấy đổ thức ăn khô ra đĩa cho tôi, châm nước vào tô. Sau đó bà ấy nằm lăn ra ghế xa lông rồi... ngủ khò ngay tức khắc. Ăn xong, tôi cũng định đánh một giấc, nhưng bỗng nghe phát thanh viên đài truyền hình nói:

- Và bây giờ, chúng tôi xin nói về tình trạng chó hoang, chó chạy rong ở Matxcova.

Các bạn biết rồi đấy, những tin tức liên quan đến chó là tôi nghe và xem say sưa, không biết mệt mỏi. Thì ra, ở Matxcova hiện có đến khoảng 40.000 con chó hoang. Nghe mà thất kinh. Số lượng người như thế đủ cho một thị trấn đông đúc. Quả là một thành phố nhỏ trong lòng một thành phố lớn. Thành phố lớn có tên gọi Matxcova. Còn thành phố nhỏ, tức cái thị trấn tôi vừa nói đến, có thể gọi là gì nhỉ? Ờ... hay gọi là Matxcogâu. Có lẽ được đấy.

Các bạn thân mến! Nếu không muốn tìm hiểu về tình hình chó hoang, chó chạy rong ở Matxcova, các bạn có thể bỏ qua chương này.

Từ lâu tôi đã nhận thấy rằng có thể bắt gặp chó hoang ở bất cứ xó xỉnh nào của thủ đô Matxcova tráng lệ. Chúng có thể nằm nghỉ ngơi thư giãn trên bãi cỏ công viên, trong sân vườn chung cư, hoặc có thể chạy quanh các chợ, ngủ gà ngủ gật trong các ga tàu điện ngầm trên mặt đất hay dưới lòng đất, và đêm đến, chúng “tổ chức” những màn “đồng ca, hợp xướng” với những tiếng gầm gừ, tiếng sủa, tiếng tru ghê rợn.

Nếu các bạn vẫn đọc tiếp chương này, có nghĩa là các bạn còn muốn biết ở đâu ra lắm chó hoang đến vậy. Chương trình mà tôi vừa được xem có sự tham gia của tiến sĩ sinh học Andrey Poyarkov, chuyên gia về chó sói. Hiện ông đang cố gắng lý giải hiện tượng này. Đề tài nghiên cứu của ông: tác động của những môi trường khác nhau lên hành vi và tổ chức xã hội của loài chó. Có thể các bạn không tin nổi: tiến sĩ Poyarkov nghiên cứu chó hoang đã mấy chục năm nay. Ông khẳng định rằng sau mấy thập niên qua, ngoại hình và tập tính hành vi của chó hoang Matxcova có sự tiến hóa rõ rệt, vì chúng luôn phải thích nghi với điều kiện sống thay đổi hàng ngày hàng giờ. Gần như tất cả chó hoang hiện nay đều được sinh ra trong các công viên, lâm viên nội thành. Có một điều cần lưu ý: nếu một con chó nhà bị chủ đuổi ra đường thì cầm chắc con chó ấy trước sau gì cũng sẽ nhanh chóng đi đời. Theo tính toán của tiến sĩ Poyarkov, chỉ có khoảng 2% số chó ấy cầm cự được đến cuối đời để rồi chết bằng cái chết tự nhiên.

Các bạn thân mến! Đừng hi vọng rằng những con chó bị đuổi khỏi nhà như thế có thể có được chủ mới hay tìm được một chỗ nương thân gọi là tạm ổn. Không bao giờ! Nếu bạn đuổi con chó của mình ra khỏi nhà thì hãy cứ coi như bạn đã ký bản án tử hình cho nó. Rồi về sau, bạn sẽ sống như thế nào với lương tâm luôn bị dằn vặt của mình?

Tiến sĩ sinh học Poyarkov làm việc tại Viện các vấn đề sinh thái và tiến hóa mang tên A. N. Severtsov. Ông bắt đầu để tâm quan sát, nghiên cứu tập tính hành vi của chó hoang từ thập niên 70 của thế kỷ 20. Ban đầu, ông chỉ lưu ý đến những con chó hoang sống gần khu vực nhà ông và những con chó ông nhìn thấy trên đường đi làm. Về sau, ông dần dần mở rộng phạm vi lãnh thổ nghiên cứu của mình lên đến một diện tích khoảng 10 kilômét vuông. Trong khu vực lãnh thổ đó có khoảng 100 con chó hoang sinh sống. Rồi ông dùng máy ghi âm ghi lại những âm thanh chúng phát ra, tìm hiểu cách thức tổ chức cộng đồng xã hội của chúng. Ông còn chụp ảnh, quay phim chúng bằng máy quay video để lập hồ sơ, rồi đánh dấu trên bản đồ vùng hoạt động của từng con một.

Phải thừa nhận rằng đó là một công trình nghiên cứu đòi hỏi sự kiên trì, nhẫn nại vô cùng lớn.

Trên tivi, ông Poyarkov phát biểu: “Chó hoang ở Matxcova chính là cầu nối giữa chó nhà và chó sói, nhưng hiện chúng chỉ đang ở vào giai đoạn đầu của quá trình trở về với đời sống hoang dã của tổ tiên. Và khả năng đảo ngược quá trình này là rất nhỏ. Đưa một con chó hoang trở lại sống trong nhà cũng là một việc làm gần như vô vọng: những con chó đi hoang đã lâu ngày gần như không bao giờ chấp nhận trở lại với cuộc sống tù túng trong nhà”.

Kết luận cuối cùng của ông Poyarkov: “Về phương diện di truyền, chó sói và chó nhà gần như giống hệt nhau”.

Tôi hoàn toàn đồng ý với kết luận này. Nhưng cũng có những học giả cho rằng chó nhà có nguồn gốc từ chó rừng. Quả là sai lầm nghiêm trọng!

“Chó hoang được chia thành bốn loại, - ông Poyarkov nói tiếp, - xác định theo tập tính sinh hoạt, cách thức kiếm ăn, khả năng giao tiếp với người và mức độ thích nghi sinh thái.”

Những con chó hoang luôn cảm thấy thoải mái trong tiếp xúc với người được Poyarkov gọi là “chó canh gác”. Về nguyên tắc, lãnh thổ của chúng là nhà để xe, nhà kho, bệnh viện và các cơ sở khác mà khuôn viên có tường rào bao quanh. Ở chúng hình thành mối quan hệ nhất định với các nhân viên bảo vệ, tức những người cho chúng ăn uống và là người mà chúng coi là chủ.

“Giai đoạn thứ hai của quá trình hoang dã hóa là khi con chó giao tiếp với người về nguyên tắc, nhưng không phải là giao tiếp cá nhân, – ông Poyarkov nói. – Đó chỉ là hành vi ăn xin, và điều thú vị ở chỗ tất cả những con chó như thế đều là những nhà tâm lý học tuyệt vời”. Dẫn chứng đặc trưng của loại chó này: một con chó dường như đang lim dim ngủ, hoàn toàn không để ý gì đến đám đông đi ngang qua nó, nhưng rất nhanh chóng ngóc đầu dậy khi nhận thấy rằng có thể sẽ có miếng ăn. Con chó đi lại gần người mà nó chọn (một bà lão, ông lão hay một người phụ nữ phúc hậu nào đó), vươn cổ ra, hất cao mũi tỏ ra mừng rỡ, vẫy đuôi lia lịa và trong rất nhiều trường hợp, nó sẽ nhận được thức ăn từ người đó. Những con chó như thế không chỉ rất thính nhạy với mùi thức ăn mà còn cảm nhận rất chính xác người nào có thể cho chúng ăn, người nào không.

Nhóm thứ ba gồm những con chó có giao tiếp với người ở mức độ nào đó, nhưng sự tương tác xã hội của chúng hầu như chỉ hướng vào những con chó hoang khác. Phương thức kiếm ăn chính của chúng là nhặt nhạnh những thức ăn thừa rơi vãi trên đường phố và trong các thùng rác không đầy nắp ở ngoài trời. Thời trước, chó hoang kiếm ăn rất khó khăn, vì thức ăn thừa không có nhiều, các thùng rác lại bị quản lý chặt chẽ, thu dọn thường xuyên, do đó số lượng bầy đàn không lớn, rất nhiều chó hoang phải bỏ mạng vì đói, vì bị săn lùng, tiêu diệt. Nhưng đến thời “hậu xô viết”, chính quyền ngừng hẳn việc săn lùng, tiêu diệt chó hoang, còn trong các thùng rác thì đầy ngập thức ăn thừa, toàn những thứ ngon bổ. Từ đó, chó hoang bắt đầu có được cuộc đời no đủ.

Nhóm thứ tư theo phân loại của Andrey Poyarkov bao gồm những con chó hoang man dã. Tuy sống trong thành phố nhưng chúng hoàn toàn không tiếp xúc với con người. Chúng vẫn biết đến người, nhưng cho rằng con người là loài động vật nguy hiểm. Chúng kiểm soát một lãnh thổ khá rộng lớn và trở thành thú săn mồi gần như chính cống. Chúng săn chuột nhắt, chuột cống, chim, sóc, thậm chí cả mèo. Chúng sống trong thành phố, nhưng thường tập trung ở những khu vực gần các cụm công nghiệp hay các công viên rừng. Gần như mọi sinh hoạt của chúng đều diễn ra vào ban đêm. Chúng chỉ đi ra ngoài đường khi nào trên đường thật vắng người.

Những con chó như thế giống với chó sói nhất.

Còn có một phân nhóm nữa của chó hoang, mang những nét đặc thù khác biệt hẳn so với bốn nhóm chó hoang kể trên – đó là chó sống trong các ga tàu điện ngầm. Ông Andrey Neuronov, một trong những chuyên gia hàng đầu về chó cho biết: “Chó hoang xuất hiện trong các nhà ga nằm dưới mặt đất của hệ thống tàu điện ngầm chỉ vì một lý do đơn giản là người ta cho phép chúng xuống đó. Tình trạng này bắt đầu diễn ra từ cuối thập niên 1980. Với sự nói lỏng các quy

định, chó được phép lên các phương tiện giao thông công cộng, lúc đầu là tàu điện, xe buýt, sau đó là tàu điện ngầm”.

Ông Neuronov cho biết, trong toàn hệ thống nhà ga tàu điện ngầm của Matxcova có khoảng 500 con chó hoang sinh sống, số lượng có thể tăng lên vào mùa đông giá rét, nhưng chỉ có khoảng 20 con biết “đáp tàu” để chu du từ ga này qua ga khác. Năng lực này hình thành một cách từ từ, ban đầu chỉ mang ý nghĩa “mở rộng lãnh thổ” với hi vọng ở ga khác có thể kiếm ăn dễ dàng hơn, nhưng về sau, đối với chúng, chuyện đi tàu trở thành một “phong cách sống” – việc gì phải đi bộ khi mà ta có thể sử dụng miễn phí các phương tiện giao thông công cộng?

Nói chung, người dân Matxcova có những cảm xúc rất rõ rệt, trái chiều về chó hoang trong hệ thống tàu điện ngầm. Nếu việc con chó hoang có tên “Chú bé” bị một gã vô lại giết chết công khai ở lối thông ga dưới mặt đất là một biểu hiện cực đoan đáng lên án thì việc dựng tượng đài tưởng niệm “Chú bé” lại nói lên điều ngược lại. Chính quyền thành phố buộc phải thông qua chủ trương chính sách bảo vệ chó hoang. Năm 2002, thị trưởng Matxcova đã ký sắc lệnh cấm săn đuổi, tiêu diệt chó hoang và thông qua quyết định thành lập hệ thống trại tạm cư dành cho chúng. Tuy nhiên, mặc dù ngân sách thành phố đã chi ra không ít tiền cho việc xây dựng, điều hành hệ thống trường trại này, nguồn kinh phí ấy vẫn không đủ để đáp ứng việc “ổn định cuộc sống” cho tất cả chó hoang của thủ đô.

Sáng hôm sau, có tiếng chuông gọi cửa từ rất sớm.

- Gió lạnh hay gió độc đưa ai đến với ta thế này? – bà Polina Foteevna cầu nhàu khó chịu nhưng vẫn tự vịn tường lần từng bước đi ra mở cửa.

Tôi đi theo ngay sau lưng bà. Trước cửa là một người phụ nữ còn khá trẻ và một bé gái chừng 5 – 6 tuổi.

- Thưa bà, - người phụ nữ ngập ngừng nói khẽ, - vì Chúa, xin bà tha lỗi cho con. Con là nạn nhân của một vụ hỏa hoạn. Nếu được, mong bà nhón tay làm phúc.

- Ôi, con ơi, - bà Polina Foteevna thở dài. – Già này biết lấy gì giúp con đây. Bản thân già cũng như kẻ hành khất qua ngày.

- Bà giúp được chút nào, con xin mang ơn chút đó, - người phụ nữ rung rung nước mắt. – Giờ đây mẹ con con chẳng có lấy một đồng bạc giắt lưng, chẳng có đồ ăn thức uống. Trắng tay rồi bà ạ.

- Thôi được rồi, chờ già một chút, - bà lão nói rồi lại vịn tay vào tường, lần về phòng ngủ của mình.

Hai người khách nhìn tôi chăm chú. Cô bé định đưa tay vuốt đầu tôi, nhưng người mẹ ngăn lại:

- Đừng làm thế, Kachiusha! Không được động vào những con chó lạ. Nguy hiểm đấy.

- Mẹ à, mẹ xem kìa, con chó này rất hiền, - cô bé nói.

- Ai biết được trong đầu nó nghĩ gì. Tốt hơn hết đừng có đụng vào nó.

Cô bé tỏ ra biết vâng lời. Ít phút sau, bà Polina Foteevna trở lại, đưa cho người phụ nữ nọ hai tờ giấy bạc mệnh giá 100 rúp:

- Đây con, cầm lấy, hình như là 200 rúp đấy. Con thông cảm nhé, già không có nhiều hơn. Con kiểm lại xem có đúng 200 không, chứ già này mù lòa, chẳng thấy gì.

Người đàn bà nọ giật mình và đẩy tay bà già ra, thốt lên khe khẽ:

- Ôi, bà ơi, con xin lỗi. Hãy tha lỗi cho mẹ con con. Con không biết là bà... Con xin lỗi...

- Thôi con ạ, - bà Polina nói át, - cầm lấy đi. Đâu có gì mà lỗi với phải...

- Không, không, bà tha lỗi cho con, - người đàn bà ngượng ngùng, lúng túng, - mẹ con chúng con xin phép từ biệt. Vì Chúa, một lần nữa hãy tha lỗi cho con. Con không thể nhận tiền của một người tàn tật.

- Cầm lấy, - bà già nghiêm giọng. – Cầm lấy kéo già này giận đấy. Người tàn tật không phải con người hay sao? Chẳng lẽ già này không có quyền giúp đỡ những người lâm hoàn cảnh ngặt nghèo? Cầm lấy, già nói rồi, cầm lấy!

Người đàn bà nọ vô cùng bối rối, cứ đứng như trời trồng, rõ ràng không biết làm thế nào cho phải trong tình huống khó xử như thế này.

- Sao cứ im như thóc vậy? – Bà Polina Foteevna tỏ ra phật ý.

Cuối cùng, người đàn bà nọ cũng đành cầm lấy hai tờ giấy bạc rồi ôm lấy vai bà cụ, khẽ khàng hôn lên má.

- Bà ơi, con mong bà đừng nghĩ con là dân lừa đảo,

- người đàn bà òa khóc. – Số con sao mà khốn khổ. Nhà cháy, chồng chết trong cơn hỏa hoạn. Chỉ còn lại hai mẹ con. Người ta nói là sẽ trợ cấp, nhưng phải gom đủ các loại giấy tờ gì đó, mà

giấy tờ thì đã bị cháy hết rồi... Mong bà hiểu cho hoàn cảnh của con.

- Thôi con à, không phải biện hộ, thanh minh gì hết,

- bà lão của tôi phẩy tay. – Già hiểu mà...

Hai mẹ con bà khách chào từ biệt. Bà Polina Foteevna ngồi yên lặng hồi lâu, thỉnh thoảng đưa tay gạt những giọt nước mắt cứ mãi lăn dài trên má.

Buổi chiều, em gái của bà Polina Foteevna đến thăm bà. Phải nói họ cực kỳ giống nhau. Khi được biết về chuyện cho tiền hồi sáng, bà em cứ trách mãi:

- Chị thật lạ. Bản thân không đủ ăn không đủ mặc mà còn bày đặt đi làm từ thiện.

- Irina à, - bà Polina Foteevna cười buồn, - chẳng lẽ từ chối sao?

- Chị không biết là bây giờ có khối kẻ ăn bám, lợi dụng lòng tốt của mọi người à? Làm sao chị biết được con mẹ ấy nó xài đồng tiền của chị vào việc gì. Biết đâu nó dùng để mua rượu hay thậm chí có thể còn tệ hơn nữa...

- Irina à, cô ấy dùng đồng tiền của tôi vào việc gì tôi không cần biết, - bà Polina Foteevna nói.

- Làm sao có thể thế được? – Bà em gái ngạc nhiên.

- Điều quan trọng không phải ở chỗ cô ấy dùng tiền vào việc gì, mà ở chỗ tôi đã đưa tiền cho cô ấy. Chúa nhìn thấy hết. Cô ấy làm gì thì đã có lương tâm cô ấy xét xử, còn tôi, tôi hành động theo lương tâm của mình.

Ôi, bà bạn già của tôi là thế đó. Mà bà ấy nói đúng. Để mặc hai chị em ngồi với nhau bên bàn ăn dưới bếp, tôi lên phòng khách, nằm khoanh trên tấm thảm con con của mình, bắt đầu... hồi tưởng và suy ngẫm.

Tôi thường nhớ đến những người đầu tiên được tôi dẫn đường, đó là cụ Ivan Savelievich và Sashka. Tôi bắt đầu sự nghiệp chó dẫn đường của mình với cụ Ivan Savelievich. Tôi nhớ mãi ngày làm việc độc lập đầu tiên của mình. Bây giờ mới dám thú thực: lúc đó, tôi lo sợ vô cùng. Cứ nghĩ bụng, phải làm sao đây để không gây phiền toái cho người được mình dẫn đường. Lúc thực tập ở trường, dưới sự giám sát của huấn luyện viên, đó là một chuyện. Nhưng khi làm việc thật sự, độc lập, trong môi trường xa lạ, lại là chuyện khác. Không có ai nhắc nhở, mách nước, chỉ ra chỗ sai, chỗ đúng, làm tốt không ai khen, làm sai không ai nhắc. Dĩ nhiên cụ Ivan Savelievich cũng có khen tôi, nhưng chẳng mấy khi, được cái cụ bao giờ cũng khen rất xác đáng chứ không phải khen chỉ để làm tôi an lòng. Có một điều làm tôi rất yên tâm là cụ không bao giờ la mắng. Thi thoảng cụ có càu nhàu, nhưng không bao giờ chửi mắng nặng lời, kể cả những khi tôi vô tình để cụ giẫm vào vũng nước. Các bạn cũng cần biết rằng trong công việc của chó dẫn đường có rất nhiều tình huống mà ở trường đào tạo không ai có thể lường trước được để dạy chúng tôi. Vì vậy, chúng tôi phải tự tìm cách ứng phó tốt nhất khi xảy ra tình huống nằm bên ngoài bất cứ giáo án nào.

Lần nọ, sau khi trời mưa vừa tạnh, tôi phải đưa cụ Ivan Savelievich đến hiệu thuốc tây. Mọi chuyện dường như quá đối bình thường: tuyến đường quen thuộc, dễ đi, các vũng nước trông rõ như trên lòng bàn tay, chỉ có điều để tránh chúng thì phải đi hơi ngoằn ngoèo, ngoắt ngoéo. Cụ Ivan Savelievich cười, bảo:

- Trison à, sao con cứ đi như con gấu trong rạp xiếc vậy. Con đã bao giờ đi xem xiếc chưa?

Ông cụ của tôi ơi, cụ nói chuyện trên trời gì vậy. Cụ tưởng ở trường tuốt ngoại ô, ngày nào người ta cũng đưa các học viên chó chúng con vào nội thành xem xiếc gấu chắc?

Phải nói ông cụ của tôi có một trực giác cực kỳ tinh nhạy. Tôi chỉ mới nghĩ trong đầu thôi nhưng dường như cụ đã đọc được hết ý nghĩ của tôi. Phải chăng cụ có một loại “thính giác nội tại” nào đó? Tôi vừa mới nghĩ thế, cụ đã vội nói:

- Thôi, đừng băn khoăn, ông chỉ đùa thôi mà. Ai rồi hơi mà chở các con đi xem xiếc cơ chứ. Mà thú xiếc chắc

cũng chẳng vui vẻ gì khi thấy các con trên hàng ghế khán giả - chúng lo sợ các con tranh mất chỗ làm của chúng. Nhưng không sao, khi nào rảnh, có thể ông sẽ đưa con đi xem xiếc. Ở đó có các chú hề rất vui nhộn, có cả những nghệ sĩ nhào lộn cực kỳ khéo léo nữa.

“Ồi ông ơi, con rảnh quá hay sao để đi xem voi, xem hổ làm trò? Trên tivi con xem chán ra rồi. Nào voi, nào hươu cao cổ, nào ngựa vằn, nào báo gấm, đủ cả. Còn xem chúng làm gì nữa? Con giờ chỉ lo làm sao để ông đừng giẫm vào vũng nước thôi. Ông toàn vừa đi vừa nói chuyện tầm phào với con không hà, làm con phân tâm...”

Các bạn biết đấy, công việc của tôi đâu phải đơn giản, dễ dàng. Mắt tôi phải quan sát đường đi, để ý tránh các loại gốc cây, cột đèn, vũng nước, tránh người qua đường, vân vân, lại phải căng tai nghe người được tôi dẫn đường nói gì, vì nhớ biết đâu bỗng có một câu lệnh nào đó được phát ra bất chợt thì sao. Vậy mà ông cụ của tôi cứ say sưa nói hết chuyện này đến chuyện khác. Tôi thì cứ phải lo đưa cụ tránh hết vũng nước này đến vũng nước khác. Mà rồi khách qua đường có hiểu cho đâu – họ cứ đi bừa đi phứa, chẳng nhường đường gì cả, hoặc do họ không biết tôi đang dắt một người mù, hoặc họ làm như chẳng cần biết đến điều đó. Tóm lại, dù tôi có cố gắng cách mấy để đưa cụ đi đích đích chữ chỉ để tránh các vũng nước, thậm chí có khi phải dừng hẳn lại để nhường đường cho người khác, nhưng ông cụ của tôi có hiểu cho đâu, cứ dẫn bừa tới, thế là giẫm đánh “phạch” ngay vào vũng nước. Lắm khi có phải vũng nước nho nhỏ mà thôi đâu, có vũng đến con chó cồ như tôi còn bơi được ấy chứ. Thế là tôi với ông cụ bất đắc dĩ phải lội cho qua cái ao làng thứ thiệt ấy. Những lúc như thế, tôi cảm thấy thật nhục – nhục cho cái tay nghề kém cỏi của mình. Mặc dù lỗi không phải hoàn toàn của tôi. Đã có băng đai, dây dẫn đánh tín hiệu rồi, cụ còn xông tới làm gì nữa? Một khi tôi đã ra tín hiệu dừng lại thì cứ việc đứng như trời trồng đi, đằng này không chịu, cứ phải dẫn tới cơ! Đã có chó dẫn đường thì phải nghe theo hiệu lệnh của nó chứ. Nhưng rồi tôi nghĩ lại, coi chừng ông cụ ông ấy đá cho một phát thì bay trở về trường nha con. Mà quả thực, tôi với ông cụ hợp tác với nhau đã được bao lâu đâu. Người ta thường nói “Thiếu một tuần là đầy năm”, còn tôi xin nói ngược lại, tôi và cụ Ivan Savelievich lúc đó quen nhau mới... “thiếu một năm nữa là đầy một tuần”, và chuyện phải vòng tránh các vũng nước thì đúng là chỉ mới lần đầu.

Người khiếm thị không phải ai cũng như ai – có người hiền, người dữ. Tôi nhắm nghiền mắt lại và chờ đợi: bây giờ tôi có bị một gậy vào đầu hay không đây. Nhưng cụ Ivan Savelievich đứng ngay giữa vũng nước mà cười ha hả:

- Trison! Con đưa ta vào chốn thủy cung nào thế này? Ta bảo con đưa ta đến hiệu thuốc mà con lại dẫn ta xuống hồ bơi, ha ha. Con có bị lẫn lộn gì trong đầu không đấy?

Tôi nghĩ thầm: “Ồi, cụ ơi, để xảy ra sự thể này là lỗi tại con. Hãy tha lỗi cho con, hồi cụ già yêu quý của con. Chẳng qua tình cờ xảy có sự như thế thôi. Bây giờ chúng ta hãy sửa chữa lỗi lầm nào!”.

Tôi kéo xiên cụ già sang một bên, ở đó nước nông hơn. Sau đó tôi đưa cụ lên chỗ khô ráo. Trong khi vùng lầy thân mình cho ráo bớt nước, tôi nghe rất rõ tiếng ọp ọp trong đôi giày sũng nước của cụ. Tôi rên lên ư ử vì đau khổ. Thật nhục! Thật nhục vì đã để cho ông lão phải lâm vào tình cảnh dở khóc dở cười này.

- Ôi dào, chó ngốc của ta, - cụ Ivan Savelievich cười sảng khoái, - khóc mà làm gì! Lỡ chân lỡ tay là chuyện bình thường mà. Nào, nhanh chân đến hiệu thuốc rồi ta về nhà hong khô giày vớ.

Tôi bước dần tới. May mà đã ở gần hiệu thuốc rồi. Khi về đến nhà, cụ Ivan Savelievich cởi giày vớ ra hong, rửa chân cho tôi rồi ngồi xuống cạnh tôi, an ủi:

- Không sao cả, chó yêu ạ, đừng buồn nữa. Chính ta là người có lỗi – ta đã tự xéo bừa vào vũng nước và kéo cả con cùng xuống nước.

Tôi liếm má ông cụ, cụ ôm tôi thật chặt. Chúng tôi ngồi như vậy đến hai tiếng đồng hồ. Chính sau sự cố này, chúng tôi thực sự trở thành bạn của nhau. Tôi bắt đầu mạnh dạn hơn, dần đường một cách tự tin hơn. Ông cụ cũng quen dần với những tín hiệu mà tôi đưa ra. Tóm lại chúng tôi bắt đầu hợp tác với nhau một cách ăn ý hơn.

Sống với bà Polina Foteevna, có khi hóa điên chứ chẳng chơi. Lắm khi bà ấy say, nằm dài trên ghế băng ngoài công viên mà ngủ. Có một chuyện, tôi nghĩ mãi không biết có nên kể hay không. Lúc đầu tôi tính bỏ qua. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại rồi quyết định kể. Các bạn nhớ chứ, có lần tôi bị bọn nhóc bắn như tử bằng ná cao su. Lần ấy, tôi cứ ngỡ mình rơi vào một cuộc chiến khốc liệt. Nhưng hóa ra chuyện ấy chẳng là cái đình gì gì so với vụ việc mà tôi sẽ kể sau đây. Mỗi lần nhớ lại, tôi sờn hết gai ốc.

Lần ấy, bà lão của tôi uống phải thứ rượu quý gì không biết mà ngủ say như chết trên ghế đá ngoài công viên. Có một lũ nhóc kéo tới. Nhóc con mà đưa nào đưa nấy phì phèo thuốc lá trên môi. Sau đó tôi mới hiểu ra chúng là trẻ lang thang không nhà, sống bụi. Nhà ga ở cách đây không xa, vậy, đây là địa bàn của chúng. Tóm lại, chúng bắt tôi, đưa đi. Tôi sửa lồng sửa lộn, tru ngược tru xuôi, nhưng nhất quyết không cần – chúng là trẻ con mà. Nỡ lòng nào cần thể hệ tương lai của đất nước?

Chúng đưa tôi đến một khu nhà hoang đổ nát. Hình như nơi đây vốn là một khu chung cư cũ, đang bị giải tỏa để xây mới một tòa cao ốc hay một thứ gì đó đại loại như thế.

Một thằng bé (có lẽ là đầu đảng) ra lệnh:

- Buộc nó vào chấn song cửa sổ kéo nó chạy mất đấy. Thế là tôi lại bị cầm tù. Bọn nhóc ngắm nghía tôi như ngắm một bức tranh.

- Con chó đẹp quá! – Thằng bé nhỏ nhất thốt lên rồi hỏi thủ lĩnh của mình: - Có thể để nó nằm ngủ với tao được không? Hồi bố mẹ tao còn sống, tao toàn ngủ chung với con chó Bronhia nhà tao. Ấm lắm.

- Mày không sợ ban đêm đang ngủ nó cắn sát tai mày à? – Một thằng bé khác lên tiếng. Cả bọn cười ồ.

“Ái chà, cũng biết đùa đấy chứ nhỉ, - tôi cáu thằm trong bụng. – Chính mày mới là đồ có thể cắn sát tai người khác, nhóc ạ.”

- Ê, chúng mày ơi, nó còn đeo cái khung gì đó trên mình kìa, lạ chưa? – Thằng bé thứ ba tò mò hỏi.

- Khung cái mả mẹ mày, - thằng đầu đảng cười khẩy.

- Đó là... ờ, ờ, đó là... người ta gọi là cái gì nhỉ... ờ, băng đai, băng dài, băng đai gì đó. Tóm lại, bà lão hồi này bị mù. Còn nó là chó đặc chủng. Nó chuyên dẫn đường cho người mù.

- Ghê nhỉ! – Thằng nhóc bé nhất chu mồm huýt gió, vẻ thán phục. – Thế bây giờ làm sao bà lão ấy có thể đi về nhà? Một khi không có nó, - thằng bé hất hàm về phía tôi, - bà ấy làm sao mà...

- Thôi đủ rồi, đừng có mà rắc rối, oắt kia! – Thằng cầm đầu gạt ngang. – Bà ấy có cây gậy dẫn đường. “Cộc, cộc, cộc...”, cứ thế lò dò mà đi. Hiểu chưa?

- Chúng mình làm như vậy quả là chẳng hay lắm đâu. Hay ta trả nó về cho bà lão? – Một đứa nào đó đánh bạo đề nghị.

- Gớm, mày trung thực quá nhỉ!? – Thằng cầm đầu xẵng giọng. – Thế những lúc mày móc túi lấy ví tiền của người ta trên sân ga, mày có thấy “chẳng hay” không?

- Móc túi là một chuyện, còn ở đây...

- Á à, nghĩa là móc túi thì được phép chứ gì? – Thằng cầm đầu nói mỉa. – Làm sao mày biết được trong cái ví ấy là những đồng tiền cuối cùng của “con mồi”? Bày đặt thể hiện lòng trung thực! Con chó này là chiến lợi phẩm của chúng ta. Đứa nào có lòng trung thực thì cứ việc cuốn xéo khỏi băng nhóm này, tự đi kiếm ăn lấy.

- Sói Xám à, - một đứa nào đó trong băng lên tiếng,

- nghĩ lại đi, chúng ta không nên làm khổ một bà lão tàn tật. Làm như vậy thật chẳng nên tí nào. Móc túi, trộm tiền, nó là một nhẽ. Chỉ để kiếm sống. Ừ thì lấy mắt của người ta tiền bạc, giấy tờ tùy thân, nhưng rồi người ta lại kiếm ra tiền, làm lại giấy tờ. Còn bà lão nọ thì kiếm đâu ra nữa một con chó, mà lại là chó dẫn đường? Mày hiểu chứ. Làm như vậy vô nhân đạo quá đấy...

- Bây giờ mày muốn gì? – Thằng “Sói Xám” cau mày.
- Muốn gì, nói đi!
- Trả con chó cho bà cụ.
- Muộn rồi em ạ! – Thằng cầm đầu cười nhạt.
- Sao lại muộn? – Thằng kia ngạc nhiên.
- Tao nói muộn là muộn. Bà già ấy chắc đã biến từ lâu rồi. Mày kiếm đâu cho ra bà ấy? Mà bây giờ dắt con chó này tới chỗ cũ, không khéo bọn cóm còng đầu cả lũ, mày có dám đưa đầu ra chịu cho cả hội không?
- Vậy bây giờ phải làm thế nào? – Một đứa nào đó hỏi.
- Còn phải làm thế nào nữa, - thằng cầm đầu trả lời,
- chúng ta đành phải nuôi nó thôi.
- Như vậy là phải cho nó ăn uống, - thằng bé nhỏ nhất ngập ngừng...
- Thì chúng ta lấy phần ăn của mày để nuôi nó, có gì là khó! – Thằng cầm đầu nói. Cả bọn cười ồ.
- Cũng được thôi, - thằng bé nhỏ nhất nói tỉnh bơ. – Tao sẽ tự kiếm lấy phần ăn cho mình.
- Quên đi nhóc! – Thằng cầm đầu vỗ vai chú út. – Mọi chuyện tính sau. Tụi mình là dân có nghề cả, chẳng lẽ không nuôi nổi một con chó sao?

Tôi nghe mà chán chường. Con người ta coi thường số phận của nhau vậy sao? Tôi thì đã đành đi, vì chỉ là con chó. Nhưng một người mù, không có chó dẫn đường thì sao? Không thể nào chấp nhận được. Nay các chú nhóc, các chú làm gì thế? Làm vậy mà được sao? Bản thân các chú sống thiếu thốn cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, tự sinh sống bằng nghề ăn cắp, móc túi, mạo hiểm đánh đổi tính mạng, sức khỏe của mình để có được những đồng tiền nhor bẩn. Nhưng lẽ nào các chú lại nỡ làm khổ một bà lão mù lòa khi đánh cắp con chó dẫn đường của bà ấy? Không có chó dẫn đường, bà lão chết mất – hoặc bị xe tông, hoặc bị va đầu vào gốc cây, cột điện. Hãy suy nghĩ lại đi nào!

- Ê, Sói Xám, - một thằng bé trong bọn đề nghị, - hay để tao chạy lại đằng ấy dò xét mọi chuyện xem sao. Biết đâu bà cụ còn ngủ và chẳng có gã cóm nào ở đó cả. Nếu vậy, chúng ta sẽ đưa con chó trả lại cho bà ấy...

- Cũng được đấy. Nay, cầm lấy một cái điện thoại di động, – thằng cầm đầu đưa máy cho thằng bé nọ. - Nếu ở đó mọi chuyện yên ổn, tao sẽ sai thằng Bộ Xương mang con chó đến.

Một lúc sau, máy di động của thằng cầm đầu reng chuông.

- Alô! Đấy mà, tao đã nói mà! – Nó nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất. – Tao nói cấm có sai bao giờ. Chúng có đông không? Bà lão đang đứng với chúng nó hả? Thôi được rồi. Biến khỏi đó ngay. – Sói Xám tắt máy.

- Sao, mọi chuyện ra sao rồi? – Cả bọn nhao nhao hỏi.

- Tàu chạy mẹ nó mất rồi! – Thằng cầm đầu lại nhổ

nước bọt. – Nghĩa là muện rồi. Bọn cóm đã tới đó. Bà lão đang phân bua, kể lể gì đó với bọn chúng.

- Nghe này, Sói Xám, chúng nó có thể tìm thấy tụi mình đấy, - một thằng bé trong bọn lo sợ.

- Làm sao mà tìm thấy? – Tên cầm đầu ngạc nhiên.

- Dễ lắm. Chúng mà đưa chó nghiệp vụ tới thì chỉ trong nháy mắt nó đánh hơi ra và tìm tới đây liền. Gì chứ chó mà tìm chó thì thôi rồi nhá, chúng có thể ngửi thấy mùi của nhau cách hàng mấy cây số ấy chứ.

- Đúng đấy, - một đứa trong bọn đồng tình.

- Vậy bây giờ tụi mình phải làm gì?

- Hay thả con chó này ra đi. Mặc nó tự tìm lấy đường về nhà.

- Nhưng nếu nó ở khu phố khác thì làm sao nó có thể tìm được đường về.

- Thì đã sao. Kệ nó chứ.

- Thôi, thả nó ra tội nghiệp lắm, - Sói Xám lắc đầu. – Trong khi nó đang ló ngó tìm đường về nhà, nhớ lũ chó hoang xé xác nó mất thì sao. Đúng là tụi mình bỗng dưng chuốc lấy khổ vào thân. Bắt trộm nó làm gì cơ chứ...

Đúng lúc đó có hai người đàn ông ào vào ngôi nhà hoang như cơn lốc.

- Chào các chú nhóc! – Một trong hai người cất giọng khào khào.

- Chào hai ông anh! – Bọn trẻ chạy tới bắt tay, chào hỏi hai người khách mới tới.

- Ai zà, Burlak, ngọn gió nào đưa anh tới thế? – Sói

Xám thốt lên. – Sao nghe nói bọn cóm tóm anh rồi?

- À, cũng có chuyện đó, - gã đàn ông gật đầu. – Phải ngồi trong đó mất hai tháng. Gọi là tạm

giam để phục vụ điều tra ấy mà. May mà thằng Terpel nó chối bay chối

biển. Khi bị đưa ra đối chất, nó bảo: tôi không biết có phải thằng này hay không. Ấy là nó nói về tở với tụi còm như thế. Ngoài nó ra, chẳng có nhân chứng nào khác. Tóm lại, chúng nó phải đóng hồ sơ, kết thúc điều tra, trả tự do cho nghi can. Thế còn các chú mày thế nào? Vẫn sống vui, sống khỏe cả chứ?

- Đại khái thế, hay gần như thế, - Sói Xám thở dài.

- Chỉ có điều thằng Valerka Kracnov toi mạng rồi. Nó té xuống đường ray, bị tàu nghiền chết.

- Chắc là lại leo lên nóc toa chứ gì? – Gã đàn ông thứ hai hỏi.

- Đúng vậy, - Sói Xám gật đầu. – Rớt xuống đường ray bên cạnh, bị tàu ngược chiều cán chết.

- Ai chààà, - gã đàn ông có tên Burlak kéo dài giọng. – Từ nay đừng cho phép quân lính leo lên nóc toa nữa nhé. Biết bao nhiêu đứa chết thảm rồi. Vậy mà cứ liều mạng leo lên trên đó... Này, Sói Xám, - gã đàn ông đột ngột đổi đề tài, – cho anh mày mượn ít tiền được không? Cần gấp lắm. Anh sẽ hoàn trả cho chú mày trong vòng một tuần.

- Bao nhiêu? – Sói xám hỏi.

- Năm “chai”.

- Được thôi, - Sói Xám nói. – Nhưng không được chơi trò ảo thuật đầu đũa nhé. Một tuần là một tuần!

- Nói gì thế, Sói Xám? – Burlak nhún vai. – Chú mày biết anh quá rõ mà. Có thể ngày mai anh sẽ có tiền trả chú cũng nên. Anh nói một tuần, đó là hạn chót, nhưng anh sẽ cố gắng trả sớm hơn.

- Thôi được, giao hẹn rồi đấy nhé, - Sói Xám nói rồi quay sang ra lệnh cho một đứa trong bọn: - Ê, Bóng Đêm, đưa ra đây 5 nghìn rúp!

Đúng lúc đó, gã Burlak trông thấy tôi.

- Ái cha cha! Ở đâu ra các chú có con chó hay thế này? – Hấn trầm trồ.

- À, hôm nay tụi này mới cuỗm được của một bà lão nào đó. Nhưng bây giờ thì chẳng biết phải làm gì với nó.

- Sói Xám nói. – Nó là chó dẫn đường cho người mù. Bọn cớm đang truy tìm nó đấy.

- Vậy các chú tính thế nào? – Gã đàn ông hỏi.

- Chưa tính được gì cả. Đang định thả nó ra cho nó tự đi tìm lấy bà chủ của mình. Nhưng nghĩ lại thấy tội – lũ chó hoang xé xác nó mất.

- Không được! - Burlak lắc đầu. – Tại sao lại phải thả nó ra? Nếu là chó dẫn đường, có nghĩa nó mạnh khỏe lắm đấy. Nó được tiêm chủng đầy đủ, được bác sĩ thú y chăm sóc cẩn thận lắm. Một con mèo ngon lành thế này mà bỏ đi thì quá phí đấy.

- Vậy chứ anh tính sao? – Thằng Sói Xám trề môi.

- Xả thịt nó mà chén!

- Cái gìì? – Thằng bé trợn tròn mắt, ngạc nhiên tột độ. – Ăn thịt con chó này ấỵ hả?

- Chứ còn ăn thịt ai nữa? – Burlak cười toáng. - Ở đây làm gì có dê cừu gì đâu mà ăn thịt. Chú mày không biết chứ thịt chó ngon số một trên đời đấy.

- Nói nghe gớm chết, - Sói Xám cau mày, nhăn mặt.

- Đùa cợt kiểu gì khó nghe quá vậy?

- Nghe đây, người anh em, - Burlak lại cười toáng. – Chẳng qua chú mày chưa biết đó thôi, chứ người ta ăn thịt chó ào ào. Hôm nọ ở chỗ thằng Ashota, chú mày chẳng xơi món shurma là gì?

- Thì sao? Đó là thịt dê mà.

- Dê cái con khỉ mốc! Thịt chó đấy. Ở đâu ra mà dê! Hóa ra chú mày còn ngây thơ quá, em ạ.

- Nếu quả thật có thể đi nữa thì chẳng qua do không biết mà ăn thôi, - Sói Xám nhăn mặt nói. – Còn đằng này, một con chó đang sống nguyên, ngồi trước mặt... Nỡ nào...

“Thôi rồi, giờ tận số của ta đã điểm chẳng? Thế là hết công danh, sự nghiệp. Vậy mà cứ mơ ước đến một ngày nào đó, khi tuổi xế chiều, ta sẽ nghỉ hưu để rồi chuyên tâm dạy dỗ, đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ dẫn đường cho những lứa chó con thuộc hàng cháu chắt. Ta thật là một con chó ngốc. Bây giờ thì chuẩn bị mà lên đoạn đầu đài: người ta sẽ xả thịt, lột da mi, chặt ra từng miếng. Rồi thì xào, ninh, nướng, luộc. Ở đó mà mong con đường công danh với chẳng thời hưu trí an nhàn, tĩnh tại. Chẳng lẽ thằng bé Sói Xám sẽ đồng ý để cho gã Burlak kia xơi thịt ta ư? Thôi thì chuẩn bị đón nhận cái chết đau thương, chuẩn bị tinh thần mà giã chết. Nhưng giã thế quái nào được, chúng sẽ trói gô bốn cẳng ta lại, lấy gì mà giã đây? Chúng sẽ táng cho ta một hòn đá học vào đầu, trong khi ta đang chết giấc chưa kịp hoàn hồn thì chúng đã cứa cổ ta, nói theo ngôn ngữ bình dân tức là cắt tiết. Thế là đi đứt một

cuộc đời. Khốn khổ thân tôi. Đời tôi sao vẫn số! Mà chẳng cứ gì tôi – tôi chỉ là một con chó mà thôi, dù có là chuyên gia dẫn đường đi nữa thì cũng chỉ là con chó. Trên tivi tôi được nghe chuyện một nhà hàng hải lừng danh còn bị ăn thịt nữa là. Thương thay cho thuyền trưởng Cook, bị hóa kiếp trong dạ dày của thổ dân một hòn đảo ở Thái Bình Dương. Người còn bị ăn thịt, nói chi là chó. Tất nhiên thật đáng tiếc, vì khi chết đi mà chẳng để lại được tiếng tăm gì cho đời. Sẽ chẳng ai biết được chuyện gì đã xảy ra, chẳng ai biết được tôi đã hi sinh anh dũng như thế nào. Thế đấy. Vậy mà mi cứ xưng xưng rằng mi sống có ích cho đời. Phải chi ngày ấy được ở lại sống cùng Sashka, dù chỉ để làm một con chó cảnh trong nhà...”.

Tôi buồn rầu, thối chí đến mức phải tru lên một hồi thảm thiết.

- Mày làm gì thế, đồ quái vật? – Sói Xám gắt lên với tôi. – Có ngậm cái mõm chó của mày lại

không nào. Lộ địa điểm đóng quân của tụi tao bây giờ!

- Loài chó cảm nhận nhạy lắm đấy, - Burlak xoa xoa hai bàn tay vào nhau. – Nói chung, loài vật rất thính nhạy trước cái chết của bản thân. Các chú đã từng nghe lũ heo kêu gào thảm thiết như thế nào khi bị chở tới lò mổ chưa? Chúng gào đến mức có nhét bông gòn vào lỗ tai vẫn không chịu xiết. Còn bây giờ thế nào? Con chó này, ta làm món nướng xiên que chứ?

- Khoan đã. Kiểu gì cũng phải bàn trước với bọn nhóc, - Sói Xám nói. – Trong chuyện này tôi không thể tự quyết một mình được.

- Ôi dào, tại sao lại phải bàn với chúng nó? – Burlak ngạc nhiên hỏi. - Ở đây, chú mày là sếp, tự quyết lấy, việc đêch gì phải bàn? Cứ phải có quân sự quật mo mới được à? Thế mà cũng gọi là thủ lãnh.

- Nói vậy sao được! – Sói Xám cắt ngang. – Kiểu gì cũng phải thực hành dân chủ, nhất là với những việc hệ trọng như thế này.

- Sói Xám, chú mày làm sao thế? – Burlak ghé sát mặt mình vào mặt Sói Xám, nhếch môi hỏi. – Chú mày mềm yếu đến thế cơ à? Anh đâu có bảo chú mày giết người ăn thịt đâu mà sợ dữ vậy? Nó chỉ là một con vật thôi mà. Đã là súc vật thì chỉ đáng làm món ăn cho người. Hiểu chứ? Chú mày xem đi, biết bao con bò, lợn, cừu, gà bị xay nhuyễn trong bao tử con người. Chó thì cũng chỉ đến thế thôi. Ở nhiều nước trên thế giới, người ta nuôi chó chỉ để ăn thịt thôi đấy. Ô hô! Mới nghe bấy nhiêu đó mà chú mày đã sợ vãi hết cả linh hồn ra rồi. Ha ha!!!. Xem kìa, cái mặt chú mày đã xanh như đất nhái. Ha ha...

- Đủ rồi cha nội! – Sói Xám gắt gỏng cắt ngang. - Ở đó mà dạy dỗ tôi! Tự tôi khắc biết phải làm gì. Tôi nói rồi: phải bàn với anh em cái đã.

- Dốt quá đi nhóc ạ. Bày đặt lấy ý kiến quần chúng! Anh mày đây kinh nghiệm trận mạc đầy mình, chẳng nghe theo lời anh, còn phải đi nghe lời ai?

- Thôi! Cắt chuyện này! – Sói Xám nói dứt khoát. – Tôi không thích nghe nữa đâu.

Đúng lúc đó, một cô bé choai choai chạy ào vào. Cô bé chào mọi người qua quýt rồi vừa trông

thấy tôi đã vội sà tới.

- Ôi chào! Ở đâu ra các cậu có con chó dễ thương thế này? Kỳ quan, kỳ quan! – Cô bé ôm lấy tôi và hôn lấy hôn để.

- Này, Toma, cẩn thận đấy, nó mà đớp cho một phát thì giờ hồn đấy, ráng chịu đó nha. - Sói Xám cảnh báo.

“Thằng bé này cũng biết quan tâm đến phái đẹp gớm nhỉ. Thiệt tình! Này, chú nhóc, có cẩn thận là phải cẩn thận với chú mày ấy. Các chú có thể xoi tuốt lượt bất cứ ai trên đời này, kể cả người lẫn chó. Chứ còn tôi đây thì sao? Bỗng dưng vô duyên vô có tôi cần cô bé này à? Phải chi được phép, tôi cần lủ ăn thịt người các chú bằng thích! Nhưng thôi, dừng lại! Hình như tôi say máu quá rồi đấy. Hình như tôi đã lỡ miệng gọi mấy chú nhóc vô lại này là quân ăn thịt người. Có quá đáng không? Thực ra chúng chỉ là quân ăn thịt chó. Nhưng ở thời điểm hiện tại, nói cho đúng ra, ăn thịt người hay ăn thịt chó thì cũng thế cả mà thôi.”

Xin đừng nghĩ rằng tôi tự cho mình ngang hàng với người. Tôi muốn nói chuyện khác cơ. Xét cho cùng, chó dẫn đường là gì? Đó đơn giản chỉ là một con chó. Một con người cũng có thể thế chỗ cho tôi được mà. Tôi dẫn đường cho người mù, có nghĩa là tôi đã làm thay công việc này cho người khác. Vậy bây giờ tôi có thể gọi những kẻ muốn ăn thịt tôi là gì? Chỉ có thể gọi chúng là quân ăn thịt người!

Cụ Ivan Savelievich rất thích nghe những bài hát của ca sĩ Vysotsky. Cụ thường nói, Vladimir Vysotsky là tuổi xuân của cụ, thậm chí là cả cuộc đời của cụ. Thỉnh thoảng tôi nhớ lại bài hát tấu về thuyền trưởng Cook. Kể ra, hát tấu về cái chết của một con người thật chẳng nên chút nào. Tôi còn nhớ lảng máng một đoạn lời của bài hát đó như sau: “Tại sao thổ dân ăn thịt ông thuyền trưởng? Chỉ vì nỗi buồn thật lớn lao. Ném đá vào đầu con rắn độc. Thế là thuyền trưởng Cook đi đời”.

- Các cậu kiếm đâu ra con chó này thế. Con chó đẹp thật đấy! – Cô bé Toma nói và nhìn thấy băng đai trên mình tôi, vội thốt lên: - Ô, đây là chó dẫn đường! Của ai thế? Ôi, con mèo nhỏ đáng thương. Các cậu ơi, có phải nó bị đi lạc không?

- Ừ, đại khái thế, - Sói Xám làu bàu.

- Đẹp tuyệt! – Toma ôm lấy tôi. – Tên mày là gì, hờ chó cưng?

- Nói tóm lại, coi như tao đã xơi con chó này rồi,

- gã Burlak phẩy tay. – Thôi, tụi tao đi đây. Chào nhé, Sói Xám. Tao biết chẳng thể nào thuyết phục được chúng mày. Đứa nào cũng coi con chó như anh em ruột. Đúng là trẻ con. Thôi, mặc xác chúng mày.

- Thế anh muốn làm gì với con chó này? – Toma hỏi.

- Burlak muốn xả thịt nó để làm món nướng barbecue.

- Sói Xám cười khẩy.

Nghe thế, Toma giật mình, từ từ đứng dậy, đưa hai bàn tay ra phía trước, các ngón tay đầy móng nhọn cong lại, cứ như con mãnh thú chực vồ mồi.

- Cái gìì??? – Mắt cô bé long lên sòng sọc trông thật dữ tợn, đến nỗi Burlak phải thối lui một bước. – Thằng khốn nào dám động đến con chó này, coi chừng tao móc mắt!

- Thôi đủ rồi, đủ rồi, - Burlak cười cười. – Chỉ đùa thôi mà chúng mày chẳng hiểu gì cả.

Sói Xám khinh khỉnh liếc mắt nhìn gã khách rồi quay đi chỗ khác. Burlak cùng gã bạn vội chuồn êm.

“Hừ, đùa với chả cợt! Mà cô bé Toma mới thật quả cảm làm sao! Quả là ông trời có mắt. Cảm ơn vị cứu tinh bé nhỏ của tôi. Bây giờ thì đã có thể thở phào nhẹ nhõm. Có cô bé như vậy bên cạnh tôi, không một thằng khốn nào có thể mong có được miếng thịt đùi chó từ tôi. Ôi, hình như đã qua cơn nguy khốn. Nhưng giờ đây phải làm sao để thoát cảnh lao tù này?”

Tôi nhớ có lần Sashka đọc cho tôi nghe mấy câu thơ lãng nhãng trên internet. Tôi nhớ mãi câu này:

Dưới tầng hầm, bọn trẻ chơi trò đóng giả quân phát xít

Chúng tra tấn ông già quét sân cho đến chết

Giờ đây trong đầu tôi bỗng nảy ra hai câu thơ ứng tác:

Dưới tầng hầm, bọn trẻ chơi trò đầu bếp

Chúng muốn xẻ thịt Trison làm món cốc-lết

Thật là cười ra nước mắt. Cô bé Toma ơi, nếu không có bạn, giờ đây hẳn tôi đã bị vào lò...

Cô bé ngồi bệt xuống sàn ngay bên cạnh tôi. Tôi nhìn vào mắt Toma và hiểu: cô bé này dầu có chết cũng nhất quyết không để cho bất cứ ai xẻ tôi ra làm món nướng. Ôi, một cô bé lang thang cơ nhỡ, không nhà... Cảm ơn bạn rất nhiều, Toma ạ. Quả là “người vô gia cư, chó không nơi nương tựa...”.

Khi biết được rằng bọn nhóc cuỗm tôi ở một bà lão mù, Toma bỗng thốt lên:

- Ồ, hình như tớ biết con chó này. Tớ biết bà cụ mù ấy mà. Đúng rồi, đúng rồi. Đúng là nó, – cô bé chỉ vào tôi, – tớ thấy nó đi cùng bà cụ, dẫn đường cho bà ấy. Này, các cậu, tớ đưa nó về cho bà cụ nhé.

- Thế bọn cóm thì sao? – Bọn trẻ nhao nhao.

- Cóm thì mắc mớ gì ở đây? – Cô bé cười nhạt. – Tớ sẽ bảo là tớ bắt gặp nó đi lạc trên đường, giờ đưa nó đi tìm lại chủ. Có gì là sai quấy nào?

- Thôi được rồi! Tự xử lấy! – Sói Xám phẩy tay. – Muốn làm sao đó với nó thì làm.

Thế là 5 phút sau, tôi đã nhong nhong trên vỉa hè đường phố. Các bạn không thể nào hình dung nổi, lúc đó tôi cảm thấy sung sướng, hạnh phúc như thế nào. Tôi đã từng cận kề cái chết chứ đâu phải chuyện đùa. Giả dụ Sói Xám đồng ý với lời đề nghị ghê tởm của cái gã Burlak khốn kiếp nọ, chắc chắn “con rắn độc” ấy sẽ táng cho tôi một hòn đá hộc vào đầu. Nghĩ đến mà rùng mình: hẳn sẽ quay tôi vàng ruộm trên lò than hồng như quay một con lợn sữa. Ghê chết đi được. Vậy mà chuyện ấy vẫn diễn ra hàng ngày, hàng giờ với hàng triệu, hàng triệu gà vịt, dê cừu, bò lợn trên thế giới. Thương nhất lũ gà. Chúng từng là những chú gà con lông xù như nắm bông, nom rất ngộ nghĩnh...

Nỗi niềm suy tư của tôi bị cắt ngang bởi tiếng xe hơi phanh đánh “kít” ngay bên cạnh. Ngẩng đầu lên, tôi nhìn thấy đó là xe cảnh sát. Một ông to béo mang cảnh phục bước xuống xe, ra lệnh cho Toma:

- Nào, đứng lại! Con chó này của ai?

Toma không hề tỏ ra bối rối, bình thản đáp:

- Hiện chưa có thể nói chính xác là của ai. Nhưng cháu nghĩ nó là của bà cụ mù sống trong

chung cư nhà cháu.

- Thế thì tại sao nó lại ở trong tay mày? – Ông cảnh sát hỏi với giọng nghi ngờ.

- Cháu đi dạo chơi với đám bạn gái, thấy nó chạy nhông nhông ngờ ngác, cháu nghĩ là nó đi lạc,
- cô bé giải thích tỉnh bơ.

Ông cảnh sát tiến lại gần hơn, cúi xuống, nắm lấy đầu dây dẫn đường của tôi, quấn vài vòng vào bàn tay mình và nói:

- Thế nào? Con chó này tự dùng dao cắt đứt dây dẫn đường hả? Nói!

- Ơ, làm sao cháu biết được chuyện đó? – Toma nhún vai. – Cháu đã nói rồi, cháu bắt gặp nó ngoài đường, bây giờ đưa nó về cho bà chủ của nó...

- Hừ! Ai biết được mày đưa nó đi đâu, - ông cảnh sát nói và nắm chắc lấy khung băng đai trên mình tôi rồi ra lệnh cho Toma. – Nào, bây giờ lên xe, về đồn!

Toma làm ra vẻ ngoan ngoãn vâng lời, thông thả đi đến bên cửa xe, rồi bỗng co giò lao vút qua bên kia đường. Ông cảnh sát kêu to với người đồng đội đang ngồi sau tay lái:

- Pavel! Bắt lấy nó! Bắt lấy con bé!

Ông cảnh sát lái xe nhảy ra khỏi xe và rượt theo Toma. Nhưng làm sao mà kịp! Toma luồn lách khéo léo qua những chiếc xe đang phải thắng gấp và bóp còi inh ỏi vì bỗng dưng có một con bé xuất hiện trên những làn đường dành cho ô tô các loại. Chỉ trong nháy mắt, Toma đã biến mất sau những tòa nhà bên kia đường. Ông cảnh sát nộ hóa ra nhát gan hơn nhiều so với một cô bé bụi đời. Ông ấy không dám liều lĩnh băng qua dòng xe cộ dày đặc trên đường.

- Pavel, cậu làm sao thế? Để ssinh nó mất rồi à? – Ông mập cáu kỉnh. – Rõ ăn hại!

- Anh muốn tôi lấy thân mình chèn bánh xe hơi chỉ vì một con bé con mất dạy hay sao? – Ông

cảnh sát lái xe vạch lại. – Kệ xác nó đi. Quan trọng nhất là chúng ta đã tìm được con chó.

- Thôi được rồi, lên đường! – Ông cảnh sát mập đành chịu lép. – Cậu có nhớ địa chỉ của bà lão mù không?

- Không nhớ. Nhưng giờ tôi sẽ hỏi, - ông cảnh sát lái xe trả lời rồi đưa máy bộ đàm lên miệng.

Quả là đã xảy ra chuyện đáng tiếc. Đáng tiếc ở chỗ tôi và Toma không kịp chia tay nhau theo đúng tình bằng hữu, đặc biệt là chính cô bé ấy đã cứu tôi thoát khỏi lưỡi hái tử thần. Cái đặc tính nghi ngờ cố hữu của mấy ông cảnh sát đã làm hỏng chuyện. Sự việc xảy ra bất ngờ, đột ngột quá, khiến tôi không kịp sửa lên lấy một tiếng để giã từ ân nhân cứu mạng của mình.

Chỉ khoảng mười phút sau, tôi cùng những người thực thi pháp luật đi vào cổng cầu thang quen thuộc của tòa nhà chung cư quen thuộc.

“May quá, - tôi nghĩ bụng, - lần này sự cố đã kết thúc chóng vánh.”

Các bạn có nhận thấy rằng mỗi khi ta mơ màng liên tưởng đến một điều tốt đẹp thì y như rằng điều tệ hại kế tiếp xảy ra tức thời? Các bạn biết sao không: người ta đưa tôi lên căn hộ của bà Polina Foteevna, nhưng... bà ấy không có mặt ở nhà.

- Gọi điện cho trực ban đi, - ông cảnh sát mập bảo ông cảnh sát tài xế, - hỏi xem bà già mù ấy hiện đang ở đâu. Đồng thời hỏi xem bây giờ chúng ta phải nhét con chó này vào đâu?

- Bà ấy hiện đang nằm trong bệnh viện! – Ông cảnh sát lái xe trả lời sau khi nói nói, nghe nghe qua máy bộ đàm.

- Chết dở! – Ông mập cau mày. – Vậy phải làm sao bây giờ?

- Bộ tôi là thánh hay sao mà biết được phải làm sao bây giờ? – Ông lái xe nhún vai, làu bàu, rồi đề nghị: -

Hay ta giao con chó này cho những người hàng xóm của bà ấy?

- Nhưng nếu nó lại biến mất thì tội mình sẽ bị gõ đầu đấy.

- Ôi dào, nó còn biến đi đâu được nữa cơ chứ! – Ông cảnh sát lái xe cười nhạt. – Nhưng tốt nhất chúng ta sẽ yêu cầu người hàng xóm nào nhận nó phải ký vào giấy biên nhận hẳn hoi, như thế mọi trách nhiệm họ sẽ phải chịu lấy.

- Tớ cũng chẳng biết có nên làm như vậy hay không.

- Ông mập móc thuốc lá ra, ngồi bệt trên bậc cầu thang, châm lửa hút. – Pavel, cậu hiểu không, trước hết phải xác định xem có đúng con chó này là của công dân Ivakhnik, tức là bà Polina Foteevna, hay không. Làm sao chúng ta biết được nó chính là con chó của bà ấy?

- Ôi dào, - ông Pavel trề môi, - theo mô tả thì có lẽ là nó chứ còn gì nữa.

- Đấy, chết là ở chỗ ấy đấy. Cứ “theo mô tả” với lại

“có lẽ”, có khối cảnh sát đã phải chết dở rồi đấy.

- Thì khó gì cơ chứ, - ông Pavel chỉ vào tôi, - dây dẫn đường bị cắt ngọt nhé. Ờ, mà cái đầu dây còn lại hiện đang ở đâu nhỉ?

- Còn ở đâu nữa!? Ở đồn chứ còn ở đâu!? – Ông mập đay nghiến. – Nào, về đồn thôi.

- Thế còn con chó?

- Đưa nó về đồn luôn!

“Lại một bức tranh chẳng lấy gì làm xa lạ. Tôi nào lạ gì đồn cảnh sát. Hay ho thật. Bây giờ người ta lại tổng tôi vào buồng giam tội phạm chứ gì?!”

Nhưng lần này, ơn Chúa, mọi chuyện có đỡ tồi tệ hơn. Người ta cho phép tôi được ngồi trong phòng trực ban của công an phường. Đã quá mệt mỏi với những chuyện rắc rối vừa rồi, tôi lủi vào một góc phòng, nằm xuống, thiếp đi. Nhưng cũng chỉ ngủ lơ mơ, lơ mơ mà thôi. Tôi vẫn nghe được người ta kháo chuyện về bà lão của tôi.

- Thì chúng tôi hỏi han bà ấy tại sao lại để cho người ta bắt trộm mất chó, rồi cũng định đưa bà ấy về nhà. Nhưng mà rồi “à la hấp!”, bà ấy ngã lăn ra, bất tỉnh. Có lẽ do lo sợ quá mức.

- Lo sợ quá mức hay do quá chén? – Một ông cảnh sát nào đó hỏi mĩa. – Thế còn các bác sĩ nói thế nào?

- Hình như đột quỵ hay nhồi máu cơ tim gì đó, – ông cảnh sát trực ban trả lời.

“Ôi thôi! Sự thể đến thế là nghiêm trọng lắm rồi. Đột quỵ do suy tim là nguy hiểm lắm. Thật tội nghiệp bà lão Polina Foteevna của tôi...”

- Tôi đã gọi điện đến bệnh viện. Nghe đâu bà ấy tỉnh rồi, nhưng chưa ra viện ngay được đâu. – Ông trực ban nói tiếp.

- Thế bây giờ phải làm sao với con chó?

- Chưa biết phải làm sao cả. Tôi gọi điện thoại cho em gái của bà Polina Foteevna rồi. Thế nào bà ấy cũng tới thôi.

Tóm lại, mọi chuyện không đến nỗi tồi tệ. Tối hôm đó tôi đã có mặt ở nhà bà Irina, em gái bà Polina. Ở đây, tôi có cảm giác như đang ở trong sở thú. Không phải vì xung quanh có nhiều loài muông thú, mà vì tôi như đang được đưa ra triển lãm. Gần như tất cả cư dân của khu chung cư 5 tầng này đều kéo đến chiêm ngưỡng tôi. Thì ra, ngoài chủ nhà, chưa một ai trong chung cư từng được nhìn thấy một con chó dẫn đường bao giờ. Ai cũng nhìn ngắm tôi với vẻ thích thú, cố xoa đầu, vuốt lưng tôi cho bằng được, rồi khen rằng nào tôi thông minh, nào tôi tài giỏi, nào tôi có giáo dục, vân vân, cứ như họ đã quen biết tôi hàng thế kỷ.

Chuyện tôi có giáo dục thì đã rõ – tôi ngồi cực kỳ bình thản, không sửa ai, không gầm gừ. Nhưng làm sao họ có thể xác định là tôi thông minh, tài giỏi? Chắc họ chỉ nói cho sướng miệng thôi. Tóm lại, đến quá nửa đêm vẫn chưa kết thúc cuộc trưng bày triển lãm.

“Ôi, các vị có cho tôi đi ngủ không đây? Các vị vuốt đầu tôi đến hói cả ra rồi đây này. Chẳng lẽ tôi lại tru lên như chó sói? Chắc phải tru lên, họ mới để cho tôi yên.

Nhưng không, không thể làm thế. Không được phép bôi xấu hình ảnh một con chó dẫn đường. Ở trường, chúng tôi đã được dạy: phải biết kiên nhẫn và biết lượng thứ đối với mọi hành động dù là thái quá của con người. Thôi được rồi, kiên nhẫn tí vậy. Cứ coi như tôi là con kangaroo hoang dã từ châu Úc đang được ‘trình làng’ cho một bộ phận dân chúng thủ đô Matxcova đi.”

“Chương trình trình diễn” tiếp tục diễn ra vào ngày hôm sau và cả ngày hôm sau nữa. Dĩ nhiên những tiếng trầm trồ, xuýt xoa có giảm bớt so với hôm đầu tiên. Lượng “khách tham quan” cũng có phần thưa hơn. Xin chạy trước sự kiện một chút: tôi sẽ còn phải sống ở đây khoảng hai tuần. Hàng ngày, một cậu bé hàng xóm của nhà bà Irina đưa tôi đi dạo ngoài công viên cho đỡ cuồng chân và cũng để tôi giải quyết khâu vệ sinh. Cậu bé này tên là Stepa, rất ngoan, nhưng chỉ bị cái tật nói hơi nhiều. Nhiều lúc, cậu ấy ngồi cạnh tôi say sưa kể chuyện về bản thân, về bố mẹ, chia sẻ với tôi những chuyện vui, chuyện buồn của mình, cứ thế suốt buổi. Một hôm, cậu ấy đi học về, mặt buồn rười rượi. Chúng tôi ra ngoài đi dạo, cậu ấy trò chuyện với tôi mà giọng như muốn khóc:

- Bạn biết không, Trison, ở trường có một bà giáo già chuyên trù ếm tớ. Thật chẳng công bằng tí nào. Hôm nay tớ tức quá, đến mức suýt chút nữa thì đã xử sự thô lỗ với bà ấy. Bạn biết không, tớ làm bài kiểm tra môn lý được 5 điểm, tức là cao nhất trong thang điểm của trường phổ thông. Tớ nói một cách trung thực nhé: tớ tự làm bài, không quay cóp gì của ai cả. Bạn có tin không? Tớ thề.

- Gâu! – Tôi đáp.

- Thế đấy, – Stepa kể tiếp, - vậy mà bà già quá quắt ấy nói trước lớp: “Stepa chắc chắn đã có bài của ai đó. Tôi không tin cậu ấy có thể làm bài tốt như thế này”. Đấy, bạn nói đi, Trison, trong trường hợp ấy, tớ phải hành xử như thế nào? Tất nhiên là tớ rất căm phẫn. Bà ấy còn nói thêm: “Suốt học kỳ chỉ toàn điểm 3, vậy mà bây giờ làm bài kiểm tra lại đạt điểm 5. Không thể tin được!”. Tớ trả lời: “Em chuẩn bị bài tốt nên làm bài tốt, thế thôi”. Bà ấy liền bảo: “Vậy thì cuối giờ tôi sẽ ra đề riêng cho em làm thử xem có làm tốt không nhé”. Tớ đồng ý.

- Grừ-grừ grừ... - tôi tỏ lòng đồng cảm với cậu bé.

- Và rồi... và rồi... - Stepa siết chặt nắm tay, nện thật mạnh xuống mặt ghế đá, – chẳng hiểu thế quái nào khi làm bài theo đề riêng của bà ấy, tớ lại bị sai một chỗ. Bạn hiểu không, chỉ sai có một chỗ thôi. Kết quả là tớ chỉ đạt được điểm 4. Và rồi bà giáo ghi vào sổ điểm là bài kiểm tra hôm ấy tớ chỉ được 4 điểm chứ không phải 5. Bạn nói đi, như thế có thể gọi là công bằng hay không?

- U-u! – Tôi trả lời. Các bạn biết rồi đấy, âm thanh này trong ngôn ngữ của tôi có nghĩa là “không”.

- Thì chính tớ cũng nghĩ vậy, - Stepa rõ ràng nắm bắt rất nhanh thứ “cấu ngữ” của tôi. – Bố tớ bảo rằng tớ đồng ý làm lại bài là đại. Ý bố tớ muốn nói đến khái niệm “suy đoán vô tội” trong ngôn ngữ pháp luật, có nghĩa một người được coi là vô tội một khi chưa có những bằng chứng chống lại anh ta. Tất nhiên tớ cũng biết là mình đại rồi. Chẳng việc gì phải làm lại bài kiểm tra chết tiệt ấy. Bây giờ thì tớ sẽ căm thù bà giáo ấy suốt đời. Cũng có thể rồi tớ sẽ nguôi ngoai dần, nhưng hiện tại thì bực tức trong lòng lắm, Trison ạ.

Stepa quả là một chú bé dễ mến. Nếu đó là một cậu bé mù, hẳn tôi với cậu ấy sẽ hợp tác với nhau cực kỳ ăn ý.

Mỗi tối, sau khi Stepa ra về, tôi lại được nghe những câu chuyện khác. Có một người phụ nữ mỗi ngày đều đến chơi với bà Irina, em gái của bà Polina Foteevna. Người phụ nữ này đã lớn tuổi, nhưng trông vẫn còn nhanh nhẹn, vui tươi, hoạt bát lắm. Nhìn biết ngay là người tốt bụng. Qua những buổi chuyện trò của hai người, tôi được biết toàn bộ, hay gần như toàn bộ, câu

chuyện về cuộc đời bà Polina Foteevna.

Thì ra bà Polina Foteevna từng nuôi hai người con, bây giờ họ đã trưởng thành cả rồi. Ngày trước tôi có nghe loáng thoáng rằng bà ấy có những người con đang sống ở đâu đó, nhưng không biết rõ chi tiết cụ thể. Thú thực, có lẽ tôi không nên biết đến họ thì hơn. Chuyện rất buồn.

Hồi còn trẻ, bà Polina Foteevna lấy chồng là một người đàn ông góa vợ có hai con nhỏ, một trai một gái, chỉ mới hai, ba tuổi gì đó. Cha mẹ bà khuyên không nên lấy đàn ông có con mọn, nhưng bà vẫn nhất quyết làm theo ý mình. Tình yêu mà. Căn bệnh vô sinh khiến bà Polina không thể sinh con. Bà nuôi nấng, chăm sóc hai đứa con của chồng không khác gì con đẻ của mình, trao cho chúng trọn vẹn tình yêu thương vô bờ bến và hơi ấm người mẹ. Tôi không được biết cụ thể chuyện đó diễn ra như thế nào, vì bà Irina không kể rõ chi tiết. Chỉ biết rằng, sau khi người chồng qua đời, hai người con (lúc bấy giờ đã lớn) bỗng thay lòng đổi dạ. Họ trở mặt, gọi bà Polina Foteevna là “mụ già”, “mụ dì ghẻ”. Về sau, khi bà Polina Foteevna bị mù (do bệnh tiểu đường), họ chỉ mong cho bà chóng chết.

Có một điều tôi không sao hiểu nổi: chẳng lẽ con người ta có thể cư xử như vậy được sao? Tôi xin nói ngay: ở loài chó, chuyện ấy là quy luật. Chó con trưởng thành dần, rồi đến một lúc nào đó chẳng cần biết đến bố mẹ nữa. Chúng có thể sữa chó mẹ, gặm gù, ăn tranh phần ăn của chó mẹ, thậm chí có thể cắn. Nhưng đó là loài chó. Tôi không có ý định biện hộ cho chúng. Dù có là chó hay gì đi nữa thì cũng phải luôn nhớ rằng ai là cha mẹ của mình. Khi nghe những câu chuyện tương tự như thế ở loài người, ngay đến một con chó như tôi cũng phải lấy làm căm phẫn.

Tôi luôn nghĩ rằng ở loài người có lẽ luật và nguyên tắc đạo lý của mình. Đặc biệt là đối với mối quan hệ gia đình, thân tộc. Các bạn nhớ Sashka chứ, rồi bà ngoại và mẹ cậu ấy. Họ là những con người tuyệt vời. Hay bà Maria Petrovna thường đến giúp đỡ ông cụ Ivan Savelievich giặt giũ, quét tước, dọn dẹp nhà cửa, nấu nướng, mặc dù bà ấy với cụ chỉ là người dung nước lã. Một tấm lòng vàng! Còn ở đây, trong câu chuyện này, là những đứa con, dù không phải con đẻ đi nữa thì cũng được người mẹ ấy nuôi nấng, chăm bẵm từ tấm bé. Vậy mà rồi cư xử kiểu súc sinh vậy đó. Tại sao ở loài người, rất nhiều trường hợp con cái vô ơn với cha mẹ? Các bạn có biết tại sao không? Bà bạn của bà Irina cho rằng do ngày trước, bà Polina Foteevna quá nuông chiều những đứa con riêng của chồng. Bà ấy đã sống vì chúng chứ không phải vì mình. Vì thế chúng mới hư hỏng và lớn lên thành những kẻ ích kỷ. Tôi không biết có đúng là như vậy không, chứ ông cụ Ivan Savelievich dù nuông chiều tôi đến cỡ nào, tôi vẫn luôn yêu thương, kính trọng cụ như thường.

Điều duy nhất khiến tôi phật lòng là trong những buổi trò chuyện như thế, một lần bà Irina nói với người bạn của mình về những đứa cháu (tức là về những người con nuôi của bà Polina Foteevna):

- Thôi, đừng nói về cái thứ chó ấy nữa.

Tôi buồn vô kể. Các bạn thấy không, vì những đứa con vô ơn của loài người mà loài chó chúng tôi bị vạ lây. Loài chó, chính loài chó chứ không phải loài nào khác, luôn biết ơn loài người vì tình thương yêu và tình cảm nồng ấm của con người. Các bạn đã bao giờ nghe một trường hợp nào chó tỏ ra vô ơn với chủ hay phản chủ? Tôi xin nói là không bao giờ. Giả dụ có đi chăng nữa thì cũng vô cùng hiếm, xác suất có thể chỉ là một phần trăm triệu mà thôi. Mà trong trường hợp đó, chắc chắn lỗi thuộc về người chủ - hoặc đối xử quá sức độc ác, hoặc đã dạy tính hung hăng quá mức cho con chó của mình.

Sau khi bà Polina Foteevna ra viện, bà Irina, em gái của bà, đến ở cùng chúng tôi. Cuộc sống có phần bình yên hơn. Có điều tôi ít khi được ra ngoài đi dạo hơn. Nhưng rồi anh bạn Stepa cũng tìm đến, tuy không phải mỗi ngày, song cũng khá thường xuyên. Stepa hẳn đến là đưa tôi đi dạo và sau mỗi lần đi dạo với cậu ấy, bốn chân tôi cứ gọi là mỏi rã rời.

Sự việc xảy ra tiếp theo, nếu gọi theo cách nói hóm hỉnh của cụ Ivan Savelievich thì đó là “điện ảnh và quân Đức”. Nhưng cứ để từ từ, tôi sẽ kể tuần tự.

Stepa không thích kiểu đi dạo lòng vòng quanh khu vực gần nhà. Chắc các bạn đã đoán ra: đối với cậu ấy, mỗi lần đi chơi phải là một hành trình “khám phá miền đất lạ”. Lần nọ, cậu ấy đưa tôi đến một khu chợ nhỏ. Nói là nhỏ nhưng cũng có thể gọi đó là một đại siêu thị ngoài trời. Đủ thứ, thượng vàng hạ cám. Thì ra Stepa muốn tặng tôi một món quà bất ngờ thú vị. Cậu ấy đưa tôi đến gian hàng bán các loại hàng hóa dành cho chó. Tôi cứ nghĩ bụng, không hiểu cậu bé muốn mua thứ gì. Nhưng chỉ ít phút sau, cậu ấy đã trao tiền cho người bán hàng rồi dúm cho tôi một khúc xương to vật. Khúc xương mới thơm ngon, hấp dẫn làm sao! Tôi không thể nào diễn tả nổi. Dầu có vận dụng tất tần tật ngôn ngữ của loài người cũng không thể nào tả nổi.

Chúng tôi rời chợ, đi đến một công viên nho nhỏ gần đó. Stepa nằm vật xuống ghế đá nghỉ chân, còn tôi thì bắt đầu “nghiên cứu” món quà. Dĩ nhiên đó là khúc xương giả, được làm từ gân bò khô và bột xương. Giả, nhưng quả là ngon hơn xương thật. Mà hình thức lại hấp dẫn, bắt mắt nữa chứ. Tôi nhìn ngắm, vờn vờo khúc xương với một tâm trạng vui sướng y như các bà nội trợ đang nâng niu viên nem trên tay. Các bà ấy chẳng biết viên nem được làm từ những nguyên liệu gì, nhưng có mùi thơm cực kỳ hấp dẫn và nếu được thả vào nồi xúp thì làm cho xúp trở nên thơm ngon hết ý. Dù rằng...

Xin phép các bạn cho tôi được “tạt ngang” một chút. Lần nọ tôi được xem một chương trình tivi rất bổ ích và lý thú. Thì ra, trong những viên nem ấy chỉ có một vài phân tử thịt, phần còn lại chỉ là hóa chất. Nói cách khác, thịt chỉ có trong... tên gọi mà thôi. Các bạn có biết ý tưởng sản xuất viên nem là của ai không? Của một nhà hóa học. Vâng, vâng, từng có một nhà hóa học như vậy đấy. Ông ấy người Đức, tên là Justus Liebig. Từ giữa thế kỷ 19, ông ấy đã chế ra một thứ thức ăn được gọi là “Thịt tinh chế của Liebig” để bán cho người nghèo, những người không đủ tiền mua thịt thật. Nói cho công bằng, ngày đó, trong những viên “thịt tinh chế” kiểu ấy, phần thịt nhiều hơn so với ngày nay, còn phần hóa chất thì rất ít, có lẽ do ngành công nghiệp hóa chất lúc đó chưa phát triển bằng bây giờ.

Hẳn các bạn cũng tò mò muốn biết, ngày nay người ta làm viên nêm bằng những nguyên liệu gì? Người dẫn chương trình tivi cho biết cụ thể: viên nêm (hay viên canh, viên xúp...) được làm từ mỡ, muối và một số chất phụ gia tạo vị ngọt hay còn gọi là chất tăng cường độ ngọt. Nếu gọi đúng tên sự vật thì cái gọi là “chất tăng cường độ ngọt” nọ chỉ là glutamat natri, hay gọi nôm na là bột ngọt. Điều đáng buồn ở chỗ cái chất glutamat nham hiểm ấy tác động lên cơ thể con người bằng một cách thức giống với ma túy. Nghĩa là gây nghiện. Nếu thường xuyên sử dụng chất ấy một thời gian, cơ thể sẽ “nghiện” và rất khó rời bỏ nó. Nhưng chuyện không chỉ có thế. Có một điều cực kỳ nguy hiểm mà không phải ai cũng biết: ở nhiệt độ sôi của nước, tức là khi được nấu sôi trong nước, glutamat bị phân giải thành những thành phần có hại cho cơ thể, nói cách khác là nó bị biến thành những độc tố chết người. Ở nhiều nước, người dân được khuyến cáo là chỉ nên hòa tan viên nêm (hay bột nêm, bột ngọt...) trong nước ấm, còn ở nước Nga chúng ta, chẳng cơ quan chức năng nào đưa ra khuyến cáo như vậy cả. Trên mỗi bao thuốc lá, lời khuyến cáo về tác hại của việc hút thuốc được in đậm bằng cỡ chữ to đùng, nhưng trên bao bì viên nêm, bột nêm, chỉ có... sự lặng im khó hiểu. Chủ quan hay vô trách nhiệm? Không hiểu được!

Dĩ nhiên, trong khúc xương “quà tặng” này cũng đầy hóa chất. Được cái, thứ nhất, tôi không hề có ý định cho nó vào nồi nấu sôi (thế là thoát được cái màn glutamat biến thành chất độc); thứ hai, cả đời tôi chỉ xơi món này giỏi lắm là một-hai lần nên nếu có độc thì cũng chẳng hại bao nhiêu và chắc chắn sẽ không bị nghiện.

Đúng vào lúc tôi gặm gần hết khúc xương giả, phần còn lại chỉ là một mẩu cỡ bằng viên nêm, đột nhiên tôi nghe có tiếng gọi “Trison!”. Tôi chết lặng. “Viên nêm” ngọt ngào ấy rơi khỏi mồm tôi. Tôi thậm chí không dám ngoảnh đầu lại. Có cảm giác như một luồng điện phóng từ đầu mũi đến chót đuôi.

- Trison! – Tiếng gọi lại vang lên ở đằng sau.

Tôi từ từ quay đầu lại và... dường như chết lặng mất một phút, nhìn trân trân vào một người đang đứng ở đằng xa. Bốn chân tôi như nhũn ra, không cử động được. Cố gắng lắm tôi mới phát ra được một âm thanh yếu ớt:

- Gâu!

- Trison! – Chàng trai kêu lên. – Trison! Trison yêu quý!!! Cuối cùng thì tôi cũng thu được hết sức lực để lao tới với Sashka vô cùng quý mến của mình. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau như hai anh em ruột thịt đã xa nhau lâu ngày. Vâng, cậu ấy chính là người anh em ruột thịt của tôi!

Sashka hôn tôi túi bụi – hôn vào mũi, vào mắt, vào cổ, vào tai... Chúng tôi ngã nhào xuống bãi cỏ. Sashka ôm lấy đầu tôi, nhìn vào mắt tôi, hỏi gấp gáp:

- Sao rồi, người anh em của tôi, lâu nay bạn sống thế nào?

- Gâu-gâu-gâu! – Tôi hăng tiết quá, sữa ngay từ “Cầu vồng”, cốt để làm cho Sashka vui lòng.

- Ôi, tôi nhớ bạn biết chừng nào! Trisha, bạn đang ở đây với ai vậy? – Sashka hỏi rồi bỗng sững lại: - Sao bạn không đeo băng đai? Băng đai đâu rồi?

Biết trả lời sao đây? Tôi đành liếm mặt Sashka lia lịa và... hình như tôi đã mỉm cười.

Đúng lúc đó, Stepa đi lại gần chúng tôi. Sashka đứng dậy, hỏi:

- Đây là chó của cậu phải không?

- Ồ không, - Stepa lúng túng, - tớ chỉ giúp người ta đưa nó đi dạo chơi thôi.

- Thế bây giờ nó đang làm việc với ai? – Sashka hỏi.

- Nó dẫn đường cho một bà cụ, nhưng hiện giờ bà ấy đang bị bệnh, không đi ra ngoài được. Tớ ở quận khác, thỉnh thoảng tới chơi. Nhà chỉ có hai bà già, phải chăm sóc nhau nên chẳng mấy khi có thời gian đưa chó đi dạo.

- Thế đấy, – Sashka thở dài rồi chìa tay ra, tự giới thiệu. – Tớ là Sashka.

- Còn tớ là Stepa, - Stepa nở nụ cười thân thiện.

Hai cậu bé nhanh chóng làm quen với nhau. Sashka kể cho Stepa nghe tôi đã từng giúp cậu ấy như thế nào. Còn Stepa thì kể chuyện cậu ấy quen biết tôi trong trường hợp nào. Nhưng điều khiến tôi vui sướng nhất là hai cậu bé thỏa thuận với nhau rằng họ sẽ luân phiên đến thăm tôi,

đưa tôi đi dạo. Ôi, phải chi được làm ông chủ nhà xuất bản, tôi sẽ đặt tên cho cuốn sách này là “Gặp lại Sashka” thay vì “Gặp lại Trison”!

Thế rồi cuối cùng tôi cũng được “làm quen” với ông Boris Ivakhnik. Hẳn các bạn đã đoán ra. Vâng, đó chính là người mà thuở bé từng được bà Polina Foteevna nuôi nấng, và cũng là người mà bà Irina gọi là “thứ chó”. Câu đầu tiên mà hẳn mở miệng nói ra khi bước vào căn hộ của bà Polina Foteevna là “Nhà này hôi mùi chó quá!”. Hừm, chỉ được cái thính mũi dởm. Bà Irina và Stepa tắm cho tôi mỗi ngày. Ông ngửi thấy mùi chó ở đâu ra vậy? Ngửi lại mình đi, xem có đúng là khét lẹt mùi thuốc lá và mùi rượu?

- Nhốt ngay con chó vào buồng đi! – Hẳn nói như ra lệnh.

- Không việc gì phải sợ, nó không cắn đâu, - bà Irina nói.

- Hừ, “không việc gì phải sợ”! – Boris nhăn mặt đay lại. – Bố ai biết được trong đầu nó nghĩ gì!

- Đã nói là nó không cắn đâu. Không thấy nó ngồi yên một chỗ à? Nó là chó dẫn đường chứ không phải chó thường.

- Thế còn mụ già đâu rồi?

- Boris! – Bà Irina giận dữ vung tay. – Mày không biết xấu hổ sao, dám gọi mẹ mày như thế đấy à?

- Mẹ ghê thì có chứ “mẹ” cái con khỉ gì! – Thăng khốn nói to rồi cười hô hố.

- Làm sao mày dám mở mồm ăn nói như vậy được chứ? – Bà Irina cố gắng thức tỉnh lương tâm cho thằng cháu.

- Sao cơ? Chẳng lẽ tôi phải gọi bà ấy là “mụ trẻ” thay vì “mụ già”? Này, dì Irina, bà cũng chó có mà xía vào. Bản thân bà cũng là một mụ già mà thôi chứ trẻ mãi mà được à? Đòi nó là thế, muốn khác đi cũng không được. Bản thân tôi đến lúc nào đó rồi cũng sẽ thành “thằng cha già”. Chẳng có gì vĩnh cửu trường tồn ở dưới gầm trời này cả.

- Dù sao cũng không thể xử sự như thế được, có hiểu không, Boris? Không thể được!

- Thôi được rồi, muốn đánh đòn tôi thì cứ đánh đi, - hấn nói rồi lôi từ trong túi áo khoác ra một chai rượu.

- Có gì ăn không, cho miếng đi. Đang đói như chó đói đây này.

- Cởi giày, mũ, áo khoác ra, rồi xuống bếp mà ăn.

- Dì vẫn chưa trả lời tôi mụ già đâu rồi. Nghe nói bà ấy phải đi nằm nhà thương, có phải vậy không? Có sự ra sao vậy? Hay là do nốc vào nhiều quá? Ha ha...

- Khế mồm thôi! - Bà Irina quát khế. - Mẹ mày đang nghỉ trong phòng. Bà ấy bị đột quỵ do suy tim, phải đi cấp cứu. Bác sĩ dặn phải nghỉ ngơi yên tĩnh, không được đi lại nhiều.

- Gọi bà ấy ra đây! - Thằng khốn bỏ ngoài tai những lời nói của bà dì, giơ chai rượu lên cao quá đầu. - Cho bà ấy làm một ly vào là tỉnh liền ấy mà, ha ha...

- Mày điếc à? - Bà Irina bực tức càu nhàu. - Không nghe dì nói gì sao? Ly với cốc gì đây nữa? Đã nói là mẹ mày bị suy tim, từ nay trở đi không được phép uống rượu...

- Ôi dào, - Boris nhướn mày. - Uống một chút thì có sao! Tôi có thằng cha bác sĩ quen, hấn nói người suy tim uống chút rượu vào tốt lắm, chất cồn giúp kích thích cơ tim hoạt động đấy.

- Bác sĩ nào mà ngu si quá vậy? - Bà Irina cau mày khó chịu. - Có cất ngay chai rượu đi không! Ngồi yên đấy, tao đi lấy đồ ăn cho. Xúp hay gì?

- Có gì xoi nấy. Xoi tuốt. Từ sáng tới giờ đã có hột nào vào miệng đâu.

- Mày làm sao thế? Vợ mày không nấu gì cho mày ăn à? - Bà Irina ngạc nhiên.

- Vợ nào nữa? Ơ, dì không biết gì à? Bỏ nhau cả năm nay rồi...

- Làm sao tao biết được chứ?! Cả năm nay mày có bén mảng tới đây lần nào đâu. Mà rồi làm sao chúng mày lại bỏ nhau?

- Ôi dào, - Boris phẩy tay, – quên nó đi! Tôi chán cuộc sống gia đình lắm rồi. Ngấy tận cổ, - gã đàn ông đưa ngang bàn tay quạt ngay cuống họng.

- Dì thấy con bé cũng được người được nết mà. – Bà Irina thật sự bắn khoăn.

- Phải ở trong chăn mới biết chăn có rận dì ơi, - Boris lại cười hô hố. Hắn rót đầy một ly rượu, nốc cạn một hơi rồi vục mặt xuống đĩa xúp, múc lấy múc để.

- Từ từ thôi, Boris, xúp nóng lắm đấy, – bà Irina nhắc. Nhưng Boris vẫn bỏ ngoài tai lời khuyên cáo, cứ việc húp xoàm xoạp.

Xơi hết nửa đĩa xúp, Boris lại rót thêm một ly rượu và uống cạn trong nháy mắt.

- Dì Irina, rót cho dì chút nhé? – Boris xởi lởi.

- Không được đâu, Boris! Mày biết mà, dì đâu có bao giờ uống rượu. Thế nào, xúp ăn được chứ?

- “Món xúp cải cay, ăn vào ngon thay. Ồ, hay hay hay!” – Gã đàn ông bỗng dựng cất giọng nhí nhố hát một bài hát nhi đồng. – Món xúp ngon tuyệt! Cảm ơn dì Irina!

Quái thật. Thằng khốn cũng biết cảm ơn nữa kìa. Vậy mà tôi cứ tưởng hắn không bao giờ biết đến những lời như thế.

- Không có gì, - bà Irina mỉm cười. Ăn xong, Boris móc thuốc lá ra hút.

- Ối, Boris, - bà Irina xoa tay. – Đừng hút thuốc trong nhà! Mẹ mày chết mất vì mùi thuốc lá đấy.

- Vớ vẩn! – Boris nhếch mép cười ruồi. – Tôi có hút trong phòng bà ấy đâu mà lo. Mở cửa sổ cho khói bay ra ngoài sân!

- Nhịn thuốc chút đi, Boris à! – Bà Irina năn nỉ. Nhưng Boris đã bật quẹt ga mời thuốc, rít một hơi.

- Dì đừng có làm nặng lên thế!

- Dì đã nói rồi, mẹ mày đang...

- Thôi im đi, làm gì mà cứ gào lên “mẹ, mẹ, mẹ...”. Cái con mụ “mẹ” của bà chẳng làm sao đâu.

- Mày mất hết cả lương tâm rồi, Boris ạ, - bà Irina thở dài.

- Này, tôi nói cho bà biết nhé: tôi đang ở trong nhà tôi! Tôi có hộ khẩu trong nhà này. Bà có hiểu không? – Boris gằn giọng.

- Như thế nghĩa là sao?

- Như thế có nghĩa: thích hút thuốc là tôi cứ hút, không thích thì không hút. Có thể thôi! Thôi được rồi, bà muốn đánh đòn tôi như hồi tôi còn bé thì cứ đánh. Hôm nay tôi đến đây để làm gì bà biết không? Tôi cần phải nói chuyện với mụ già.

- Nói chuyện về việc gì?

- Chuyện thế này. Con Lida, em gái tôi ấy mà, nó lấy được thằng chồng giàu, có nhà cao cửa rộng đàn ông hoàng, cuộc sống vật chất sung túc, đầy đủ. Bây giờ tôi muốn mụ già viết di chúc để lại căn hộ này cho tôi, cho một mình tôi thôi, chứ nếu không, khi bà ấy chầu trời, con Lida khốn kiếp ấy nó lại tranh giành căn hộ này với tôi. Dì còn lạ gì cái con quỷ cái ấy. Nó khốn nạn ghê gớm...

Bà Irina như đổ gục xuống, hai tay ôm chặt lấy đầu.

- Dì làm sao thế? Sao cảm như hén thế?

- Tao còn biết nói gì đây? – Bà Irina buông tay khỏi đầu mình, thốt lên khe khẽ. – Hay từ từ cái đã con. Để cho mẹ mày bình phục cái đã rồi hẵng nói chuyện này.

- Từ từ là thế nào? Từ từ là bao giờ? Từ từ để rồi mọi chuyện muộn mẹ nó mất à? Thôi thì dì hãy tự nói với bà ấy. Bảo bà ấy viết di chúc để lại căn hộ này cho tôi. Nói ngay bây giờ đi, được không?

- Bây giờ thì không được! – Bà Irina nói dứt khoát.

- Tại sao! – Boris ngạc nhiên. – Tại sao không được?

- Mày đọc báo, xem tivi đi rồi biết tại sao. Bây giờ mẹ mày ký giấy, mực chưa ráo là mày tổng bà ấy ra đường tức khắc. Tao lạ gì chúng mày!

- Có mình tôi thôi, “chúng mày” nghĩa là thế nào?

- “Chúng mày” là cả cái lũ con cái vô ơn bạc nghĩa ngày nay ấy, hiểu không? Mẹ bệnh nằm một chỗ, con chẳng lo chăm sóc, cứu chữa, chỉ nhăm nhăm đòi chia tài sản. Mày có cái đầu trên cổ, tự suy nghĩ lấy.

- Chuyện ấy có gì là bậy bạ nào? – Gã Boris nổi cáu.

– Bà ấy có thể lột da sống đời hay sao? Tôi chỉ muốn cho mọi chuyện được êm xuôi, tốt đẹp...

- Cho ai? – Bà Irina cắt lời.

- “Cho ai” nghĩa là sao?

- Êm xuôi tốt đẹp cho ai? – Bà Irina không kìm được, nói như quát.

- Cho tất cả mọi người.

- Không, tao không cho phép mày làm chuyện đó. Mày với Lida có bao giờ thăm viếng hỏi han gì tới mẹ mày đâu. Có bao giờ chúng mày hỏi xem mẹ cần gì. Không có được lấy một viên thuốc, một lời hỏi thăm sức khỏe...

- Ý dì muốn gì? – Boris cười khẩy. – Nghe đây, tôi hiểu rồi, dì cũng đang thêm muốn căn hộ này chứ gì? Nếu không, dì tới đây làm gì, hả?

- Mày điên rồi à? – Bà Irina giận sôi. – Chị tao đau ốm, tao đến đây để chăm sóc bà ấy. Mày tưởng tao đến để tranh căn nhà này với mày à? Tao cần lắm sao? Bộ tao không có nhà hay sao?

- Có thể bà không cần, nhưng các con bà chắc gì không cần? Ôi ôi, bà dì quý mến ạ, ở đây có gì đó không ổn. Thú nhận đi, có phải mẹ già đã ký giấy sang tên căn hộ này cho dì rồi hay không?

- Giả sử bà ấy có muốn làm điều đó, tao cũng không bao giờ chấp nhận. Bao giờ Chúa rước bà ấy về thiên đàng, anh em chúng mày tự mà chia nhau căn nhà này.

- Nghe này, dì Irina. Tôi đã giải thích rồi. Con Lida đã có đủ cả: nhà cửa, xe cộ, chồng con. Còn tôi thì hoàn toàn tay trắng. Vì thế tôi mới cần đến căn nhà này. Dì ráng giúp sang tên căn hộ này cho tôi đi. Giúp đi, dì Irina, nói với bà già một tiếng. Tôi sẽ chung chi đầy đủ cho dì. Dì cần bao nhiêu?

- Tao không cần gì hết!!! – bà Irina phải cố lắm mới khỏi bật khóc.

- Dì trở nên giàu có từ bao giờ thế? – Boris cười mỉa.

- Mà nghĩ cứ phải có tiền mới là giàu sao?

- Ôi dào, thôi đủ rồi, – gã cháu mất dạy phẩy tay,

– đạo lý mị dân vừa vừa thôi bà dì ạ.

Boris dốc hết rượu trong chai ra ly, uống cạn rồi bước ra phía cửa, mặc áo khoác vào. Vừa xoay nắm đấm cửa, hắn vừa quay lại nói:

- Thôi được rồi, mọi chuyện tính sau. Nhưng làm gì thì làm cũng đừng quên lời đề nghị của tôi đấy nhé.

Boris vừa bước ra ngoài, khép cửa lại, bà Irina hai tay ôm mặt, gục đầu xuống bàn, bật khóc.

Các bạn đã bao giờ tham gia ngày hội hóa trang chưa? Tôi có dự rồi đấy. Hai bà lão của tôi, tức chị em bà Polina Foteevna, đi về quê mấy ngày, phải gửi tôi cho nhà hàng xóm. Nhà họ có hai đứa con gái sinh đôi 5 tuổi, kháu khỉnh dễ thương nhưng hiếu động, nghịch ngợm vô cùng. Chúng vờn tôi suốt ngày khiến tôi mệt lử. Thấy tôi khôn ngoan, hiền lành, buổi tối họ đi đâu mất, giao cho hai con bé trông tôi, hay giao cho tôi trông chúng không biết nữa. Thực ra thì ở nhà còn có một ông cụ, là ông nội hay ông ngoại gì đó của hai đứa nhỏ. Ông cụ chỉ thò đầu vào phòng bọn nhỏ có đúng một lần rồi bỏ về phòng mình, đóng chặt cửa.

Lạy Chúa. Bọn nhỏ làm đủ trò bướng bỉnh với tôi. Có lẽ chúng coi tôi như con gấu bông đồ chơi hay con búp bê gì đó của chúng. Bố mẹ vừa rời khỏi cửa, cô bé Ella nói ngay:

- Nay, Marina, chúng mình mặc đồ đẹp cho con chó đi.

“Rồi, chúng lại bày trò mới gì đây không biết nữa, – tôi nghĩ bụng. – Chắc chết với chúng quá.”

- Đúng đấy, mặc đồ cho nó đi. – Marina đồng tình ngay. Kể chuyện này ra thì xấu hổ, nhưng không kể không được. Hai cô bé lôi từ đâu ra một cái áo sarafan truyền thống của phụ nữ Nga choàng lên mình tôi. Để mặc được cái áo ấy cho tôi, chúng phải loay hoay mất nửa tiếng đồng hồ. Sau khi hoàn tất việc mặc áo cho tôi, chúng hân hoan cực độ. Nhưng mọi chuyện chưa phải kết thúc ở đó.

- Vậy là bây giờ Trison trở thành một cô gái, - một cô bé nói.

- Và là bạn gái của chúng ta, - cô bé kia phụ họa.

Vâng tôi đã trải qua bao thăng trầm dâu bể trong cuộc đời mình, nhưng chưa bao giờ cảm thấy xấu hổ như lần này. Mà tiếp theo, hai cô bé đeo vào chân tôi hai đôi tất màu hồng. Tôi không kháng cự, ngại làm cho bọn trẻ sợ hãi. Thôi được rồi, hai cô muốn làm gì thì làm, tôi ráng chịu trận vậy. Sau đó, chúng đội cho tôi một cái mũ em bé rồi đẩy tôi đến trước gương. Nhìn thấy hình ảnh của mình trong gương, tôi chỉ muốn tru lên cho đỡ uất. Với cái mũ trên đầu, trông tôi cực kỳ ngớ ngẩn. Các bạn cứ thử hình dung đi. Tôi, một hậu duệ của nòi giống Labrador oai hùng, một con chó dẫn đường chuyên nghiệp, vậy mà phải mang trên mình chiếc áo đàn bà, tất mũ trẻ em. Cứ thế này, tôi đến truy tìm mà đột quy mất thôi. Hai cô bé thì cứ chạy nhăng nhít

quanh tôi, cười như nắc nẻ, rồi thay nhau ôm lấy tôi mà hôn chùn chụt.

Đặc biệt, chúng rất thích nhấc hai chân trước của tôi lên, buộc tôi đi bằng hai chân sau, đi tới đi lui như người ta nhảy điệu tăng-gô.

Nhưng màn hành hạ vẫn chưa kết thúc ở đó. Một cô bé nảy ra ý tưởng vô cùng quái đản: bôi son môi cho tôi. Trời ơi, bao giờ hai người lớn mới về đây hỏi trời? Cô bé kia thì lấy một đôi bông tai rất to kẹp lủng lẳng vào tai tôi. Nếu nghĩ rằng không thể có cách nào hơn thế nữa để làm nhục một con chó thì các bạn đã lầm to. Còn vô số cách. Các bạn thử đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Thế này nhé: một lát sau, trên đuôi tôi xuất hiện một chiếc nơ màu hồng. Bực quá, tôi vẫy đuôi thật mạnh, chiếc nơ tuột dần, tuột dần rồi bay vèo vào đằng sau lưng tú đứng, mắc kẹt ở khe hở giữa lưng tú và tường. Hai cô bé kêu ré lên. Nhưng chúng không hề nhụt chí. Chỉ lát sau, một cái nơ to bản màu đỏ chót được buộc thật chắc vào đuôi tôi.

Có một lúc nào đó tôi muốn sửa thật to để “mách” với ông cụ già về những trò quái của lũ cháu. Nhưng rồi tôi không làm thế, vì ngại lũ trẻ hoảng sợ. Tôi ngóng tai về phía cửa phòng của ông cụ, chợt nghe hai tiếng “Sút!!! Vààào!!!”. Bây giờ thì tôi đã hiểu: một khi trận đấu bóng đá chưa kết thúc, dẫu có dùng máy kéo cả nghìn sức ngựa cũng không thể trục ông cụ ra khỏi phòng.

Trời ạ! Phải ở nhà với hai cô bé điên khùng này chỉ vài hôm thôi chắc đời tôi nát! Thậm chí tôi không thể hình dung được là mình sẽ phải hóa thân vào những nhân vật nào nữa. Chỉ một lúc sau, hai cô bé không còn hứng thú với bộ dạng đàn bà con nít của tôi.

- Này, bây giờ chúng mình chơi trò bác sĩ đi. – Cô bé

Ella đề nghị.

- Đúng đấy, - Marina đồng ý tức khắc. Cô này luôn luôn hưởng ứng “sáng kiến” của cô kia.

Thì ra mẹ của hai cô bé là y tá, bố là bác sĩ. May mà bố mẹ chúng không phải là thợ lặn. Bố mẹ làm ngành y nên trong nhà chẳng thiếu gì trang phục và dụng cụ của nhân viên y tế: áo blouse trắng, blouse xanh, mũ trùm đầu, khẩu trang, găng tay phẫu thuật... Chỉ mười phút sau, tôi đã được đặt ngồi ngay ngắn trên ghế dựa, vai khoác áo choàng trắng, đầu đội mũ trùm, mõm đeo khẩu trang. Hai đôi tất đã được lột ra, nhưng hai cô bé lại đắp lên đùi tôi một mớ bông gạc to sù rồi dùng băng trắng bó chặt lại (coi như tôi bị thương nhẹ trong một vụ va quệt xe trên

đường đi làm). Trên cổ tôi, thay vì cái băng đai quen thuộc thì bây giờ lủng lẳng chiếc ống nghe của bác sĩ. Ella quấn băng máy đo huyết áp vào cái chân “không bị thương” của tôi, bóp bóp quả bóng cao su, đo huyết áp cho tôi, còn Marina thì kẹp vào nách tôi chiếc nhiệt kế điện tử.

“Quý vị người lớn ơi! Các vị đâu rồi? – Tôi than thầm. – Van các vị về sớm giùm tôi. Ông cụ chỉ mê xem bóng đá, bây giờ chắc đã ngủ khò rồi. Các vị giao tôi cho hai cô bé này chẳng khác chi giao trứng cho ác!”

Tôi xanh xám hết cả mặt mày khi nhìn thấy cái ống bơm tiêm to đùng có gắn kim hằn hoi trong tay cô bé Ella. May thay cho cái thân tôi, cô bé Marina tỏ ra khôn ngoan hơn.

- Ella à, tại sao chúng ta lại phải tiêm thuốc cho cô bé này? (Ôi thôi, chúng đã gọi tôi là “cô bé” rồi. Nhục chưa!). Cô bé này là bác sĩ cơ mà, vậy thì nó phải tiêm thuốc cho chúng ta chứ.

- Ừ nhỉ, - Ella gật đầu rồi bỗng nảy sáng kiến nhanh như chớp: - Bây giờ thế này, chúng ta cởi bỏ đồ bác sĩ của nó, cho nó làm bệnh nhân, chúng ta sẽ chữa trị nó.

“Ôi, các cô bé ơi, nãy giờ các cô đã hành tôi đến mang bệnh thật sự rồi, giờ còn muốn tôi đóng giả bệnh nhân nữa sao? Đầu óc tôi choáng váng, xoay mòng mòng rồi đây này.”

May sao, mũi tiêm dành cho tôi chỉ là tiêm giả bộ. Hên quá, thế là thoát được cái vụ tiêm chích. Tôi đang suy đoán xem mấy cô nhóc này sẽ còn nghĩ ra trò gì nữa thì bỗng nghe Ella phán:

- Nào, bây giờ đem túi chườm nóng ra đây!

- Xin chấp hành y lệnh! – Marina nhanh nhẩu đáp lời.

- Nào, bệnh nhân, bây giờ yêu cầu nằm nghiêng xuống, - Ella bảo tôi.

Bệnh nhân đành phải tuân lời bác sĩ thôi. Tôi nằm nghiêng qua một bên sườn. Cô “y tá” lột túi chườm nóng xuống bên dưới hông tôi. Ơ, mà cái túi chườm này hay thật đấy. Rất ấm, thật đấy. Tôi nằm thật yên để tận hưởng niềm sung sướng, thậm chí còn chợp mắt, lim dim được mấy chục giây. Nhưng tôi bỗng giật bắn mình khi nghe câu nói của Ella vang lên bên tai:

- Này, Marina, có biết chúng ta quên mất chuyện gì không?

- Chuyện gì?

- Chúng ta chưa xổ ruột cho bệnh nhân.

Tôi suýt nhảy nhồm lên để tìm chốn thoát thân. Má ơi! Đến nước này thì chỉ có chết!

- Nào, nào, yêu cầu bệnh nhân nằm yên tại chỗ, - Ella vỗ vỗ lưng tôi. – Nếu lo lắng quá, tiến trình điều trị sẽ phải kéo dài đấy.

“Này, các cô bé! Đủ rồi. Tôi đã kiên nhẫn lắm rồi đấy. Nhưng mọi chuyện đều phải có giới hạn chứ. Nếu các cô không chấm dứt những trò quỷ quái này, tôi tru lên cho mà biết. Rồi thì đừng có trách”. May sao, các cô bé không cách nào tìm thấy bộ dụng cụ súc ruột để thực hiện “phác đồ điều trị” tiếp theo cho tôi.

Trò chơi tiếp theo tương đối dễ chịu, được gọi là “giờ giải lao”. Vào giờ giải lao, các bác sĩ, y tá, bệnh nhân thường uống trà, ăn bánh ngọt. Thay vì nước trà, hai cô bé dùng nước ngọt. Tôi thèm vào cái thứ nước ngọt đầy hóa chất ấy. Hai cô bé cũng chẳng ép. Nhưng món bánh ngọt thì tôi không từ chối. Ngon thật! Tôi rất khoái món bánh ngọt. Ăn xong một phần, tôi còn được bổ sung thêm một góc bánh nữa. Có thể chứ. Cảm ơn nhé, hai cô bạn nhỏ. Chưa hết. Sau đó, hai cô bé còn đãi tôi kẹo sô-cô-la và bánh bích quy. Vừa mới đưa miếng bánh cuối cùng vào miệng, tôi bỗng nghe tiếng chìa khóa vọt lách cách trong ổ khóa cửa.

Người lớn cũng thật hay hóm. Vừa bước vào nhà, trông thấy tôi đang ngồi trên ghế y như người, trước mặt tôi, trên bàn, là đĩa bánh vừa cạn, ông bố chau mày ngạc nhiên, thốt lên:

- Ái chà!!! Hóa ra Trison cũng cần rỗi, lộng hành quá nhỉ.

Thế đấy. Chỉ vì những trò nghịch của các cô bé mà giờ đây tôi bị mang tiếng xấu. Đối với người, lỗi bao giờ cũng thuộc về chó. Tôi rên lên ư ử như kẻ có lỗi và tụt xuống sàn nhà. May sao, hai cô bé đã đứng ra thanh minh cho tôi.

- Bố ơi, bố ơi, đó là do chúng con yêu cầu Trison ngồi lên ghế ăn uống với chúng con đấy, - bé Ella nhau nhẩu.

- Và Trison đã tuân theo lời yêu cầu của chúng con, - Marina bổ sung.

- Vậy nó có đọc thơ hay hát cho các con nghe không?

- Ông bố mỉm cười, hỏi mĩa.

Cứ việc khôi hài, mai mĩa đi, thưa ngài bác sĩ, nhưng trong chuyện này, tôi không có lỗi gì hết. Món bánh ngọt cũng không có lỗi. Mọi lỗi đều thuộc về hai cô con gái siêu quậy của ngài. Tôi cũng xin cảm ơn ông bà đã cất kỹ cái “Bình nước Esmarch”(*), nếu không, mọi chuyện còn tồi tệ hơn nhiều.

(*) Sáng chế của bác sĩ người Đức Friedrich Esmarch, một thiết bị dùng để thắt rửa đường ruột.

Từ đó về sau, người lớn không bao giờ để tôi ở nhà một mình với hai cô bé siêu quậy này nữa. “Con đường đau khổ” của tôi với hai cô bé đã lùi vào dĩ vãng. Thực ra cũng chẳng có gì đáng phàn trách. Chẳng có gì để có thể gọi là tệ hại quá đáng cả. Đó chẳng qua chỉ là những trò đùa nghịch vô hại của hai cô bé ngây thơ mà thôi. Kiểu gì đi nữa thì chuyện này cũng khác hẳn với việc bị trói vào chấn song cửa sổ trong ngôi nhà hoang, chứng kiến cảnh bọn nhóc bụi đời quạt lò than lên cho đỡ rục rồi quay tôi xèo xèo trên bếp than hồng, sau đó nhai rau rầu từng miếng sườn nướng ngon lịm từ thân thể tôi.

Ba ngày sau, hai bà lão của tôi trở về, tôi trở lại với công việc thường ngày của mình. Nhưng sức khỏe của bà Polina Foteevna ngày càng kém. Chuyện ra ngoài đi dạo ngày một thưa dần, thưa dần...

16

Không biết do cái “lễ hội hóa trang” của hai cô bé hàng xóm hay do tuổi già của tôi đang xồng xộc đến, hay do tôi xem tivi nhiều quá đổi, dạo gần đây, tôi thường nằm mơ thấy những giấc mơ hết sức kỳ quặc. Thật khốn khổ với những giấc mơ như thế. Các bạn cứ thử tự suy xem nhé.

Một lần, tôi mơ thấy chó từ khắp nơi trên thế giới kéo về dự Đại hội chó toàn cầu! Mọi chuyện chẳng khác gì ở loài người: hội trường rộng thênh thang, những chùm đèn rực rỡ treo lủng lẳng dưới trần nhà, sân khấu, bục diễn thuyết, chủ tịch đoàn, chủ tọa, micrô... Phóng viên quay phim, nhiếp ảnh, truyền hình... chạy tới chạy lui tất bật. Đám phóng viên quả là ở đâu cũng thế: xô đẩy, chen lấn, cãi vã nhau nhặng xị. Tôi nhìn thấy rất rõ cảnh tượng sau: một phóng viên lông xù nâng cao máy ảnh quá đầu cổ lách qua đám đông đồng nghiệp, bị một bà nhà báo lông đốm mập ù nhe răng mắng cho xơi xơi:

- Chen lấn kiểu gì thế, đồ chó đực trơ trẽn? Rõ không biết xấu hổ! Ngủ quên, đến trễ thì liệu mà đứng đằng sau nhá.

- Chẳng việc gì đến bà! – Phóng viên lông xù rít lên.

- Đúng rồi, có việc gì đâu, – nữ nhà báo lông đốm mĩa mai, – chỉ có mỗi một việc chen ngang thôi mà.

- Diên vừa thôi, - gã xù nói át đi. – Ở đây làm gì có hàng lối gì mà chen.

- Ngang ngược vừa vừa chứ.

- Im đi!

Bà nhà báo đốm nhe nanh, gừ mấy tiếng thật to, chực lao vào ăn thua đủ.

- Ấy ấy, các vị làm gì thế? – Một đại biểu trung niên thuộc giống bulldog vội chen vào can ngăn.
– Nhưng nhìn nhau một chút có được không? Ở đây chúng ta đều là chó trí thức cả, lẽ nào lại làm như vậy?

Đúng lúc ấy, trong không gian vang lên một bản nhạc hào hùng theo nhịp van-xơ, tôi đoán rằng đó là bản cầu ca quốc tế. Tất cả chó trong hội trường đều đứng dậy, rên ư ử trong cuống họng, cố hòa theo giai điệu của bản cầu thiêu. Một lá cờ được kéo lên, trên nền cờ sặc sỡ có thêu biểu tượng hai khúc xương bắt chéo. Nhạc dứt, một tràng pháo tay vang dội nổi lên, chủ tọa, một con chó bernar râu lông bạc phơ (có lẽ vì đã quá già) bước lên lễ đài.

- Kính thưa quý vị đại biểu, kính thưa quý ông, quý bà quan khách! – Vị chủ tọa cất lời. – Tôi xin chào mừng tất cả quý vị đại biểu về dự Đại hội Liên đoàn chó quốc tế lần thứ nhất. Hôm nay, chúng ta tề tựu về đây để bàn bạc, thông qua “Tuyên ngôn toàn cầu về quyền của chó” và thành lập một tổ chức quốc tế nhằm theo dõi, giám sát việc thực thi, tuân thủ nghiêm ngặt quyền này tại tất cả các quốc gia trên thế giới. Sở dĩ chúng ta phải tiến hành thực hiện việc này là vì loài người đã đánh mất lương tâm trong những hành động, hành vi đối xử với loài chó. Chúng ta không thể chịu đựng nhiều hơn nữa, lâu hơn nữa, sự lộng hành quá đáng của những bạn bè hai chân. Sự bạc đãi, ngược đãi, thái độ coi thường của con người đối với quyền làm chó chính là động thái gây hấn đáng lên án, đánh vào lương tâm của toàn thể loài chó trên toàn thế giới. Chúng ta nhất quyết phải thiết lập cho mình một thế giới tự do vô điều kiện, một thế giới mà trong đó, mỗi một thành viên chó, không loại trừ bất cứ cá thể nào, đều có quyền tự do sửa, tru, rên, gừ... các kiểu. Toàn thể chó trên Trái đất này đều phải được tự do, không phải sợ sệt hay lệ thuộc vào bất cứ điều gì!!!

Cả hội trường như bùng nổ bởi những tràng pháo tay, những tiếng hò reo phấn khích, những giọng tru đủ mọi âm sắc. Chờ cho tiếng ồn lắng bớt xuống, vị chủ tọa nói tiếp:

- Tất cả chó sinh ra đều phải được hưởng quyền tự do, bình đẳng. Chúng ta có những phẩm chất tốt đẹp như lòng gan dạ dũng cảm, đức tính trung thực, chân thành, đặc biệt là sự trung thành tuyệt đối. Vì thế, chúng ta xứng đáng là những tấm gương sáng cho loài người noi theo.

Cả hội trường lại vỗ tay, reo hò phấn khích.

- Mỗi một cá thể chó cần phải được hưởng tự do và tất cả những quyền của chó được nêu trong bản Tuyên ngôn của chúng ta, không phân biệt chủng loại, giống nòi, màu lông và độ dài của lông, nguồn gốc gia đình, xã hội, tài sản và những tình trạng khác. Ngoài ra, cũng không được phân biệt hệ thống chính trị, luật pháp và uy tín quốc tế của những quốc gia và vùng lãnh thổ mà chúng ta sinh sống; chúng ta phải được đối xử công bằng, không lệ thuộc vào việc quốc gia ấy, vùng lãnh thổ ấy là độc lập hay phụ thuộc, tự trị hay có một số hạn chế nhất định nào đó về mặt chủ quyền. Tiếp theo: mỗi cá thể chó có quyền được sống, quyền được hưởng tự do và

quyền bất khả xâm phạm về thân thể, không bị xích cổ hay bị nhốt trong chuồng. Dây xích, đai cổ và hành vi mua bán chó phải bị cấm triệt để, dưới mọi hình thức. Không một cá thể chó nào phải chịu sự đối xử bất công, tàn bạo, sự hành hạ, đánh đập, trừng phạt, vân vân.

Từ bên dưới vang lên một tràng tiếng sủa vô cùng hào hứng. Rồi tất cả đại biểu nhảy cẫng lên khỏi chỗ ngồi, đập chân lên mặt bàn như đánh trống, hò reo cổ vũ, ngưỡng mộ tinh thần bất khuất quật cường của bài diễn văn khai mạc. Một chị chó nhỏ con ngồi cạnh tôi rơm rớm nước mắt, thốt lên:

- Ôi, thật là hạnh phúc vô bờ. Kể từ nay, cuộc đời bắt đầu tươi sáng! – Rồi chị ấy quay sang tôi, gạt nước mắt, bắt đầu tố khổ: - Thưa ngài đại biểu Labrador kính mến, ngài biết không, người ta đã dìm chết ba lứa con của tôi rồi... Tôi đã van xin ông chủ đừng làm thế, nhưng ngài tưởng ông ấy nghe lời tôi sao? Đó là những con người độc ác, tàn nhẫn, vô nhân đạo. Ngài nghĩ sao, sau đại hội này liệu sẽ có hay không một sự thay đổi tích cực nào đó trong cuộc đời loài chó chúng ta?

- Tôi cũng không biết nữa, - tôi thành thực thú nhận.

- Thời gian sẽ trả lời. Rất khó tranh đấu với loài người, dù chỉ để được hưởng quyền làm chó một cách bình thường, đúng nghĩa. Xét về chuyện đấu tranh, con người rất mạnh.

- Thì chúng ta cũng đâu phải loài yếu hèn, nhu nhược? Chúng ta mạnh mẽ và có đầy dũng khí! – Chị chó nọ nói với vẻ tự hào chân thực và để minh chứng cho lời mình, chị ấy sủa một tiếng rõ to, giòn giã.

Tôi nghĩa chị chó từ đầu đến đuôi và suýt bật cười: chỉ bằng cái nắm tay mà bày đặt sức mạnh với chẳng dũng khí! Nhưng rất may là tôi kìm được. Bỗng đâu một phóng viên lông quăn tít xách máy ảnh tiến đến gần, xin phép được chụp ảnh hai chúng tôi. Tôi đồng ý ngay, còn nữ đại biểu nọ không hiểu sao lại vẩy đuôi dè dặt. Trong khi phóng viên đang giương máy ảnh lên, chỉnh độ nét, ánh sáng... chị chó nọ lảng lảng chuồn đi đâu mất. “Hừm, - tôi nghĩ bụng, - mạnh mẽ và đầy dũng khí gớm nhỉ!”. Nhưng khi phóng viên chụp ảnh tôi xong, vừa đi khỏi thì chị nọ lại trở về chỗ cũ của mình.

- Sao chị lại bỏ đi đâu mất thế? – Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Ôi, thưa ngài Labrador, ngài không biết đấy thôi, tôi không dám mạo hiểm, – chị chó vẫy đuôi với vẻ ngại ngùng. – Tôi định sửa để phản đối tay phóng viên, thứ ấy hề thấy chị em ở đâu là bu đến chụp hình. Nhưng vấn đề không ở chỗ đó. Quan trọng nhất là tôi không muốn hình mình lên báo. Chẳng phải do khiêm tốn, căn bản là tôi không muốn ông chủ nhìn thấy tôi trên mặt báo. Nếu biết được chuyện tôi tham dự đại hội này, ông ấy chắc chắn sẽ tống cổ tôi ra đường. Thế là xong.

- Á à... Thì ra là thế. Luận chứng nặng ký quá nhỉ, - tôi không giấu ý mỉa mai.

- Gâu, gâu, - chị chó ngốc tỏ ra đồng tình với tôi mới lạ chứ. - Xin ngài hiểu cho...

- Tôi hiểu, tôi hiểu, - tôi gật gù. - Tôi hiểu hết mà...

Lúc đó, một con chó lông xám bước lên bục diễn đàn. Trông hăn giống sói hơn là giống chó. Thì ra đó là một gã chó lai sói.

- Thưa các bạn, - hăn nói. - Nếu thực sự muốn nâng cao chất lượng cuộc sống cả về tinh thần lẫn vật chất, chúng ta phải biết nhìn thẳng vào sự thật. Tôi thực lòng lấy làm tiếc là hôm nay ở đây không có lấy một đại biểu nào của chó sói và chó hoang...

Cả hội trường bỗng trở nên xôn xao, nhốn nháo. Nào sửa, nào tru, nào gầm gừ, gào rú. Tất cả đều nhao nhao tỏ thái độ bất bình, phản đối. Một đại biểu nào đó gào to: “Nói nhảm gì thế? Ngài còn muốn mời chó sói và chó rừng tham dự đại hội của chúng ta sao?”. Tình trạng lộn xộn mỗi lúc một gia tăng. Đâu đó ở khoảng giữa hội trường còn diễn ra cảnh các đại biểu với những ý kiến trái ngược nhau lao vào nhau cào cấu, đấm đá, cắn sửa loạn xạ. Vị chủ tọa phải gõ gõ vào micro, yêu cầu cử tọa vẫn hồi trật tự:

- Hãy bình tĩnh! Xin quý vị hãy giữ bình tĩnh. Chúng ta đang nói về quyền tự do, sao quý vị lại không muốn nghe ý kiến của diễn giả? Như thế là không công bằng. Chúng ta hãy lắng nghe tất cả các bản tham luận. Nếu cảm thấy ý kiến nào đó có trái tai nghịch nhĩ đi nữa thì cũng nên kiên nhẫn lắng nghe. Xin đừng biến không gian

đại hội thành cái chợ. Nếu không, con người biết được sẽ cười cho, và mọi chuyện sẽ lại như xưa, chúng ta không thể nào cải thiện được thân phận của mình đâu.

Cử tọa đành miễn cưỡng để cho vị đại biểu lai sói phát biểu tiếp, nhưng vẫn tỏ thái độ coi thường ý kiến ấy. Khắp nơi xì xầm bàn tán, chê bai, thậm chí thỉnh thoảng còn có tiếng gầm gừ phản đối.

Tiếp theo, một con chó to lớn thuộc nòi chó giữ nhà của Mỹ bước lên diễn đàn, ngay lời đầu tiên đã lên án loài người về tội ăn cắp và gian dối:

- Thưa quý vị! Nếu những kẻ bịp bợm hai chân ấy không ăn cắp, bớt xén trong khâu sản xuất thức ăn chế biến sẵn dành cho chó, hẳn chúng ta được ăn uống đầy đủ dưỡng chất, ngon và bổ gấp đôi, thậm chí gấp ba so với hiện nay.

Cử tọa sôi nổi hẳn lên. Đâu đó vang lên những lời hưởng ứng: “Đúng đấy!”, hay “Đả đảo thói gian dối, bịp bợm!”. Vị đại biểu của nước Mỹ phấn khích nhìn bao quát toàn thể cử tọa rồi nói tiếp:

- Chúng ta không được phép thỏa hiệp. Chúng ta chịu đựng tình trạng này như thế là đã quá đủ. Nếu những kẻ lừa đảo, bịp bợm nọ vẫn tiếp tục làm ăn gian dối, chúng ta sẽ cắn cổ!

Vị chủ tọa lập tức nâng micro lên, nhắc nhở diễn giả:

- Quý đại biểu kính mến, xin ngài cân nhắc hơn một chút trong lời ăn tiếng nói. Xin đừng quên rằng người ta có thể nghe thấy...

- Người ta nghe thấy thì đã sao nào? – Đại biểu Mỹ tỏ vẻ không hài lòng. – Mặc cho họ nghe thấy! Chúng ta chẳng việc gì phải sợ. Ở đây, tại đại hội này, quyền lực nằm trong tay ai? Trong tay chúng ta hay trong tay họ? Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng để truất ngôi con người khỏi vị thế xưa nay của họ và bắt họ phải làm việc cho chúng ta, phục vụ chúng ta. Loài người đã bóc lột chúng ta suốt hai chục ngàn năm nay rồi. Cuối cùng, chúng ta nhất quyết phải chấm dứt kiếp nô lệ của mình!!!

- Nhưng dù sao cũng nên phát biểu có chừng mực, không nên quá hung hăng, nếu không, tôi sẽ ngắt micro của quý ngài, - vị chủ tọa khuyến cáo.

- Vậy thì bây giờ chúng ta lấy ý kiến của cử tọa, - vị khách Mỹ chưa chịu nhân nhượng. – Thừa toàn thể quý vị đại biểu, chúng ta sẽ đuổi con người ra khỏi các văn phòng của họ. Được hay không được?

- Được! – Một vài ý kiến vang lên lẻ tẻ, không lấy gì làm tự tin cho lắm.

- Tôi nghe không rõ, - vị đại biểu Mỹ gào lên. – Được hay không được?

- Được, được! - Lần này có to hơn, nhiều hơn một tí.

- Cảm ơn quý vị đã quan tâm theo dõi! – Diễn giả kết thúc rồi bước về chỗ ngồi của mình.

Vị chủ tọa chỉ định một chị chó kiểng lên phát biểu.

- Thừa các đồng loại quý mến, – chị ta rít lên. – Tôi hoàn toàn ủng hộ ý kiến của diễn giả vừa rồi, nhưng xin bổ sung một số ý. Có một điều thô thiển không thể chấp

nhận được, đó là con người không cho phép chúng ta dạo chơi ở bất cứ nơi nào chúng ta thích. Như thế mà gọi là công bằng được sao? Tại sao chuyện gì chúng ta cũng nhất nhất phải xin phép những sinh vật đi bằng hai chân? Thiên nhiên này, thế giới tự nhiên này là của chúng ta, và chúng ta có quyền lựa chọn nơi dạo chơi, nơi sinh sống. Tôi muốn chúng ta được tự do tuyệt đối. Xin cho tôi một tràng pháo tay ủng hộ!

Nhưng đâu đó chỉ vang lên một vài tiếng vỗ tay lẹt đẹt. Không khí trầm hẳn xuống. Không đợi mời, một con chó béc-giê giống Đức bước lên diễn đàn.

- Thừa quý vị đại biểu kính mến! Tôi có cảm tưởng rằng chúng ta đã đi quá xa giới hạn cho phép, tạo ra một thứ ảo tưởng phi thực tế. Chúng ta đang bàn về thứ tự do nào đây? Hãy ngừng bay trên mây xanh và bình tĩnh đáp xuống mặt đất đi thôi. Các vị muốn có tự do ư? Tốt thôi. Các vị sẽ có tự do. Giả dụ, ngay ngày mai, chủ của các vị sẽ nói: “Này, chó cưng, người được tự do, muốn sống thế nào thì sống, Chúa ở bên ngoài ngạch cửa ấy, ra đó với ông ấy đi, đừng bao giờ đòi ta cho ăn cho uống hay tắm rửa, thay tắm lót lưng gì nữa”. Rồi thì quý vị sẽ làm gì với cái khát vọng tự do đã đạt được ấy của mình? Các vị có nghĩ đến điều đó không?

Không khí lại sôi động hẳn lên. Có nhiều tiếng xì xầm bất bình.

- Xin quý vị hãy bình tâm, - đại biểu béc-giê từ Đức tới vội tự chỉnh. – Tôi không phản đối việc tôn trọng quyền làm chó. Tôi cũng phản đối tình trạng đối xử tàn nhẫn với giống loài chúng ta. Nhưng nếu nói về sự tự do tuyệt đối dành cho chúng ta, tôi e rằng quá sớm.

Một đại biểu nào đó đứng dậy tại chỗ, gào to:

- Đó là một sự khiêu khích, thậm chí gây hấn! Hãy đuổi diễn giả này xuống khỏi diễn đàn! Hấn dám chống lại tự do. Tự do muôn năm! Chúng ta cần được tự do tuyệt đối! Tự do không có bất cứ giới hạn nào! Gâu – gâu – gâu!!!

Vị chủ tọa một lần nữa phải cố gắng lập lại trật tự và tuyên bố:

- Kính thưa quý vị đại biểu! Tôi xin tuyên bố: đại hội bước sang phần giải lao. Chúng ta sẽ trở lại thảo luận tiếp các vấn đề của chương trình nghị sự sau... vài ngày nữa. Giống như ở bao đại hội trên Trái đất này, tiếp theo đây sẽ là chương trình văn hóa-văn nghệ-vui chơi- giải trí. Hôm nay, một sân khấu đặc biệt hoành tráng sẽ trình diễn vở nhạc kịch ba-lê dựa trên bài trường thi bất hủ “Đài phun nước Bakhchisaray” của đại thi hào Nga Alexander Sergeevich Pushkin.

- Hoan hô!!! Gâu, gâu, gâu!!! Hoan hô!!! Gâu, gâu, gâu!!! – Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô, tiếng sủa vang dội khắp hội trường.Ồn đến mức tôi... giật mình thức giấc và ngơ ngác nhìn quanh mất một lúc vẫn chưa hết bàng hoàng.

Khiếp thật, mơ chi mà mơ lạ mơ lung. Chắc điên được mất. Có lẽ phải giảm bớt thời lượng xem tivi đi thôi, nếu không sẽ thường xuyên gặp ác mộng trong đêm...

Bà lão của tôi nằm liệt một chỗ, không đi lại được nữa rồi. Lại thêm chuyện gã con của bà dọn về ở hẳn trong nhà. Cuộc sống trong nhà trở nên cực kỳ ngọt ngào. Hẳn ra điều kiện với bà Irina:

- Bà có thể đến chăm sóc mẹ già, nhưng không được ở hẳn tại đây, phải về nhà mình mà sống, hiểu chưa?

- Boris à, - bà Irina nói như van lơn, - thế còn đêm hôm thì sao? Mày phải hiểu rằng mẹ mày cần được chăm sóc suốt ngày đêm. Dì sẽ không làm gì phiền đến mày, dì ngủ trong phòng với mẹ cũng được mà.

- Tôi nói rồi! – Boris gầm lên. – Sau 10 giờ tối bà lo mà biến khỏi nơi đây. Rõ chưa?

- Boris à...

- Thôi, miễn chợ rồi! Ở đây tôi là chủ.

- Ở đây mẹ mày mới là chủ, - bà Irina ngập ngừng nói.

- Thì đã sao nào? – Boris rống lên. – Tôi cũng có hộ khẩu trong nhà này. Người lạ muốn sống trong nhà này cũng phải có sự đồng ý của tôi mới được. Có-hiểu-không?

- Lạy Chúa tôi! – bà Irina làm dấu thánh giá. – Mày phải biết kính sợ Chúa với chứ. Tao mà là người lạ của mày hử con?

- Thôi, đủ rồi! – Thằng khốn nhăn mặt. – Có im ngay đi không? Đừng có lời thôi, tôi mà điên lên thì chó trách!

Bà lão bật khóc rồi đi vào phòng với người chị dâu yếu của mình. Boris trút giận lên đầu tôi:

- Còn mày nữa. Làm gì mà rên rĩ thế hở, đồ ăn bám?

- Hắn quát rồi bật cười hô hố.

Tôi không ngờ sự thể lại ra thế. Ở đây, ai là kẻ ăn bám? Mày có hiểu mày nói gì không, hở thằng khốn? Chưa biết ai ăn bám ai đâu nha. Tức quá, tôi không thể im lặng được, bèn cất tiếng khe khẽ:

- U-u!

- Mày còn rống như bò cái gì nữa đấy?

Gã Boris này quả là ngu tới mức hết thuốc chữa. Ai đòi chó mà “rống như bò”! Rượu đã ăn mòn óc não của hắn rồi. Thôi, tốt hơn hết không thêm dây vào với hạng người đốn cáng vô lương ấy, sẽ chẳng có được điều gì tốt lành cả đâu.

- Nay, đồ súc sinh, liệu hồn, đừng có mà ỉa đá lung tung trong nhà, - Boris tiếp tục hạ nhục tôi, - nếu không tao ném mày qua cửa sổ tầng năm này đấy.

Ôi chao, Boris ời là Boris. Có thể chính mày sẽ ị bậy, tè bậy trong nhà chứ tao đây không bao giờ đâu nhé. Mà chính mày đã làm ô uế căn nhà này bằng những thứ lời lẽ khốn nạn nhất trên đời.

Từ đó, bà Irina chỉ đến vào buổi sáng và tối đến thì phải trở về nhà mình. Chỉ khoảng mười ngày sau, bạn bè của Boris bắt đầu tụ tập trong nhà. Chúng uống rượu, đánh bài thâu đêm suốt sáng, kể những chuyện tiểu lâm tục tĩu, thỉnh thoảng còn cãi nhau, nện nhau chí tử. Dù biết rằng ở phòng trong, một người già bị bệnh đang nằm liệt giường, chúng vẫn hút thuốc lá ào ào, khói thuốc dày đặc như có thể xắt ra thành miếng được.

Một đêm, tôi nằm bên cạnh giường bà Polina Foteevna và cả hai chúng tôi cùng nghe thấy Boris khoe với đám bạn:

- Chẳng bao lâu nữa, cụ già đi toi, tao sẽ bán căn hộ này, lấy tiền mua một chiếc xe hơi thật xịn.

- Ôi dào, bà ấy còn sống lâu hơn mày đấy, - một đứa nào đó nói rồi cười hi hi.

- Mày trù cho tao chết sớm đấy à? – Boris nở nụ cười đều giả. – Bác sĩ “bật mí” cho tao biết rồi: cụ già khó mà qua nổi hai tháng đâu. Có cố lắm cũng chỉ ba tháng là cùng.

Tôi cảm nhận được bàn tay của bà cụ run run đặt xuống lưng tôi. Tôi chồm hai chân trước lên giường, nép đầu thật sát vào lòng bà cụ già tội nghiệp.

- Trison yêu quý, - bà lão cất giọng thều thào. – Hãy để ta vuốt ve con một lát, con trai yêu quý của ta.

Tôi suýt khóc nức lên vì cảm động. Chưa từng có ai gọi tôi là “con trai” cả. Tôi gục đầu, lặng yên. Tim tôi thổn thức và mắt tôi rung rung lệ. Những lời bàn tán từ phòng ngoài dội vào nghe rõ mồn một.

- Này, Boris, mày mua xe hơi đời mới để làm gì?

- Sao lại “để làm gì”? Tao sẽ đăng báo, tuyển một ông sếp thật giàu để làm tài xế riêng cho ông ấy. Một thằng bạn của tao đã làm như thế đấy. Bây giờ nó đang làm tài xế cho một ông chủ dầu khí. Tiền lương rất hậu, lại được chi thêm tiền xăng để đi lại những khi không phải chở sếp, rồi tiền sửa chữa, bảo trì xe đều được chi tốt.

- Công việc tài xế riêng không phù hợp với mày đâu.

- Tại sao không phù hợp?

- Mày có biết tài xế riêng phải cày cõ nào không? Suốt ngày đêm. 24/24. Không được phép có một giọt rượu, giọt bia vào mồm. Bất cứ lúc nào cũng có thể bị gọi đi.

- Tao chấp nhận tuốt, - Boris cười khà khà. – Tao đây đếch sợ cày. Quan trọng nhất là lương tiền phải rủng rỉnh. Cày thì cày chứ sợ gì.

- Mày cứ tưởng thế thôi. Chỉ được hai, ba tháng mày lại chán ngay ấy mà. Lúc đó, ông sếp có trả lương cao gấp đôi mày cũng chẳng ham đâu.

- Ôi dào, chúng mày chỉ giỏi hù dọa. Thằng nào cũng bị hù dọa chán ra rồi, bây giờ đi hù người khác.

- Không phải thế đâu. À, mà này, tội quái gì phải bán nhà. Phải tay tao, tao đếch bán. Có mái nhà trên đầu vẫn hơn. Nghe này, bà già sang tên căn hộ cho mày rồi hả?

- Hiện tại thì chưa. Nhưng rồi kiểu gì thì cụ già ấy phải ký sang tên cho tao thôi, chứ còn sang cho ai nữa?

Bà Polina Foteevna lại vuốt lưng tôi và nói khẽ:

- Thế đấy, Trison con ạ. Cả cuộc đời, toàn bộ tuổi thanh xuân ta đã dành cho anh em nó. Vậy mà con đã nghe thấy rồi đó, nó giờ đây chỉ mong cho ta chết sớm. Ngày bé, chúng còn gọi ta là mẹ. Vậy mà khi lớn lên, cái từ thiêng liêng ấy đã biến mất khỏi cửa miệng chúng. Tại sao lại như thế, hử Trison?

Biết trả lời sao đây, dù câu trả lời đã rõ. Một con người đã lớn lên, đã trưởng thành như vậy đó. Hãy nhìn những đứa trẻ thơ đi – chúng mới dễ thương, đáng yêu làm sao? Lúc nhỏ, chúng biết yêu thương, quý trọng cha mẹ, nhưng khi lớn lên thì chỉ có Chúa mới biết chúng trở thành con người như thế nào. Chuyện ấy thật lạ lùng. Lạ lùng và... kinh khủng.

- Phải chăng đó là do Chúa trừng phạt ta? – Bà Polina Foteevna bỗng tự vấn. - Ta đã sống không phải hoàn toàn trong sáng. Mọi chuyện đều có thể xảy ra trong cuộc sống xô bồ xô bộn này. Kể cả khi đã bị mù, ta thỉnh thoảng vẫn còn phạm phải những điều sai quấy. Nghĩ lại mà cảm thấy xấu hổ và ân hận vô cùng...

Bà cụ bật khóc thút thít rồi ôm lấy đầu tôi, hôn lên trán.

- Hãy tha lỗi cho già này, hỡi con trai yêu quý... “Sao lại xin lỗi con, hỡi mẹ già quý mến?”

- Già có lỗi với con nhiều lắm, Trison ạ. Già đã gây cho con bao đắng cay, phiền toái...

“Ôi, bà cụ già bất hạnh đáng thương của tôi! Hãy quên hết những chuyện ấy đi, mẹ yêu quý của con. Mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp cả thôi. Con không hề cảm thấy đắng cay, đau khổ. Đời có lúc này lúc khác. Mẹ hãy yên lòng đi, đừng băn khoăn lo lắng làm gì”.

- Mỗi khi nhớ đến những lỗi lầm đã gây ra cho con, tim ta như thắt lại. Mà con thì luôn luôn trung thành tận tụy. Con để chắc còn không được như vậy, nói gì con nuôi...

Những giọt nước mắt nóng bỏng của bà lão rơi xuống mũi tôi. “Mẹ Polina của con ơi, sao Người lại khóc? Mẹ đang bị đau tim, chớ nên xúc động quá mức, mẹ à”. Tôi liếm tay bà lão. Bà lão của tôi thở dài rồi... yên lặng.

Tôi không đoán được ngay chuyện gì đã xảy ra. Một lúc sau tôi mới hiểu ra rằng bà cụ Polina Foteevna đáng thương của tôi đã rời bỏ cõi đời này...

Ngày hôm sau, trong nhà có rất nhiều người. Có người quen, có cả những người tôi mới nhìn thấy lần đầu. Cuối cùng tôi cũng được biết đến cô con gái nuôi của bà Polina Foteevna. Cô ta nhìn tôi một cách khinh bỉ và nói trông trống, chẳng biết nói với ai:

- Sao không ai đẹp bớt con chó này đi cả thế? Nó làm gì ở đây thế? Khéo rồi nó ỉa bậy đầy nhà cho xem. Mà nó có bị bệnh truyền nhiễm gì không đấy?

Không hiểu sao có một số người hể cứ nói đến chó thì y như rằng là chó phải mang đủ thứ xấu xa tởm trên mình. Giờ đây cái cô Lida trơ tráo mặt trát đầy phấn, môi tô đầy son này bỗng đứng lại nghĩ là tôi sẽ ỉa bậy khắp nhà. Lẽ ra, trước hết cô phải tìm hiểu xem tại sao lại có một con chó trong nhà, nó thực hiện nhiệm vụ gì ở đây, tính tình nó thế nào. Đằng này, mới vừa bước vào nhà cô đã mở mồm mắng nhiếc, vu khống, nói năng bậy bạ.

- Đừng lo, Lida à, - dì Irina trấn an con cháu láo lếu. - Tối nay dì sẽ đưa nó về nhà dì. Yên tâm đi.

- Ở đâu ra có con chó quý này trong nhà vậy? - Lida cau có hỏi.

- Nó là chó dẫn đường mà con, - dì Irina giải thích.

- Chó dẫn đường là thứ chó quái gì vậy? - Lida ngạc nhiên hỏi. - Có phải là chó đánh hơi, tìm vết không?

Tại sao lại có những con người dốt nát đến thế không biết! Chính cô mới là thứ chuyên đánh hơi, Lida ạ. Thậm chí cô còn chẳng xứng làm chó. Cô sống ở thế giới nào vậy? Không lẽ cô không hề biết đến chủng loại chó dẫn đường? Hay cô làm bộ không biết? Nhưng mà thôi, quan tâm làm gì nhĩ? Thứ người như thế cũng dám không biết gì lắm. Điều đó có cần thiết cho cô ả lắm không?

- Ôi, ông anh thân mến! - Vừa nhìn thấy Boris, Lida vội nhào đến ôm hôn. - Xin chào! Sao mặt mày bí xị vậy? Ốm à?

- Ốm đau cái gì! – Thằng anh lâu bầu. – Mới ngủ dậy. Ngủ dậy mới biết mụ già đã toi. Còn mày thì sống ra sao?

- Cũng bình thường, - Lida cười toe toét. – Ngày hôm nay tôi đi du lịch châu Âu đấy chứ, nhưng từ sáng sớm, vừa bước chân lên xe để ra sân bay thì nghe dì Irina gọi điện báo tin. Thế là đành hủy chuyến đi, bực ghê. Nhưng suy nghĩ lại, mình không đi dự đám tang, người ta sẽ nghĩ sao về mình đây? Người ta lại chẳng kháo ầm lên: bà ấy chết mà nó chẳng ngó ngang gì tới.

- Này, Lida, - Boris húng hắng ho rồi nói. – Tao có chuyện cần nói với mày đây.

- Chuyện gì thế, - Lida tròn mắt. – Có chuyện gì nghiêm trọng lắm à?

- Mày hiểu không, chuyện thối lắm, - Boris ngập ngừng rồi nói tiếp: – Bà mẹ...

- Ô hô hô!!! – Lida cười phá lên, cắt ngang. – Ông lại gọi mụ già là “mẹ” cơ à? Ha ha!

- Ừ, thì bà mẹ ghẻ của tụi mình ấy. Gọi như thế nào thì có gì là quan trọng. Bây giờ không phải lúc để bàn chuyện ấy. Mày nghe đây, chuyện nó là thế này... Tóm lại là... mày hiểu không... tức là...

- Ôi dào, có gì cứ nói toẹt ra đi, làm gì mà lúng búng như ngậm hạt thị vậy?

- Ừ thì nói thẳng. Bây giờ phải làm sao với căn nhà này?

- Nghĩa là sao? – Cô em gái ngạc nhiên hỏi.

- Nghĩa là chuyện thừa kế ấy mà. Tao với mày là hai đồng thừa kế.

- Có gì mà phải “lăn tăn” nào? – Lida cười khẩy. – Ông không biết làm toán à? Bán mụ nó đi, chia đôi tiền, rồi đường ai nấy đi. Thế là xong chứ khó gì đâu? Hay là ông có phương pháp chia chác nào khác?

- Có đấy, - Boris thở dài đánh sụt.

- Nói nghe coi.

- Mà có thể từ chối quyền thừa kế được không? - Boris nói rồi cụp mắt xuống.

- Hừ, nói thế mà nghe được à? Có điều khoản nào như vậy không? Hay ông tưởng rằng tôi giàu nứt đổ đổ vách ra rồi, không còn cần đến tiền nữa? Ông có biết là chiếc xe hơi của tôi, tôi đã xài 6 năm nay mà chưa thay được hay không? Ngoài ra, tôi còn phải...

- Từ từ nào! - Boris cắt ngang. - Tao không nói đến tiền. Mà thừa biết rồi đấy, hiện tại tao không có chỗ ở. Bây giờ bán nhà, chia đôi, với một nửa số tiền, tao mua nhà thế đếch nào được. Hay là ta đừng bán căn nhà này?

- Ông không muốn bán thì đừng bán, - Lida cười toáng. - Chung chi cho tôi phân nửa giá trị căn hộ này rồi thì cứ việc sống ở đây thoải mái, ai làm gì ông nào? Chẳng có vấn đề gì hết.

- Mà kỳ quá, Lida ạ, - Boris chặc lưỡi. - Tao kiếm đâu ra ngần ấy tiền mà chung chi cho mà?

- Kiếm đâu ra là chuyện của ông. Còn tôi nhá, xin lỗi đi, không có chuyện tôi từ chối phần thừa kế của mình đâu. Quên đi!

- Mà là em ruột của tao hay người dưng? - Boris nổi cáu.

- Em ruột đấy, thì sao nào? - Lida móc bóp lấy thuốc lá ra hút. - Nhưng tại sao lại nói đến chuyện em ruột với chẳng người dưng ở đây?

- Một khi là em ruột, mà phải thông cảm cho hoàn cảnh của tao.

Lida đi đến bên cửa sổ, nhìn xuống đường phố. Thằng anh dõi mắt theo. Bỗng cô em quay ngắt lại, mặt đầm đìa nước mắt, vừa khóc lóc vừa kể lể:

- Anh nói vậy, chứ rồi ai thông cảm cho hoàn cảnh của tôi? Anh có bao giờ quan tâm hỏi han xem tôi sinh sống, làm ăn ra sao, tôi có khỏe không, có gặp vấn đề gì trong cuộc sống hay không...

- Nói khê thôi chứ! – Boris gắt. – Trong nhà đầy người kìa.

- Đầy người thì sao nào? – Lida vạch lại. – Người ta thì việc gì đến tôi? Tôi ăn trộm ăn cắp gì của họ à? Hay tôi lừa đảo gì ai? Tôi chỉ đòi hỏi quyền lợi chính đáng của tôi thôi chứ tranh giành gì với ai? Phần của tôi là một nửa căn hộ này. Anh có hiểu không? Và tôi không bao giờ từ bỏ phần quyền lợi của mình. Nếu anh không có khả năng chung chi cho tôi thì bán nhà, chia đôi. Có thể thôi.

Đúng lúc đó có một ông già bước tới. Tôi mới nhìn thấy ông ấy lần đầu. Ông già tóc bạc trắng, lông mày rậm, chân đi hơi khập khiễng.

- Hai đứa chúng mày làm sao thế? – Ông cụ giận dữ. – Mẹ chúng mày chết xuống, thi thể chưa kịp ngụy, chúng mày đã lo chia chác căn hộ!

- Ở kìa, dượng Fedia, việc gì dượng phải cáu kỉnh như vậy? – Lida nói tỉnh queo.

“Chắc là người quen hay bà con gì đây”, – tôi nghĩ bụng.

- “Việc gì” là thế nào? Tao thấy xấu hổ thay cho chúng mày đấy! – Ông già sầm mặt.

- Ái chà, dượng lại muốn lên lớp nữa chứ gì? – Lida giả giọng thách thức. – Đây là chuyện nội bộ gia đình chúng tôi, dượng đừng có mà xía vào. Răn với chẳng dạy! Hứ!

- Này, Lida! Lida! May mà bố chúng mày không sống đến ngày nay để phải chứng kiến nỗi nhục này! Ông ấy mà còn sống, hửn chúng mày cũng bóp cổ ông ấy để đòi

chia tài sản chứ chúng mày tha à?! Thôi được rồi, - ông cụ phẩy tay, - chúng mày cứ việc giải

quyết “việc nội bộ gia đình” của chúng mày đi. Còn tao, tao đến đây để làm gì chúng mày biết không? Chúng mày tưởng không cần đến tiền mà được à? Tao với cô chúng mày đã gom được một ít. Nhưng lương hưu trí của chúng tao lấy đâu ra cho được nhiều?

- Cần bao nhiêu thì đừng cứ nói đi... - Lida hơi chùn giọng.

- Không ít đâu, - ông cụ thở dài. – Tiền mua áo quan, tiền thập giá, tiền vòng hoa, rồi thì mở cửa mả, 49 ngày...

- Tôi không có tiền! – Boris nói xẵng.

Cụ Fedia nhìn thẳng vào mắt Boris, rồi nhìn sang Lida. Lida bối rối, vội moi ví từ trong bóp đầm, rút ra hai tờ bạc Mỹ mệnh giá 100 đôla.

- Đây này, đừng cầm lấy, tôi không có tiền rúp. Đừng đem ra ngân hàng mà đổi lấy tiền rúp...

Ông cụ thở dài, đón lấy hai tờ giấy bạc và nói:

- Bấy nhiêu đây mà thấm tháp gì... - Rồi quay sang Boris, cụ nói: - Mày ráng vay mượn bạn bè lấy khoảng chục nghìn rúp nữa con ạ...

- Vâng, - Boris chịu nhũn. – Con sẽ cố gắng, đừng yên tâm đi.

- Không phải “cố gắng”, mà chắc chắn phải có đấy!

- Cụ Fedia nói như giận dỗi – Chớ có để mang tiếng là con cái còn sống mà phải đi quyền tiền thiên hạ làm đám ma cho mẹ. Chúng mày phải biết kính sợ Chúa với chứ.

Nói đoạn, ông cụ vội rời khỏi phòng, chắc là lại tắt bật đi lo chuyện tổ chức đám tang.

- Khổ ghê cơ! – Lida cúi kính thốt lên. – Hết người răn lại đến kẻ dạy! Người ta không còn việc

gì để làm hay sao mà cứ ưa xía vào chuyện người khác thế không biết!

- Mà cũng vừa phải thôi! – Boris xẵng giọng. – Ông ấy nói đúng đấy. Mà keo kiệt quá lắm, đưa thêm tiền đi. Kiểu gì cũng phải làm đám ma cho đảng hoàng, coi được. Rồi thì phải thuê nhà hàng. Mời bà con, bạn bè, hàng xóm... Người ta đến viếng, mình phải đãi ăn đãi uống chứ.

- Chính các người mới thật quá quắt! – Lida cau có. – Ai cũng nghĩ tôi có thể vung tiền ra như vãi thóc cho gà...

- Tao chẳng nghĩ gì cả, - Boris nổi cáu, - chính mà vừa mới khoe là hôm nay mà chuẩn bị đi du lịch nước ngoài. Bộ mà định đi du lịch khắp châu Âu chỉ với 200 đô trong túi thôi ấy hả? Mà xạo vừa vừa thôi. Đừng tưởng tao là thằng ngốc!

- Tại sao anh lại cứ gào lên như thế với tôi? – Lida giận dữ. – Tiền của tôi nằm ở trong thẻ chứ tôi ngu mà cầm nhiều tiền mặt theo người à?

- Vậy thì mà đi rút tiền trong thẻ ra đi! Chứ tao bóp cổ ai cho ra cả chục nghìn rúp bây giờ? Cách đây hai ngày, tao cần một nghìn rúp mà làm đẽch gì có ai cho tao vay đâu.

- Thôi được rồi, được rồi, đừng có gào lên nữa. Tôi sẽ đi rút tiền.

Hắn các bạn còn nhớ, ngay từ đầu câu chuyện, tôi có nói rằng những chuyên gia dẫn đường sáng giá như tôi không bao giờ bị đưa đi làm những công việc tạp nhạp. Chó dẫn đường mà phải đi gác cổng thì còn ra thể thống gì nữa? Nhưng tôi đã quá ngây thơ hoặc quá tự tin. Tôi đã hết sức nhầm lẫn!

Chẳng ai thông báo cho nhà trường biết rằng người được tôi dẫn đường đã qua đời. Mọi người dường như quên hẳn tôi. Trong khi mọi người bận rộn chuyện tang ma, tôi suýt chết đói vì chẳng ai nhớ đến việc phải cho tôi ăn. Lão Mironych chỉ xuất hiện có một lần ngay hôm đầu tiên rồi sau đó biến mất tăm mất dạng. Sau khi bà chị mất, bà Irina cũng đau buồn quá mà đổ bệnh, nằm liệt giường, thậm chí không thể đi đưa tiễn chị mình ra nghĩa trang. Quả là “Phước bất trùng lai, họa vô đơn chí”.

Tóm lại, trong lúc tang gia bối rối, chẳng ai còn nhớ đến tôi. Nhưng như tôi đã nói, trên đời không thiếu người tốt. Sau khi đưa tang bà Polina Foteevna, một ông cụ hàng xóm ở cổng cầu thang kế bên đưa tôi về nuôi.

Ông cụ có cái họ nghe rất buồn cười: Podoprigora, giải nghĩa ra là “Sát bên chân núi”. Cụ làm bảo vệ ở trường mẫu giáo gần nhà, và thế là tôi cũng mặc nhiên phải làm... nhân viên gác cổng. Thời gian đầu tôi đứng ngồi không yên, chỉ mong sao các nhân viên nhà trường mau chóng tìm ra tôi để đưa tôi về trường, đừng thoát khỏi nỗi tủ nhục này. Ngày qua tháng lại, chẳng có ai tới tìm. Dần dà rồi tôi cũng quen với người mới và hoàn cảnh mới của mình.

Cũng không thể nói là cuộc sống của tôi trở nên tồi tệ. Không đâu. Điều kiện sinh hoạt, ăn uống khá tốt. Luôn được ở trong chỗ ấm. Chỉ có một sự thay đổi trong thói quen ăn uống, ấy là tôi phải chuyển qua sử dụng thức ăn của người. Không có bữa nào bọn trẻ ăn hết thức ăn trong nồi. Thế là tôi với ông cụ được “thừa hưởng”. Phải nói thức ăn cho trẻ mẫu giáo rất ngon và bổ. Nhưng dù sao tôi vẫn nhớ thức ăn khô đóng gói sẵn dành cho chó. Buổi tối, khi mọi người về hết, cổng trường đã đóng, chỉ còn lại tôi với ông cụ bảo vệ, tôi tha hồ chạy nhảy trong khuôn viên rất rộng của trường. Hẳn các bạn còn nhớ là tôi rất chán khi phải đeo cái băng đai vướng víu. Vậy mà giờ đây tôi lại nhớ nó. Thậm chí nhiều đêm tôi còn mơ thấy mình đang dẫn đường cho người mù.

Hàng đêm, người được tôi dẫn... ấy, không đúng, ông cụ không phải là người được tôi dẫn đường, mà bây giờ là người chủ đích thực của tôi. Cụ luôn được gọi tên một cách kính trọng là Valery Anatolievich. Tóm lại, hàng đêm cụ Valery Anatolievich thường đọc sách cho tôi nghe.

Hay tuyệt.

Tôi vẫn thường nhớ tới Sashka. Hồi còn bị mù, cậu ấy vẫn hay đọc sách cho tôi nghe. Đặt màn hình hiển thị nổi lên đùi, cậu ấy rà ngón tay lên đó, sột soạt, sột soạt, rồi đọc lên thành tiếng.

Sashka đã kể chi tiết cho tôi nghe về cái công cụ hỗ trợ tuyệt vời ấy. Xin giới thiệu vắn tắt với các bạn. Đó là một vật dụng vô cùng hữu ích, nhưng đắt khiếp, không phải người khiếm thị nào cũng có thể sắm nổi. May thay, hiện nay, vấn đề trợ giá vật dụng hỗ trợ người khiếm thị ở Nga đã được đặt dưới sự điều hành của văn phòng tổng thống và do đích thân tổng thống trực tiếp chỉ đạo. Mong sao mỗi đứa trẻ khiếm thị đều được cấp phát hoặc mua với giá rẻ một cái màn hình chữ nổi.

Với một chiếc màn hình như thế, người khiếm thị nhiều lúc có thể quên đi tình trạng tật nguyền của mình. Gọi là màn hình, nhưng nó không giống như màn hình máy tính thông thường mà gần giống như... bàn phím. Đó là một thiết bị điện-cơ có thể hiển thị những chấm lồi theo bảng chữ cái Braille. Nếu ở trên giấy, chữ Braille được thể hiện bằng những chấm lồi thì ở đây là những chân gai nhỏ xíu (cũng được gọi là chấm) có thể nhô lên qua những lỗ nhỏ trên mặt phẳng nằm ngang. Thiết bị này kết nối với máy vi tính và thông qua một phần mềm tương tác đặc biệt có thể thể hiện bằng ký hiệu Braille tất cả những gì (văn bản, hình ảnh) có trên màn hình thông thường của máy tính. Nói cách khác, đó là một thứ máy dịch ngôn ngữ máy vi tính sang ngôn ngữ Braille. Nhưng tại sao nó được gọi là “màn hình”? Vì rằng nếu người sáng mắt có thể nhìn lên màn hình bình thường thì người khiếm thị phải “đọc” bằng đầu ngón tay trên “màn hình nằm ngang” của mình tất cả những gì hiển thị trên màn hình thường. Tóm lại, đó là một công cụ hỗ trợ tuyệt vời dành cho người khiếm thị. Tôi xin đề nghị dựng tượng đài vinh danh người sáng chế ra thiết bị này. Vì người đó đã mang lại cho người khiếm thị khả năng làm việc hoàn toàn độc lập trên máy vi tính. Trong thời đại chúng ta, làm việc trên máy vi tính là một nhu cầu vô cùng thiết yếu của gần như tất cả mọi người.

Màn hình hiển thị chữ nổi thật tuyệt vời! Không biết ngày ấy ông Braille có nghĩ rằng hai trăm năm sau, sáng chế của mình có thể được ứng dụng cả vào những lĩnh vực kỹ thuật cao như thế này không nhỉ?

Đúng là những sáng chế hữu ích cho con người không bao giờ tự biến mất mà không để lại chút dấu vết nào trên đời. Cụ Ivan Savelievich của tôi có lần nào đó đã nói: một việc tốt thì một trăm, hai trăm năm sau, thậm chí hàng nghìn năm sau, vẫn là việc tốt và vẫn có ích cho đời. Tôi tin rằng con người không bao giờ quên những việc tốt của tôi (hay nói đúng hơn – của loài chó chúng tôi).

Nhưng bây giờ xin trở về với ngôi trường mẫu giáo. Cũng phải nói ngay rằng ở đây, mọi chuyện không phải đều đơn giản. Những ngày đầu, tôi phải sống trong căn phòng nhỏ xíu dành cho bảo vệ và không được phép ló mặt ra ngoài. Ban đêm đương nhiên được đi dạo trong khuôn viên của trường, còn ban ngày thì liệu mà nằm cho yên trong góc phòng. Cụ Valery Anatolievich khuyến cáo:

- Này, Trikha (tên tôi lại một lần nữa bị bóp méo), ban ngày chớ có mà đại dột chui ra khỏi phòng nhé, kéo người ta đuổi cả hai ông cháu mình ra khỏi đây thì khổ. Ở đây rất nhiều trẻ nhỏ. Hiểu chứ?

Tôi chẳng muốn hiểu. Trẻ nhỏ với trẻ nhít! Thì đã sao? Tôi yêu trẻ nhỏ nhất trên đời này, dù nhiều khi tôi phải khổ vì chúng. Tôi còn không bao giờ làm cho người lớn tức giận hay sợ hãi, huống gì trẻ nhỏ. “Đuổi” à? Tôi có tội tình chi mà đuổi? Mà rồi đuổi tôi đi đâu? Có giỏi cứ đưa tôi về trường, thế là xong. Sao lại đuổi tôi? Tôi nào phải thứ chó hoang nguy hiểm?

Nhưng cuối cùng bà hiệu trưởng cũng phát hiện ra việc tôi “nướng nấu” trong ngôi trường này. Tôi xin nói ngay: mọi người đều gọi bà ấy một cách kính trọng theo tên và phụ danh là Ludmila Alekseevna. Một hôm, tôi nghe bà hiệu trưởng nói chuyện với ông già bảo vệ ở trước sân.

- Bác Valery Anatolievich, bác định làm hại cháu đấy à?

- Chúa ơi, cấm hề có chuyện đó! – Ông cụ tội nghiệp vội vã cúi đầu làm dấu thánh giá. – Cô hiệu trưởng muốn nói đến chuyện gì thế ạ?

Tôi khề khàng bò tới gần, nhìn ra ngoài qua khe cửa.

- Ôi, bác Valery Anatolievich, - bà hiệu trưởng đưa tay chống nạnh, - bác tưởng cháu không biết gì hay sao?

- Phải chăng cô hiệu trưởng muốn nói đến chuyện con chó?

- Chứ bác nghĩ là chuyện gì nữa? – Bà hiệu trưởng cười mỉm. – Tất nhiên là về chuyện con chó. Bác thừa hiểu, ở đây toàn trẻ nhỏ. Nếu chẳng may có đoàn thanh tra xuống, phát hiện ra nó thì

cháu bị đuổi việc ngay tức khắc đấy, vì dám để cho một con chó hoang sống trong một cơ sở giáo dục.

Ôi ôi ôi! Tôi nghe thấy điều gì thế này? Tôi nghiêng chặt răng lại vì tức giận. Lại một lần nữa tôi nhớ đến câu thành ngữ mà con người đặt ra: “Cuộc đời chó má”. Đời tôi quả chó má thật. Bây giờ người ta lại vu cho tôi là chó hoang. Một lần nữa, số phận lại hứa hẹn mang đến cho tôi những biến cố bất ngờ và đánh bật ra khỏi đầu tôi thói kiêu căng, ngạo mạn. Khoe khoang cho lắm vào. Nào nòi quý, giống tốt, nào khôn ngoan, gan dạ, có bằng cấp, chứng chỉ, là chuyên gia sáng giá, được tín nhiệm giao trọng trách phục vụ người mù, rồi lại còn cái tên hoàng đế nữa chứ. Hừ, ở đó mà hoàng đế. Mi chỉ là con chó hoang, có thể thôi! Nếu không muốn như thế, vậy hãy chứng minh điều ngược lại. Có chứng minh được không? Xét trên phương diện nào đó, bà hiệu trưởng có lý. Tôi không có giấy tờ tùy thân, không có bằng đai in dấu hiệu chữ thập đỏ, không nhà cửa, không có người được tôi dẫn đường, không có huấn luyện viên bên cạnh. Các bạn nói đi, với những điều kiện bất lợi như thế, tôi là thứ chó gì? Tôi linh cảm được ngay, rằng hãy lo mà chuẩn bị tinh thần đối phó với những tình huống xấu nhất. Nhưng ông cụ của tôi chẳng phải tay vừa. Tôi từ lâu đã nhận thấy rằng các bậc cao niên luôn tỏ ra cứng cựa trong bất cứ tình huống nào. Bây giờ chúng ta nghe tiếp nhé.

- Nhưng thưa cô hiệu trưởng, tôi không đồng ý với cô rằng đây là chó hoang. Đây là một con chó được đào tạo, huấn luyện để giúp đỡ, bảo vệ con người.

Có thể chứ! Ông cụ của tôi thật xuất sắc! Mà quả thực, ông cụ nói rất đúng. Nghĩa vụ của chó dẫn đường bao gồm cả giúp đỡ lẫn bảo vệ con người.

- Hẳn chuyện ấy bác mới vừa chột nghĩ ra trong đầu thôi chứ gì? – Bà hiệu trưởng lại cười mỉm.

- Chúa chứng cho! – Ông cụ lại làm dấu thánh giá. – Tôi chẳng dám nói điều đâu ạ.

- Thế ở đâu ra mà bác có nó? – Bà hiệu trưởng hỏi với vẻ tò mò xen lẫn thận trọng.

- À, trước đây nó trông nom, săn sóc, giúp đỡ một người khuyết tật. Người ấy vừa mới qua đời. Họ hàng quyến thuộc của người ấy đều có nuôi chó nuôi mèo trong nhà nên không muốn đưa nó về nhà mình. Thế là tôi nghĩ bụng: hay để nó giúp mình? Tôi xin bảo đảm nó sẽ không làm gì gây hại đến bọn trẻ. Chỉ buổi tối tôi mới cho nó ra ngoài thôi.

- Nhưng không được phép để cho một con chó tự do đi lại trong khuôn viên trường mẫu giáo! – Bà hiệu trưởng nhăn nhó.

- Tôi đâu phải thơ đại gì mà không hiểu điều đó, - ông lão cười cười. – Không bao giờ có chuyện đó đâu. Tôi chỉ cho nó đi dạo ở bên ngoài khu vực sân chơi của bọn trẻ thôi.

Phải thú nhận rằng ông lão nói không hoàn toàn đúng sự thật. Cũng có đôi lần tôi được cụ cho vào khu sân chơi. Những ngày đầu, có lẽ ông cụ sợ tôi chạy lung tung nên không cho phép tôi vào trong khu vực sân chơi của bọn trẻ. Nhưng tôi rất có ý có tứ, chỉ chạy đến những góc khuất của khuôn viên, như đằng sau nhà bếp chẳng hạn, để... “đi vệ sinh”. Nói cách khác, tôi chỉ đến những chỗ mà bọn trẻ không bao giờ bước chân tới. Dần dần về sau, ông cụ có “nói lỏng” khu vực hạn chế. Bây giờ, cụ cho phép tôi đi đến bất cứ nơi nào mà tôi có thể đến. Tuy nhiên, sau khi thả tôi ra, cụ vẫn cứ đứng bên cạnh hàng rào khu sân chơi trẻ em, luôn miệng nhắc nhở tôi: “Triखा, đừng có lừa ông đấy nhé! Không được chạy quá xa đâu đấy. Triखा! Triखा! Ông ở đây này! Chạy lại đây, Triखा! Triखा, Triखा, Triखा!!!”. Ông cụ cứ lặp đi lặp lại có bấy nhiêu đó như con vẹt, nghe rất buồn cười. Ông ơi, con còn biết chạy đi đâu khỏi ông nữa. Trong đời con, con đã chạy quá nhiều rồi. Người ta thường nói, chạy trốn tai ương chứ ai chạy trốn điều lành...

- Nhưng nó có lấy một loại giấy tờ tùy thân nào không? Sổ lý lịch, sổ tiêm chủng, giấy chứng nhận... - Bà hiệu trưởng tiếp tục hỏi vặn ông già.

- Tất nhiên là có, - ông cụ gật đầu. – Nhưng hiện tại, thân nhân của người khuyết tật quá cố đang giữ các loại giấy tờ của nó.

- Như thế không ổn. Cháu cần phải tận mắt nhìn thấy các giấy tờ ấy thì mới yên tâm được. Phải bảo đảm nó được tiêm chủng định kỳ. Ngoài ra còn cần phải có sổ lý lịch và những loại giấy tờ khác. Nếu không có đủ các loại giấy tờ cần thiết, buộc phải đưa nó ra khỏi khuôn viên nhà trường thôi bác ạ. Bác phải thông cảm cho cháu, chúng ta không thể không tôn trọng các quy định của nhà nước.

- Vâng, vâng, thưa cô hiệu trưởng, tôi sẽ mang đến trình đầy đủ các thứ giấy tờ cần thiết, cô cứ yên tâm đi, - ông cụ nói như đinh đóng cột.

- Bác đã hứa rồi đấy nhé. Đừng làm cháu bị mắc vạ đấy. – Bà hiệu trưởng mỉm cười nói thêm: -

Mà bác cũng phải cho cháu xem mặt “trợ lý” của bác đi chứ.

Tôi vùng đứng dậy, lắc mình vài cái cho lông bớt rối, đưa lưỡi liếm mũi cho sáng bóng lên, nói chung làm mọi chuyện có thể làm để “chỉnh trang diện mạo”, trước khi trình diện “sếp”.

- Trison! – Ông cụ của tôi hào hứng gọi tên tôi và đẩy cửa căn phòng bảo vệ. – Con đâu rồi? Ra đây với ông nào! Ra đi, bây giờ không còn phải trốn chui trốn nhủi nữa rồi. Ra cho cô hiệu trưởng xem mặt chút nào.

Tôi chững chạc bước ra, lễ phép cúi đầu rồi nằm xuống bên ngạch cửa căn phòng bảo vệ.

- Chào anh bạn! – Cô Ludmila Alekseevna mỉm cười.

- Gâu, - tôi cất tiếng khe khẽ, ngại làm cô ấy sợ.

- Xem kìa! – Cô hiệu trưởng vỗ hai bàn tay vào nhau đánh “đét”. – Nó cũng biết trả lời đấy nhé.

Cô ấy đi lại gần, vuốt đầu tôi rồi nói:

- Nào, bắt tay nhau một cái có được không?

“Chắc nhà sư phạm muốn kiểm tra tay nghề và học lực của tôi chứ gì”, – tôi nghĩ bụng. Bắt tay thì bắt tay, nếu thích, chuyện ấy đối với tôi cũng giống như lời nói “Xin chào!” của con người chứ có gì đâu. Chỉ có điều xin đừng dựng tôi đứng lên trên hai chân sau rồi bắt tôi phải nhảy điệu tăng-gô. Tôi chìa bàn chân trước bên phải ra phía trước. Động tác này của tôi khiến cho cô Ludmila Alekseevna thích chí cười vang như trẻ thơ.

- Xem kìa! Nó hiểu hết! – Cô ấy thốt lên thích thú. – Đúng là một con chó khôn. Thông minh ghê luôn!

- Thì tôi đã nói mà, - cụ Valery Anatolievich, “thủ trưởng” trực tiếp của tôi, hãnh diện lên tiếng, - con chó này rất khôn. Được dạy dỗ qua trường lớp đảng hoàng mà lì!

- Vâng, bác Valery Anatolievich ạ, bản thân cháu cũng mê chó lắm. – Cô Ludmila Alekseevna nói như thanh minh, – Đây, Trifon, đừng nghĩ tôi là kẻ nhẩn tâm nhé...

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng cái tên Trison có thể bị biến âm theo nhiều cách đến thế. Bà hiệu trưởng không chỉ gọi lệch tên tôi thành Trifon, mà còn nhấn trọng âm lên âm tiết đầu, thành thử nghe cứ như Trí-fon.

- Tên nó không phải Trí-fon, mà là Trisha đấy ạ, - ông lão nhắc.

- Ờ ờ, Trisha, - Cô hiệu trưởng lặp lại. – Thôi được rồi, chó yêu ạ, cứ việc ở lại đây, nhưng phải có đủ giấy tờ đấy nhé! Được chứ?

- Gâu! – Tôi trả lời và thậm chí còn gật đầu.

- Giỏi quá đi thôi! – Cô hiệu trưởng khen nựng, vuốt đầu tôi và còn gãi gãi đằng sau tai tôi nữa.

Cô ấy đúng là một người biết yêu quý chó! Nhìn biết liền. Như thế là tốt rồi. Ít nhất tôi sẽ không phải chịu cảnh bị xua đuổi nhục nhã.

Thật đáng kinh ngạc: không hiểu bằng cách nào mà cụ Valery Anatolievich kiếm được tất cả các loại giấy tờ tùy thân của tôi. Chẳng hiểu cụ tìm kiếm, thu thập ở đâu mà đủ cả, vậy là chỉ một tuần sau, tôi không còn phải suốt ngày ru rú trong phòng “biệt giam” nữa.

Đứa trẻ đầu tiên nhìn thấy tôi là thằng bé Borka. Vừa trông thấy tôi, nó liền giang rộng hai tay, hớn hỏ chạy ào ngay đến ôm lấy tôi. Chỉ những đứa trẻ mà trong nhà có nuôi thú cưng, đặc biệt là chó, mới có thể dạn như thế.

- A, con chó, con chó! – Nó mừng rỡ reo to và hăm hỏ leo lên lưng tôi để cưỡi.

Lại tiết mục gì nữa đây? Phải chăng nhà chú bé này không phải nuôi chó mà là... nuôi ngựa. Nhưng tôi làm sao cõng nổi mấy chục ký lô trên lưng. Mọi nỗ lực làm lính kỵ binh đều không

thành, nhưng thằng bé không lấy thế làm buồn. Nó đi vòng quanh rồi ôm lấy tôi, kẹp đầu tôi vào nách.

- Borka, cẩn thận kéo làm nó đau đấy! – Cụ ValeryAnatolievich kêu to.

- Ông ơi, nó tên gì vậy? – Borka hỏi.

- Tên nó là Trisha. – Ông cụ trả lời.

- Tlisha, đúng không? – Thằng bé hỏi lại (trẻ nhỏ thường phát âm “R” thành “L”).

- Đúng rồi, đúng rồi, - ông cụ cười cười.

Chỉ ít phút sau, cả một bầy trẻ kéo tới, xúm quanh tôi, đứa nào cũng cố gắng sờ vào mình tôi một cái. Có một cô bé chỉ dám đứng xa xa theo dõi mọi chuyện.

- Sao thế con, Kristina, sao con không tới làm quen với Trisha? – Ông cụ hỏi nó.

- Cháu sợ lắm. – Con bé cau mày, so vai, rụt cổ. - Cháu sợ nó cắn cháu.

- Ồ, không đâu, nó không cắn đâu, - ông cụ phẩy tay. - Đừng sợ, nó là chó chuyên chơi với trẻ nhỏ đấy. Nó được dạy dỗ đàng hoàng và nó quý trẻ con lắm.

- Mẹ cháu nói tất cả các con chó đều hung dữ và hay cắn người.

Cụ Valery Anatolievich lúng túng, chưa biết phải trả lời như thế nào. Cụ húng hắng ho rồi đi lại gần con bé, nói:

- Mẹ cháu nói cũng đúng. Không nên đến gần những con chó lạ. Còn đây là con chó của chúng ta, chó phe ta. Con có biết nó tên gì không?

- Nó tên gì vậy ông?

- Nó tên là Trisha. Đấy, cháu thấy không, nó có tên đẹp hẳn hoi. Nào, đừng sợ, con gái yêu quý ạ.

Mọi lời lẽ của ông cụ đều không đủ sức thuyết phục cô bé nhút nhát này. Mãi mấy ngày sau nó mới dạn lên đôi chút, dám lại gần tôi và rụt rè vuốt lưng tôi.

Buổi tối hôm đó, ông cụ dặn tôi:

- Trison, con phải nhớ rằng từ nay tuy con được sống hợp pháp ở đây nhưng phải biết giữ ý tứ, thận trọng trong mọi hành vi. Không được tự tiện lại gần bọn trẻ, ban ngày không được vào khu vực sân chơi của trẻ. Tốt nhất là nằm ngay ngạch cửa này. Hiểu không? Con nên nhớ, dù sao con cũng là con thú.

Lại có thêm một nhà động vật học nữa! Tôi bất chợt nhớ đến bà Elizaveta Maximovna, bà ngoại của Sashka. Nhưng ở đây, tôi hoàn toàn đồng ý với ông chủ của mình.

- Gâu! – Tôi trả lời.

Mà ông cụ nói đúng trăm phần trăm. Nếu con chó tự nhiên đi lại gần một đứa trẻ, rất có thể hành động đó làm cho đứa trẻ sợ hãi. Làm sao có thể chứng minh được đó là hành động có thiện chí? Đứa trẻ có thể nghĩ rằng con chó muốn tấn công nó. Chẳng cứ gì trẻ con, đến người lớn lắm khi cũng cảm thấy khiếp đảm khi có một con chó bỗng dưng tiến lại gần mình. Thử hình dung đi: một con chó lạ lẫm tiến đến gần bạn. Làm sao bạn biết được nó nghĩ gì trong đầu? Dĩ nhiên loài chó chúng tôi có một số cử chỉ tỏ tình thân thiện, chẳng hạn vẫy đuôi, cụp tai, làm mặt ngu... khi đi đến gần ai đó. Nhưng các bạn biết đấy, nỗi sợ hãi nhiều khi mạnh đến mức người ta có thể không nhận thấy những dấu hiệu thiện chí ấy. Khi sợ, người ta không nhìn đuôi nhìn tai gì ráo, chỉ nhìn vào mỗi cái mõm con chó thôi. Còn khi đã quá hoảng sợ, con người thậm chí còn có cảm giác rằng con chó đang nhe răng chực cắn. Vì thế, thời gian đầu sống ở đây, tôi luôn luôn để tâm lưu ý đến việc phải giữ thái độ ôn hòa, nhã nhặn.

Chỉ sau một tháng, tất cả bọn trẻ trong trường đều biết đến tôi. Chúng mang từ nhà đến rất nhiều thứ kẹo bánh để đãi tôi. Nhiều bạn, cậu bé Borka sau khi ăn bữa trưa ở nhà ăn của

trường còn thủ túi mang ra cho tôi một miếng chả thịt băm to bằng bàn tay trẻ con. Lần đầu, tôi rất lúng túng, chẳng biết phải xử sự thế nào cho phải. Một tay thu thu giấu giấu trong túi quần, cậu bé đi lại gần tôi.

- Tlisa, đi lại đằng kia với tớ, - bằng cái giọng còn ngọng lịu, nó thì thảo như thể đang nói về một điều gì đó rất bí mật, - tớ cho xem cái này hay lắm.

Chú bé đưa tôi tới góc khuất đằng sau căn phòng bảo vệ, lôi miếng chả từ trong túi ra, đút vào mồm tôi. Món quà ngon tuyệt, tất nhiên rồi, tôi không biết nói gì hơn. Nhưng có một điều tôi không thích cho lắm, đó là Borka chùi bàn tay dính đầy mỡ lên hông tôi. Nhưng thôi, biết làm sao được. Tôi chẳng giận đâu. Có điều lát sau tôi phải liếm thật kỹ chỗ lông dính mỡ và cẩn thận cọ hông vào gốc cây để... “chỉnh trang y phục”.

Tôi rất khoái quan sát những hoạt động buổi sáng của bọn trẻ. Trên khoảnh sân chơi rộng mênh mông, từng lớp xếp thành vòng tròn, tay nắm tay nhau, chúng hát những bài ca vui nhộn. Nhưng có một bài hát gọi cho tôi những suy tư không mấy vui. Các bạn nghe nhé:

“Chiếp chiếp chiếp, bầy gà con riu rít, – bọn trẻ hát, - Chiếp chiếp chiếp, chúng kêu như én hát...”.

Một bài hát nhi đồng bình thường. Sáng khoái, vui tươi. Nhưng không hiểu sao nó lại khiến tôi nhớ đến một gian hàng hội chợ ẩm thực có treo những con gà nhép rô-ti xâu thành chuỗi. Thật là kỳ quặc, đúng không? Trong bài hát và trên gian hàng đều là gà con cả. Nhưng ở gian hàng nọ, lũ gà con đã bị chiên giòn và chuẩn bị chui vào dạ dày thực khách, còn trong bài hát, chúng đáng yêu như những con chim én. Ôi, gà chiên trong nhà hàng thì đã là cái gì đâu! Tôi đây còn suýt bị quay giòn trên lò than nữa là. Đời là thế. Gà con ời, hôm nay bạn còn đi lại tung tăng, vô tư mổ thóc, nhưng ngày mai bạn có thể bị người ta chiên giòn rồi cho vào mồm nhai rau rầu.

Nói thực lòng, cuộc sống của tôi ở trường mẫu giáo khá thú vị. Nhưng nhiều lúc lương tâm cũng dằn vặt tôi: ở đâu đó có một người mù đang mong mỏi có được một con chó dẫn đường. Ở đây tôi cũng làm việc thôi – giúp ông cụ Valery Anatolievich canh phòng vườn trẻ, song về cơ bản, chỉ vui chơi là chính.

Trong khi tôi đang có nhiều thời gian rỗi rãi, nếu các bạn muốn, tôi sẽ kể các bạn nghe về trường đào tạo chó dẫn đường. Tất nhiên không chỉ về ngôi trường mà còn về những con người làm việc ở đó, về các bạn đồng nghiệp chó dẫn đường của tôi và về những người được chúng tôi phục vụ, giúp đỡ. Tôi nghĩ, các bạn sẽ thấy thú vị cho mà xem.

Trường chúng tôi tọa lạc ở làng Chernoe thuộc vùng ngoại ô Matxcova. Nhiều người thường nhầm lẫn, tưởng rằng trường đào tạo chó dẫn đường nằm ở làng Kupavna bên cạnh. Sự nhầm lẫn này cũng dễ hiểu, vì nếu đi xe từ nội thành ra theo xa lộ Nosovikhinsky, ngay trước khi rẽ vào đường nhánh để đi tiếp tới trường của chúng tôi, người ta nhìn thấy tấm bảng lớn bên đường, đề rõ “Địa phận làng Kupavna”. Mọi người dễ bị nhầm địa danh là vì thế. Thực ra, con đường nhánh chỉ chạy trên đất của làng Kupavna có một quãng thôi, rồi ăn sang địa phận làng Chernoe. Tóm lại trường tôi nằm gần ranh giới giữa hai làng, nhưng trên phần đất của làng Chernoe.

Trường được thành lập từ năm 1960 xa lắc. Tên gọi chính thức của trường là “Trường quốc gia đào tạo chó hướng dẫn đường”. Xin các bạn lưu ý từ cuối của tên gọi: “hướng dẫn đường”. Ngay cả ngày nay, nhiều người vẫn gọi chúng tôi là “chó hướng dẫn đường” đấy. Nhưng riêng tôi, nói một cách trung thực, tôi thích cách gọi “chó dẫn đường” hơn. “Hướng dẫn đường” nghe cứ như đi cùng để chỉ dẫn cho người sáng mắt nhưng không biết đường, còn “dẫn đường” là dẫn dắt hẳn hoi. Rõ ràng, người mù thì phải “dẫn” chứ không thể nào “hướng dẫn” được.

Không chỉ có chó làm công việc dẫn đường cho người mù. Từ ngày xa xưa, người mù thường được trẻ em hay người ăn mày sáng mắt dẫn đường. Nếu là người thích đọc sách, các bạn có thể bắt gặp trong rất nhiều tác phẩm văn học những chú bé chuyên dẫn đường cho các ông bà lão bị mù. Trong tủ sách khổng lồ của gia đình bà nhà văn Anna Ygorevna có rất nhiều tác phẩm như thế. Đó là vở kịch “Antigone” của Sophocles, triết gia và là nhà soạn kịch Hy Lạp cổ đại, trường ca “Người hát rong” của đại thi hào người Ukraina Taras Shevchenko, “Bút ký Mudfog” của đại văn hào Anh Charles Dickens, “Shvambrianiya và số hạnh kiểm” của nhà văn Nga-Xô viết Lev Kassilya và “Trong ngõ cụt” của Vikenty Veresaev, cũng là một nhà văn Nga-Xô viết, vân vân. Tóm lại, những tác phẩm có nói đến trẻ dẫn đường cho người mù rất nhiều, không thể kể hết.

Qua những buổi trò chuyện của những người trong nhà bà Anna, tôi được biết, trẻ dẫn đường cho người mù còn được thể hiện trong nhiều tác phẩm của các họa sĩ danh tiếng. Tôi chưa bao giờ được nhìn thấy những bức họa ấy, và thực lòng rất muốn được xem. Rất có thể một ngày nào đó các bạn sẽ may mắn được nhìn thấy những tác phẩm ấy khi tham quan các bảo tàng mỹ

thuật. Nếu nhìn thấy, nhớ xem thật kỹ nhé, để ghi nhớ, làm hành trang kiến thức cho bản thân và còn để... thuật lại cho tôi nữa chứ. Cũng đừng quên ghi nhớ lời thuyết minh của nhân viên bảo tàng. Còn tôi, biết đến đâu tôi nói đến đó nhé. Tôi có nghe nói đến bức tranh “Cứu chữa người mù ở Jericho”, được danh họa người Hà Lan Lucas van Leyden sáng tác từ thế kỷ 16. Ở thế kỷ 17, họa sĩ người Tây Ban Nha José de Ribera có bức “Người ăn xin mù”. Các họa sĩ Nga cũng không né tránh đề tài này. Chẳng hạn, họa sĩ Vassily Perov có bức “Tiệc trà ở làng Mychishi, gần Matxcova”, họa sĩ Nikolai Sverchkov có bức “Khách lữ hành”. Cả hai tác phẩm này đều ra đời ở thế kỷ 18.

Nhìn chung, các họa sĩ mọi thời đại đều ưa thích vẽ chó. Không, tôi muốn nói không chỉ chó dẫn đường được lên tranh. Nếu đến lúc này bạn đọc chưa buông bỏ cuốn sách (và xin đừng bỏ - tiếp theo sẽ có những sự kiện mà bạn không cách nào đoán trước được đâu), có nghĩa bạn đích thị là người yêu quý chó. Vì thế, tôi xin phép các bạn được kể thêm đôi chút về những con chó hiện diện trong những tác phẩm của các họa sĩ vĩ đại. Tất nhiên, về đề tài này có thể nói rất nhiều, thậm chí có thể viết hẳn một cuốn sách, nhưng tôi cố gắng nói ngắn gọn – chỉ về một vài bức tranh thôi. Nếu có điều kiện, các bạn cố gắng xem bằng được những tác phẩm hội họa ấy nhé.

Trước hết là bức “Chân dung tự họa” của danh họa người Anh William Hogarth, được hoàn thành năm 1745. Có vẻ lạ, nếu đó là chân dung tự họa, có gì trong tranh lại có mặt cả Trump, con chó cưng của họa sĩ? Nhưng người xem tranh phải tự trả lời câu hỏi đó. Tôi tin chắc rằng những câu trả lời được đưa ra sẽ rất khác nhau và rất thú vị.

Năm 1565, họa sĩ người Hà Lan Pieter Bruegel sáng tác một bức tranh rất thú vị, bức “Những người thợ săn trên tuyết”. Trong tranh có hơn chục con chó. Bức tranh sống động đến kinh ngạc. Đến nỗi tôi muốn nhập bọn với những con chó trong tranh.

Hồi thế kỷ 17, họa sĩ người Hà Lan Samuel Dirksz van Hoogstraten sáng tác họa phẩm nổi tiếng “Cảnh hành lang”. Thực ra, ở đây có đến ba con vật – chó, mèo và vẹt. Nhưng tất nhiên tâm điểm chú ý của người xem hướng vào con chó dễ thương đang nhìn chăm chú ra bên ngoài ngạch cửa và dường như đang chuẩn bị sửa một vị khách không mời nào đó.

Hồi thế kỷ 19, một họa sĩ nổi tiếng từng được Nữ hoàng Anh Victoria ưa thích là quý ngài Edwin Landseer. Thời ấy, trong xã hội có một bàn về trí tuệ của loài vật, vì thế nhà danh họa này đã thể hiện trong tranh những con chó mang xúc cảm loài người. Nếu được chiêm ngưỡng bức “Cứu mạng” của ông, chắc chắn các bạn nhớ đến tôi và tập 1 của cuốn sách này. Hãy nhìn kỹ đi: trong bức tranh này, con chó trông giống hệt con người. Và có một điều đáng chú ý, đó là tên ông được đặt cho một giống chó thuộc phân loài chó Newfoundland. Các bạn đã nghe đến

giống chó Landseer bao giờ chưa? Cần biết thêm rằng đó chính là những bà con xa của giống chó Labrador chúng tôi đấy.

Từ “dẫn đường” mang nghĩa rộng như thế đấy. Còn từ “hướng dẫn đường” nghe xa cách làm sao ấy, lại mang tính công nghệ nữa, các bạn có đồng ý không? Nếu có quyền, hẳn tôi không bao giờ cho phép sử dụng từ ấy trong nghề của chúng tôi. Bây giờ các bạn sẽ tự luận xem nhé. Tôi sẽ đưa ra một vài dẫn chứng để các bạn nghĩ xem có thể dùng từ “hướng dẫn đường” cho chúng tôi được hay không.

Từ “hướng dẫn đường” còn được dùng cho nhân viên đường sắt phụ trách toa, chịu trách nhiệm phục vụ hành khách và nhắc nhở họ khi gần đến ga cần xuống. Đó là một nghề tốt đẹp, tôi không phủ nhận, nhưng để gọi những người làm nghề ấy là đồng nghiệp của tôi thì thật khó mở miệng. Lần nọ, tôi còn gặp rắc rối với một nhân viên “hướng dẫn đường” trên tàu. Hẳn các bạn còn nhớ, ngay từ đầu tôi đã kể về chuyến đi đến Saint Peterburg. Thì đây, các bạn cứ hình dung đi. Mọi người mua vé theo đúng quy định, rồi chúng tôi lên tàu. Bỗng bà nhân viên “hướng dẫn đường” tuyên bố:

- Không được mang chó lên tàu!

Cô Lêna, huấn luyện viên của tôi trình ra các loại giấy tờ tùy thân của tôi và giải thích rằng tôi là chó dẫn đường, được phép đi tàu. May mà cô ấy không buột miệng gọi tôi là chó “hướng dẫn đường”, nếu không, chẳng biết mọi chuyện sẽ kết thúc ra sao. Người ta có người thế này người thế khác – bà phụ trách toa có thể nghĩ rằng chúng tôi ám chỉ bà ấy.

- Thế các vị đã mua vé cho nó chưa? – Bà “hướng dẫn đường” hỏi.

- Chó dẫn đường không cần vé mà. – Huấn luyện viên của tôi nhả nài giải thích.

- Sao lại không cần? – Bà nọ ngạc nhiên. – Ai nói với các vị như thế?

- Bộ trưởng của chị. - Cô Lêna mỉm cười.

- Ông ấy nói trực tiếp với cô à? – Bà phụ trách toa bắt đầu cáu.

- Sao lại trực tiếp? – Cô Lena vẫn bình thản. – Điều này được ghi rõ trong Thông tư số 30 ngày 26/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông đường sắt. Chị đã đọc chưa? “Hành khách khiếm thị được mang theo miễn vé chó hướng dẫn đường...”.

- Thế cơ đấy, – bà nọ cắn nhằn. – Được rồi, bây giờ tôi sẽ hỏi trưởng tàu. Nhưng nên nhớ là kiểu gì các vị cũng không được đưa chó vào toa này.

- Sao lại có chuyện đó? – Cô Lêna ngạc nhiên.

- Có đấy! – Bà nọ trừng mắt. – Vì đây là toa tiện nghi cao cấp.

- Nhưng xin thứ lỗi. – Cô Lêna nói với vẻ bình tĩnh và kiềm chế, mặc dù tôi cảm nhận được rằng cô đã tức sôi. – Trong thông tư ấy có nói rõ: hành khách khiếm thị được mang theo miễn vé chó hướng dẫn đường “...trong mọi hạng toa”.

- Làm gì mà cô cứ dí vào mõm tôi các loại thông tư thế?

– Bà phụ trách toa tức giận. – Thông minh, am hiểu quá nhỉ. Tôi chẳng biết gì ráo. Đi gặp trưởng tàu mà giải quyết!

Tôi không biết ở chỗ trưởng tàu người ta xử lý chuyện này như thế nào, nhưng chỉ lát sau, một người đàn ông đi cùng với cô Lêna đến chỗ chúng tôi, ra lệnh cho bà phụ trách toa dũ dần nọ phải để cho chúng tôi lên tàu, vào toa. Giá mà các bạn được nhìn thấy cái mặt, hay đúng hơn là cái mõm của bà ấy lúc đó (xin tha lỗi cho tôi vì cách nói có phần dung tục, nhưng chính các bạn đã được bà ấy gọi cái mặt của mình như thế nào).

Trên tàu, khi mọi người đã ngủ, tôi vẫn nằm suy nghĩ mãi. Chẳng lẽ con người ta không cảm thấy xấu hổ khi xử sự như vậy? Thứ nhất, hóa ra bà phụ trách toa không hề biết đến nội dung các văn bản pháp quy của ngành mình. Thứ hai, chẳng lẽ bà ấy không hiểu rằng xử sự như vậy là gây nỗi đau tinh thần rất nặng nề cho người mù đứng bên cạnh? Tại sao có những người có thể đối xử tàn nhẫn với người khác như thế? Giả dụ mai đây tai họa xảy ra khiến người trở thành người tàn tật rồi có ai đó lợi dụng tình trạng yếu đuối bất lực của người, xô người qua một bên để đi tiếp thì sao? Chỉ nghĩ đến chuyện đó thôi đã thấy dễ sợ rồi. Điều đáng sợ hơn cả là những trường hợp như vậy không hiếm.

Cô Lêna huấn luyện cùng lúc mấy con chó dẫn đường. Lương của các huấn luyện viên dạy chó không cao. Đảm nhận công việc này chủ yếu là những người có nhiệt tình, tâm huyết với nghề, thực lòng yêu quý loài chó. Cô Lêna kể, để dạy chó tập làm quen với các phương tiện giao thông công cộng, cô thường phải đưa chúng đi trên tàu điện, xe buýt, minibuyt. Một số nhân viên bán vé, soát vé hiệu và thông cảm, nhưng cũng có nhiều người bắt cô phải mua vé cho chó, nói rằng vì lúc đó không phải chó đi với người mù. Cô Lêna cố gắng giải thích rằng nhà nước không cấp tiền tàu xe cho chó dẫn đường, mà mỗi lần lên xe đều phải mua vé cho chó thế này thì đồng lương vốn còm cõi của cô chẳng mấy chốc hết vèo. Giải thích cách gì cũng vô ích! Phải mua vé, có thể! Muốn điên được. Nhưng nếu không mua vé, họ đuổi xuống liền. Có những nhân viên bán vé thu tiền gấp đôi giá vé quy định dành cho chó. Quả là một kiểu kinh doanh gian dối, móc túi huấn luyện viên dạy chó để bổ sung lợi nhuận cho công ty vận tải hành khách.

Ôi, tôi đang kể về trường dạy chó, nhưng không nhớ mình chợt dừng lại ở đoạn nào. Ờ, phải rồi, “khai quốc công thần” của trường gồm ba cựu chiến binh: N.E. Orekhov, N.A. Latushkin và A.L. Kupriyanov. Họ là những chuyên gia cao cấp, những bậc thầy về đào tạo, huấn luyện quân khuyến. Tất nhiên, họ đã truyền lại những kinh nghiệm quý báu của mình cho lớp huấn luyện viên đàn em và những nhân viên còn thiếu kinh nghiệm ở ngôi trường mới thành lập. Nhưng cũng phải hiểu rằng ở thời gian đầu, không phải không tồn tại những vấn đề nan giải. Huấn luyện chó phục vụ chiến đấu hoặc các công tác quân sự là một chuyện, đào tạo chó dẫn đường lại là chuyện khác. Rất nhiều chó dẫn đường tốt nghiệp những khóa đầu tiên, sau khi đi nhận nhiệm vụ phục vụ người mù chẳng được bao lâu thì bị trả về trường do không đạt yêu cầu, phải đào tạo lại. Tỷ lệ chó bị trả về rất cao. Ngày nay, các chuyên gia đã đạt được những thành tựu to lớn trong lĩnh vực đào tạo chó dẫn đường, vì thế, số chó bị trả về trường hầu như không đáng kể. Nói cách khác, quá trình hoàn thiện chương trình đào tạo, nâng cao phương pháp và kỹ thuật huấn luyện chó dẫn đường là cả một chặng đường lâu dài, phức tạp. Nhưng sau hơn nửa thế kỷ, trường đã đào tạo được gần 5.000 chó dẫn đường. Cho đến nay, trường chúng tôi vẫn là cơ sở dạy chó dẫn đường duy nhất của nước Nga.

Ở trường có những điều kiện sinh hoạt khá tốt cho nhân viên, huấn luyện viên và những người khiếm thị từ xa đến ăn ở một thời gian để luyện tập làm quen với con chó dẫn đường mà mình sẽ được nhận. Trong khuôn viên của trường có một khách sạn ba tầng với 30 phòng. Có nhà ăn, căng-tin, thư viện cùng phòng đọc, những lớp học rộng rãi. Chó được sống trong những dãy chuồng rộng và ấm, có sân dạo. Thậm chí trong trường có cả nhà bếp chuyên nấu thức ăn cho chó, ngoài ra còn có phòng khám bệnh thú y. Mặc dù trường có đầy đủ lớp học, sân huấn luyện dành cho chó nhưng phần lớn thời gian của chương trình khóa học lại thuộc về các buổi thực tập diễn ra bên ngoài khuôn viên nhà trường, trên các phương tiện giao thông công cộng, bởi vì chó dẫn đường được đào tạo để phục vụ người mù trong những điều kiện sinh hoạt ở thành phố.

Trong trường luôn có khoảng 50 học viên chó. Một bộ phận học viên được nhận vào trường khi đã ở tuổi trưởng thành, nghĩa là tầm 1 – 2 năm tuổi, bộ phận khác được nuôi tại trường từ khi còn là những cún con được các gia đình tình nguyện trao tặng.

Để được chọn đào tạo thành chó dẫn đường, ứng viên phải biết kiềm chế cảm xúc, dễ tính, không hung dữ, không sợ những tiếng động lớn, thân thiện với người và những loài vật khác. Những phẩm chất ấy phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố: trước hết nhờ gene tốt của cặp chó cha mẹ, tiếp đến là môi trường nuôi dạy khi còn ở tuổi chó con và cuối cùng - cấp độ tay nghề của huấn luyện viên trực tiếp đào tạo.

Chắc hẳn các bạn chưa bao giờ được nghe hoặc đọc về một dạng “huấn luyện viên” hay đúng hơn, “nữ huấn luyện viên” của chúng tôi. Không hiểu sao, bất cứ ai, khi kể về trường chúng tôi đều không muốn nhắc đến những đối tượng ấy. Trong khi đó...

Nhiều người thường thắc mắc tại sao tôi chẳng ưa lũ mèo. Phải nói thế này mới đúng: không phải tôi không thích mèo, nhưng tôi luôn coi chúng là những kẻ khiêu khích. Tôi xin nói tại sao. Có rất nhiều mèo cái-chuyên gia gây hấn được chính thức đưa vào danh sách “nhân viên giảng dạy” của trường đào tạo chó dẫn đường. Tôi nói nghiêm túc đấy. Ở đây, không phải chúng chỉ có ăn rồi chơi, mà thật sự làm việc và thậm chí còn được hưởng phụ cấp. Các bạn có biết chúng làm những công việc gì trong trường không? Các bạn đã đoán ra chưa? Tất nhiên chúng sống ở đây không phải để bắt chuột. Chúng chỉ chuyên khiêu khích và trêu tức chúng tôi. Đặc biệt có những con mèo chọc giận chúng tôi hăng hái tới mức chỉ muốn vồ lấy mà cắn đứt đuôi chúng đi. Công việc của những con vật này là gây rối trong khi chúng tôi học. Gây rối và thọc gậy bánh xe.

Thời gian đầu, tôi thực sự muốn điên lên được. Tôi đang đi cùng huấn luyện viên, bỗng bất ngờ đằng trước xuất hiện một cô nàng “mỹ miều”, khi thì nhe răng nhai

mũi phun phì phì như rắn hổ mang, khi thì nghênh ngang đi qua đi lại trước mặt để chặn đường. Tệ hại hơn nữa, khi học viên chó chúng tôi đang ăn, những con tiểu hổ ấy cứ sục mồm vào đĩa thức ăn của chúng tôi một cách vô cùng ngang ngược. So với những con mèo khả ố ở trường, cô nàng Kisulia (tức Miu con) ở nhà bà nhà văn Anna đúng là thiên thần. Những con mèo quý cái ấy được phép làm mọi chuyện. Dĩ nhiên phải hiểu rằng chúng chỉ được phép lộng hành với học viên chó chúng tôi. Nói cách khác, chúng được khuyến khích gây hấn với chúng tôi càng nhiều càng tốt. Có lẽ các bạn sẽ nghĩ: phương pháp gì mà kỳ quặc! Tôi đồng ý. Không phải con chó nào cũng chịu nổi trò chọc điên này. Ngoại trừ chó dẫn đường.

Mặt khác, thói quen chịu đựng những trò quái của lũ mèo rất hữu ích cho tôi trong thực tế công việc sau này. Hồi học ở trường, nếu không được lũ mèo hiềm ác “tôi luyện” cho đức tính ấy, hẳn về sau tôi sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong công việc ở đời thường. Thảo nào mọi người thường nói: “Thao trường đồ mồ hôi, chiến trường đồ đổ máu”.

Ở đây cũng cần trung thực mà nói rằng không phải mọi ứng viên đều có thể vượt qua thử thách một cách thành công. Sau khi qua khảo nghiệm bước đầu, chỉ có khoảng 30-40% số chó được chọn để đào tạo thành chó dẫn đường cho người mù. Việc lựa chọn và sau đó luyện tập chó dẫn đường do những huấn luyện viên giàu kinh nghiệm thực hiện. Sau khi hoàn thành khóa học, các học viên chó chúng tôi phải trả thi. Mọi chuyện đều giống như ở loài người: nếu thi không đạt yêu cầu thì phải ôn tập tiếp để thi lại. Thật đáng tiếc, không phải toàn bộ học viên chó trong trường đều giỏi và xuất sắc, mà cũng có một số học trò... yếu kém.

Chó dẫn đường được tuyển chọn riêng cho từng đối tượng. Tùy tình hình và tình trạng thực tế của mỗi người khiếm thị, các thầy cô huấn luyện viên sẽ chọn riêng cho người đó một con chó dẫn đường phù hợp. Sau khi nhận được tiêu chuẩn có chó dẫn đường, người khiếm thị đến trường ăn ở trong vòng hai hoặc ba tuần để tập luyện, thực hành với “phụ tá” tương lai của mình, học cách chăm sóc chó, tiếp thu những kiến thức thú y cơ bản và cũng đơn giản là để tập làm quen với con chó ấy về mọi mặt.

Sau khi đã học thành thạo ở trường những kỹ năng cần thiết, con chó cùng với người được dẫn đường có được những khả năng không hạn chế để hoàn thiện những kỹ năng đó. Chó dẫn đường có năng lực ghi nhớ vài chục tuyến đường khác nhau và chỉ cần nghe tên gọi nơi cần đến là có thể xác định chính xác cần đưa người được mình dẫn đường đến sở làm, ra cửa hàng thực phẩm, tới hiệu thuốc, đến bưu điện v.v.

Một khi đã về với một người mù nào đó, chúng tôi sẽ trở thành thành viên gia đình, một người bạn trung thành và một phụ tá không gì thay thế được.

Trên băng đai của chúng tôi có một vòng cung khá chắc chắn làm bằng nhựa cứng để người mù cầm nắm – đó chính là dấu hiệu đặc trưng giúp người mù dễ dàng nhận ra chúng tôi. Trên vòng cung còn có những dấu hiệu để mọi người nhận biết nghề nghiệp của chúng tôi: chữ thập đỏ in trên nền trắng hình ô-van và dòng chữ “Chó dẫn đường cho người khiếm thị”. Với công cụ như vậy trên mình, chúng tôi được phép vào các cửa hàng, công sở và lên bất cứ phương tiện giao thông công cộng nào.

Cuối cùng, xin bổ sung một điều: chúng tôi chỉ được giao cho người khiếm thị với mức độ thương tật bậc I (cao nhất) thực sự cần đến sự giúp đỡ của chó dẫn đường và tất nhiên phải có đủ điều kiện để nuôi nấng, chăm sóc. Và điều quan trọng nhất là người được hưởng chế độ này không phải hoàn trả chi phí đào tạo chó dẫn đường mà nhà nước đã bỏ ra, các trang thiết bị hỗ trợ như băng đai, dây dẫn cũng được cấp phát miễn phí.

21

Có một tin vui! Ở đây, tôi bắt đầu có “bạn gái”. Thời gian đầu, cô bạn không dám đi vào khuôn viên trường mẫu giáo, chỉ đứng từ xa nhìn tôi. Bạn ấy ngồi ở đằng sau hàng rào nhìn vào. Là một con chó dẫn đường chuyên nghiệp, đương nhiên tôi cố làm ra vẻ không để ý gì tới cô nàng. Nhưng cô chó này tỏ ra khá kiên nhẫn, cứ đến đó mỗi ngày. Cuối cùng tôi cũng nhớ ra rằng giờ đây tôi chỉ làm công việc canh gác bình thường chứ không phải chó dẫn đường, thế là một tối, tôi men ra hàng rào, chào hỏi cô chó lạ. Các bạn không thể hình dung nổi cô ta mừng đến thế nào – nhảy bật lên, vẫy đuôi lia lịa, chạy đến sát hàng rào và liếm mũi tôi. Tôi hơi nhăn mày trước cách làm quen đường đột như thế, nhưng cũng mời cô chó vào chơi. Cô nàng thuộc hạng nhỏ con nên dễ dàng chui qua khe hở của hàng rào.

- Tớ tên là Trison! – Tôi tự giới thiệu.

Cô chó bối rối cúi mặt nhìn xuống rồi trả lời khe khẽ:

- Còn tớ thì không có tên.

- Vậy cậu là chó ho..., xin lỗi, tớ muốn nói, cậu là chó không nhà, đúng không? – Tôi hỏi và bỗng dưng cảm thấy ngạc nhiên, vì trông bề ngoài, cô nàng có vẻ cũng được chăm sóc khá tốt.

- Cũng không hẳn thế, - cô chó trả lời. – Tớ sống cách đây không xa, chỗ bãi xe.

- Thế ở đó có người không? – Tôi hỏi.

- Người thì có đầy, - cô chó nói. – Đó là một bãi đậu xe hơi rất lớn. Mỗi chiếc xe đều có một người chủ.

- Vậy họ gọi cậu bằng tên gì? – Lúc đầu, tôi cứ tưởng cô bạn nói đùa.

- Chẳng bằng tên gì cả, - cô bạn mới quen trả lời. – Họ chỉ gọi tớ một cách đơn giản là chó. Thỉnh thoảng họ ném cho tớ thứ thức ăn gì đó rồi bảo: “Ê, ăn đi chó!”. Vậy cũng đáng để cảm ơn họ rồi.

- Vậy rồi cậu ngủ ở đâu? – Tôi không khỏi ngạc nhiên.

- Tớ ngủ dưới gầm xe hơi. – Cô chó tên Chó trả lời.

- Mùa đông, nhân viên bãi xe có cho tớ vào nằm trong buồng bảo vệ, nhưng chỉ ban đêm thôi. Cậu thấy không,

- cô chó nọ quay nghiêng đầu qua một bên – một tai của tớ bị cụt mất một khúc. Ấy là do lần nọ lạnh quá nên bị cóng rồi hoại tử và rụng mất. Trong số các nhân viên bảo vệ có một người rất tốt bụng tên là Matveevich, ông ấy đã chữa cái vành tai bị hoại tử của tớ. Ông Matveevich bôi thuốc lên chỗ loét, lấy băng băng lại thật kỹ, quấn tròn quanh đầu tớ. Lúc đó trông tớ cứ như xác ướp Ai Cập, ai trông thấy cũng cười hô hố. Từ đó, cứ mỗi mùa đông đến tớ đều được vào sưởi ấm trong phòng bảo vệ. Thỉnh thoảng họ cũng cho tớ ăn. Thế còn cậu, tại sao cậu ở đây?

- Bỗng dưng Chó hỏi.

- Cũng tình cờ thôi, - tôi trả lời. – Ông già bảo vệ mời tớ tới đây. Thế là tớ giúp ông cù canh gác ngôi trường này.

- Trước đây cậu cũng từng làm công việc canh gác à?

- Cô chó hỏi.

- Ồ không, nói chung tớ không phải chó canh gác, mà là chó dẫn đường

- Chó dẫn đường là gì? - Cô bạn ngạc nhiên.

- Nói ra dài dòng lắm, - tôi muốn lảng tránh đề tài này, nhưng cuối cùng cũng cố gắng giải thích ngắn gọn: - Đó là công việc giúp người mù đi lại dễ dàng hơn, chẳng hạn đi đến cửa hàng thực phẩm, hiệu thuốc, hay chỉ đơn giản là đi dạo. Đại loại thế.

- Tớ hiểu rồi, hiểu rồi, - cô chó nhỏ reo lên, - tớ biết chủng loại ấy. Có một chàng trai vẫn thường đến bãi xe cùng với một đồng nghiệp của cậu. Con chó ấy rất to khỏe, nhưng không cùng giống với cậu. Cậu thuộc giống gì? Labrador có phải không?

- Cậu đoán đúng rồi đấy, - tôi trả lời. – Nhưng bất cứ chó nào cũng có thể làm chó dẫn đường. Vấn đề là...

- Vậy tớ cũng có thể làm được sao? – Cô bạn vội cắt ngang.

- Tớ không biết trả lời ra sao với cậu. – Tôi thậm chí hơi lúng túng. – Mọi chuyện phụ thuộc vào năng lực. Như tớ chẳng hạn, tớ từng tốt nghiệp trường chuyên đào tạo chó dẫn đường. Công việc này không đơn giản. Phải có tinh thần trách nhiệm rất cao...

- Tớ cũng rất có trách nhiệm, - cô chó nói. – Cậu nghĩ sao, tớ có thể làm chó dẫn đường được không?

- Cậu hơi nhỏ con. – Tôi trả lời. – Làm sao có thể đeo băng đai cho cậu được? Công việc này đòi hỏi phải mang trên mình rất nhiều thứ đồ nghề chuyên dụng khá cồng kềnh, vì thế trường đào tạo chó dẫn đường không nhận những học viên nhỏ con.

- Tiếc nhỉ. - Cô bạn thở dài.

Tôi không muốn làm cho cô bạn buồn lòng nên quyết định nói cho cô ấy biết rằng ngay cả chó nòi cũng phải qua sự chọn lựa rất kỹ mới được nhận vào trường để đào tạo thành chó dẫn đường. Mặc dù tôi biết có không ít trường hợp chó hoang vẫn có thể trở thành những con chó dẫn đường rất giỏi.

Tôi với cô bạn mới quen chuyện trò say sưa đến nỗi không nhận thấy ông cụ Valery Anatolievich đang đi đến gần.

- Ô, Trikha, - ông cụ cười vang. – Ông thấy con có bạn rồi nhé.

Ơ kìa, ông ơ, ghét ông ghê cơ, sao lại gọi tên con như vậy? Trước mặt chị em mà sao ông chẳng giữ ý gì cho con cả thể? Gọi con là “Tri Kha”! Hứ! Ông mới là “Tri Kha” đấy!

Vừa nhìn thấy ông cụ chủ của tôi, cô chó nhỏ vội lủi ra ngoài hàng rào.

- Cứ ở đây, ở đây đi, - cụ Valery Anatolievich gọi với theo. – Đừng sợ, ông không làm gì đâu. Một khi Trison không đuổi đánh cháu thì ông làm sao có thể giận gì cháu cơ chứ.

Ôi, cảm ơn ông cụ Valery Anatolievich, bây giờ thì con kính nể ông rồi đấy. Chứ hồi nãy, khi ông gọi con là “Tri Kha” ấy hả...

Đến hôm sau, cô bạn của tôi đã có tên. Không hiểu sao ông cụ của tôi lại gọi cô ấy là Mariana. Cụ hỏi tôi:

- Sao, Mariana của con đâu rồi? Nó không tới nữa à?

- U-u! – Tôi trả lời.

- Con hãy bảo với nó là đừng đến vào ban ngày, khi ở đây có bọn trẻ. Nếu không, tai họa không lường được đâu đấy. Người ta sẽ đuổi cả ông cháu mình lẫn Mariana của con thì khổ. Hiểu chứ?

- Gâu! – Tôi trả lời.

Chẳng cần cụ cảnh báo tôi cũng thừa hiểu điều đó. Buổi tối, tôi báo cho cô bạn biết là từ nay cô ấy đã có tên. Cô chó rất thích cái tên mới được đặt.

- Ông cụ của cậu đặt cho tớ cái tên đẹp thật đấy. – Cô bạn nói. – Cậu có thích cái tên ấy không?

- Không đến nỗi nào. – Tôi tỏ vẻ đồng tình. – Nhưng tớ không sao hiểu nổi tại sao từ hồi nào tới giờ mấy ông bảo vệ bãi xe lại không chịu đặt tên cho cậu.

- Tớ cũng không biết nữa. – Mariana nói. – Rất có thể “Chó” cũng là cái tên được đặt cho tớ. Mọi người đều gọi tớ như thế.

- Không ổn. – Tôi lắc đầu. – Nếu thế thì chẳng khác gì gọi một người nào đó bằng tên “Người”. Nghe phi lý thế nào ấy.

- Ôi, thôi, vậy cũng được đi. – Mariana chép miệng. – Bây giờ cậu kể tớ nghe công việc trước đây của cậu đi. Tớ tò mò muốn biết...

Ôi, các bạn biết rồi đấy, về công việc trước đây của mình, tôi có thể kể thâu đêm suốt sáng. Tóm lại, tôi đánh bạn với một cô chó nhỏ. Cụ Valery Anatolievich thậm chí còn cho cô bạn của tôi ăn. Bản thân tôi thỉnh thoảng cũng chia cho cô ấy vài miếng từ phần ăn của mình. Cô bạn nhỏ của tôi tốt thật đấy. Tôi rất vui khi trò chuyện cùng Mariana mỗi tối. Và bản thân tôi cũng học được nhiều điều từ cô bạn nhỏ.

Các bạn hình dung nổi không, Mariana có thể nhận dạng tất cả các mác xe hơi. Có một chiếc xe nào đó chạy ngang qua bên ngoài hàng rào, Mariana liền nói với vẻ sành sỏi:

- Một chiếc Audi.

Chiếc khác chạy qua, Mariana lập tức cung cấp thông tin:

- Một con xe tải. Chiếc “Matxcovich” cũ mèm này vẫn thường đậu ở bãi của tớ đấy.

Mariana kể tôi nghe lần nọ ở bãi xe có một chiếc xe bị đánh cắp.

- Cậu biết không, Trison, buổi sáng hôm ấy ở bãi xe xảy chuyện động trời, khiếp lên được! Người từ đâu không biết kéo tớ rất đông. Họ la hét, chửi rủa rồi xúm vào đánh một nhân viên bảo vệ trẻ của bãi xe. Sợ quá, tớ lủi vào trốn dưới gầm một chiếc xe nào đó, không dám thò mũi ra, vì trong những trường hợp như vậy, rất dễ rơi vào tình cảnh “trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết chệt”,

một lần. Một lúc sau, những chiếc xe có đèn nháy trên nóc chạy tới. Cậu đã bao giờ thấy loại xe đó chưa?

- Tất nhiên là thấy nhiều lần rồi, – tôi trả lời. - Tớ đâu phải cư dân sa mạc.

- Thế rồi sau đó mọi chuyện được làm sáng tỏ. - Cô bạn chuyên gia xe hơi của tôi nói. – Thì ra, vụ đánh cắp xe hơi do chính gã nhân viên bảo vệ nọ tổ chức, cái gã mà bị ông chủ chiếc xe nện cho nhừ tử ấy...

- Khoan, nghe này, - tôi ngắt lời. – Thế khi bọn trộm đánh cắp xe hơi, cậu ở đâu?

- Thì ở trong bãi xe chứ ở đâu?

- Chẳng lẽ cậu không sửa lên để đánh động khi có người lạ đi vào bãi xe để ăn cắp sao?

- Tớ chỉ sửa khi không có mặt nhân viên bảo vệ. Nhưng tớ đã nói với cậu rồi, trong vụ này, chính nhân viên bảo vệ tiếp tay cho bọn trộm. Chúng đi đi lại lại mấy vòng trong bãi xe rồi hai tên trộm ngồi vào một chiếc xe, nổ máy lái ra cổng. Làm sao tớ có thể sửa khi mà chính tay gã bảo vệ mở cổng cho chúng chạy ra?

- Thế rồi hẳn che giấu tội lỗi của mình như thế nào?

- Ôi, rất khéo! Bọn chúng rất ranh ma. Gã bảo vệ nọ sau đó tự trói mình lại rồi vu lên là bị bọn cướp tấn công.

- Ma mãnh đến thế cơ à? – Tôi ngạc nhiên.

- Chứ còn gì nữa! – Mariana đồng tình. – Con người ta rất ưa lừa dối nhau. Khi thì ăn cắp xe, khi thì móc đèn pha, thậm chí còn tháo cả bánh xe của xe người khác để lấy trộm. Cậu hỏi tớ có sửa hay không ư? Cậu không biết chứ có lần tớ suýt bị bắn chết đấy.

- Ghê quá vậy! – Tôi giật mình kêu lên. – Tại sao?

- Hai tên trộm chui qua hàng rào bãi xe. Tớ thấy nhân viên bảo vệ chẳng hề hay biết, vẫn ngồi yên trong phòng trực. Tớ nghĩ chắc ông ấy đang ngủ gật. Thế là tớ nhắm vào các vị khách không mời mà sửa. Một trong hai tên trộm rút súng ngắn ra, chĩa vào tớ, bóp cò. Suốt hai ngày sau đó, nước mắt tớ lúc nào cũng tuôn ra như suối. Ông bảo vệ nói là bọn trộm đã bắn tớ bằng đạn cay.

- Ôi, tội nghiệp cậu thật đấy. – Tôi thực sự đồng cảm với cô bạn nhỏ. – Cậu sống ở đó chẳng khác gì phải chiến đấu ngoài mặt trận.

- Cậu tưởng ở đó mọi chuyện đơn giản lắm sao? – Cô bạn hãnh diện trả lời.

Thường thì cứ gần sáng là Mariana trở về bãi xe, chiều tối mới đến chơi với tôi. Tôi thường hỏi bạn ấy: “Hôm nay người ta có cho bạn ăn gì không?”. Cũng có những buổi tối Mariana không tới. Theo những gì được nghe từ Mariana, tôi hiểu rằng hôm đó cô bạn của tôi được cho phép vào ngủ trong phòng bảo vệ - nghĩa là được cho ăn uống đầy đủ và không phải chịu đựng sương giá ngoài trời.

Vào những buổi tối như thế, tôi bắt đầu nhận ra rằng tôi rất cần có bạn gái. Bỗng cảm thấy có một nỗi buồn trĩu nặng trong lòng.

Gâu, gâu! Hồng quá! Tôi quên nói các bạn nghe điều quan trọng nhất. Nghe xong, hẳn các bạn sẽ ngạc nhiên chẳng kém gì tôi. Khi được biết điều này, tôi thậm chí còn không tin. Bây giờ tôi “bật mí” nhé. Thì ra, trường mẫu giáo của chúng tôi có tên “Cầu vồng”! Các bạn tưởng tượng được không? Đúng là chẳng trốn đâu cho thoát cầu vồng...

Nhưng các bạn cũng biết đấy, cầu vồng không phải lúc nào cũng sáng tươi, đẹp xinh rực rỡ. Có một lần... Nhưng thôi, chuyện ấy tôi xin kể ở chương sau.

Hôm đó, từ sáng sớm, tâm trạng tôi đã tràn ngập nỗi chán chường. Dường như trong tâm trí, tôi linh cảm một điều chẳng lành nào đó. Suốt ngày tôi chỉ muốn tru. Có lẽ ở loài chó cũng có trực giác phát triển cao chẳng. Buổi chiều, khi mọi người về hết, trong khuôn viên nhà trường chỉ còn lại tôi với cụ Valery Anatolievich, bỗng nhiên điện thoại di động của cụ đổ chuông. Cũng vẫn tiếng chuông như mọi khi, nhưng sao hôm nay nghe phát bực. Tôi không biết ông cụ kiếm đâu ra thứ nhạc chuông quái đến thế, nhưng cụ lại rất tự hào về tiếng chuông “đặc sắc” ấy.

- Này, Trikha con ơi. Ông cần đi gấp, phải vắng mặt khoảng hai tiếng đồng hồ. Có việc quan trọng. Con có thể “tự quản” khi không có ông được không?

- Gâu! – Tôi trả lời. Mà tôi còn biết trả lời khác hơn thế nào được chứ. Chuyện quan trọng, cần thiết, thì phải ưu tiên thôi. Cụ cứ đi đi, con canh phòng một mình cũng được.

Khoảng nửa giờ sau khi cụ chủ của tôi đi khỏi, có hai người đàn ông lén vào sân trường mẫu giáo. Loài người nhận định rất thâm thúy rằng chó khôn không sủa, chỉ cắn. Để khẳng định điều đó, tôi chưa vội lên tiếng mà nấp vào sau góc nhà bếp và bắt đầu theo dõi hành tung của hai vị khách không mời. Khi nào thật cần thiết, tôi mới xài đến răng. Có lẽ ở loài người cũng thế thôi. Những người trông hiền hiền lành lành nhưng một khi đã ra tay thì phải biết! Phải rồi, làm ồn lên để làm gì? Gào thét quả chẳng ích gì bao nhiêu. Không nên dấm ngực gào thét mà phải thực hiện những hành động cụ thể và xác đáng.

Hai người đàn ông nọ gõ cửa phòng bảo vệ. Họ nhìn quanh rồi trái tờ báo lên băng ghế, ngồi xuống. Thế rồi trên mặt băng ghế, ở khoảng trống giữa hai người, xuất hiện một cái chai đựng thứ chất lỏng quen thuộc, bên cạnh đó là mấy chiếc cốc nhựa và món đồ ăn gì đó mà người ta quen gọi là mồi nhấm.

- Nào, Boris, chúc thành công! – Một trong hai người nâng cốc, nói.

- Ờ, chúc thành công tốt đẹp! – Một giọng nói nghe quen quen cất lên, rồi hai người đàn ông cùng cạn cốc.

- Rượu khá đấy. – Người kia nói. Còn cái giọng quen quen tôi chưa nhớ ra là đã được nghe ở

đâu.

Ồi ối! Sao tôi lại có thể không nhớ ra ngay được nhỉ? Đó chính là Boris Ivakhnik chứ còn ai nữa. Gã con nuôi của bà Polina Foteevna quá cố. Ái chà, hắc dám mò đến đây! Hắc cần thứ gì ở nơi đây? Chúng đang nói về chuyện gì vậy?

- Sao mà có thể phạm sai lầm ấu trĩ như vậy được, hử Boris? Mà để người ta dắt mũi như trẻ con. Mà lạ thật đấy. Mà luôn khiến cho tao phải thất vọng về mà.

- Thì làm sao tao biết được con chó ghẻ ấy có giá cao đến đâu?

- Mà làm sao vậy? – Gã bạn của Boris rót lượt rượu thứ hai và hỏi. – Mà chưa bao giờ được nghe nói đến chủng loại chó dẫn đường à?

- Đã nghe bao giờ đâu. – Boris khẳng định.

- Có một điều tao không hiểu nổi, con chó ấy dẫn đường cho mẹ mà, vậy mà mà chưa bao giờ chuyện trò gì sao?

- Với ai? – Boris ngạc nhiên hỏi.

- Nghĩa là sao? – Gã nọ ngạc nhiên không kém.

- Mà bảo tao chưa bao giờ chuyện trò với ai? – Boris hỏi lại.

- Boris, mà làm sao vậy? – Gã bạn nhồm dậy rồi ngồi phịch ngay xuống. – Tất nhiên là với mẹ mà, chứ chẳng nhẽ với con chó!

- Về giá của con chó ư? – Boris hỏi.

- Ồ, không chỉ về giá cả, mà về... nói chung là về con chó. Chẳng hạn nó thuộc giống chó nào, có

đắt tiền không, nó thực hiện công việc gì, vân vân.

- Ờ thì tao... tao chẳng bao giờ nghĩ đến... – Boris nhún vai.

- Thế mới gọi là đại! – Gã bạn ngắt lời. – Quá ư là đại. Bao giờ cũng phải nghĩ. Bản thân mày cũng thấy nó không phải chó thường mà là chó nòi hắc hoi. Thậm chí nếu không phải là chó dẫn đường đi nữa thì một con chó như thế cũng rất đáng đồng tiền. Mày hiểu chứ?

- Bây giờ thì tao hiểu rồi. – Boris gật đầu.

- Đấy, thấy chưa! Vậy mà mày lại để cho lão già ma mãnh ấy nắm tay trên cả núi tiền.

- Thôi được rồi. – Boris phẩy tay. – Bây giờ chúng ta đã tìm ra nó. Bắt về thôi, có gì khó. Nó còn trốn đi đâu được? Nào, bây giờ nhắc lại điều kiện...

- OK! Nhưng cấm gạt tao đấy nhé. – Gã nọ cất giọng cảnh cáo. – Thỏa thuận rồi đấy: bán xong chia đôi tiền.

- Xong bég! – Boris gật đầu và nốc cạn cốc rượu.

Thì ra là thế đấy – chúng đến đây để bắt tôi. Hừ, chưa sẵn được gấu đã lo chia nhau bộ da. Mày tỉnh cơn mê rồi hở Boris? Sao hồi đó mày gào lên là “Dẹp con chó này đi!” mà bây giờ lại đến đây kiếm mồi? Nào, cứ đợi đấy, ông cụ Valery Anatolievich về rồi mày sẽ biết thế nào là lẽ độ.

Hai gã bọm chưa kịp uống hết thứ nước đắng của mình thì ông cụ của tôi về tới. Từ ngoài cổng cụ đã la ầm lên:

- Này hai anh kia! Các anh làm sao vậy? Không còn chỗ nào khác để nhậu hay sao? Hay các anh không nhìn thấy đây là trường mẫu giáo? Thật không có chút lương tâm nào cả!

- Này, ông già, đừng có mà gào lên với chúng tôi như thế. – Boris cất giọng. – Chúng tôi đến đây không phải để quậy phá.

- Biết. Nhìn biết liền. – Cụ Valery Anatolievich nói mỉa. – Các anh ghé vào đây để hít thở không khí trong lành chứ gì...

- Này, đừng có mà dạy khôn chúng tôi! – Gã bạn của Boris chen vào. – Chính ông mới nên lấy làm xấu hổ chứ không phải chúng tôi.

- Đúng đấy, đúng đấy! – Bopis gật đầu. – Bố già này đúng là vừa ăn cướp, vừa đánh trống la làng.

- Cái gìì? – Ông cụ đứng sững lại. – Các anh nói gì???

- Chúng tôi nói thế đấy! – Boris tiếp tục với vẻ tỉnh bơ. – Ai đã cướp mất con chó của chúng tôi?

- Con chó nào? – Cụ Valery Anatolievich sững sốt.

- Thôi đủ rồi bố già, đừng vờ vịt nữa! – Gã bạn của Boris đứng hằn dặt. – Làm như tụi này chẳng biết gì. Ông có biết người này là ai không? – Hẳn chỉ vào Boris.

- Cái mặt hình như trông quen quen. – Ông cụ bình thản đáp.

- Tôi là Boris, Boris Ivakhnik. – Boris vỗ ngực nói. – Con trai của bà Polina Foteevna.

- Á à... - Cụ Valery Anatolievich khẽ vỗ trán. – Bây giờ thì nhớ ra rồi. Chào! – Ông lão đi lại gần, bắt tay từng vị khách.

- Tôi đến để đưa con chó về! – Boris tuyên bố. – Tôi đến bắt cái con... gì nhỉ... ờ con chó chỉ đường hay hướng đạo, đạn đạo gì đó.

Chính mày mới là đạn đạo, Boris ạ! Mày còn chẳng nhớ nổi tên tao. Đúng là đồ con buôn tệ hại.

- Tại sao cậu cho rằng cậu có quyền bắt con chó đang sống với tôi về với cậu? – Ông lão hỏi rồi ngồi xuống cạnh Boris.

- “Tại sao” là thế nào? – Boris cố tình làm ra vẻ cáu kỉnh hỏi lại. – Đó là con chó của mẹ tôi, mà tôi là người thừa kế trực tiếp của bà ấy. Vậy, theo luật pháp, tôi được thừa hưởng con chó ấy. Thế nào, ông già? Ông không biết luật à?

- Thế cậu ở đâu sau khi đưa tang mẹ cậu? Cậu ở đâu khi con chó suýt chết đói? Sao bây giờ bỗng dưng cậu lại quan tâm đến nó?

- Lúc đó tôi bận, không có thời gian để quan tâm đến chó, tôi...

- Hừ, một khi không có thời gian quan tâm đến chó thì cứ việc đi làm công chuyện của mình. Tôi không giao nó cho cậu đâu. Cậu muốn bắt nó về, trước hết phải bước qua xác tôi!

Tôi đã nói mà, ông cụ của tôi rất can trường. Cụ giỏi thật đấy. Chúng mày gặp phải tay chẳng vừa. Tao đây cũng không dễ dàng để cho chúng mày muốn bắt là bắt mà được đâu. Hiện tại tao đang làm nhiệm vụ canh phòng, bảo vệ, vì vậy tao có quyền cản những kẻ vi phạm pháp luật. Tôi chạy ra khỏi chỗ ẩn nấp, sửa thật to và lừ lừ tiến về phía những kẻ xâm nhập bất hợp pháp. Tôi sửa rất hăng, tỏ ý là chúng mày sẽ biết tay chúng tao nhé, quân vô lại! Giá mà các bạn nhìn thấy cảnh hai tên cướp chó-bơm rượu ấy hoảng sợ đến nỗi phải nhảy phắt lên đứng trên băng ghế.

- Ê! – Gã “trợ lý” của Boris thét lên. – Đưa con chó đi chỗ khác ngay! Xích nó lại!

- Còn lâu! – Cụ Valery Anatolievich cười lớn. – Bây giờ tôi mà ra lệnh một tiếng, nó xé toạc quần các cậu tức khắc.

Tôi đi lại gần cụ chủ, đứng cạnh cụ và gầm gừ dữ tợn.

- Thôi ngay đi! – Boris van vủ. – Đừng làm thế! Bàn tính, thỏa thuận với nhau một cách ôn hòa có được không?

- Về chuyện gì? – Cụ Valery Anatolievich gần giọng. – Các cậu muốn bàn thảo về chuyện gì?

- Nào, bác đưa con chó ra xa đi, rồi chúng ta sẽ bàn bạc.

- Thì cứ nói đi. Các cậu không thấy con chó đang đứng yên à? Nó không ngu gì mà vô cớ nhào vào các cậu đâu. Làm gì mà các cậu hoảng hốt như gà gặp cáo thế?

- Thôi, dẹp chợ đi, ông nội ơi! – Gã bạn của Boris cúi kính lạy bà.

- Dám ăn nói với tôi như vậy hử? – Cụ Valery Anatolievich nổi giận. - Ở đây là địa bàn do tôi kiểm soát, tôi có quyền lập trật tự. Nào, xéo khỏi đây ngay, tôi chưa gọi cảnh sát là may đấy.

Để ủng hộ ý kiến ông cụ, tôi ra sức sửa thật to.

- Đã bảo bác dẹp bớt con chó đi! – Boris rên rỉ. - Mọi chuyện bình thường thôi mà. Nào, chúng ta ngồi lại thương thuyết một cách thẳng thắn đi.

- Thì cứ ngồi xuống đi chứ các cậu làm gì mà cứ đứng trên ghế như những cái cọc nhồi người ta chưa kịp đóng xuống đất vậy? – Ông lão nói rồi quay sang tôi bảo:

- Trison, con hãy tạm tránh ra kia một lát để ông nói chuyện với mấy vị khách quý mến này.

Tôi tránh ra xa khoảng 5 mét rồi nằm xuống.

- Rồi. Có chuyện gì? Tôi nghe các cậu nói đây. – Cụ Valery Anatolievich nói.

Hai kẻ “xâm nhập lãnh thổ bất hợp pháp” run rẩy bước xuống đất rồi ngồi lên băng ghế cạnh ông già. Boris lên tiếng trước:

- Bác nghe này. Chúng ta nói chuyện một cách trung thực nhé.

- Thì tôi cũng chỉ nói chuyện một cách trung thực thôi, không thể khác được. – Cụ Valery Anatolievich trả lời. – Nào, cậu muốn gì, nói đi

- Bác có biết con chó ấy giá bao nhiêu không?

- Tôi cần biết điều đó làm gì? - Ông lão cười khẩy. – Tôi không phải là dân buôn bán chó, cũng không phải làm nghề nuôi chó. Đối với tôi, chó là chó, thế thôi. Tôi chẳng cần biết nó có giá bao nhiêu. Điều đó thì có ý nghĩa gì với tôi?

- Nhưng bác phải hiểu rằng... - Gã bạn của Boris lên tiếng.

- Khoan, - Boris gắt gã bạn. – Để tao nói. Tóm lại, bố già ạ, nghe đây, chắc ông cũng biết rằng đó không phải là con chó xoàng.

- Tôi biết chứ. Tất nhiên rồi! – Ông lão trả lời.

- Thì thế đấy. Nó là chó dẫn đường! Bác biết nó có giá bao nhiêu không??

- Thôi, gớm quá đi! – Cụ Valery Anatolievich bực tức nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đất. – Tôi nói với cậu rồi: tôi không quan tâm đến chuyện đó!

- Vậy là ông không hiểu gì rồi, bố già ạ! – Boris vỗ vai ông cụ và ghé sát vào tai, bỏ nhỏ: - Một con chó như thế có giá đến nửa triệu rúp đấy. Hiểu chưa bố?

- Tôi hiểu! – Cụ Valery Anatolievich trả lời.

- Rồi sao nữa? Bây giờ nói đi: lương bố được bao nhiêu?

- Chuyện ấy liên quan gì đến đây?

- Khổ ghê cơ! – Boris lại nháy nhồm lên. – Sao lại không “liên quan gì”? Bây giờ chúng ta bán con chó đi, rồi chia ba. Thôi được rồi, nếu bố muốn, chúng tôi chia cho bố hai trăm nghìn rúp, còn chúng tôi mỗi đứa trăm rưởi nghìn. Được chưa?

- Chưa được! – Cụ Valery Anatolievich cau mày nói.

- Chứ còn muốn gì nữa? – Hai gã bặm há mồm. – Như thế còn ít quá sao?

- Quá ít! – Ông chủ của tôi gật đầu.

- Thế ông muốn bao nhiêu? – Boris hỏi.

Cụ Valery Anatolievich đứng dậy, rời khỏi băng ghế, móc thuốc ra hút – lần đầu tiên cụ hút thuốc bên ngoài phòng bảo vệ. Cụ đến bên tôi, vuốt đầu tôi rồi ngồi bệt xuống đất ngay bên cạnh, thì thầm:

- Xin lỗi con, Trison, vì trái đất của chúng ta phải mang trên mình lũ sâu bọ hai chân ấy. Tha lỗi nhé, bạn yêu quý của ta!

Tôi liếm mặt ông lão và chợt nhớ đến cảnh cụ Ivan

Savelievich của tôi từng khóc trong thang máy khi bị

thằng trai gian manh lừa lấy mất chiếc máy điện thoại di động.

- Sao rồi ông lão? Nghĩ kỹ rồi chứ? – Gã khách không mời hỏi.

Cụ Valery Anatolievich lẳng lặng không đáp.

- Nghe này, bố già! – Lúc sau, Boris lại kêu lên với cụ Valery Anatolievich. – Nói đi chứ! Còn đắn đo suy nghĩ đến bao giờ nữa? Tham lam vừa thôi. Tham thì thâm đấy. Hai trăm nghìn, đồng ý

đi! Chúng tôi đưa ra giá đó chẳng qua vì thấy ông cũng có công nuôi nấng, chăm sóc con chó một thời gian.

Ông cụ bảo tôi: “Ngồi yên!” rồi đi về phía phòng bảo vệ. Tôi sửa một tiếng đồng dặc kiểu như “Tuân lệnh!” rồi bắt đầu để mắt theo dõi hai vị khách không mời. Phút sau, cụ Valery Anatolievich bước ra với một cây xà beng trong tay và quát to đến nỗi tôi cũng giật mình:

- Quân khốn kiếp, xéo khỏi đây ngay! Biến ngay! Nếu không, tao cho chúng mày ngồi nhặt xương sườn bây giờ!

Hai gã buồn chó khiếp vía.

- Làm gì dữ vậy ông lão? Ông làm sao thế? – Cả hai tên vừa lẩm bẩm vừa len lét chuồn ra cổng. Ông cụ của tôi rượt theo.

- Tao nói rồi: chúng mày có biến ngay không! – Cụ

Valery Anatolievich lại giận dữ quát ầm lên.

Quá kinh hoàng trước thái độ căm giận đến tột cùng của ông cụ, hai gã đàn ông vội co giò chạy thực mạng.

Sau khi hai gã bịp bợm khuất hẳn ở phía sau hàng rào, cụ Valery Anatolievich cài chốt cổng rồi lặng lẽ đi vào phòng bảo vệ. Tôi ngồi lại ngoài sân – không được lơ là nhiệm vụ canh phòng.

Từ bên ngoài hàng rào vọng vào cái giọng đều giả:

- Cú đờn đấy, đờn đấy! Tụi này sẽ còn trở lại. Không muốn điều tốt lành thì hãy chuẩn bị tinh thần mà đón nhận điều tồi tệ!

Nhưng ông cụ Valery Anatolievich phẩy tay coi khinh những lời hăm dọa ấy.

Đến khi trời bắt đầu nhá nhem tối, cụ gọi tôi vào phòng bảo vệ:

- Nào anh bạn, ăn miếng gì đi, chắc đói lắm rồi.

Đúng vậy đấy cụ ạ, bây giờ mà được ăn tối thì còn gì bằng! Tôi đi vào phòng bảo vệ. Ở đây, tôi nhìn thấy trên bàn một chai rượu vang uống dở và chiếc gạt tàn đầy tàn thuốc lá. Nhưng tôi không trách móc gì ông cụ. Chắc sự cố vừa rồi khiến cụ buồn và giận ghê lắm.

Mới đây, tôi tình cờ nghe được một cuộc chuyện trò của các phụ huynh học sinh trường mẫu giáo “Cầu vồng”. Tôi kể lại chuyện này, hi vọng các bạn sẽ thấy thú vị, vì đề tài câu chuyện nói về chó. Nói chính xác hơn là về cả người lẫn chó. Hôm ấy tôi nằm dưới bụi cây gần chỗ mấy băng ghế trong vườn. Bố mẹ bọn trẻ tới trường để họp phụ huynh hay tham dự một buổi lễ nào đó. Một số người ngồi ghế băng, số khác đứng quanh đấy. Tóm lại, theo tôi hiểu, họ đợi cô hiệu trưởng Ludmila Alekseevna. Thế rồi tôi nghe họ nói về chó. Ôi, thật thú vị. Một phụ nữ có dáng người tròn trịa nói:

- Các bạn ơi, làm ơn cho tôi xin một lời khuyên. Vợ chồng tôi muốn nuôi chó. Chúng tôi có hai đứa con, một đứa 3 tuổi, đứa kia 4 tuổi. Chúng tôi nghĩ mọi chuyện chắc cũng đơn giản thôi: mua chó về, cho ăn cho uống, chăm sóc đôi chút, cho đi dạo... Nhưng khổ nỗi chúng tôi lại không xác định được giống với nòi gì cả...

- Cứ mua giống chó Đức là hơn cả. – Một bà phụ huynh nào đó lập tức đưa ra lời khuyên.

- Chị nói gì thế! – Một bà khác phẩy tay. - Chó giống Đức là thế nào, chị nói lạ. Chó Đức không hợp với trẻ nhỏ đâu. Giống chó ấy hay cắn nanh, ganh tị lắm. Cô em tôi đã phải mang cho bà ngoại lũ trẻ một con chó như vậy đấy. Không được để trẻ nhỏ chơi riêng với chó Đức dù chỉ một phút. Tốt nhất nên nuôi chó Labrador. Đích thực là giống chó hiền lành, tốt nết. Chúng rất mến trẻ con, lại không đòi hỏi những điều kiện chăm sóc phức tạp, rắc rối.

Tôi nghe mà sượng mề, nằm lim dim mắt, cảm thấy nở từng khúc ruột.

- Vâng, tôi cũng nghe nhiều người nói thế. - Bà phụ huynh đang “xin lời khuyên” gật đầu. – Có điều chó Labrador quá to xác, dường như không phù hợp lắm với gia đình có con còn quá nhỏ.

Thế có đau không cơ chứ! Vậy mà tôi cứ tưởng thế nào bà ấy cũng chọn giống chó Labrador chúng tôi. Thôi được, nghe tiếp xem nào. Một người đàn ông xen vào:

- Các chị nói về chó Đức như vậy là quá đúng rồi. Giống chó ấy đôi khi cũng hung hăng lắm. Tốt nhất không nên mạo hiểm. Mọi người có biết tôi khuyên như thế nào không? Nên nuôi giống chó săn Tây Ban Nha. Vừa phải, không quá to lớn, cũng chẳng đến nỗi quá nhỏ con. Chúng cũng quý trẻ con. Tính nết vui nhộn. Cứ cân nhắc đi. Hoặc nuôi chó cảnh lông xù Pudel cũng được,

chỉ có điều phải thường xuyên xén lông cho chúng.

- Ôi, các vị nói gì thế! – Thêm một bà phụ huynh nữa tham gia câu chuyện. – Chó mèo làm gì cho mệt? Ở tuổi đó, trẻ con cần được chăm sóc thường xuyên, phải được chơi, đi dạo, được đọc truyện cổ tích cho nghe, nói chung đủ thứ chuyện. Vậy mà các vị còn muốn bỏ thời gian ra để chăm một con “quỷ bốn chân” nữa sao? Quên đi! Để thời gian ấy mà đọc sách cho con nghe còn hơn.

- Thưa bà chị kính mến! – Ông phụ huynh ban nãy phản đối. – Tôi không đồng ý với bà chị đâu. Nuôi chó trong nhà rất có lợi cho trẻ nhỏ.

- Ôi, thôi đi, tôi van các vị! – Bà phụ huynh không ưa chó phẩy tay. – Lợi cái nổi gì? Nói vậy mà được sao? Nuôi chó chỉ chuốc thêm phiền toái vào thân chứ chẳng được gì cả.

- Xin lỗi, chị tên gì ạ? – Người đàn ông hỏi bà “chống nuôi chó”.

- Tanhia. – Bà nọ lẩm bẩm.

- Thế này, chị Tanhia thân mến ạ. – Người đàn ông nọ đưa ngón tay trở lên cao. – Tôi cam đoan với chị rằng trẻ em trưởng thành nhanh hơn, tốt hơn, nếu trong nhà có thú nuôi. Thứ nhất, trẻ luyện được ý thức trách nhiệm, biết quan tâm, chăm sóc những người bạn nhỏ, bản thân trẻ cũng ổn định về mặt tâm lý. Thứ hai, xin hiểu rằng đối với nhiều người, chó không phải “quỷ bốn chân” như chị vừa cho phép mình gọi, mà là một thành viên đích thực của gia đình.

Quả là một người đàn ông thông minh! Ông ấy đã cho bà phụ huynh thô lỗ nọ một bài học đích đáng. Phải biết ăn nói có chừng có mực chứ.

- Với hai đứa trẻ trong nhà thì chó nên nuôi chó! – Bà nọ vẫn cố bảo vệ quan điểm của mình. – Nội chăm sóc bọn trẻ đã đủ mệt.

- Chẳng có gì ghê gớm cả. – Người đàn ông không chịu lép. – Tôi xin nói ra đây kinh nghiệm bản thân: càng có nhiều việc, chúng ta càng dễ bắt kịp thời gian.

Hay nhỉ, liệu các phụ huynh khác có ủng hộ người đàn ông yêu quý chó này không? Quả là có ngay những người đồng quan điểm.

- Tôi đồng ý với ông Victor Victorovich. – Một bà đứng tuổi tuyên bố rồi quay sang bà “xin ý kiến”, nói thêm: - Hãy nuôi một con chó xù Pudel. Đối với chị, đó là phương án tối ưu. Ba đứa con trai của tôi đều lớn lên với một con chó xù làm bạn bên mình. Quan trọng nhất là giống chó Pudel không hay đổ lông, không gây dị ứng, và điều chính yếu là chúng rất vui nhộn, rất được trẻ con ưa thích. Chị cứ tin tôi đi.

- Chó Pudel cũng tốt đấy, nhưng chúng hơi kém khôn.

– Một người đàn ông khác bắt đầu tham gia câu chuyện.

- Anh nói gì vậy? – Người đàn bà đông con phẩy mạnh tay. – Tôi đã mấy lần nuôi chó Pudel, hiện cũng đang nuôi một con đấy.

- Rồi sao? – Người đàn ông chê chó Pudel kém khôn trề môi.

- Có làm sao đâu! Chúng cực khôn! Mới nói nửa câu chúng đã hiểu. Có khi chẳng cần nói gì cả, chúng phản ứng rất chính xác chỉ dựa vào ánh mắt của chủ.

- Thôi, tôi không biết, tôi không biết. – Người đàn ông nọ lẩm bẩm rồi lảng sang chỗ khác, vừa đi vừa nói: - Mấy người bà con của tôi đều chẳng ưa gì chó Pudel, không ai nuôi chúng cả.

Có thêm một người phụ nữ tham gia câu chuyện:

- Tôi cũng không tán thành ý kiến của chị Tanhia. Tôi vẫn thường đọc sách cho các con nghe và chơi với chúng. Nhưng nếu trong nhà có thú nuôi, trẻ sẽ học được cách đồng cảm và ý thức trách nhiệm đối với súc vật. Tôi từng nhiều lần chứng kiến cảnh trẻ con dùng gậy rượt mèo hoặc ném đá vào chó, vậy mà cha mẹ chúng chẳng can ngăn chúng lấy một lời. Lớn lên, chúng sẽ trở thành những con người như thế nào? Còn những đứa trẻ từ bé xúu đã lớn lên cùng với con thú nuôi bên mình thì chắc chắn sẽ không bao giờ có những hành động như vậy. Vì vậy tôi khuyên: rất nên nuôi chó. Hoặc chó săn Tây Ban Nha, hoặc chó Pudel.

- Tôi vẫn cho rằng nên nuôi chó Labrador. Đó là phương án tối ưu. Chuyện giống chó ấy lớn con không phải là trở ngại gì ghê gớm. Những giống chó nhỏ con thường có tính nết thất thường, các vị sẽ rất mệt mỏi với chúng. Hiện trong nhà tôi đang có một chú chó con thuộc giống Labrador. Rất dễ nuôi. Tuy phải cho ra ngoài đi dạo nhiều hơn các giống chó khác một chút, nhưng được cái rất dễ dạy. Chỉ cần thị phạm vài lần là chúng hiểu và ghi nhớ mãi mãi. Chó Labrador hiền và quần trẻ nhỏ, không bao giờ càn nanh, ganh tị. Còn giống chó Tây Ban Nha hiện vẫn đang là vấn đề gây tranh cãi. Không phải tất cả chó Tây Ban Nha đều quý trẻ nhỏ...

- Tất cả phụ thuộc vào chuyện chúng được dạy dỗ như thế nào thôi. – Một người đàn ông nói.

- Đã đành như vậy, nhưng giống chó cũng đóng vai trò nhất định.

Còn tôi, tôi sẽ nói gì đây? Tất nhiên rồi – giống chó rất quan trọng. Còn phải vắt óc suy nghĩ làm gì nữa cho mệt? Hãy chọn giống Labrador đi thôi! Trong chuyện này, việc áp dụng phương pháp “thử và sai” là thừa.

- Tôi xin khuyên chọn lấy một con chó từ trại tạm cư dành cho chó hoang. – Một người đàn ông nào đó bất ngờ chen vào câu chuyện. – Đừng cho rằng tôi nói giỡn. Tôi nói nghiêm túc đấy. Vừa cứu đời một con chó, vừa có bạn bốn chân cho con mình.

- Khuyên bảo gì lạ thế, thưa quý ông? – Một người phụ nữ vừa nói vừa khịt mũi.

- Tôi nói đúng sự việc. – Người đàn ông nọ bình thản nói tiếp. – Cũng cần biết rằng chó hoang ít bị mắc hội chứng khiếm khuyết gene hơn so với chó nòi. Chó hoang có tính nết ôn hòa, ổn định và đặc biệt là có sức khỏe, sức chịu đựng rất tốt. Vì thế, chẳng việc gì phải đắn đo nhiều trong việc chọn nuôi chó...

Tiếp theo, cuộc tranh luận không dừng lại ở mức “trao đổi ý kiến” thông thường.

- Cần phải nhìn nhận rằng đó là một lời khuyên chân xác! Vợ chồng tôi cũng đã quyết định tiếp sau đây sẽ xin một con chó hoang từ trại tạm cư đưa về nuôi. Vừa cứu được một sinh linh, vừa nhẹ lòng...

- Tôi thì lại không khuyên nuôi chó hoang. Không biết mai đây nó lớn lên đạt tới kích cỡ nào, cũng chẳng biết đầu óc nó thế nào. Mà trong số chó hoang chẳng hiếm gì chó bệnh, tính nết của chúng hoặc quá hung hăng, hoặc quá nhu nhược.

- Trong các trại tạm cư có không ít chó nhà đâu. Chúng có thể bị đi lạc hoặc bị chủ đuổi ra khỏi nhà vì lý do nào đó...

- Ôi, thôi đi các vị ơi. Chó nên đưa một con chó đã trưởng thành mà mình không biết lai lịch, gốc gác về nhà để chơi với con mình. Mọi chuyện có thể tốt đẹp, nhưng cũng có thể tồi tệ. Tôi chẳng dám mạo hiểm làm điều đó với con mình đâu. Tốt hơn hết nên nuôi chó từ khi còn là cún con, cho nó lớn lên bên cạnh con mình. Từ khi còn bé xíu, chó con sẽ quen dần với tiếng khóc, tiếng gào thét, rú ré của trẻ con. Còn một con chó đã trưởng thành thì ai mà biết được nó sẽ phản ứng như thế nào trước một cử động đột ngột của đứa trẻ hoặc tiếng kêu ré bên tai. Có thể xảy ra nhiều tình huống khác nhau, vì thế chó cần được làm quen với mọi chuyện từ khi còn bé xíu.

Thật thú vị khi nghe mọi người nói chuyện về loài chó. Ước gì có ai đó đưa cô bạn Mariana của tôi về nuôi trong nhà. Được vậy thì quá tốt! Nhưng biết làm sao để giải thích với mọi người đây? Than ôi, mọi chuyện đều phụ thuộc vào sự hên xui, may rủi.

Đáng tiếc, cuộc “hội thảo” bị cắt ngang giữa chừng. Cô hiệu trưởng đến và mọi người lục tục kéo nhau vào hội trường. Hôm nay tôi được biết thêm bao nhiêu điều thú vị.

Thế rồi tai họa xảy ra. Một tai họa lớn. Thậm chí tôi không biết phải kể chuyện này như thế nào. Một buổi chiều, tôi phát hiện một miếng thịt ở trong vườn, gần hàng rào. Miếng thịt trông thật ngon lành, tôi ngửi và nhận thấy nó có mùi khá hấp dẫn. Nhưng tại sao nó nằm ở đây? Phải chăng bọn trẻ nghịch ngợm mang thịt từ trong nhà ăn ra bỏ ngoài vườn, hay có ai đó ném từ bên ngoài vào? Tôi đã được dạy không ăn thức ăn lạ hoặc từ tay người lạ. Đề phòng vẫn hơn. Tốt nhất không nên nếm chứ đừng nói gì ăn.

Đêm, tôi thức giấc vì những âm thanh lạ lùng. Tôi đóng tai lên nghe ngóng. Hình như có tiếng rên, tiếng thở khò khè. Ông lão của tôi đang ngủ chập chờn trên chiếc đi-văng nhỏ. Tôi sửa khe khẽ để không làm ông cụ giật mình rồi tiến về phía cửa.

- Có chuyện gì thế? – Cụ Valery Anatolievich bỏ chân xuống sàn. – Chuyện gì xảy ra thế, hờ Trison?

Tôi sửa thêm một tiếng nữa rồi đặt chân lên cánh cửa. Ông cụ mở cửa cho tôi ra ngoài. Ngay từ nơi ngưỡng

cửa, tôi đã cảm thấy điều gì đó không ổn, bèn phóng vội đến góc vườn. Mariana của tôi nằm đó, miệng sùi bọt, từ trong cổ họng phát ra những tiếng khò khè rất lạ.

- Mẹ kiếp! – Giọng cụ Valery Anatolievich vang lên sau lưng tôi. – Lũ súc sinh. Đứa nào đó đã đánh bả con chó...

Mắt tôi nhòa đi. Ông cụ nâng cô bạn nhỏ của tôi lên tay, chạy vào phòng bảo vệ. Cụ dùng thìa tán mịn những viên thuốc màu đen nào đó ngay trên mặt bàn, sau đó đổ bột thuốc vào miệng Mariana rồi nhỏ nước vào. Nhìn cảnh ấy, tôi chỉ muốn tru vang cả khu phố. Cụ Valery Anatolievich chụp lấy chiếc máy điện thoại di động trên bàn, gọi ngay cấp cứu thú y. Các bác sĩ hứa sẽ đến.

Nửa giờ sau, Mariana mở mắt ra, nhìn tôi buồn thật buồn.

- Cậu làm sao thế, bạn nhỏ của tôi? Sao cậu lại ăn miếng thịt đáng nguyên rửa ấy?

Mariana im lặng, những giọt nước mắt lăn ra từ khóe mắt.

- Nào, hãy sửa lên đi, bạn yêu quý! – Tôi van lơn. – Sửa lên một tiếng nào, khẽ thôi cũng được.

Nhưng cô bạn nhỏ của tôi vẫn im lặng. Lát sau, Mariana rên lên một tiếng rồi nhắm mắt lại. Lần này là mãi mãi. Đúng lúc đó, xe cấp cứu chạy tới.

- Muộn mất rồi. – Bác sĩ buồn rầu kết luận rồi nói thêm: - Quân vô lại! Đã xảy ra biết bao trường hợp như thế này. Thật kinh khủng.

- Chúng hay đánh bả chó lắm hả? – Cụ Valery

Anatolievich hỏi.

- Vâng, thời gian gần đây chuyện này xảy ra thường xuyên. – Bác sĩ thú y thở dài nặng nề rồi hất hàm về phía cái xác của Mariana, hỏi: - Chó của bác hả?

- Cũng có thể coi là của tôi. – Ông cụ trả lời rồi liếc nhanh qua tôi. – Nó là con chó không nhà, nhưng thỉnh thoảng đến đây chơi với con chó của tôi.

- Bây giờ biết làm sao được nữa đây, đành chịu thôi.

– Bác sĩ nói rồi hỏi ông cụ: - Còn con chó Labrador của bác có bị sao không?

- Nó khôn lắm, không bao giờ ăn thức ăn lạ. – Ông cụ trả lời.

- Đó là một thói quen tốt. – Bác sĩ nói. – Những “chiến sĩ chống chó hoang” ấy đã giết oan biết bao con chó nhà vô tội. Thật kinh khủng. Phi nhân tính. Lũ chó phải chết trong đau đớn tột cùng.

- Có nên viết đơn thưa không? – Cụ Valery

Anatolievich rụt rè hỏi.

- Tất nhiên là nên! – Vị bác sĩ gật đầu. – Sáng mai bác đến gặp cảnh sát khu vực báo ngay chuyện này đi. Đây là một hành vi phạm tội hình sự đấy. Tuy nhiên, - vị bác sĩ phẩy tay, - chắc gì có ai xem xét để xử lý một cách nghiêm túc.

Xe cấp cứu đi khỏi. Tôi chạy ra vườn, đến nằm ngay chỗ ngày trước tôi và Mariana làm quen nhau lần đầu. Tôi nhớ đến cái lưỡi thô ráp nhưng ấm ấm của cô bạn. Cũng

giống như lần đầu, về sau, mỗi lần gặp nhau, Mariana đều “hôn” vào mũi tôi. Hồi đầu tôi còn nhăn mũi, về sau hết nhăn luôn.

Một lần cô bạn đến thăm tôi với một thứ mùi hắc muốn chết, thậm chí tôi phải hắt xì hơi ầm ả lên.

- Mùi gì mà hôi thế? – Tôi hỏi và nhăn mũi.

- Hôm nay cánh bảo vệ tổ chức sinh nhật cho một đồng nghiệp.

- Họ mời cả cậu uống rượu à? – Tôi hỏi đùa.

- Ồ không. - Mariana trả lời. – Chủ nhân buổi lễ được tặng mấy lọ nước hoa. Ông ấy thử tất. Hết xịt vào mình, ông ấy lại lôi tờ ra khỏi gầm bàn, xịt tứ tung lên mình tờ, bảo là cho nó thơm...

- Thật gớm ghiếc! – Tôi rùng mình.

- Tớ với cậu thì thấy gớm ghiếc, chứ con người lại rất thích những mùi như thế này. Có một anh chàng bảo vệ trẻ tuổi suốt ca trực chỉ làm mỗi một việc là xịt nước hoa lên người mình. Cả phòng trực sực nức mùi nước hoa, thở không nổi luôn.

- Anh chàng ấy làm thế để làm gì?

- Có một cô gái rất hay đến thăm khi anh ta đang trong ca trực. Gần như mỗi tối. Hình như đó là tình yêu.

- Cậu cũng đến với tớ mỗi tối đấy. – Tôi âu yếm liếm tai cô bạn.

- Có thể đó cũng là tình yêu chẳng? – Mariana lúng túng, thẹn thùng.

- Thế cậu nghĩ sao? – Tôi hỏi và dường như cũng cảm thấy đỏ mặt.

- Tớ cũng chẳng biết nữa. – Mariana trả lời rồi nằm xuống cỏ, khoanh tròn lại.

Ôi, sao có thể xảy ra có sự thế này? Hỡi những con người độc ác nọ, sinh linh bé bỏng này đã làm gì phương hại đến các người? Dù không được nuôi nấng, dạy dỗ, nhưng dù sao con chó nhỏ này cũng có ích cho mọi người, ít ra là không làm điều gì có hại cho ai.

Sáng sớm, ông cụ đào một cái hố ở góc vườn đằng sau nhà bếp để chôn cô bạn đáng thương của tôi. Mỗi lần không ai biết được rằng trong khuôn viên trường mẫu giáo “Cầu vồng” có ngôi mộ của một con chó vô tội mang tên Mariana. Tối đến, cụ Valery Anatolievich bảo tôi:

- Trison, con biết không, Mariana đã chết thay cho con đấy.

- U-u-u-u-u! – Tôi tru lên đau khổ.

- Ôi, Trison, Trison. – Cụ Valery Anatolievich thở dài.

– Đúng, đúng là như thế đấy. Người ta muốn đánh bả giết chết con. Và hình như ông đã đoán ra ai làm chuyện đó.

Tôi cũng đã đoán ra những kẻ khốn nạn ấy là ai. Với những trò bất lương như vậy của chúng, làm sao có thể gọi chúng là người?

Chiều tối hôm sau, có một người quen cũ của cụ Valery Anatolievich đến chơi. Cụ chia sẻ với người khách nỗi đau buồn của chúng tôi. Họ trò chuyện lâu thật lâu. Ông cụ của tôi có nói một điều không đúng sự thật – cụ bảo đã chôn xác Mariana trong rừng. Tôi không biết tại sao ông lão lại nói thế, nhưng tôi nghĩ có lẽ cần phải như vậy. Thôi thì coi như chuyện đó sẽ trở thành một điều bí mật chỉ tôi và cụ biết.

- Vâng, - người khách nói, - lũ giết trộm súc vật có nhiều lắm. Có một điều tôi không sao hiểu nổi: tại sao lại có một số người căm thù chó đến thế không biết.

- Ông Piotr ạ, phải hiểu rằng chuyện này có hơi khác.

- Cụ Valery Anatolievich trả lời. – Những kẻ vô lại ấy muốn trả thù tôi và Trison. Nhưng chúng không hề biết rằng con chó này không bao giờ nhặt thức ăn từ dưới đất lên ăn. Ông hiểu chứ?

- Vâng, chuyện ấy thì tôi hiểu. – Ông khách vỗ mạnh bàn tay xuống mặt bàn. – Tôi đang nói đến tình trạng chung. Ông có biết từng xảy ra bao nhiêu trường hợp như vậy không? Một số người muốn tiêu diệt chó hoang cũng bằng cách ấy. Họ ném mồi bả khắp nơi trong sân vườn quanh chung cư và chờ đợi kết quả. Có hôm, sáng ra, tôi phát hiện một lúc xác của bốn con chó. Lúc đầu là ba cái xác và một con đang hấp hối, nhưng rồi nó cũng chết trên đường đi cấp cứu.

- Ông thử nói đi, Piotr, con người mà căm thù súc vật đến thế thì có thể gọi là bình thường được không?

- Có nhiều nguyên nhân khác nhau, ông Valery ạ. Thông thường, đó là những người dị dạng nhân cách. Họ thường tìm những đối tượng yếu hơn để bắt nạt, hiếp đáp, để khẳng định mình hoặc để cảm nhận quyền lực của mình. Thông thường, đó là những người lớn lên trong các gia đình mà cha mẹ chẳng mấy khi ngó ngàng tới con cái, thậm chí còn đánh đập, hành hạ, làm nhục con. Trong xã hội chúng ta có biết bao nhiêu bậc cha mẹ “quyền uy” như thế. Họ chỉ biết “giáo dục” con cái bằng roi vọt. Vậy thì rồi con cái họ lớn lên sẽ thành người như thế nào?

- Tôi đồng ý là mọi chuyện không đơn giản. – Ông cụ của tôi gật đầu. – Nhưng cũng cần phải làm gì đó với chuyện này chứ. Đấy, ông Vovka, hàng xóm của tôi, mới đi Thụy Điển về. Ông ấy kể, bên ấy hoàn toàn không có chó hoang. Ông Vovka sống ở thủ đô Stockholm hai tuần mà

không nhìn thấy bất cứ một con chó hoang nào.

- Còn nói gì nữa hử ông Valery. – Ông Piotr cười khẩy. – Bên đó không chỉ không có chó hoang mà còn không có lấy một đứa trẻ mồ côi không nơi nương tựa. Chỉ ở nước ta mới có chuyện mỗi tỉnh có đến mấy trại trẻ mồ côi. Còn bên ấy...

- Lạ thật, chẳng lẽ bên ấy giống người khác sinh sống? – Ông cụ của tôi tỏ vẻ chán chường. – Có một điều tôi không sao hiểu nổi. Ở ta, hầu như ai cũng đeo thánh giá trước ngực, rất nhiều người đi lễ nhà thờ, thắp nến cầu nguyện, làm dấu thánh giá, vậy mà rồi nhìn quanh chỉ thấy toàn lòng thù hận, sự độc ác và những điều ám muội. Chuyện gì đang xảy ra với chúng ta vậy?

- Tôi cũng thường suy nghĩ về điều đó. Có Chúa biết được. Vấn đề rất phức tạp. Đeo thánh giá trước ngực chưa chắc có nghĩa là tin Chúa. Nhiều người đeo như một thứ trang sức, cái mốt bây giờ nó thế. Cách đây mấy hôm có một cô nàng bị tôi sặc cho một trận. Cô này còn trẻ, đẹp gái. Chuyện xảy ra trong cửa hàng thực phẩm. Trong khi đứng xếp hàng, một bà lão làm vướng nạng vào cô ta hay vô ý giẫm phải chân cô nàng sao đó, đại khái thế. Tóm lại, cô ả xô bà cụ một cú khiến bà ấy loạng choạng suýt ngã. Tôi vội bước đến can thiệp. Tôi nói: “Này cô gái, làm gì thế? Cô không đeo thánh giá hay sao?”. Cô ta móc cây thánh giá từ trong ngực áo ra, dí vào mũi tôi, như thể muốn nói “Đây này! Có đeo chứ sao không!”. Ông có thể hình dung được không? Cô ta thậm chí không hiểu ý tôi muốn nói gì. Theo ông, có thể gọi cô ta là người có đức tin hay không? Ôi, những trường hợp như thế đầy rẫy quanh ta.

- Có thể, tôi với ông đều có lỗi chẳng? – Cụ Valery Anatolievich chột nói.

- Nghĩa là sao? – Ông Piotr nhú mày.

- Ồ, tất nhiên không phải cụ thể là tôi với ông, mà thế hệ chúng ta. Phải chăng chúng ta đã không chú ý tới một điều gì đó.

- Thôi đừng nói nữa, ông Valery ạ, - ông Piotr lắc đầu, - đừng nói nữa. Ông nhớ lại đi, sự giáo dục ngày trước như thế nào. Con người được giáo dục nghiêm túc từ tấm bé – đội nhi đồng Tháng Mười, đội thiếu niên tiên phong, đoàn thanh niên Cộng sản. Tuổi trẻ ngày ấy sống có chí hướng, có đạo lý, biết nhường chỗ ngồi trên tàu điện, biết giúp đỡ người già, người tàn tật. Lớp trẻ ngày nay làm sao bì được với ngày ấy! Không, tôi không thấy mình có lỗi gì trong chuyện này. Chúng ta từng làm đúng. Chỉ ngày nay, chính quyền buông lơi chẳng quan tâm gì đến giới trẻ. Cứ xem tivi, khắc biết. Đó quả là...

- Nghe này, ông Piotr. – Cụ Valery Anatolievich ngắt ngang. – Nhiều khi tôi ngồi suy ngẫm về chủ đề mà chúng ta đang bàn. Ông vừa khẳng định rằng chúng ta từng nuôi dạy một lớp trẻ khác hẳn ngày nay. Đúng thế không?

- Đúng thế. – Ông Piotr gật đầu. – Tất nhiên khác hẳn!

- Được rồi. - Cụ Valery Anatolievich nói tiếp. – Vậy hãy nói tôi nghe, hiện nay ai đang điều hành mọi chuyện trên đất nước này?

- Nghĩa là sao? – Ông khách ngạc nhiên. – Ý ông muốn nói gì?

- Tôi muốn nói đến lứa tuổi. – Cụ Valery Anatolievich giải thích. – Xét hết lượt các thống đốc, thị trưởng, bộ trưởng, quan chức các cấp. Hiện tại họ bao nhiêu tuổi?

- Ồ, mỗi người một khác...

- Thôi, tính trung bình đi!

- Thì trung bình khoảng bốn mươi đến năm mươi tuổi. Nhưng ông hỏi thế để làm gì?

- Hỏi để biết, có phải đó chính là lớp trẻ mà ngày trước, thế hệ tôi và ông từng chăm sóc, dạy dỗ hay không.

- Ôi, ông thâm thúy thật, Valery ạ! - Ông Piotr lắc đầu. – Vậy hóa ra thế hệ chúng ta từng phạm sai lầm?

- Thôi được rồi, ông Piotr ạ, chúng ta ngưng chủ đề ấy tại đây. Nếu không, sẽ lạc vào rừng rậm mất.

- Đúng đấy, - ông khách đồng tình, - buổi tối chớ nên nhét vào đầu mình những chuyện nặng nề

để rồi mất ngủ.

- Chúng ta bắt đầu từ chuyện chó, vậy mà rồi lại kết thúc bằng chuyện người.

Hai ông già cùng cười vang rồi chia tay nhau.

Mỗi ngày lại có một chuyện gây buồn phiền.

Đôi khi tôi chẳng thể nào hiểu nổi mọi người. Một phụ huynh nào đó đã gửi đơn thư tới đầu đó, khiếu nại rằng trong khuôn viên trường mẫu giáo có một con chó và điều đó đe dọa đến sức khỏe của đứa con người đó. Bản thân tôi chẳng bao giờ nghĩ rằng tôi, một con chó dẫn đường chuyên nghiệp, lại có thể đe dọa đến sức khỏe của ai. Nếu quả thực có thể, vậy thì cùng với băng đai chuyên dụng, xin hãy gắn bên hông tôi một dòng cảnh báo kiểu như trên bao thuốc lá: “Cẩn thận! Chó dẫn đường gây nguy hại cho sức khỏe của bạn. Hãy tham vấn bác sĩ!”. Hoặc một thứ gì đó tương tự. Ôi, người ơi là người...

Một hôm, sáng ra, cô hiệu trưởng đã đến thông báo cho cụ Valery Anatolievich biết rằng cuối cùng đã đến lúc buộc phải đuổi tôi khỏi nơi đây. Tất nhiên cô Ludmila Alekseevna dùng từ khác. Nhưng các bạn thừa hiểu: về cùng một hành động, người ta có nhiều cách nói khác nhau. Các bạn hãy tự suy luận lấy.

- Bác Valery Anatolievich ạ, chuyện là thế này. Có một bà phụ huynh yêu cầu đưa con chó ra khỏi khuôn viên nhà trường. Mong bác thông cảm, đừng giận cháu, cháu không thể làm gì hơn.

Ông lão không hề tỏ ra buồn giận. Phản đối cách gì đây? Một khi đơn thư khiếu nại đã được gửi đến các cấp có thẩm quyền cao hơn, những người thừa hành buộc phải có động thái nhất định nào đó. Cụ Valery Anatolievich thở dài nặng nề rồi nói:

- Tôi hiểu hết, cô hiệu trưởng ạ. Có bao nhiêu thời gian để chuẩn bị? Hi vọng không phải trong vòng 24 tiếng đồng hồ?

- Ồ, nói chung không ai ra bất kỳ thời hạn nào hết. Sếp từ trên phòng giáo dục gọi điện xuống, yêu cầu cháu phải thực hiện sẵn mọi biện pháp cần thiết. Cháu nghĩ khoảng mười, mười lăm ngày nữa sẽ có đoàn thanh tra xuống làm việc với trường.

- Được rồi, - cụ Valery Anatolievich đồng ý. – Cô cho xin... nhiều nhất là một tuần, chúng tôi sẽ cố gắng tìm ra cách giải quyết. Hiện tại tôi chưa thể nào trả lời ngay được... Cô hiểu đấy...

- Được mà, được mà, cháu không hối thúc đâu, bác Valery Anatolievich ạ. Cháu hiểu chứ. Nhưng dù sao cháu cũng mong bác thứ lỗi...

- Ôi, có gì đâu mà cô phải xin lỗi. Tôi xin hứa: một tuần sau, con chó sẽ không hiện diện ở đây nữa. Tôi hiểu mọi chuyện mà.

- Bác Valery Anatolievich, bác không giận cháu chứ?

- Ồ, có chuyện gì đâu mà phải giận?

Ông cụ bắt đầu gọi điện thoại cho những người quen biết. Họ trả lời cụ như thế nào, tôi không được rõ. Nhưng tâm trạng của cụ chẳng thấy khá lên. Hôm sau, vào giờ ngủ trưa của bọn trẻ, như thường lệ, tôi nằm nghỉ trong góc vườn. Bỗng tôi nghe có tiếng động gì đó khác thường và cảm thấy có chuyện gì không ổn. Từ phía cửa chính của tòa nhà, mùi khói bay đến chỗ tôi. Tôi vùng dậy, phóng về phía cửa. Từ bên trong, người lớn cùng trẻ nhỏ chạy tóa ra. Vài phút sau, ngoài sân đầy người, khói bốc ra từ các cửa sổ. Bọn trẻ được đưa ra xa, sát tường rào. Có lẽ do đám cháy bên trong tạo nên áp lực không khí quá cao, cửa ra vào tòa nhà bị đóng sập lại và tự động chốt chặt. Cô hiệu trưởng cố hết sức nhưng không thể nào mở được cửa.

Bỗng một cô giáo kêu thất thanh:

- Chị Ludmila Alekseevna! Thiếu bé Kristina!

Cụ Valery Anatolievich mở cổng, lao ra ngoài phố chặn một chiếc xe tải, yêu cầu chạy vào khuôn viên trường.

Rồi cụ lập tức cài dây xà beng vào khung cửa sổ, buộc chặt bằng dây thừng, đầu thừng kia buộc vào chiếc xe tải và ra lệnh cho tài xế:

- Kéo!

Chiếc xe tải giật mạnh, kéo bung khung song sắt, đồng thời cũng khiến cho toàn bộ khung bao và thanh đà đỡ sập xuống, nhưng điều đó lại càng làm cho tình hình thêm phức tạp. Đồng dầm,

xà, khung, cọc linh tinh nằm ngổn ngang khiến không ai có thể vượt qua để lọt được vào bên trong. Cụ Valery Anatolievich ẵm xốc tôi lên tay, đẩy vào khe hở giữa những cây xà và cọc lộn xộn đó, thét lên:

- Trison, tìm, tìm đi! Có người đang kẹt trong đó!

Không cần cụ ra lệnh tôi cũng hiểu là còn một em bé đang bị kẹt ở bên trong tòa nhà. Khi vào được bên trong, tôi lao ngay đến chỗ phòng thay đồ tập thể dục - ban đêm cụ Valery Anatolievich thường dẫn tôi đi tuần tra khu vực này. Làn khói dày đặc cản trở công việc tìm kiếm của tôi. Mùi khói khiến tôi rất khó đánh hơi để xác định con bé đang ở đâu. Tôi chạy đến bên dãy tủ treo quần áo và nghe có tiếng trẻ con rên rỉ, bèn sữa thật to. Ngay lập tức, một cánh cửa tủ hé mở và tôi nhìn thấy bé Kristina. Tôi chạy đến, dúi mũi vào mặt con bé, muốn làm cho nó hiểu rằng cần phải ôm ngay lấy tôi. Nhưng có lẽ do sợ hãi quá, con bé ôm chặt tôi nhưng nhất định không chịu đi ra khỏi tủ. Phải làm sao đây? Tôi vùng thoát ra khỏi vòng tay ôm của nó rồi cắn chặt vào áo nó, lôi về phía cửa sổ. Con bé ngã xuống sàn. Nhưng bây giờ không phải lúc để vui lòng. Nhiệm vụ chính của tôi lúc này là kéo cho được nó đến chỗ cửa sổ, trong khi lửa chưa tràn tới khu vực này. Khi đã đến được bên cửa sổ, tôi sữa thật to rồi cắn cổ áo con bé, cố gắng nâng nó lên thật cao. Từ bên ngoài, cụ Valery Anatolievich nhoài người tới, tóm được tay con bé, luồn tay xuống dưới nách nó, nhấc lên, đưa ra ngoài. Tôi cũng nhảy ra theo. Chỉ vài giây sau, lưới lửa đã bắt đầu liếm ra ngoài qua ô cửa sổ.

Xe cứu hỏa và xe cứu thương đã đến, đậu ngoài sân. Những gì diễn ra tiếp theo, tôi không nhớ, vì vừa thoát ra được bên ngoài, tôi lập tức ngất đi. Khi tôi tỉnh lại, sân trường đã trở nên im ắng.

Các nhân viên cứu hỏa đã nhanh chóng dập tắt ngọn lửa nên hạn chế đáng kể thiệt hại. Ngôi trường tuy ám khói nhưng còn đứng vững. Bọn trẻ đã được đưa về nhà. Có những người nào đó đi lại trong sân. Vừa nhìn thấy tôi mở mắt ra, cụ Valery Anatolievich liền đẩy đĩa sữa đến trước mặt tôi và giục:

- Nào, nào, uống sữa đi con! Bây giờ con rất cần lấy lại sức đấy.

Thú thực, chẳng cần cụ hối thúc tôi cũng sẵn sàng “chơi” hết đĩa sữa. Thứ nhất là vì lâu quá rồi tôi chưa được uống sữa, thứ hai là tôi đang rất đói.

- Tốt lắm, con ạ! – Cụ Valery Anatolievich vuốt ve tôi rồi nói tiếp: - Tốt lắm, mọi chuyện đều tốt

đẹp cả. Con thật giỏi. Nếu không có con, điều bất hạnh vô cùng lớn đã xảy ra. Giỏi lắm, Trison ạ. Ôi, con thật giỏi.

Tôi khoan khoái uống hết chỗ sữa và khẽ rên ư ử. Đầu tôi vẫn còn váng vất. Rõ ràng tôi đã hít phải quá nhiều khói độc.

Hôm sau, cánh phóng viên kéo đến, vây lấy chúng tôi với đủ thứ máy quay phim, micro, đèn chiếu sáng. Chỉ thoát được sau khi bị họ quần một lử. Nói tóm tắt, tôi bỗng dưng trở thành ngôi sao truyền hình. Rồi các phóng viên đi khỏi, chỉ những vấn đề là còn ở lại.

Nói rồi, tôi là một con chó ngây thơ. Tôi cứ ngỡ sau sự kiện này chắc chắn người ta sẽ không đuổi tôi ra khỏi vườn trẻ. Nhưng mọi chuyện phức tạp hơn nhiều. Hai hôm sau, từ phòng hiệu trưởng về, ông cụ của tôi rơm rớm nước mắt.

- Trison con ơi! – Ông cụ nói với tôi. – Con tưởng hành động anh dũng vừa rồi của con sẽ giúp giải quyết mọi vấn đề ư? Khốn khổ, không phải thế con ạ. Hôm nay vừa có cuộc họp toàn thể phụ huynh và mẹ của bé Kristina, con bé được con cứu ấy, vẫn nhất quyết đòi đưa con ra khỏi khuôn viên nhà trường.

- U-u-u! – Tôi buồn rầu tỏ ý phản đối.

- Ôi, con cứ ở đó mà “u-u-u” đi. – Cụ Valery Anatolievich buồn bã nhại lại. – Bà ấy bảo, đó chẳng qua chỉ là phản xạ bản năng của loài chó mà thôi. Chẳng ai biết chuyện sẽ tới đâu. Cô hiệu trưởng Ludmila Alekseevna suýt bật khóc. Cô ấy năn nỉ ông đừng dấy lên thành to chuyện, chỉ vô ích mà thôi. Bà phụ huynh ấy cứ khăng khăng một mực đòi đuổi con.

Tôi xin nói một điều chân thực: nếu có xảy ra sự cố tương tự một lần nữa, tôi vẫn bỏ lòng tự ái qua một bên, sẽ vẫn cố gắng hết sức mình để cứu người, mặc ai có thể gọi đó là phản xạ tự nhiên hay chỉ là sự hăng tiết vệt, nổi máu yêng hùng. Tôi chẳng việc gì phải nhọc công đi phân biệt những khái niệm ấy. Tôi biết rằng ý thức cứu người, giúp người đã ăn sâu vào máu tôi. Đó chính là ý nghĩa của cuộc đời tôi. Tôi sẵn sàng đánh đổi sự sống của mình để cứu mạng người mà không cần phải đắn đo, suy nghĩ. Đó chính là lẽ tự nhiên mà Tạo hóa đã dành cho loài chó. Các bạn muốn gọi điều đó là gì cũng được. Nói thực lòng, chuyện ấy đối với tôi chẳng có gì là quan trọng. Thậm chí, nếu kẻ thù của tôi gặp hoạn nạn, tôi cũng sẵn sàng cứu giúp. Thế đấy!

Ai mà ngờ được vụ hỏa hoạn ở trường mẫu giáo có thể dẫn tới những tình tiết khó đoán đến thế. Chỉ mấy ngày sau, hai người bạn của tôi tìm đến – đó là Sashka và Stepa. Thì ra họ nhìn thấy tôi trong bản tin thời sự trên tivi. Không lời nào kể xiết niềm vui của tôi ở lần gặp này! Sashka hôn tôi túi bụi, ôm ghì, thì thầm điều gì đó vào tai tôi. Còn Stepa mang đến làm quà cho tôi hẳn một cây giò lụa thật dài. Hai anh bạn quấn quýt chuyện trò với tôi như thể tôi là bà con ruột thịt gần gũi nhất của họ. Họ luôn miệng hỏi han, cười nói, kể đủ chuyện.

Ông cụ của tôi buồn hẳn. Cụ hiểu rằng chẳng còn bao lâu nữa, chúng tôi sẽ phải chia xa. Sashka nói cho cụ nghe những Quy định của “Trường quốc gia đào tạo chó hướng dẫn đường”. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy cụ Valery Anatolievich không hề có lấy một lời tỏ ý phản đối. Cụ chỉ thở dài và hút thuốc hết điếu này tới điếu khác. Cụ cũng đồng ý với Sashka rằng vị trí của tôi là ở cạnh người mù. Qua câu chuyện của hai người, tôi hiểu rằng cụ không hề biết các quy định của trường dạy chó.

- Ôi, Sashka à, nếu biết có những quy định như vậy, ông đã gọi điện cho nhà trường từ lâu rồi. Nhưng trước giờ ông chưa từng gặp chuyện này lần nào. Thấy mọi người đều quên mất con chó, ông bèn quyết định đưa nó về nuôi. Và rồi ông với nó suýt bị đuổi khỏi nơi đây. Mọi chuyện không đơn giản. May mà ông tìm được giấy tờ của nó ở chỗ bà Irina, em gái của bà Polina Foteevna. Bà Irina cũng chẳng nói gì với ông chuyện nhà trường cả, chỉ mừng vì Trison có được chỗ ở mới. Chuyện là thế đấy con ạ. Tất nhiên, tất nhiên rồi, con chó này phải được làm việc theo đúng nghề của mình. Điều đó miễn bàn.

Cụ Valery Anatolievich cho tôi “nghỉ phép”, thế là tôi được sống hai ngày trong nhà Sashka. Nghỉ ngơi xả láng. Công việc đang chờ tôi phía trước, lúc đó chắc sẽ chẳng có thời gian đâu mà nghỉ ngơi, an dưỡng.

Sashka đeo “đồ nghề” vào cho tôi (cậu ấy có giữ lại một bộ băng đai và dây dẫn đường làm kỷ niệm) và bắt đầu thuyết giảng cho Stepa nghe về công việc của chó dẫn đường. Tôi không hề quên bất cứ thao tác nghề nghiệp nào. Có lẽ giống như người đi xe đạp vậy – một khi đã học thành thạo thì suốt đời không bao giờ quên cách chạy xe. Chúng tôi đi trên đường và người qua đường tò mò nhìn theo chúng tôi.

Thậm chí có một người phụ nữ không nén nổi tò mò, bèn lại gần và hỏi Sashka:

- Xin lỗi, có phải cậu đang huấn luyện chó dẫn đường không?

- Đúng vậy. – Sashka trả lời và tỏ ra thích thú. – Sao chị lại hỏi thế?

- À, tôi cảm thấy rất thú vị, muốn được biết chúng làm việc như thế nào. Chúng thật sự có thể giúp người mù chứ?

- Tất nhiên rồi, giúp chứ. – Sashka nói. – Giúp rất nhiều nữa là đằng khác. Chúng chính là đôi mắt của người mù chúng tôi... – Sashka sững lại mấy giây rồi nói tiếp: - Chúng là đôi mắt của người mù đấy.

- Chồng tôi bị mù, hoàn toàn không nhìn thấy gì, - người phụ nữ than thở. – Người ta đề nghị dùng chó dẫn đường, nhưng anh ấy một mực từ chối, bảo rằng đó chỉ là trò chơi vớ vẩn.

Đây không phải lần đầu tiên tôi được nghe về quan niệm này. Đáng tiếc, ở nước Nga chúng ta, rất nhiều người khiếm thị còn mù mờ về khái niệm chó dẫn đường, vì thế cứ từ chối sự giúp đỡ của chúng tôi. Họ nghĩ rằng một con chó như vậy sẽ chỉ là gánh nặng cho họ. Quả là sai lầm lớn. Tất cả chỉ do thiếu thông tin mà thôi.

- Không phải đâu. - Sashka nói. – Hoàn toàn không phải trò chơi. Xin bảo đảm.

- Cậu đã bao giờ tiếp xúc với người mù có chó dẫn đường chưa? – Người phụ nữ hỏi.

- Chính cậu ấy từng bị mù mà. – Stepa xen vào câu chuyện.

- Thật sao? – Người phụ nữ ngạc nhiên tột độ.

- Đúng vậy. – Stepa nói tiếp. – Cũng chính con chó này từng giúp đỡ cậu ấy đấy.

- Stepa! – Sashka rít khế trong họng.

- Ôi, sao các cậu... Sao... - Người phụ nữ sửng sốt.

- Xin lỗi chị, - Sashka nói. – Bây giờ bọn em có việc gấp phải đi rồi.

Sau khi đi được một quãng xa, Sashka trách Stepa:

- Stepa, sao cậu lại nói thế?

- Ôi, Sashka, tớ...

- Không được nói thế. Không bao giờ được làm thế nữa.

- Tớ xin lỗi. – Stepa ăn năn. – Tớ không suy nghĩ kỹ. Tha lỗi cho tớ nhé, người anh em.

- Thôi được rồi. – Sashka phẩy tay. – Coi như quên chuyện vừa nãy.

Chúng tôi đi trong công viên nhỏ, nơi tôi từng “tặng” Sashka chiếc cầu vồng. Tôi nhớ lại khoảng sân quen thuộc. Tất cả đều như xưa. Chỉ Sashka là khác trước. Bước đi mạnh dạn, vững chãi. Mọi vật đều nhìn thấy rõ. Bà và mẹ nghĩ rằng tôi là con voi hay sao ấy, dọn cho tôi cơ man thức ăn, sức tôi ăn một tuần chưa chắc hết.

- Ăn đi con, ăn đi! – Bà ngoại Elizaveta Maximovna giục. – Ăn đi cho khỏe. Tội nghiệp con quá đi thôi.

Cảm ơn bà ngoại rất nhiều, nhưng con đâu phải con lạc đà để có thể ăn nhiều vào rồi dự trữ thức ăn trong bướu.

Tôi không cảm nhận được thời gian – hai ngày trôi qua cái vèo như chớp mắt. Đã đến lúc phải trở lại trường mẫu giáo. Stepa đến và cả ba chúng tôi lên đường đi tới chỗ cụ Valery Anatolievich. Chắc ông cụ cũng buồn và nhớ tôi lắm. Trên đường đi, hai anh bạn trẻ hứa một tuần nữa sẽ đến thăm tôi ở trường dạy chó. Phải thôi. Làm sao biết được rồi đây tôi sẽ về sống với ai ở đâu. Một cô bạn chó dẫn đường của tôi đấy, đã được đưa đến tận Kamchatka thuộc

vùng Viễn Đông xa tắp. Rất có thể tôi cùng hai anh bạn trẻ sẽ không bao giờ gặp lại nhau. Ôi, suýt nữa thì quên kể các bạn nghe một tin chấn động. May mà nhớ được vào phút chót. Sashka của tôi bắt đầu sáng tác truyện ngắn. Ngay trước khi lên đường trở lại trường mẫu giáo, Sashka rụt rè hỏi Stepa:

- Stepa, có một chuyện, tớ cần lời khuyên của cậu.

- Cứ nói đi. – Stepa trả lời.

- Chuyện này tớ chưa nói với ai cả, ngượng lắm. Tóm lại, tớ viết truyện ngắn. Cậu muốn nghe không?

- Còn phải hỏi! Muốn quá đi chứ. – Stepa reo lên mừng rỡ. – Cho xem đi, có gì mà phải ngượng.

- Ờ, thế thì ngồi xuống, tớ đọc cho nghe. – Sashka yêu cầu. – Tớ muốn nghe ý kiến của cậu. Nếu cậu không thích cái truyện, cứ nói thẳng, tớ sẽ không giận đâu. Nếu cậu thấy nó bình thường, không dở, tớ sẽ gửi đến một tạp chí nào đó, hi vọng người ta sẽ đăng. Được chứ?

- Đồng ý! – Stepa nói. – Nào, tớ sẵn sàng nghe đây.

Tôi cũng rất hứng thú muốn được nghe truyện, thế là nằm ngay dưới chân hai anh bạn, đóng tai chờ đợi.

- Truyện ngắn có tựa đề “Con chó – bạn của người say”.

Ồi ối! Nghĩ ra cái tựa nghe lạ. Nhưng thôi, hăng nghe cái đã, thử xem anh bạn nhỏ của tôi sáng tác ra cái truyện như thế nào, đặc biệt là truyện về chó thì càng thú.

- Nghe hay đấy. – Stepa lẩm bẩm, chắc cũng khá ngạc nhiên trước cái tựa lạ lùng.

- Đừng lấy làm lạ. – Sashka nhắc. – Chuyện có thật đấy.

- Bắt đầu đi. – Stepa xoa xoa hai bàn tay vào nhau rồi tạo ra một vẻ mặt vô cùng chăm chú.

Sashka đảo mắt nhìn chúng tôi một lượt rồi bắt đầu đọc.

Truyện ngắn: Con chó – bạn của người say

Ở ga xép “Búa liềm”, một người đàn ông trạc tứ tuần bước vào toa (tất nhiên, nếu có thể gọi đó là bước). Hàm râu ba ngày chưa cạo, má hóp, mũi đầm đìa máu. Tôi chợt nhớ đến tác phẩm “Matxcova – Petushki” của nhà văn Venedict Erofeev (xin đừng nhầm lẫn với nhà văn Victor Erofeev).

Tại sao tôi nhớ đến tác phẩm ấy? Chẳng qua chỉ vì nhân vật chính của Erofeev cũng đi tàu trên tuyến đường này. Ở ga thị trấn Reutovo, một người phụ nữ vào toa cùng một con chó. Nói thực, đó không phải con chó, mà là chiếc máy ủi đất. Đầu nó lớn hơn chiếc màn hình máy tính 21 inch của tôi, chân to như chân voi, cái lưỡi lòng thòng, dài dễ đến nửa mét. Ôi, các bạn ơi, những con chó như thế chỉ có thể nuôi trong sở thú hoặc chôn ngoài bãi. Dù sao đi nữa, việc để một con chó như thế đi trên xe lửa ngoại ô mà không đeo rọ mõm quả là một ý tưởng dành cho những người yêu thích chất cực đoan Nga. Tuy nhiên...

Trước đó, người đàn ông say rượu giống như nhân vật của Erofeev cãi nhau ỏm tỏi với những người ngồi cùng băng ghế, chỉ còn thiếu nước thượng cẳng chân hạ cẳng tay, nhưng rồi ánh mắt dờ dẩn của ông ta bỗng dán chặt vào “mặt” con chó.

Tại sao tôi gọi cái mõm con chó là “mặt”? Vì rằng gã say nọ nói với quý bà dắt chó (tôi xin dẫn nguyên văn): “Thưa bà, con chó của bà thật dễ thương, hệt như bà. Mặt nó cũng đầy hứng khởi, giống mặt bà”.

Tôi không biết có nên coi đó là một lời “nịnh đầm” hay không, nhưng bà cụ ngồi đối diện dùng hai lòng bàn tay che mặt cười sằng sặc. “Nhân vật của Erofeev” nhìn bà cụ chăm chăm rồi bỗng nhồm dấy, cất giọng ngâm to: “Người cười ai? Hay cười chính bản thân mình?”, rồi lại buông mình đánh phịch xuống ghế, khiến những người ngồi cạnh tỏ vẻ bất bình.

“Tại sao tôi phải cười chính bản thân mình chứ?” – Bà cụ khịt mũi, cất giọng khinh khỉnh, rõ ràng bà ấy không hiểu ý hài hước của câu thơ nổi tiếng trong kho tàng văn học cổ điển. – Tôi

đầu có uống say đến mức réo lên như lợn con. Vì vậy, xin chó nói nhảm”.

“Đó không phải là nói nhảm, má già ạ! – Người đàn ông xĩa ngón tay trở lên trời. – Đó là lời văn của Gogol. Nikolai Vasilievich Gogol!”.

“Ơn Chúa! – Bà già gật đầu. – Nhưng thưa quý ông, chó thì chỉ có mồm chứ không phải mặt”.

“Chuyện đó vẫn đang là, híc, - ông ta nắc cụt, – vẫn đang là vấn đề gây tranh cãi”. Chỉ tay vào mặt người đàn ông ngồi cạnh, kẻ say nói tiếp: “Đây mới là cái mồm, mặc dù ông ta trông có vẻ giống người”.

“Đồ quái thai, mày nói gì thế? – Người ngồi cạnh gầm lên và túm lấy ngực áo gã say. – Tao cho mày biết tay bây giờ, đồ súc sinh!”.

“Thấy chưa, má già, - vùng vẫy trong tay người đàn ông giận dữ, kẻ say vui vẻ nói, – má đã thấy hấn sợ sự thật đến thế nào chưa. Vậy mà má cứ so sánh, nào chó, nào người...”.

“Ngậm mồm lại ngay, đồ con vật!” – Ông nọ gào to hơn nữa, và vung tay dọa đánh.

Ngay lúc đó, con chó cưng của quý bà nọ bất thành linh cất tiếng. Nó sủa to đến nỗi át cả tiếng bánh sắt nghiền đường ray, mặc dù lúc đó tàu đang lao vun vút qua một cánh rừng thưa.

“Gâ-â-â-âu!” – Con chó đồng dặc kết thúc. Và mọi người cũng hiểu rằng nên chấm dứt những hành vi không mấy đẹp của mình.

“Mày sao thế, hả chó?” – Người đàn ông nọ hỏi lấy lòng con chó và buông tay cho đối thủ ngồi xuống ghế.

“Nó cảnh cáo ông đấy. – Người hành khách say rượu giải thích. – Nghĩa là cứ việc tha hồ đấu khẩu, nhưng chó nên hạ thủ”.

“Tao nói rồi, ngậm mồm lại!” – Người ngồi cạnh rít lên.

Con chó lại cất tiếng, lần này còn to hơn nữa.

“Thế nào, phục rồi chứ? – Người say cười toáng. – Ông bạn thấy chưa? Con chó này không ưa sự thô lỗ và thói hung hăng hiếu chiến”. – Nói đoạn, ông ta tụt xuống sàn toa, ngồi bệt bên cạnh con chó và đưa tay vuốt ve nó. Con chó đáp lại bằng cách liếm vào mõ..., ấy, vào mặt ông ta.

“Coi chừng, thưa quý ông. – Bà chủ của con chó cảnh báo. – Nó mà cắn, tôi không chịu trách nhiệm đâu đấy”.

“Nó không cắn đâu. – Người đàn ông dờ say dờ tỉnh trả lời. – Các vị hãy nhìn vào mắt nó mà xem. Nó chỉ có thể cắn phường vô lại thôi. Còn tôi đây nhá, cực kỳ trung thực, đứng đắn, nghiêm chỉnh”.

“Hừm, cũng tự xưng là ‘đứng đắn, nghiêm chỉnh’ cơ đấy! – Bà cụ già nói mỉa. – Chỉ được cái say quá đấy!”.

“Má à, má cũng già quá đấy rồi đấy. Chẳng ai sống lâu được như má đâu!” – Người đàn ông độp chát.

“Thì đã sao? – Bà cụ rít lên. – Sống lâu là có tội à?”.

“Tôi không nói đến tội lỗi gì ở đây cả, má già à. Chớ giận. Đùa vậy thôi. Đơn giản là ngày mai tôi sẽ tỉnh rượu”.

Bây giờ mới bắt đầu một màn cực hay. Chỉ có điều, xin bạn đọc đừng nghĩ rằng tôi thêm thắt đoạn này vào để ly kỳ hóa cốt truyện nhằm câu khách. Không đâu. Truyện ngắn này không phải là câu chuyện hư cấu chỉ để mua vui độc giả, mà là chuyện thật trăm phần trăm. “Nhân vật của Erofeev” cất giọng đọc to một bài thơ của thi hào Sergey Esenin: “Ánh bình minh dẹt đỏ mặt hồ...”.

Con chó cất một tràng tiếng tru cổ vũ.

“Nào, bạn thân mến, hãy đệm thanh cho tớ. Bây giờ chúng mình sẽ trình diễn một màn song tấu, mọi người sẽ phải vỗ chũng cho mà xem. Nào, bắt đầu!”.

Và con chó bắt đầu hát. Không, không phải sủa, mà hát thật sự. “U-u-u-aa-a-uu-a-a-uuu!”. Mọi người trong toa im bật. Người say đọc thơ, con chó “đệm nhạc” theo cách của mình. Thậm chí người đàn ông hung hăng ban nãy cũng há hốc mồm, lặng người đi vì kinh ngạc. Có lẽ con chó thích lời nhận xét từ người hành khách say say tỉnh tỉnh về khuôn mặt của nó hay do nó thật sự là một con chó hiền lành tốt bụng, tôi không biết nữa. Nhưng rõ ràng là nó đã rất quăn ông khách ngà ngà nọ và bắt đầu liếm mặt ông ta. Ông ta để yên cho nó liếm. Mọi người trong toa vỗ tay khen ngợi cả người lẫn chó.

“Nghệ sĩ diễn ngâm” đứng phắt dậy, gập mình cảm tạ công chúng. Có ai đó kêu to: “Tuyệt vời! Đề nghị tiếp tục!”. “Nghệ sĩ” bất ngờ bật khóc. Đúng lúc đó, tàu dừng ở một ga xép, “người đàn bà có con chó nhỏ” (tác giả mượn tên một tác phẩm của nhà văn cổ điển Nga Anton Tchekhov – ND) vội bước ra ngoài. Người khách say xỉn cũng bước ra theo.

Câu chuyện tôi vừa kể diễn ra trên một chuyến xe lửa ngoại ô. Nói chung, trên xe lửa ngoại ô có nhiều chuyện rất hay. Lần sau tôi sẽ kể về một con mèo rất tuyệt.

- Ôi, Sashka! – Stepa thốt lên. – Hay cực!

- Cậu nói thực lòng đấy chứ? – Sashka mỉm cười.

– Thích thật hả?

- Tớ thề đấy! – Stepa dấn mạnh vào ngực mình.

– Câu chuyện rất lạ. Cậu tận mắt chứng kiến mọi chuyện?

- Thực ra, mọi chuyện diễn ra có hơi khác một chút. – Sashka hơi lúng túng. – Nhưng đây là tác phẩm văn học. Cậu hiểu chứ?

- Tớ hiểu. – Stepa gật gù. – Cậu giỏi thật đấy. Còn truyện nào nữa không?

- Còn chứ. – Sashka gật đầu. – Nhưng để lúc khác. Bây giờ phải lên đường thôi.

Tôi cũng rất thích truyện ngắn của Sashka. Nhưng đoạn kết có vẻ chưa đạt lắm. Chẳng lẽ không thể không hứa hẹn kể chuyện về lũ mèo sao? Mặc dù... Tôi cũng có thể kể khối chuyện về chúng. Tóm lại, tôi rất mừng cho người từng được tôi bảo bọc. Rất có thể đến lúc nào đó, cậu ấy sẽ trở thành nhà văn nổi tiếng. Ước chi sống được đến ngày đó...

Một lát sau, chúng tôi lên đường.

Trường mẫu giáo được sửa chữa nhanh cấp kỳ. Chỉ sau một tuần là bọn trẻ lại túm tụm quanh tôi hoặc chạy theo tôi khắp sân vườn.

Và rồi giờ chia ly đã điểm – trường dạy chó cử người đến đón tôi về.

Lúc đó đúng vào giờ ra chơi, bọn trẻ đang ở ngoài sân.

- Nào, các con, - cụ Valery Anatolievich nói với bọn trẻ, - chia tay với Trison đi.

Bọn nhóc im bặt. Thằng bé Borka bước tới đầu tiên.

- Ông ơi, – thằng bé tròn xoe mắt, – vậy là Trison rời xa chúng ta mãi mãi sao?

- Đúng đấy, Borka ạ, rời xa mãi mãi. – Ông cụ húng hắng ho vào nắm tay.

- Ông bán nó cho người ta à?

Biết làm sao được với bọn trẻ. Ai đã dạy chúng những điều như thế? Tại sao chúng nghĩ ngay đến chuyện “bán”?

- Ồ, không đâu, Borka à, – cụ Valery Anatolievich mỉm cười. – Làm sao có thể bán bạn bè cơ chứ. Bây giờ Trison có công việc khác. Nó sẽ giúp đỡ mọi người.

- Vậy rồi ai sẽ giúp đỡ chúng ta? – Một cô bé mặt đầy tàn nhang ngạc nhiên hỏi.

- Để còn xem – Ông cụ nhún vai.

Cô hiệu trưởng Ludmila Alekseevna đi lại gần, chào hỏi các vị khách rồi nói với cụ Valery

Anatolievich:

- Bác thấy sao, bác Valery Anatolievich?

- Cô thấy đấy, chúng tôi đang chia tay nhau. – Ông cụ thở dài. – Rồi cũng đến lúc phải xa nhau thôi.

- Thôi, không sao, không sao đâu bác ạ. – Cô hiệu trưởng vuốt vuốt đôi vai cụ Valery Anatolievich. – Mọi chuyện đều hướng đến điều tốt đẹp.

Bọn trẻ vây quanh chúng tôi, đứa nào cũng cố vuốt lưng tôi. Bỗng nhiên cô bé Kristina tiến lại gần, ôm lấy tôi, vuốt ve, nhìn vào mắt và hôn đánh chụt vào mũi tôi.

- Nhớ ghé về chơi nhé, Trison. – Cô bé thì thầm vào tai tôi.

- Gâu-gâu! – Tôi trả lời khe khẽ.

Thầy huấn luyện viên từ trường tới nhìn đồng hồ rồi nói to:

- Nào, Trison, lên xe thôi!

Mặc dù ngay từ đầu tôi đã biết thế nào câu lệnh ấy cũng sẽ phát ra, nhưng lúc này tôi vẫn giật mình. Tôi rời xa mọi người, đi vào góc vườn, nơi Mariana của tôi đang chó dẫn đường phiêu lưu ký

yên nghỉ. Không biết do tôi tự cảm nhận hay do trời đất cũng buồn theo tôi mà vạn vật bỗng trở nên im ắng lạ thường – mây ngừng bay, lá cây thôi xào xạc. Ngay cả bầy chim sẻ cũng lặng yên, ngưng ríu rít. Đứng trước ngôi mộ vô hình, tôi âm thầm nói lời chia ly với cô bạn nhỏ của mình.

“Tạm biệt nhé, Mariana yêu quý! Hãy tha lỗi vì tôi không cứu được em. Tôi sẽ không bao giờ quên em...”.

Tim tôi thổn thức trong lồng ngực, mắt dường như có một tấm màn đục mờ che phủ. Lúc đó, tôi chỉ muốn tru lên cho nguôi bớt nỗi lòng. Nhưng không nên để mọi người chứng kiến sự mềm yếu của mình. Chúng tôi không được phép làm như thế.

Tôi quay về chỗ mọi người. Chỉ mình ông lão của tôi hiểu tôi đi ra góc vườn để làm gì. Tôi cạo mình vào chân ông lão, cất tiếng rên buồn bã thay lời chia tay, rồi không ngẩng đầu lên, tôi lầm lũi đi lại gần chiếc xe. Bọn trẻ vỗ tay rồi rít và kêu to: “Tạm biệt, Trison, Tạm biệt nhé!”.

Tôi từng xiết bao ao ước được trở về trường cũ, mái trường thân yêu của mình, nhưng không bao giờ nghĩ rằng lần trở về này lại buồn đến thế.

Người tài xế khởi động xe, vào số. Xe bắt đầu lăn bánh. Đúng lúc ấy, một tia sáng phản chiếu nào đó rọi vào trong xe. Nhìn ra xung quanh, thấy tấm bảng tên trường mẫu giáo đang lấp lánh dưới ánh mặt trời, tôi thầm nghĩ: “Tạm biệt nhé, Cầu vồng!”.

Tháng 3 - 2012

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>